

DIỆU PHÁP LIÊN-HOA KINH



QUYỀN NĂM

5

Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh

QUYỂN ĐỆ NGŨ



Điều - Tồn TAM - TẠNG PHÁP - SƯ
CƯU-MA-LA-THẬP phụng chiếu dịch

Diệu - Pháp Liên - Hoa Kinh

« AN-LẠC HẠNH PHẨM » ĐỆ THẬP TỨ

1.- Nhĩ thời Văn - Thù-Sư - Lợi Pháp-vương-tử Bồ-tát ma-ha-tát bạch Phật ngôn : « Thế - Tôn ! Thị chư Bồ-tát, thậm vi nan hữu, kính thuận Phật cổ phát đại thệ nguyện. Ư hậu ác thế hộ trì đọc thuyết thị Pháp-Hoa kinh.

Thế-Tôn ! Bồ-tát ma-ha-tát ư hậu ác thế, vân hà năng thuyết thị kinh ? »

Phật cáo Văn-Thù-Sư-Lợi : « Nhược Bồ-tát ma-ha-tát ư hậu ác-thế, dục thuyết thị kinh đương an trụ tứ pháp :

2.- Nhứt giả an-trụ Bồ-tát hành xứ, thân cận xứ, năng vị chúng-sanh diễn thuyết thị kinh. Văn-Thù-Sư-Lợi ! Vân hà danh Bồ-tát ma-ha-tát hành xứ ? Nhược Bồ-tát ma-ha-tát trụ nhãn-nhục địa, nhu hòa thiện thuận nhi bất sőt bạo, tâm diệc bất kinh, hữu phục ư pháp vô sở hành, nhi quán chư pháp như thiết tướng, diệc bất hành bất phân-biệt, thị danh Bồ-tát ma-ha-tát hành xứ.

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

QUYỂN THỨ NĂM



Đời Diêu-Tần Ngài TAM-TẠNG PHÁP-SƯ
CƯU - MA - LA - THẬP vùng chiếu dịch

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

PHẨM « AN-LẠC HẠNH » THỨ MƯỜI BỐN

1.- Lúc bấy giờ ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Đại Bồ-tát bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! Các vị Bồ-tát này rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ-nguyện lớn : Ở nơi đời ác sau, hộ trì đọc nói kinh Pháp-Hoa này ».

Thế-Tôn ! Các vị đại Bồ-tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này ? ».

Phật bảo ngài Văn-Thù-Sư-Lợi : « Nếu vị Bồ-tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an-trụ trong bốn pháp :

2.- Một, an-trụ nơi « hành xứ » và nơi « thân-cận-xứ » của Bồ-tát, thời có thể vì chúng-sanh mà diễn nói kinh này. Văn-Thù Sư-Lợi ! Thế nào gọi là chỗ « Hành-xứ » của Đại Bồ-tát ? Nếu vị Đại Bồ-tát an-trụ trong nhẫn-nhục hòa-dịu khéo thuận mà không vụt-chạy lòng cũng chẳng kinh-sợ, lại ở nơi pháp không phân-biệt mà quán tưởng như thật của các pháp (1) cũng chẳng vin theo, chẳng phân-biệt, đó gọi là chỗ « hành-xứ » của Bồ-tát.

Vấn hà danh Bồ-tát ma-ha-tát thân-cận-xử? Bồ-tát ma-ha-tát bắt thân cận quốc-vương, vương-tử, đại-thần, quan trưởng, bắt thân cận chư ngoại-đạo, phạm-chi, ni-kiên-tử đẳng, cấp tạo thể-tục văn bút tán vịnh ngoại thơ, cấp lộ-già-da-dà, nghịch lộ-già-da-dà giả, diệc bắt thân-cận chư hữu hung hĩ tương xoa tương bát, cấp na-la đẳng chủng chủng biến hiện chi hí.

Hựu bắt thân cận chiên-đà-la, cấp súc trư dương kê cầu, điền lạc, ngư bộ chư ác luật nghi, như thị nhơn đẳng hoặc thời lai giả, tắc vị thuyết-pháp vô sở hy-vọng.

Hựu bắt thân cận cầu Thanh-văn Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, diệc bắt văn tán, nhược ư phòng trung, nhược kinh hành xứ, nhược tại giảng-đường trung, bắt cộng trụ chỉ, hoặc thời lai giả, tùy nghi thuyết-pháp vô sở hi cầu.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Hựu Bồ-tát ma-ha-tát bắt ưng ư nữ nhơn thân thủ năng sanh dục tướng tướng nhi vị thuyết-pháp, diệc bắt nhạo kiến. Nhược nhập tha-gia, bắt dữ tiểu nữ, xử nữ, quả nữ đẳng cộng ngữ, diệc phục bắt cận ngũ chủng bắt nam chi nhơn dĩ vi thân hậu.

Bất độc nhập tha gia, nhược hữu nhơn-duyên tu độc nhập thời, đản nhứt tâm niệm Phật.

Nhược vị nữ nhơn thuyết-pháp, bắt lộ sĩ tiểu, bắt hiện hung ức, nãi chi vị pháp, du bắt thân hậu, hưởng phục dư sự.

Thế nào gọi là chỗ « thân-cận » của đại Bồ-tát? — Vị đại Bồ-tát chẳng gần-gũi quốc-vương, vương-tử, đại-thần, quan-trưởng, chẳng gần-gũi các ngoại-đạo phạm-chí, ni-kiên-tử (2), v.v... và chẳng gần những kẻ viết sách thể tục ca ngâm; sách ngoại-đạo cùng với phái « lộ - già - đa - đà », phái « nghịch-lộ-già-da-dà » (3), cũng chẳng gần-gũi những kẻ chơi hung-hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bộn na-la (4) v.v... bày các cuộc chơi biến-hiện.

Lại chẳng gần-gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn-bắn, chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người phur thể hoặc có lúc lại đến thời Bồ-tát vì nói pháp không có lòng mong cầu.

Lại chẳng gần-gũi những Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng người cầu quả Thanh-văn, hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh hành, hoặc ở trong giảng-đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ-tát theo cơ-nghi nói pháp không lòng mong cầu.

Văn-Thù-Sư-Lợi ! Lại vị đại Bồ-tát chẳng nên ở nơi thân người nữ có niệm-tưởng rằng hay sanh dục nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa, v.v.. chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất-nam (5) để làm thân hậu.

Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhơn-duyên cần riêng mình vào thời chuyên một lòng niệm Phật.

Nếu vì người nữ nói pháp thời chẳng hờ rãng cười, chẳng bay hong, ngực, nhãn đến vì pháp mà còn chẳng thân hậu, hưởng lại là việc khác.

Bất nhạo súc niên-thiếu đệ-tử sa-di tiểu-nhi, diệt bất nhạo dữ đồng sư. Thường hảo tọa thiền, tại ư nhân xứ tu nhiếp kỳ tâm.

Văn-Thù-Sư-Lợi ! Thị danh sơ thân cận xứ.

3.- Phục thứ Bồ-tát ma-ha-tát quán nhứt thiết pháp không, như thiết tướng, bất diên-đảo, bất động, bất thời, bất chuyển, như hư-không vô sở hữu tánh, nhứt thiết ngữ ngôn đạo đoạn, bất sanh, bất xuất, bất khởi, vô danh, vô-tướng, thiết vô sở hữu, vô-lượng vô-biên, vô ngại, vô chướng, dẫn dĩ nhưn duyên hữu, từng diên đảo sanh cổ thuyết, thường nhạo quán như thị pháp tướng, thị danh Bồ-tát ma-ha-tát đệ-nhi thân cận xứ.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn :

**4.- Nhược hữu Bồ-tát
Vô bồ úy tâm
Ứng nhập hành xứ
Thường lý quốc-vương
Đại thần, quan trưởng
Cập chiêm-đà-la
Diệt bất thân cận
Tham trước tiêu-thừa**

**Ư hậu ác thể
Dục thuyết thị kinh
Cập thân cận xứ.
Cập quốc-vương tử
Hung hiểm hí giả
Ngoại-đạo phạm-chí.
Tăng-thượng-mạn nhưn
Tam-tạng học giả.**

**Phá giới tỳ-kheo
Cập tỳ-kheo-ni
Thâm trước ngũ dục
Chư ưu-bà-di
Nhược thị nhưn đẳng**

**Danh tự La-Hôn
Hảo hí tiêu giả
Cầu hiện diệt độ
Giai vật thân cận,
Dĩ hảo tâm lai**

Chẳng ưa nuôi đệ-tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình.

Văn-Thù-Sur-Lợi ! Đó gọi là « chỗ thân-cận » ban đầu.

3.- Lại nữa, vị đại Bồ-tát quán-sát « Nhứt-thiết pháp không như thiết tướng » (1) chẳng điên - đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư-không, không có thật-tánh, tất cả lời nói phô dứt, chẳng sanh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng. thiết không chỗ có, không lường, không ngăn, không ngại, không chướng, chỉ do nhơn duyên mà có, từ điên đảo mà sanh cho nên nói, thường ưa quán sát pháp tướng như thế đó gọi là « chỗ thân cận » thứ hai của vị đại Bồ-tát.

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

4.- Nếu có vị Bồ-tát
Lòng không hề sợ-sệt
Nên trụ vào « hành-xứ »
Thường xa rời quốc-vương
Quan đại thần, quan lớn
Cùng bọn chiên-đà-la (6)
Cùng chẳng ưa gần-gũi

Hàng học giả tham chấp
Những Tỳ-kheo phá giới
Và những Tỳ-kheo-ni
Các vị ưu-bà-di
Cầu hiện-tại diệt-độ
Nếu những hạng người đó

Ở trong đời ác sau
Muốn nói kinh pháp này
Và trụ « thân-cận-xứ ».
Và con của quốc-vương
Kẻ chơi việc hung hiểm
Hàng ngoại-đạo phạm-chí
Hạng người Tăng-thượng-
man

Kinh luật luận tiêu-thừa
Danh tự A-la-hán
Ưa thích chơi giỡn cười
Tham mê năm món dục
Đều chớ có gần-gũi.
Dùng tâm tốt mà đến

Đáo Bồ-tát sở

Bồ-tát tặc dĩ
 Bất hoài hy-vọng
 Quả nữ, xử nữ,
 Giai vật thân cận
 Diệc mạt thân cận
 Điền lạc ngư bộ
 Phản nhục tự huộ
 Như thị chi nhơn
 Hung hiểm tương bất
 Chư dâm nữ đẳng
 Mạt độc bình xứ
 Nhược thuyết pháp thời
 Nhập lý khát thực
 Nhược vô Tỷ-kheo
 Thị tặc danh vi
 Dĩ thử nhị xứ
 Hữu phục bất hành
 Hữu vi vô-vi
 Diệc bất phân biệt

Bất đắc chư pháp
 Thị tặc danh vi

Nhứt thiết chư pháp
 Vô hữu thường trụ
 Thị danh trí giả
 Điền đảo phân biệt
 Thị thiệt phi thiệt
 Tại ư nhàn xứ
 An trụ bất động
 Quán nhứt thiết pháp

Vị văn Phật-đạo

Vô sở úy tâm
 Nhi vị thuyết pháp.
 Cập chư bất nam
 Dĩ vi thân hậu.
 Đồ nhi khôi khoái
 Vị lợi sát hại
 Huyền mại nữ sắc
 Giai vật thân cận.
 Chủng chủng hi hí
 Tận vật thân cận. ●
 Vị nữ thuyết pháp,
 Vô đắc hí tiêu.
 Tương nhứt tỷ-kheo
 Nhứt tâm niệm Phật.
 Hành xứ, cận xứ.
 Năng an lạc thuyết.
 Thượng, trung hạ pháp
 Thiệt bất thiệt pháp
 Thị nam thị nữ.

Bất tri bất kiến
 Bồ-tát hành xứ.

Không vô sở hữu
 Diệc vô khởi diệt
 Sở thân cận xứ.
 Chư pháp hữu vô
 Thị sanh phi sanh
 Tu nhiếp kỳ tâm
 Như Tu-di sơn.
 Giai vô sở hữu

Tại chỗ của Bồ-tát
 Bồ-tát thời nên dùng
 Chẳng có niệm mong cầu
 Những gái goá, gái trinh
 Đều chớ có gần-gũi
 Cũng chớ nên gần-gũi
 Săn bắn và chài lưới
 Bán thịt để tự sống
 Những người như thế đó
 Các cuộc chơi giỡn dử
 Và những dâm-nữ thấy
 Chớ nên riêng chỗ khuất
 Nếu lúc vì nói pháp
 Khi vào xóm khất - thực
 Nếu không có Tỷ-kheo
 Đây thời gọi tên là
 Dùng hai xứ trên đây
 Lại cũng chẳng vịn theo
 Hữu-vi hay vô-vi

Cũng chẳng có phân-biệt
 Lại chẳng đặt các pháp

Đây thời gọi tên là
 Tất cả các món pháp
 Không có chút thường trụ
 Đây gọi là « thân cận »
 Chớ đảo - điên phân - biệt
 Là thật, chẳng phải thật
 Ở an nơi vắng-vẻ
 An trụ chẳng lay động
 Quán-sát tất cả pháp

Đề vì nghe Phật-đạo
 Lòng không chút sợ-sệt
 Mà vì chúng nói pháp.
 Và các kẻ bất - nam
 Đề cùng làm thân hậu.
 Kẻ đồ - tể cắt thái
 Vì lợi mà giết hại
 Buôn bán sắc gái đẹp
 Đều chớ có gần-gũi.
 Hung hiểm đâm đánh nhau
 Trộn chớ có gần-gũi.
 Vì người nữ nói pháp
 Chẳng đặt chơi giỡn cười
 Phải đặt một Tỷ - kheo
 Phải một lòng niệm Phật,
 «Hành-xứ», «thân-cận-xứ».
 Có thể an-lạc nói.
 Pháp thượng, trung và hạ
 Thiệt cùng pháp chẳng
 thiệt

Là nam là nữ thấy
 Chẳng biết cũng chẳng
 thấy

«Hành-xứ» của Bồ-tát.
 Đều không, chẳng chớ có
 Vẫn cũng không khởi diệt
 Chỗ người trí hăng nung.
 Các pháp có hoặc không
 Là sanh chẳng phải sanh,
 Sửa trau nhiếp tâm mình
 Như thể núi Tu-Di
 Thấy đều không thật có

Du như hư không
Bất sanh, bất xuất

Vô hữu kiên-cố
Bất động, bất thối

Thường trụ nhứt tướng
Nhược hữu tỷ-kheo
Nhập thị hành xứ
Thuyết tư kinh thời
Bồ-tát hữu thời
Dĩ chánh ức niệm

Thị danh cận xứ.
Ư ngã diệt hậu
Cập thân cận xứ
Vô hữu khiếp nhược,
Nhập ư tịnh nhất
Tùy nghĩa quán pháp,

Tùng thiên định khởi
Vương-tử thân dân
Khai hóa diễn sướng
Kỳ tâm an-ôn

Vị chư Quốc-vương
Bà-la-môn đẳng
Thuyết tư kinh diễn
Vô hữu khiếp nhược

Văn-Thù Sư-Lợi!
An-trụ sơ pháp
Thuyết Pháp-Hoa kinh,

Thị danh Bồ-tát
Năng ư hậu thế

5.- Hựu Văn-Thù Sư-Lợi! Như-Lai diệt hậu ư mặt pháp trung dục thuyết thị kinh, ưng trụ an-lạc hạnh, nhược khẩu tuyên thuyết, nhược đọc kinh thời, bất nhạo thuyết nhơn, cập kinh diễn quá: diệc bất khinh mạn chư đư pháp - sư, bất thuyết tha nhơn hảo ác trường đoản. Ư Thanh-văn nhơn diệc bất xưng danh thuyết kỳ quả ác, diệc bất xưng danh tán thán kỳ mỹ.

Hựu diệt bất sanh oán hiềm chi tâm, thiện tu như thị an-lạc tâm cố, chư hữu thính giả bất nghịch kỳ ý. Hữu sở nạn văn, bất dĩ tiêu-thừa pháp đáp, dân dĩ đại-thừa nhi vi giải thuyết, linh đặc nhứt-thiết chủng-trí.

Đường như khoản hư không Không có chút bền chắc.
Chẳng sanh cũng chẳng Chẳng động cũng chẳng
xuất thối

Thường trụ một tướng-thể Đó gọi là « cặn xứ ».
Nếu có vị Tỳ-kheo Sau khi ta diệt-độ
Vào được «hành-xứ» này Và «thân-cặn-xứ» đó
Thời lúc nói kinh này Không có lòng e sợ.
Vị Bồ-tát có lúc Vào nơi nhà tịnh-thất
Lòng nghĩ nhớ chơn-chánh Theo đúng nghĩa quán
pháp.

Lừ trong thiên-định dậy Vì các bậc Quốc-vương
Vương-tử và quan, dân Hàng Bà-la-môn thấy
Mà khai-hóa diễn-bày Rộng nói kinh-diễn này
Tâm vị đó an-ôn Không có chút khiếp
nhược.

Văn-Thù Sư-Lợi này! Đó gọi là Bồ-tát
An-trụ trong sơ-pháp Có thể ở đời sau
Diễn nói kinh Pháp-Hoa.

5.- Lại Văn-Thù Sư-Lợi! Sau khi dứt Như-Lai diệt-độ, ở trong đời mạt-pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an-lạc, hoặc miệng tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của kinh-diễn; cũng chẳng khinh-mạn các pháp-sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng Thanh-văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen ngợi điều tốt của người đó.

Lại cũng chẳng sanh lòng oán hiềm, vì khéo tu. lòng an-lạc như thế nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp tiêu-thừa, đáp, chỉ dùng pháp đại-thừa mà vì đó giải nói làm choặng bậc «Nhứt-thiết chủng-tri».

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhĩ thuyết kê ngôn :

6.- Bồ-tát thường nhạo
Ư thanh-tịnh địa
Dĩ du đồ thân
Trước tâm tịnh ý
An xử pháp tòa
Nhược hữu Tỷ-kheo
Chư Ưu-bà-tắc,
Quốc-vương, vương-tử,
Dĩ vi diệu nghĩa

Nhược hữu nạn vấn,
Nhân-duyên thí-dụ,
Dĩ thị phương-tiện,
Tiệm tiệm tăng ích
Trừ lại dọa ý
Lý chư ưu não,
Trú dạ thường thuyết

Dĩ chư nhân-duyên
Khai thị chúng-sanh,
Y-phục, ngoại-cụ,
Nhĩ ư kỳ trung
Đản nhứt tâm niệm
Nguyện thành Phật đạo,
Thị tác đại lợi
Ngã diệt-độ hậu,
Năng diễn thuyết tư
Tâm vô tật nhuế

Diệc vô ưu sầu

An-ôn thuyết-pháp
Nhĩ thí sàng tòa,
Tháo dục trần uế,
Nội ngoại cụ tịnh,
Tùy văn vị thuyết.
Cập Tỷ-kheo-ni,
Cập Ưu-bà-di,
Quần thần, sĩ dân
Hòa nhạn vị thuyết

Tùy nghĩa nhĩ đáp.
Phu diễn phân-biệt,
Giai sử phát tâm,
Nhập ư Phật đạo.
Cập giải-dải tướng,
Từ tâm thuyết-pháp
Vô thượng đạo giáo,

Vô-lượng thí-dụ
Hàm linh hoan-hỉ.
Âm thực, y dục,
Vô sở hy-vọng.
Thuyết-pháp nhân duyên
Linh chúng diệc nhĩ,
An-lạc cúng-dường.
Nhược hữu Tỷ-kheo
Diệu-Pháp-Hoa kinh,
Chư nào chướng-ngại ;

Cập mạ lị giả,

Khi ấy Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói
kệ rằng :

6.- Vị Bồ-tát thường ưa
Ở nơi chỗ thanh-tịnh
Dùng hương dầu xoa thân
Mặc y mới sạch-sê
Ngồi an nơi pháp tòa
Nếu có vị Tỷ-kheo
Các hàng Ưu-bà-tắc
Vị quốc-vương, vương-tử
Dùng pháp nghĩa nhiệm-
mẫu

Nếu có người gạn hỏi
Nhơn-duyên hoặc thí dụ
Dùng trí phương-tiêu này
Lần lần thêm đông nhiều
Trừ lòng lười biếng trễ
Xa rời các ưu-não
Ngày đêm thường tuyên
nói

Dùng các việc nhơn-duyên
Mở bày dạy chúng-sanh
Y-phục cùng đồ nằm
Mà ở nơi trong đó
Chỉ chuyên một lòng nhớ
Nguyện ta thành Phật đạo
Đó là lợi lành lớn
Sau khi ta diệt-dộ
Có thể diễn nói được
Lòng không chút ganh hờn

Cũng lại không ưu-sầu

An-ôn nói kinh pháp
Mà sắp đặc sáng tòa
Tắm gội các bụi dơ
Trong ngoài đều sạch thơm
Theo chỗ hỏi vì nói.
Cùng với Tỷ-kheo-ni
Và hàng Ưu-bà-di
Các quan cùng sĩ dân
Hòa nham vì đó nói.

Theo đúng nghĩa mà đáp
Giải bày phân biệt nói
Đều khiến kia phát tâm
Vào ở trong Phật-đạo.
Cùng với tướng giải-dải
Tâm từ lành nói pháp.
Giáo-pháp vô-thượng đạo

Vô-lượng món thí-dụ
Đều khiến chúng vui mừng
Đồ ăn uống thuốc thang
Không có chỗ mong cầu
Nhơn-duyên nói kinh pháp
Khiến mọi người cũng vậy
Là an-vui cúng-dường
Nếu có vị Tỷ-kheo
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này
Không các nẻo chướng-
ngại

Và cùng mạng nhứt thảy

Hựu vô bố-úy
 Diệc vô tần xuất
 Trí giả như thị
 Năng trụ an-lạc
 Kỳ nhơn công-đức
 Toán số thí-dụ

Da đạo trượng đẳng
 An - trụ nhần cố.
 Thiện tu kỳ tâm
 Như ngã thượng thuyết
 Thiên vạn ức kiếp
 Thuyết bất năng tận.

7.- Hựu Văn-Thù-Sư-Lợi ! Bồ-tát ma-ha-tát ư hậu mạt-thế, pháp dục diệt thời, thọ trì đọc tụng tư kinh-diễn giả, vô hoài tạt đồ siểm cuồng chi tâm, diệc vật khinh mạn học Phật đạo giả, cầu kỳ trường đoản, nhược Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, cầu Thanh-văn giả, cầu Bích-Chi Phật giả, cầu Bồ-tát đạo giả, vô đắc não chi linh kỳ nghi hối, ngữ kỳ nhơn ngôn : như đẳng khứ đạo thậm viễn, chung bất năng đắc nhứt - thiết chúng - trí.

Sở-dĩ giả hà ? Nhữ thị phóng dật chi nhơn ư đạo giải-đãi cố. Hựu diệc bất ưng hí luận chư pháp hữu sở tranh cạnh. Đương ư nhứt-thiết chúng-sanh khởi đại bi tưởng, ư chư Như-Lai khởi từ phụ tưởng, ư chư Bồ - tát khởi đại - sư tưởng, ư thập phương chư đại Bồ-tát thường ưng thâm tâm cung-kính lễ bái, ư nhứt - thiết chúng - sanh bình đẳng thuyết - pháp. Dĩ thuận pháp cố bất đa bất thiếu, nãi chi thâm ái, pháp giả diệc bất vị đa thuyết.

Văn-Thù-Sư-Lợi ! Thị Bồ-tát ma-ha-tát, ư hậu mạt thế, pháp dục diệt thời, hữu thành-tựu thị đệ tam an lạc hạnh giả, thuyết thị pháp thời, vô năng não loạn, đắc hảo đồng học cộng đọc tụng thị kinh, diệc đắc đại chúng nhi lai thính thọ. Thính dĩ năng trì, trì dĩ năng tụng, tụng dĩ năng thuyết, thuyết dĩ năng thọ, nhược

Lại cũng không sợ-sệt
 Cũng không bị tàn-xuất
 Người trí khéo tu-tập
 Thời hay trụ an-lạc
 Công-đức của người đó
 Tính kẻ hay thí-dụ

Không dao gậy đánh đập
 Vì an-trụ nhần vậy.
 Tâm mình được đường ấy
 Như ta nói ở trên
 Trong nghìn muôn ức kiếp
 Nói chẳng thể hết đặng.

7.- Lại Văn-Thù Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà thọ trì đọc tụng kinh-diễn này, chớ ôm lòng ganh-ghét đua đối, cũng chớ khinh mắng người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia. Nếu hàng Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thanh-văn, hoặc cầu Duyên - giác, hoặc cầu Bồ - tát đạo đều không đặng làm náo đó, khiến cho kia sanh lòng nghi hối mà nói với người đó rằng: « Các người cách đạo rất xa trọn không thể đặng bậc nhất-thiết chủng-tri.

Vì sao? Vì các người là kẻ buông-lung, ở nơi đạo biếng trễ vậy ». Lại cũng chẳng nên hi-luận các pháp có chỗ ~~ưu~~ cái. Phải ở nơi tất cả chúng-sanh, khởi tướng đại-bi, đối với các đức Như-Lai, sanh tướng như cha lành, đối với các Bồ-tát, tướng là bậc đại-sư, với các Đại Bồ - tát ở mười phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất cả chúng-sanh đều bình đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhần đến người rất ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn-Thù Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp muốn diệt nếu thành-tựu được hạnh an-lạc thứ ba đây, thời lúc nói pháp này không ai có thể nào loạn, đặng bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng kinh này, cũng đặng đại chúng thường đến nghe thọ. Nghe rồi hay nhớ, rồi hay tụng tụng rồi hay nói, nói rồi

9.- Hựu Văn-Thù-Sư-Lợi! Bồ-tát ma-ha-tát ư hậu mạng-thể pháp diệt thời, hựu trì thị Pháp-Hoa kinh giả, ư tại gia xuất gia nhơn trung sanh đại tử tâm, ư phi Bồ-tát nhơn trung sanh đại bi tâm, ưng tác thị niệm: Như thị chi nhơn tắc vi đại thất. Như-Lai phương-tiện tùy nghi thuyết-pháp bất văn, bất tri, bất giác, bất văn, bất tín, bất giải. Kỳ nhơn tuy bất văn, bất tín, bất giải thị kinh, ngã đặc a-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề thời, tùy tại hà địa, dĩ

hay chép, hoặc bảo người chép, cũng - đường kinh quyền cung-kính tôn-trọng ngợi khen.

Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.- Nếu muốn nói kinh	Phải bỏ lòng ganh hờn
	này
Ngạo đua đôi tà ngụy	Thường tu hạnh chất trực
Chẳng khinh miệt người	Cũng chẳng hí luận pháp
	khác
Chẳng khiến kia nghi hỏi	Rằng người chẳng thành
	Phật,
Phật-tử đó nói pháp	Thường nhu-hòa hay nhẫn
Từ-bi với tất cả	Chẳng sanh lòng biếng trễ,
Bồ-tát lớn mười phương	Thương chúng nên hành
	đạo
Phải sanh lòng cung kính	Đó là Đại-sư ta,
Với các Phật Thế-Tôn	Tưởng là cha vô-thượng,
Phá nơi lòng kiêu-mạn	Nói pháp không chướng-
	ngại.
Pháp thứ ba như thế	Người trí phải giữ-gìn
Một lòng an-lạc hạnh	Vô-lượng chúng cung-
	kính.

9.- Lại Văn-Thù-Sư-Lợi! Các vị Đại Bồ-tát ở đời rất sau lúc pháp gần diệt, có vị nào trì kinh Pháp-Hoa này ở trong hàng người tại-gia xuất-gia sanh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ-tát sanh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này: Những người như thế thời là mất lợi lớn. Đức Như-Lai phượng-tiện tùy nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta dặng vô-

thần-thông lực, trí-huệ lực, dẫn chỉ linh đặc trụ thị pháp trung.

Văn-Thù-Sur-Lợi ! Thị Bồ-tát ma-ha-tát ư Như-Lai diệt hậu, hữu thành - tự thủ đệ - tứ pháp giả, thuyết thị pháp thời vô hữu quá thất, thường vi tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ru-bà-tắc, ru-bà-di, quốc-vương, vương-tử, đại-thần, nhơn-dân, bà-la-môn, cư sĩ đẳng, cúng-đường cung-kính tôn-trọng tán thán, hư-không chư thiên vị thỉnh pháp cố, diệt thường tùy thị. Nhược tại tự - lạc thành ấp, không nhàn lâm trung, hữu nhơn lai dục nạn văn giả, chư thiên trú dạ thường vị pháp cố nhi vệ hộ chại, năng linh thỉnh - giả giai đắc hoan-hỉ.

Sở-dĩ giả hà ? Thủ kinh thị nhứt-thiết quá-khứ, vị-lai, hiện tại chư Phật thần lực sở hộ cố.

Văn-Thù-Sur Lợi ! Thị Pháp-Hoa kinh, ư vô-lượng quốc trung, nãi chí danh - tự bất khả đắc văn, hà hưởng đắc kiến thọ trì độ tụng.

Văn-Thù-Sur-Lợi ! Thí như cường lực chuyển-luân - thánh - vương, dục dĩ oai thế hàng phục chư quốc, nhi chư tiểu-vương bất thuận kỳ mạng, thời Chuyển-luân-vương khởi chủng chủng binh nhi vãng thảo phạt, vương kiến binh chúng chiến hữu công giả, tức đại hoan-hỉ tùy công thưởng tứ. Hoặc giữ điền trạch tự-lạc thành ấp, hoặc giữ ự phục nghiêm thân chi cụ, hoặc giữ chủng chủng trân - bửu, kim, ngân, lưu-lý, xa-cừ, mã não, san-hô, hổ-phách, tượng mã, xa thặng, nô tì nhơn-dân, duy kể trung minh châu bất dĩ giữ chi.

thượng o hánh-đẳng chánh-giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần-thông, sức trí-huệ dẫn dắt đó khiến đứng trụ trong pháp này.

Văn-Thù-Sư-Lợi ! Vị đại Bồ-tát đó ở sau lúc Như-Lai diệt-độ nếu thành-tựu đẳng pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm lỗi, thường được hàng tỷ-kheo, tỷ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, quốc-vương, vương-tử, đại-thần, nhơn dân, bà-la-môn, cư-sĩ thấy cúng-đường cung kính tôn trọng ngợi khen, hàng chư thiên ở trên hư-không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng-vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà vệ hộ đó, có thể khiến người nghe đều đứng vui mừng.

Vì sao ? Vì kinh này được sức thần của tất cả các đức Phật thuở quá-khứ, vị-lai, hiện-tại giữ gìn vậy. Văn-Thù-Sư-Lợi ! Kinh Pháp-Hoa này ở trong vô-lượng cõi nước, nhần đến danh tự còn chẳng đếm nghe, hà huống là đếm thấy thọ trì đọc tụng.

Văn-Thù-Sư-Lợi ! Thí như vua Chuyển-luân thánh-vương (10) sức lực mạnh-mẽ muốn dùng oai-thể hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mạng-lịnh, bấy giờ Chuyển-luân thánh-vương đem các đạo binh qua đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y-phục trang-nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân bảo, vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-nào, san-hô, hồ-phách, voi, ngựa, xe cộ, tôi tớ, nhơn dân, chỉ viên minh-châu trong buổi tể chẳng đem cho đó.

Sở dĩ giả hà? Đệ vương đánh thượng hữu thử nhứt châu, nhược dĩ dữ chi, vương chư quyền thuộc, tất đại kinh quái.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Như-Lai diệt phục như thị, dĩ thiên-dịnh trí-huệ lực đặc pháp quốc độ, vương ư tam giới, nhi chư ma vương bất khả năng thuận phục, Như-Lai hiện thánh chư tướng dữ chi cộng chiến. Kỳ hữu công giả tâm diệt hoan hỷ, ư tứ chúng trung vị thuyết chư kinh linh kỳ tâm duyệt, tứ dĩ thiên định giải-thoát vô-lậu căn lực chư pháp chi tài. Hựu phục tứ dữ Niết-bàn chi thành, ngôn đặc diệt độ, dẫn đạo kỳ tâm linh giai hoan hỷ, nhi bất vị thuyết thị Pháp-Hoa kinh.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Như Chuyển-Luân-vương kiến chư binh chúng, hữu đại công giả, tâm thậm hoan-hỷ, dĩ thử nan tin chi châu cửu tại kế trung bất vọng dữ nhưn, nhi kim dữ chi.

Như-Lai diệt phục như thị, ư tam giới trung vị đại Pháp-Vương, dĩ pháp giáo hóa nhứt thiết chúng-sanh, kiến hiện thánh quân dữ ngũ-âm ma, phiền-não ma, tử ma cộng chiến, hữu đại công huân, diệt tam độc, xuất tam giới, phá ma vông. Nhi thời Như-Lai diệt đại hoan-hỷ, thử Pháp-Hoa kinh năng linh chúng sanh chí nhứt-thiết-trí, nhứt-thiết thế-gian đa oán nan tin, tiên sở vị thuyết nhi kim thuyết chi.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Thử Pháp-Hoa kinh, thị chư Như-Lai đệ nhứt chi thuyết, ư chư thuyết trung tối vị thậm thâm, mật hậu tứ dữ, như bỉ cường lực chi vương, cửu hộ minh châu, kim nãi dữ chi.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Thử Pháp-Hoa kinh, chư Phật Như-Lai bí mật chi tạng, ư chư kinh trung tối tại kỳ

Vì sao ? Vì riêng trên danh vua có một viên châu này, nếu đem cho đỡ thời các quyền thuộc của vua ắt rất kính lạ.

Văn-Thù-Sư-Lợi ! Như-Lai cũng như thế, dùng sức thiền-định trí-huệ dựng cõi nước pháp, giáo hóa trong ba cõi mà ma-vương chẳng khứng thuận phục, các tướng hiền thánh của Như-Lai cùng ma đánh nhau. Những người có công, lòng cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thiền-định, giải-thoát, vô-lậu căn lực. Và lại ban cho thành Niết-bàn, bảo rằng dựng diệt-độ dễ dẫn dắt lòng chúng làm cho đều đặn vui mừng, mà chẳng vì đó nói kinh Pháp-Hoa này.

Văn-Thù-Sư-Lợi ! Như vua Chuyển-luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh châu khó tin từ lâu ở trong buổi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.

Đức Như-Lai cũng lại như thế, làm vị đại Pháp-Vương trong ba cõi, đem pháp màu giáo hóa tất cả chúng-sanh. Thấy quân tướng hiền thánh cùng ma ngũ-ấm, ma phiền-não (7), ma chết, đánh nhau có công lao lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy Như-Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp-Hoa này có thể khiến chúng-sanh đến bực « nhứt-thiết-trí » là pháp mà tất cả thế-gian nhiều oán ghét khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.

Văn-Thù-Sư-Lợi ! Kinh Pháp-Hoa này là lời nói bực nhứt của Như-Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu gìn viên minh-châu mà nay mới cho đó.

Văn-Thù-Sư-Lợi ! Kinh Pháp-Hoa này là tạng bí-mật của các đức Phật Như-Lai, ở trong các kinh thời

thượng, trường dạ thủ hộ bất vọng tuyên thuyết, thí
ư kim nhứt nãi dữ như đẳng nhĩ phu diễn chi.»

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhĩ
thuyết kệ ngôn:

10.- Thường hành nhĩ-nhục, Ai mẫn nhứt thiết,

Nãi năng diễn thuyết
Hậu mạt thế thời
Ư gia, xuất gia
Ưng sanh từ-bi,

Phật sở tán kinh.
Trì thử kinh giả,
Cập phi Bồ-tát,
Tư đẳng bất văn

Bất tín thị kinh,
Ngã đắc Phật-đạo
Vị thuyết thử pháp
Thị như cường lực
Binh chiến hữu công,
Tượng mã, xa thặng,
Cập chư diễn trạch,
Hoặc dữ ỷ phục,
Nô tì, tài vật,
Như hữu đồng kiện
Vương giải kể trung
Như-Lai diệc nhĩ,
Nhĩ-nhục đại lực,
Dĩ đại từ-bi,
Kiến nhứt thiết nhơn
Dục cầu giải thoát,
Vị thị chúng-sanh
Dĩ đại phương tiện,
Kỷ tri chúng-sanh
Mạt hậu nãi vị
Như vương giải kể

Tắc vi đại thất.
Dĩ chư phương-tiện,
Linh trụ kỳ trung.
Chuyển-Luân chi vương,
Thường tứ chư vật,
Nghiem thân chi cụ,
Tụ lạc thành ấp,
Chủng chủng trần bửu,
Hoan hỉ tứ dữ;
Năng vi nan sự,
Mình châu tứ chi.
Vị chư pháp vương,
Trí huệ bửu tạng,
Như pháp hóa thế.
Thọ chư khổ não,
Dữ chư ma chiến.
Thuyết chủng chủng pháp
Thuyết thử chư kinh.
Đắc kỳ lực dĩ,
Thuyết thị Pháp-Hoa,
Mình châu dữ chi.

là bực trên hết, lâu ngày giữ gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.»

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.- Thường tu hành
nhẫn nhục,

Mới có thể diễn nói
Đời mặt-thế về sau
Với tại-gia, xuất-gia
Nên sanh lòng từ-bi,

Chẳng tin kinh pháp này,
Khi ta chứng Phật-đạo
Vì nói kinh pháp này
Thí như vua Chuyển-Luân
Bình tướng đánh có công,
Voi, ngựa và xe-cộ,
Và những ruộng cùng nhà,
Hoặc ban cho ự-phục,
Tội tở cùng của cải,
Nếu có người mạnh-mẽ
Vua mới mở buổi tể
Đức Như-Lai cũng thế,
Nhẫn nhục sức rất lớn,
Dùng lòng từ-bi lớn,
Thấy tất cả mọi người
Muốn cầu được giải-thoát,
Phật vì chúng-sanh đó
Dùng sức phương-tiện lớn
Đã biết loài chúng-sanh
Rốt sau mới vì chúng
Như vua thánh mở tể

Thương xót tất cả chúng,

Kinh của Phật khen ngợi.
Người thọ trì kinh này,
Và chẳng phải Bồ-tát,
Những người đó chẳng
nghe

Thời là mất lợi lớn.
Dùng các sức phương-tiện,
Làm cho trụ trong đó.
Thánh vương có sức mạnh,
Thường ban những đồ-vật
Đồ trang-nghiêm nơi thân,
Xóm làng thành ấp thảy,
Các món trân báu lạ,
Đều vui mừng ban cho ;
Hay làm được việc khó,
Lấy minh-châu cho đó.
Là vua trong các pháp,
Tặng báu trí-huệ sáng,
Đúng như pháp độ đời.
Chịu các điều khổ-não,
Cùng các ma đánh nhau
Nói các món kinh pháp,
Nói các kinh điển đó,
Đặng sức mạnh kia rồi,
Nói kinh Pháp-Hoạ này,
Lấy minh-châu cho đó

Thử kinh vi tôn,
 Ngã thường thủ hộ
 Kim chánh thị thời
 Ngã diệt độ hậu,
 Dục dắc an ổn
 Ưng dương thân cận
 Đọc thị kinh giả
 Hựu vô bệnh thống,
 Bất sanh hẳn cùng
 Chúng sanh nhạo kiến,

Thiên chư đồng-tử
 Đạo trọng bất gia,
 Nhược nhơn ác mạ

Du hành vô úy
 Trí-huệ quang minh
 Nhược ư mộng trung
 Kiến chư Như-Lai
 Chư Tỳ-kheo chúng
 Hựu kiến long thần
 Số như hằng sa,
 Tự kiến kỳ thân
 Hựu kiến chư Phật

Phóng vô-lượng quang
 Dĩ phạm âm thanh
 Phật vi tứ chúng
 Kiến thân xử trung
 Vân pháp hoan hỷ,
 Súc đà-la-ni
 Phật tri kỳ tâm
 Tức vị thọ ký

Chúng kính trung thượng,
 Bất vọng khai thị,
 Vị như đẳng thuyết.
 Cầu Phật đạo giả
 Diễn thuyết tư kinh,
 Như thị tứ pháp.
 Thường vô ưu não,
 Nhan sắc tiền bạch,
 Ti tiện xử lậu.
 Như mộ hiền thánh,

Dĩ vi cấp sử.
 Độc bất năng hại,
 Khẩu tắc bế tắc.

Như sư tử vương,
 Như nhứt chi chiếu.
 Đản kiến diệu sự,
 Tọa sư-tử tòa,
 Vì nhiều thuyết pháp,
 A-tu-la đẳng.
 Cung kính hiệp chưởng
 Nhi vị thuyết pháp.
 Thân tướng kim sắc,

Chiếu ư nhứt thiết,
 Diễn thuyết chư pháp.
 Thuyết vô-thượng pháp.
 Hiệp chưởng tán Phật,
 Nhi vị cúng dường
 Chứng bất-thối-trí;
 Thâm nhập Phật đạo,
 Thành tối chánh giác.

Kính này là bực tôn
Ta thường giữ-gìn luôn
Nay chính đã phải lúc
Sau khi ta diệt-độ
Muốnặng trụ an-ôn
Phải nên thường gần-gũi
Người đọc tụng kinh này
Lại không có bệnh đau
Chẳng sanh nhà bần cùng
Chúng-sanh thường ưa
thấy.

Các đồng-tử cõi trời
Dao gậy chẳng đến được
Nếu người muốn mặng
nhiều

Đạo đi không sợ-sệt
Trí-huệ rất sáng-suốt
Nếu ở trong chiêm-bao
Thấy các đức Như-Lai
Các hàng chúng tỳ-kheo
Lại thấy các long-thần
Sở như cát sông Hằng
Tự ngó thấy thân mình
Lại thấy các đức Phật

Phóng vô-lượng hào-
quang

Dùng giọng tiếng phạm-âm
Phật vì hàng tứ chúng
Thấy thân mình ở trong
Nghe pháp lòng vui mừng
Đặng pháp Đà-la-ni
Phật biết tâm người đó
Liên vì thọ-ký cho

Trên hết trong các kinh
Chẳng vọng vì mở bày
Vì các ông mà nói.
Người mong cầu Phật-đạo
Diễn nói kinh pháp này
Bốn pháp trên như thế.
Thường không bị ưu não
Nhan-sắc được trắng sạch
Dòng ti tiện xấu-xa
Như ham-mộ hiền thánh

Dùng làm kẻ sai khiến
Độc dữ chẳng hại được
Miệng thời liền ngậm bít

Dường như sư-tử vương
Như mặt trời chói sáng.
Chỉ thấy những việc tốt
Ngồi trên tòa sư-tử
Vây quanh nghe nói pháp,
Cùng A-tu-la thấy
Đều cung-kính chấp tay
Mà vì chúng nói pháp.
Thân tướng thuần sắc
vàng

Soi khắp đến tất cả

Mà diễn nói các pháp
Nói kinh pháp vô-thượng
Chấp tay khen ngợi Phật
Mà vì cùng-đường Phật
Chúng bực bất-thối-trí,
Đã sâu vào Phật-đạo
Sẽ thành tối chánh-giác

Nhữ thiện-nam tử
 Đắc vô-lượng-trí
 Quốc-độ nghiêm tịnh
 Diệc hữu tứ chúng
 Hựu kiến tự thân
 Tu tập thiện pháp

Đương ư lai thế
 Phật chi đại đạo
 Quảng đại vô tỉ
 Hiệp chương thánh pháp.
 Tại sơn lâm trung
 Chứng chư thiết tướng,

Thâm nhập thiên-định

Kiến thập phương Phật

Chư Phật thân kim sắc

Bá phước tướng trang-
 nghiêm

Văn pháp vị nhơn thuyết
 Hựu mộng tác quốc vương
 Cập thượng diệu ngũ dục
 Tại Bồ-đề thọ hạ
 Cầu đạo quá thất nhứt
 Thành vô-thượng đạo dĩ
 Vị tứ chúng thuyết pháp
 Thuyết vô-lậu diệu pháp
 Hậu đương nhập Niết-bàn
 Nhược hậu ác thế trung
 Thị nhơn đắc đại lợi

Thường hữu thị hảo mộng.
 Xả cung-diện quyến-thuộc
 Hành nghệ ư đạo tràng
 Nhi xử sư-tử tòa
 Đắc chư Phật chi trí
 Khởi nhi chuyển pháp luân
 Kinh thiên vạn ức kiếp
 Độ vô-lượng chúng-sanh
 Như yên tận đẳng diệt.
 Thuyết thị đệ nhứt pháp
 Như thượng chư công đức.

Thiện-nam tử người này!	Sẽ ở đời vị-lai
Chứng đẳng vô-lượng trí	Nên đạo lớn của Phật,
Cõi nước rất nghiêm tịnh	Rộng lớn không đâu bằng
Cũng có hàng tứ chúng	Chấp tay nghe nói pháp.
Lại thấy thân của mình	Ở trong rừng núi vắng
Tu tập các pháp lành	Chứng thiết-tướng các
	pháp
Sâu vào trong thiên-định	Thấy các Phật mười
	phương
Các Phật thân sắc vàng	Trăm phước tướng trang-
	ng nghiêm
Nghe pháp vì người nói	Thường có mộng tốt đó.
Lại mộng làm quốc-vương	Bỏ cung-điện quyến-thuộc
Và ngũ-dục thượng diệu	Đi đến nơi đạo-tràng
Ở dưới cội Bồ-đề	Mà ngồi tòa sư-tử
Cầu đạo quả bảy ngày	Đặng trí của các Phật
Thành đạo vô-thượng rồi	Dạy mà chuyển pháp-luân
Vì bốn chúng nói pháp	Trải nghìn muôn ức kiếp
Nói pháp mầu vô-lậu	Độ vô-lượng chúng-sanh
Sau sẽ vào Niết-bàn	Như khói hết đèn tắt.
Nếu trong đời ác sau	Nói pháp bực nhứt này
Người đó được lợi lớn	Các công đức như trên.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT PHẨM ĐỆ THẬP NGŨ

1.- Nhĩ thời tha phương quốc-độ chư lai Bồ-tát ma-ha-tát quá bát hằng-hà-sa số, ư đại chúng trung khởi hiệp chương tác lễ, nhi bạch Phật ngôn: « Thề-Tôn! Nhược thính ngã đẳng, ư Phật diệt hậu, tại thử Ta-bà thế-giới, căn gia tinh-tấn, hộ-trì đọc tụng, thơ tả, cúng-đường thị kinh-diễn giả, đương ư thử độ, nhi quảng thuyết chi ».

Nhĩ thời Phật cáo chư Bồ-tát ma-ha-tát chúng: « Chỉ thiện-nam tử! Bất tu như đẳng hộ-trì thử kinh. Sở dĩ giả hà? Ngã Ta-bà thế-giới, tự hữu lục vạn hằng-hà-sa đẳng Bồ-tát ma-ha-tát. Nhứt nhứt Bồ-tát các hữu lục vạn hằng-hà-sa quyến-thuộc, thị chư nhơn đẳng, năng ư ngã diệt hậu, hộ trì đọc tụng quảng thuyết thử kinh.

2.- Phật thuyết thị thời Ta-bà thế-giới, tam-thiên đại-thiên quốc-độ, địa giai chấn liệt, nhi ư kỳ trung, hữu vô-lượng thiên vạn ức Bồ-tát ma-ha-tát, đồng thời dŭng xuất. Thị chư Bồ-tát, thân giai kim sắc, tam thập nhị tướng, vô-lượng quang minh, tiên tạn tại thử Ta-bà thế-giới chi hạ, thử giới hư-không trung trụ. Thị chư Bồ-tát văn Thích - Ca Mâu-Ni Phật sở thuyết âm thính, tùng hạ phát lai. Nhứt nhứt Bồ-tát giai thị đại chúng xướng đạo chi thủ, các tương lục vạn hằng-hà-sa quyến-thuộc, hưởng tương ngũ vạn, tứ vạn, tam vạn, nhị vạn, nhứt vạn, hằng-hà-sa đẳng

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM « TÙNG ĐỊA DUNG XUẤT » THỨ 15

1.- Lúc bấy giờ các vị đại Bồ-Tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng: «Thế-Tôn! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt-độ ở tại cõi Ta-Bà này siêng tu tinh-tấn, giữ gìn dọc tưng, biên chép, cúng dường kinh điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó».

Khi đó Phật bảo các chúng đại Bồ-Tát: «Thiện-nam tử! Thôi đi, chẳng cần các ông hộ trì kinh này. Vì sao? Vì cõi Ta-Bà của ta tự có chúng đại Bồ-Tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ-Tát có sáu muôn hằng-hà sa quyền thuộc, những người đó có thể sau khi ta diệt-độ hộ trì dọc tưng rộng nói kinh này».

2.- Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta-Bà, trong tam thiên đại thiên cõi nước đất đều rung nứt, mà ở trong đó có vô-lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ-Tát đồng thời vọt ra. Các vị Bồ-Tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô-lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta-Bà này, cõi đó trụ giữa hư-không. Các vị Bồ-tát đó nghe tiếng nói của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ-tát đều là bậc đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng-hà sa quyền-thuộc, huống là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai muôn

quyển thuộc giả. Huống phục nãi chí nhứt hằng-hà sa bán hằng-hà sa, tứ phần chi nhứt, nãi chí thiên vạn ức na-do-tha phần chi nhứt. Huống phục thiên vạn ức na-do-tha quyển thuộc, huống phục ức vạn quyển thuộc, huống phục thiên vạn bá vạn, nãi chí nhứt vạn, huống phục nhứt thiên nhứt bá, nãi chí nhứt thập, huống phục tương ngũ, tứ, tam, nhị, nhứt đệ-tử giả, huống phục đôn kỷ nhạo viễn lý hạnh, như thị đẳng tỉ vô-lượng vô-biên, toán số thí dụ, sở bất năng tri.

3.- Thị chư Bồ-tát tùng địa xuất dĩ, các nghệ hư không thất bửu diệu tháp, Đa-Bửu Như-Lai, Thích-Ca Mưu-Ni Phật sở, đáo dĩ hướng nhị Thế-Tôn, đầu diện lễ túc, cập chí chư bửu thọ hạ sư tử tòa thượng Phật sở, diệc giai tác lễ. Hữu nhiều tam táp, hiệp chưởng cung kính, dĩ chư Bồ-tát chủng chủng tán pháp, nhi dĩ tán thán, trụ tại nhứt diện, hân nhạo chiêm ngưỡng ư nhị Thế-Tôn.

Thị chư Bồ-Tát ma-ha-tát tùng sơ đũng xuất, dĩ chư Bồ-Tát chủng chủng tán pháp, nhi tán ư Phật, như thị thời gian kinh ngũ thập tiểu kiếp.

Thị thời Thích-Ca Mưu-Ni Phật, mặc nhiên nhi tọa, cập chư tứ chúng, diệc giai mặc nhiên, ngũ thập tiểu kiếp, Phật thần lực cố, linh chư đại chúng, vị như bán nhựt.

Nhi thời tứ chúng diệc dĩ Phật thần lực cố, kiến chư Bồ-tát biến mãn vô lượng bá thiên vạn ức quốc độ hư không.

một muôn hằng-hà sa quyển - thuộc. Huống là nhần đến những vị đam một hằng-hà sa, nửa hằng-hà sa, một phần hằng-hà sa, nhần đến một phần trong nghìn muôn ức na-do-tha phần hằng-hà sa quyển - thuộc. Huống là những vị đam nghìn muôn ức na-do-tha quyển - thuộc, huống là đam ức muôn quyển-thuộc, huống là đam nghìn muôn trăm muôn nhần đến một muôn, huống là đam một nghìn, một trăm nhần đến mười quyển-thuộc, huống là đam năm, bốn ba, hai một người đệ-tử. Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn-ly, số đông vô - lượng vô - biên đường ấy, tính đếm thí dụ chẳng có thể biết được.

3.- Các vị Bồ-tát đó từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức Đa-Bửu Như-Lai và Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thê-Tôn mà đầu mặt lạy chư Phật, và đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng, chấp tay cung kính, dùng các cách ngợi khen của Bồ-tát mà ngợi khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm ngưỡng hai đấng Thê-Tôn.

Từ lúc các vị Bồ-tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi khen của Bồ-tát mà khen ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu-kiếp.

Bấy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nín lặng ngồi yên, cùng hàng tứ chúng cũng đều nín lặng, năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại chúng cho là như nửa ngày.

Bấy giờ hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ-tát đầy khắp vô-lượng nghìn muôn ức cõi nước hư-không.

4.- Thị Bồ-tát chúng trung, hữu tứ đạo sư : nhưt danh Thượng-Hạnh, nhị danh Vô-Biên-Hạnh, tam danh Tịnh-Hạnh, tứ danh An-Lập-Hạnh. Thị tứ Bồ-tát ư kỳ chúng trung, tối vi thượng thủ, xướng đạo chi sư, tại đại-chúng tiền, các cộng hiệp chưởng, quan Thích-Ca Mâu-Ni Phật, nhi vấn tấn ngôn : « Thễ-Tôn ! Thiệu bịnh, thiệu não, an lạc hạnh phủ, sở ưng độ giả thọ giáo dị phủ, bất linh Thễ-Tôn sanh bì lao đa ? ».

Nhĩ thời tứ đại Bồ-tát, nhi thuyết kệ ngôn :

Thễ-Tôn an lạc,	Thiệu bịnh thiệu não,
Giáo hóa chúng-sanh,	Đắc vô bì quỵện ?
Hựu chư chúng-sanh	Thọ hóa dị phủ ?
Bất linh Thễ-Tôn	Sanh bì lao đa ?

5.- Nhĩ thời Thễ-Tôn ư Bồ-tát đại chúng trung nhi tác thị ngôn : « Như thị, như thị, chư thiện-nam tử ! Như-Lai an lạc thiệu bịnh, thiệu não, chư chúng-sanh đẳng, dị khả hóa độ, vô hữu bì lao.

Sở dĩ giả hà ? Thị chư chúng-sanh, thễ thễ dĩ lai, thường thọ ngã hóa, diệc ư quá khứ chư Phật cung kính, tôn trọng, chủng chư thiện căn. Thử chư chúng-sanh, thí kiến ngã thân, văn ngã sở thuyết, tức giai tín thọ, nhập Như-Lai huệ, trừ tiên tu tập học tiêu thừa giả, như thị chi nhơn, ngã kim diệc linh đắc văn thị kinh, nhập ư Phật-Huệ. »

Nhĩ thời chư đại Bồ-tát nhi thuyết kệ ngôn :

Thiện tai ! Thiện tai !	Đại hùng Thễ-Tôn !
Chư chúng-sanh đẳng	Dị khả hóa độ.

4.- Trong chúng Bồ-tát đó có bốn vị đạo sư:
 1- Thượng-Hạnh. 2- Vô-Biên-Hạnh. 3- Tịnh-Hạnh.
 4- An-Lập-Hạnh. Bốn vị Bồ-tát này là bậc thượng-
 thủ Xương-đạo sư trong chúng đó, ở trước đại
 chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn đức Thích-Ca Mâu-
 Ni Phật mà hỏi thăm rằng: « Thừa Thế-Tôn: Có
 được ít bệnh, ít não, an vui luôn chẳng, những người
 đáng độ thọ giáo để chẳng, chẳng làm cho đức Thế-
 Tôn sanh mỗi nhọc chẳng? ».

Khi đó bốn vị đại Bồ-tát nói kệ rằng:

Thế-Tôn được an vui,	Ít bệnh cùng ít não,
Giáo-hóa các chúng-sanh,	Đặng không mỗi nhọc ư?
Lại các hàng chúng-sanh,	Thọ hóa có để chẳng?
Chẳng làm cho Thế-Tôn	Sanh nhọc mệt đó ư?

5.- Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn ở trong đại-chúng
 Bồ-tát mà nói rằng: « Đúng thế! Đúng thế! Các thiện-
 nam tử! Đức Như-Lai an vui, ít bệnh, ít não, các
 hàng chúng-sanh hóa độ được dễ, không có nhọc mệt.

Vì sao? Vì các chúng-sanh đó, từ nhiều đời năn
 lại, thường được ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các
 Phật quá-khứ, cung kính, tôn trọng, trồng các cội
 lành. Các chúng-sanh đó mới vừa thấy thân ta, nghe
 ta nói pháp, liền đều tín nhận, vào được trong huệ của
 Như-Lai, trừ người trước đã tu tập học hạnh tiêu-
 thừa; những người như thế, ta cũng khiến được
 nghe kinh này, vào trong huệ của Phật ».

Lúc ấy các vị đại Bồ-tát nói kệ rằng:

Hay thay! Hay thay!	Đức đại-hùng Thế-Tôn!
Các hàng chúng-sanh thấy	Đều hóa độ được dễ.

Năng văn chư Phật
Văn dĩ tín hành

Thậm thâm trí-huệ
Ngã đẳng tùy hỉ.

Ư thời Thế-Tôn, tán thán thượng thủ chư đại Bồ-tát: « Thiện tai ! Thiện tai ! Thiện-nam tử ! Như đẳng năng ư Như-Lai, phát tùy hỉ tâm ».

6.- Nhĩ thời Di-Lặc Bồ-tát cập bát thiên hằng-lô-sa chư Bồ-tát chúng giai tác thị niệm: « Ngã đẳng từng tích dĩ lai, bất kiến, bất văn như thị đại Bồ-tát ma-ha-tát chúng, từng địa dũng xuất, trụ Thế-Tôn tiền, hiệp chưởng cúng-đường, văn tần Như-Lai ».

Thời Di-Lặc Bồ-tát ma-ha-tát, tri bát thiên hằng-hà sa chư Bồ-tát đẳng tâm chi sở niệm, tinh dục tự quyết sở nghi, hiệp chưởng hướng Phật, dĩ kệ văn viết:

Vô-lượng thiên vạn ức
Tích sở vị tăng kiến,

Đại chúng chư Bồ-tát
Nguyện lưỡng túc tôn

thuyết

Thị từng hà sở lai
Cự thân đại thân-thông
Kỳ chí niệm kiên cố,
Chúng-sanh sở nhạo kiến.
Nhứt nhứt chư Bồ-tát
Kỳ sở vô hữu lượng
Hoặc hữu đại Bồ-tát
Như thị chư đại chúng
Thị chư đại sư đẳng
Cu lai cúng-đường Phật
Tương ngũ vạn hằng sa
Tứ vạn cập tam vạn
Nhứt thiên nhứt bá đẳng

Dĩ hà nhơn duyên tập
Trí-huệ phả tư nghi.
Hữu đại nhân nhục lực
Yi từng hà sở lai ?
Sở tương chư quyền thuộc
Như hằng-hà sa đẳng
Tương lục vạn hằng sa
Nhứt tâm cầu Phật đạo
Lục vạn hằng-hà sa
Cập hộ trì thị kinh.
Kỳ sở quá ư thị
Nhị vạn chi nhứt vạn
Nãi chi nhứt hằng-sa

Hay hỏi các đức Phật
Nghe pháp rồi tin làm

Về trí-huệ rất sâu
Chúng con đều tùy hỷ.

Khi đó đức Thế-Tôn khen ngợi các vị đại Bồ-tát
thượng thủ: « Hay thay! Hay thay! Thiện-nam tử! Các
ông có thể đối với đức Như-Lai mà phát lòng tùy-hỷ.

6.- Bấy giờ ngài Di-Lặc Bồ-tát cùng tám nghìn
hàng-hà sa các chúng Bồ-tát đều nghĩ rằng: « Chúng
ta từ xưa nhận lại, chẳng thấy, chẳng nghe các chúng
đại Bồ-tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước
đức Thế-Tôn, chấp tay cúng dường thăm hỏi Như-
Lai ».

Lúc đó ngài Di-Lặc Bồ-tát biết tâm niệm của tám
nghìn hàng-hà sa chúng Bồ-tát, cùng muốn tự giải
quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía
Phật, nói kệ hỏi rằng :

Vô-lượng nghìn muôn ức
Từ xưa chưa từng thấy

Các Bồ-tát đại chúng
Nguyện đấng Lương-Túc
nói

Là từ chốn nào đến
Thân lớn đại thần-thông
Chỉ niệm kia bền vững
Chúng-sanh chỗ ưa thấy
Mỗi mỗi hàng Bồ-tát
Số đông không thể lường
Hoặc có đại Bồ-tát
Các đại-chúng như thế
Những đại-sur đó thấy
Đều đến cúng dường Phật
Đam năm muôn hằng-sa
Bốn muôn và ba muôn
Một nghìn một trăm thấy,

Do hơn duyên gì nhóm
Trí-huệ chẳng nghĩ bàn
Có sức nhẫn-nhục lớn
Là từ chốn nào đến ?
Đem theo các quyến-thuộc
Như số hàng-hà sa
Đam sáu muôn hằng-sa
Một lòng cầu Phật-đạo
Sáu muôn hằng-hà sa
Cùng hộ trì kinh này.
Số này hơn số trên
Hai muôn đến một muôn
Nhận đến một hằng-sa

Bán cập tam, tứ phân,
Thiên vạn na-do-tha,
Nãi chí ư bán ưc,
Bá vạn chí nhứt vạn,
Ngũ thập dư nhứt thập,
Đơn kỷ vô quyền thuộc

Cu lai chí Phật sở,
Như thị chư đại chúng,
Quá ư hằng-sa kiếp,
Thị chư đại oai đức,
Thùy vị kỷ thuyết pháp,
Tùng thùy sơ phát tâm?

Thọ trì hành thùy kinh?
Như thị chư Bồ-tát
Tứ phương địa chấn liệt,
Thế-Tôn ngã tích lai
Nguyện thuyết kỷ sở tùng
Ngã thường du chư quốc,
Ngã ư thử chúng trung
Hốt nhiên tùng địa xuất,

Kim thử chi đại hội,
Thị chư Bồ-tát đẳng,
Thị chư Bồ-tát chúng
Vô-lượng đức Thế-Tôn,

Ưc vạn phân chi nhứt,
Vạn ưc chư đệ-tử,
Kỷ sở phục quá thượng.
Nhứt thiên cập nhứt bá,
Nãi chí tam. nhị, nhứt,
Nhạo ư độc xử giả,

Kỷ sở chuyển quá thượng.
Nhược nhơn hành trừ sở,
Du bất năng tận tri.
Tinh-tấn Bồ-tát chúng,
Giáo hóa nhi thành tựu.
Xưng dương hà Phật

Pháp?

Tu tập hà Phật-đạo?
Thần thông đại trí lực,
Giai tùng trung dũng xuất.
Vị tăng kiến thị sự,
Quốc độ chi danh hiệu.
Vị tăng kiến thị chúng,
Nãi bất thức nhứt nhơn,
Nguyện thuyết kỷ nhân,
duyên.

Vô lượng bá thiên ưc,
Giai dục tri thử sự.
Bồn mặt chi nhân duyên,
Duy nguyện quyết chúng
nghì.

7.- Nhĩ thời Thích-Ca Mâu-Ni phân thân chư Phật,
tùng vô-lượng thiên vạn ưc tha phương quốc độ lai
giả, tại ư bát phương chư bửu thọ hạ, sư-tử tòa
thượng, kiết-già phụ tọa, kỷ Phật thị giả, các các

Nửa và ba bốn phần
 Nghìn muôn na-đo-tha,
 Nhân đến đăm nửa ực
 Trăm muôn đến một muôn
 Năm mươi cùng một mươi
 Riêng mình không quỵn-
 thuộc

Đều đi đến chỗ Phật
 Các đại-chúng như thế
 Quá nơi kiếp hằng-sa
 Các vị oai-đức lớn
 Ai vì đó nói pháp
 Từ ai, đầu phát tâm ?

Thọ trì tu kinh gì ?
 Các Bồ-tát như thế
 Đắt bốn phương rúng nứt
 Thế-Tôn ! Con từ xưa
 Xin Phật nói danh hiệu
 Con thường qua các nước
 Con ở trong chúng đây
 Thoạt vậy từ đất lên

Nay trong đại-hội này
 Các chúng Bồ-tát đây
 Hàng Bồ-tát chúng kia
 Thế-Tôn đức vô-lượng

Một phần trong ực muôn
 Muôn ực các đệ-tử
 Số đông lại hơn trên.
 Một nghìn và một trăm
 Nhân đến ba, hai, một
 Ưa thích ở riêng vắng

Số đây càng hơn trên.
 Nếu người phát thể đếm
 Còn chẳng thể biết hết.
 Chúng Bồ-tát tinh-tấn
 Giáo-hóa cho thành-tựu
 Xưng dương Phật pháp
 nào ?

Tu tập Phật-đạo nào ?
 Thần-thông sức trí lớn
 Đều từ đất vọt lên
 Chưa từng thấy việc đó
 Cõi nước của kia ở.
 Chưa từng thấy chúng này
 Bền chẳng biết một người
 Mong nói nhưn-duyên đó.

Vô-lượng trăm nghìn ực
 Đều muốn biết việc này
 Gốc ngọn nhưn-duyên đó
 Cúi mong quyết lòng nghĩ.

7.- Khi ấy các vị Phật của đức Thích-Ca Mâu-Ni phân thân, từ vô-lượng nghìn muôn ực cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư-tử, dưới các cội cây báu nơi trong tám phương. Hàng thị-giả của

kiến thị Bồ-tát đại chúng, ư tam thiên đại thiên thế-giới tứ phương, từng địa dưng xuất, trụ ư hư-không, các bạch kỳ Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Thử chư vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ Bồ-tát đại chúng, từng hà sở lai ? »

Nhĩ thời chư Phật các cáo thị giả : « Chư thiện-nam tử ! Thả dãi tu du, hữu Bồ-tát ma-ha-tát danh viết Di-Lặc, Thích-Ca Mâu-Ni Phật chi sở thọ ký thứ hậu tác Phật dĩ văn tư sự, Phật kim đáp chi, như đẳng tự đương, như thị đắc văn ».

8.- Nhĩ thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật cáo Di - Lặc Bồ-tát : « Thiện-tai ! Thiện-tai ! A-Dật-Đa, nãi năng văn Phật, như thị đại sự, như đẳng đương cộng nhứt tâm, bị tinh tấn khả, phát kiên cố ý. Như-Lai kim dục hiển phát tuyên thị, chư Phật trí-huệ, chư Phật tự - tại, thần thông chi lực, chư Phật sư-tử phẫn tấn chi lực, chư Phật oai mãnh đại thế chi lực ».

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhĩ thuyết kệ ngôn :

Đương tinh-tấn nhứt tâm	Ngã dục thuyết thử sự
Vật đắc hữu nghi hồi	Phật trí phá tư nghi
Nhữ kim xuất tín lực	Trụ ư nhĩ thiện trung
Tích sở vị văn pháp	Kim giai đương đắc văn.
Ngã kim an ủy như	Vật đắc hoài nghi cụ
Phật vô bất thiết ngữ	Trí-huệ bất khả lượng
Sở đắc đệ nhứt pháp	Thậm thâm phá phân biệt
Như thị kim đương thuyết	Nhữ đẳng nhứt tâm thính.

9.- Nhĩ thời Thế-Tôn thuyết thử kệ dĩ, cáo Di-Lặc Bồ-tát : « Ngã kim ư thử đại-chúng tuyên cáo như đẳng. A-Dật-Đa ! Thị chư đại Bồ-tát ma-ha-tát vô-

Phật đó, đều thấy đại-chúng Bồ-tát ở bốn phương cõi tam-thiên đại-thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư-không, đều bạch với Phật mình rằng : « Thế-Tôn ! Các đại-chúng vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ Bồ-tát đó, từ chốn nào mà đến ? ».

Lúc ấy các đức Phật đều bảo thị-giả : « Các Thiện-nam-tử ! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ-tát tên là Di-Lặc, là vị mà đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật thọ-ký kể đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương nhưn đây mà được nghe.

3.- Bấy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Di-Lặc Bồ-tát : « Hay thay ! Hay thay ! A-Dật-Đa (9), bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh-tấn, phát ý bền vững. Nay đức Như-Lai muốn hiển phát tuyên bày trí-huệ của các đức Phật, sức thần-thông tự-tại của các đức Phật, sức sư-tử mạnh nhanh của các đức Phật, sức oai thế mạnh lớn của các đức Phật ».

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Phải một lòng tinh-tấn	Ta muốn nói việc này
Chớ nên có nghi-hối	Trí Phật chẳng nghĩ bàn
Ông nay gắng sức tin	Trụ nơi trong nhần thiện
Chỗ pháp xưa chưa nghe	Nay đều sẽ được nghe
Nay ta an-ủi ông	Chớ ôm lòng nghi sợ
Phật không lời chẳng thiệt	Trí-huệ chẳng nghĩ bàn
Phật đặng pháp bực nhứt	Rất sâu khó phân biệt
Như thế nay sẽ nói	Các ông một lòng nghe.

9.- Khi đức Thế-Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di-Lặc Bồ-tát : « Nay ta ở trong đại chúng này, tuyên bảo các ông. A-Dật-Đa ! Các hàng đại Bồ-tát vô-lượng vô-số

lượng vô sở a-tăng-kỳ, từng địa dũng xuất, như đẳng tích sở vị kiến giả, ngã u thị Ta-bà thế-giới đặc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề dĩ, giáo hóa thị đạo thị chư Bồ-tát, điều phục kỳ tâm, linh phát đạo ý.

Thử chư Bồ-tát giai u thị Ta-bà thế-giới chi hạ, thử giới hư-không-trung trụ, u chư kinh điển độ tụng thông lợi, tư duy phân biệt chánh ức niệm. A-Dật-Đa! Thị chư thiện-nam tử đẳng, bất nhạo tại chúng, đa hữu sở thuyết, thường nhạo tịnh xứ, cần hành tinh-tấn, vị tăng hư tứ. Diệc bất ỷ chỉ, như thiên nhi trụ thường nhạo thâm trí, vô hữu chướng ngại, diệc thường nhạo u chư Phật chi pháp, như tâm tinh-tấn, cầu vô-thượng huệ.»

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn!

A-Dật như đương tri:
Tùng vô sở kiếp lai
Tất thị ngã sở hóa,
Thử đẳng thị ngã tử,
Thường hành đầu-đà sự,
Xả đại-chúng hội náo,
Như thị chư tử đẳng
Trú dạ thường tinh-tấn
Tại Ta-bà thế-giới
Chỉ niệm lực kiên cố,
Thuyết chủng chủng diệu
Ngã u Già-đa thành, [pháp,
Đắc thành tối chánh-giác

Nhĩ nãi giáo hóa chi
Kim giai trụ bất thối,

Thị chư đại Bồ-tát
Tu tập Phật trí-huệ
Linh phát đại đạo tâm,
Y chỉ thị thế-giới
Chỉ nhạo u tịnh xứ
Bất-nhạo đa sở thuyết
Học tập ngã đạo pháp
Vị cầu Phật đạo cố
Hạ phương không trung trụ
Thường cần cầu trí-huệ
Kỳ tâm vô sở úy.
Bồ-đề thọ hạ tọa
Chuyển vô-thượng pháp
luân.

Linh sơ phát đạo tâm,
Tất đương đắc thành Phật,

a-tăng-kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính ta ở cõi Ta-bà lúc đang vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác rồi, giáo-hóa chỉ dẫn các Bồ-tát đó, điều phục tâm kia khiến phát đạo-tâm.

Các vị Bồ-tát đó, ở phía dưới cõi Ta-bà, cõi đó trụ giữa hư-không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông hiểu, suy gẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chơn-chánh. A-Dật-Đa ! Các Thiện-nam tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh-tấn, chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí-huệ sâu, không có chướng-ngại, cũng thường ham nơi pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh-tấn cầu huệ vô-thượng,

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn nói lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

A-Dật ông nên biết !
 Từ vô-số kiếp lại
 Đều là ta hóa độ
 Chúng đó là con ta
 Thường tu hạnh đầu-đà
 Bỏ đại chúng ồn náo
 Các vị đó như thế
 Ngày đêm thường tinh-tấn
 Ở phương dưới Ta-bà
 Sức chí niệm bền vững
 Nói các món pháp mẫu
 Ta ở thành Già-Da
 Thành bực tối chánh-giác

Rồi mới giáo hóa đó
 Nay đều trụ bất-thối

Các Bồ-tát lớn này
 Tu tập trí-huệ Phật,
 Khiến phát đại đạo tâm.
 Y chỉ thế-giới này
 Chỉ thích ở chỗ vắng
 Chẳng ưa nói bàn nhiều,
 Học tập đạo pháp ta
 Vì đề cầu Phật-đạo
 Trụ giữa khoảng hư-không
 Thường siêng cầu trí-huệ
 Tâm kia không sợ-sệt.
 Ngồi dưới cõi Bồ-Đề
 Chuyên pháp-luân vô-
 thượng

Khiến đều phát đạo tâm
 Đều sẽặng thành Phật,

Ngã kim thuyết thiết ngữ Nhữ đẳng nhứt tâm tín
 Ngã tùng cửu viễn lai Giáo hóa thị đẳng chúng.

10.- Nhĩ thời Di-Lặc Bồ-tát ma-ha-tát, cập vô-số chư Bồ-tát đẳng, tâm sanh nghi hoặc, quái vị-tăng-hữu, nhĩ tác thị niệm : « Văn hà Thế-Tôn ư thiếu thời gian, giáo hóa như thị vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ chư đại Bồ-tát, linh trụ a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề ? ».

Tức bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Như-Lai vì thái-tử thời, xuất ư Thích cung, khứ Già-Đa thành bất viễn, tọa ư đạo tràng, đắc thành a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tùng thị dĩ lai, thị quá tứ thập dư niên. Thế-Tôn văn hà, ư thử thiếu thời, đại tác Phật sự. Dĩ Phật thế lực, dĩ Phật công-đức, giáo hóa như thị vô lượng đại Bồ-tát chúng, đương thành a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề ?

Thế-Tôn ! Thử đại Bồ-tát chúng, giả sử hữu nhơn, ư thiên vạn ức kiếp sở bất năng tận, bất đắc kỳ biên, tư đẳng cửu viễn dĩ lai, ư vô-lượng vô-biên chư Phật sở, thực chư thiện căn, thành tựu Bồ-tát đạo, thường tu phạm hạnh.

Thế-Tôn ! Như thử chi sự, thế sở nan tín. Thí như hữu nhơn, sắc mỹ phát hắc, niên nhị thập ngũ, chỉ bá tuế nhơn, ngôn thị ngã tử. Kỳ bá tuế nhơn, diệc chỉ niên thiếu, ngôn thị ngã phụ, sanh dục ngã đẳng, thị sự nan tín, Phật diệc như thị.

Đắc đạo dĩ lai kỳ thiết vị cửu, nhĩ thử đại chúng chư Bồ-tát đẳng, dĩ ư vô lượng, thiên vạn ức kiếp, vị Phật đạo cố, căn hành tinh-tấn, thiện nhập xuất,

Nay ta nói lời thiệt
Ta từ lâu xa lại

Các ông một lòng tin
Giáo-hóa các chúng đó.

10.- Lúc bấy giờ ngài Di-Lặc Bồ-tát cùng vô-số chúng Bồ-tát, lòng sanh nghi hoặc, lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng : « Thế nào đức Thế-Tôn ở trong thời-gian rất ngắn mà có thể giáo-hóa vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ các đại Bồ-tát đó, làm cho trụ nơi vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ».

Liên bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! Đức Như-Lai lúc làm Thái-tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo-tràng cách thành Già-Da chẳng bao xa, dựng thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế-Tôn thế nào ở trong thời gian ngắn đó làm nên Phật-sự lớn ! Do thế-lực của Phật, do công-đức của Phật, giáo-hóa vô-thượng chúng Bồ-tát lớn như thế sẽ thành vô - thượng chánh-đẳng chánh-giác ?

Thế-Tôn ! Chúng đại Bồ-tát này giả sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng đếm ngàn mề, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở nơi vô-lượng vô-biên các đức Phật, trồng các cội lành, thành tựu đạo Bồ-tát, thường tu phạm-hạnh.

Thế-Tôn ! Việc như thế đời rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó là con của ta. Người trăm tuổi nọ cũng chỉ già tuổi nhỏ, nói là cha ta, để nuôi ta thấy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.

Từ lúc thành đạo nhẫn đến nay, kỳ thiệt chưa bao lâu, mà các đại-chúng Bồ-tát đó, đã ở nơi vô-lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật đạo nên siêng

trụ vô-lượng bá thiên vạn ức tam-muội, đặc đại thân - thông, cứu tu phạm hạnh, thiện năng thứ đệ tập chư thiện pháp, xảo u vấn đáp, nhưn trung chi bửu, nhưt thiết thế-gian thậm vi hi hữu.

Kim nhưt Thế-Tôn phương vân đặc Phật đạo thời, sơ linh phát tâm, giáo hóa thị đạo, linh hướng a-nậu-da-la-tam-miệu tam-bồ-đề. Thế-Tôn đặc Phật vị cứu, nãi năng tác thứ đại công-dức sự.

Ngã đẳng tùy phục tín Phật, tùy nghi sở thuyết, Phật sở xuất ngôn, vị tăng hư vọng, Phật sở tri giả, giai tất thông đạt, nhiên chư tân phát ý Bồ-tát, u Phật diệt hậu : nhược vân thị ngữ, hoặc bất tín thọ, nhi khởi phá pháp tội nghiệp nhưn duyên.

Duy nhiên, Thế-Tôn ! Nguyên vị giải thuyết, trừ ngã đẳng nghi, cập vị-lai thế, chư thiện-nam tử, vân thứ sự dĩ, diệc bất sanh nghi.

Nhĩ thời Di-Lặc Bồ-tát dục trùng tuyên thứ nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

11.- Phật tích tùng thích Xuất gia cận Đà-da

chúng

Tọa u Bồ-đề thọ	Nhĩ lai thượng vị cứu.
Thứ chư Phật-tử đẳng	Kỳ sở bất khả lượng
Cứu dĩ hành Phật đạo	Trụ u thân thông lực
Thiện học Bồ-tát đạo	Bất nhiễm thế-gian pháp
Như liên hoa tại thủy	Tùng địa nhi dũng xuất
Giai khởi cung kính tâm	Trụ u Thế-Tôn tiền
Thị sự nan tư nghi	Vân hà nhi khả tín.
Phật đặc đạo thậm cận	Sở thành tựu thậm đa
Nguyên vị trừ chúng nghi	Như thiết phân biệt thuyết,

tu tinh-tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô - lượng nghìn muôn ức tam - muội (11), dặng thần - thông lớn, tu hạnh thanh-tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế-gian rất là ít có.

Ngày nay đức Thế-Tôn mới nói, lúc dặng Phật-đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo-hóa chỉ dạy diu-dắt, làm cho kia hướng về vô - thượng chánh-đẳng chánh-giác. Đức Thế-Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bên có thể làm được việc công-đức lớn này.

Chúng con đâu lại tin Phật tùy cơ nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư vọng, chỗ Phật biết thấy đều thông suốt, nhưng các Bồ-tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt-độ, nếu nghe lời này hoặc chẳng tin nhận sanh non-duyên tội nghiệp phá chánh-pháp.

Kính thưa Thế-Tôn! Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và các thiện-nam tử đời vị-lai nghe việc này rồi cũng chẳng sanh nghi.

Lúc đó ngài Di-Lặc Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

11.- Phật xưa từ dòng Xuất-gia gần Già-da
Thích

Ngồi dưới cây Bồ-đề
Các hàng Phật-tử này
Lâu đã tu Phật-đạo
Khéo học đạo Bồ-tát
Như hoa-sen trong nước
Đều sanh lòng cung kính
Việc đó khó nghi bàn
Phật dạy đạo rất gần
Mong vì trừ lòng nghi

Đến nay còn chưa xa.
Số đông không thể lường
Trụ nơi sức thần-thông
Chẳng nhiễm pháp thế-gian
Từ đất mà vọt ra
Đứng nơi trước Thế-Tôn,
Thế nào mà tin được
Chỗ thành-tựu rất nhiều
Như thiệt phân biệt nói.

Thí chư thiếu tráng hơn	Niên thí nhị nhập ngũ
Thị hơn bá tuế tử	Phát bạch nhị diện sô
Thị đẳng ngã sở sanh	Tử điệ thuyết thị phụ
Phụ thiếu nhị tử lão	Cử thể sở bất tín.
Thê-Tôn điệ như thị	Đắc đạo lai thậm cận
Thị chư Bồ-tát đẳng	Chí cố vô khiếp nhược
Tùng vô-lượng kiếp lai	Nhi hành Bồ-tát đạo,
Xảo ư nạn văn đáp	Kỳ tâm vô sở úy
Nhẫn nhục tâm quyết định	Đoan chánh hữu oai đức
Thập phương Phật sở tán	Thiện năng phân biệt thuyết
Bất nhạo tại hơn chúng	Thường hảo tại thiên-định
Vị cầu Phật-đạo cố	Ư hạ không trung trụ.
Ngã đẳng tùng Phật văn	Ư thử sự vô nghi
Nguyện Phật vị vị-lai	Diễn thuyết linh khai giải,
Nhược hữu ư thử kinh	Sanh nghi bất tín giả
Tức đương đọa ác đạo	Nguyện kim vị giải thuyết.
Thị vô-lượng Bồ-tát	Vân hà ư thiếu thời
Giáo hóa linh phát tâm	Nhi trụ bất-thối địa ?

Thí như người trẻ mạnh
Chỉ người trăm tuổi già
Bọn này của ta sanh
Cha trẻ mà con già
Thế-Tôn cũng như thế
Các chúng Bồ-tát này

Từ vô-lượng kiếp lại
Giỏi nơi gạn hỏi đáp
Nhấn nhệc lòng quyết định
Mười phương Phật khen
ngợi
Chẳng thích ở trong chúng
Vì cầu Phật đạo vậy

Chúng con từ Phật nghe
Nguyện Phật vì người sau
Nếu người ở kinh này
Liên phải dọa đường dữ
Vô-lượng Bồ-tát đó
Giáo-hóa khiến phát tâm

Tuổi mới hai mươi lăm
Tóc bạc và mặt nhăn :
Con cũng nói là cha
Mọi người đều chẳng tin.
Đặng đạo đến nay gần
Chỉ vững không khiếp
nhược

Mà tu đạo Bồ-tát,
Tâm kia không sợ sệt
Đoan-chánh có oai-dức
Khéo hay phân biệt nói

Thường ưa ở thiền-định,
Trụ hư-không phương
dưới.

Nơi việc này không nghi
Diễn nói khiến rõ hiểu,
Sanh nghi lòng chẳng tin
Mong nay vì giải nói :
Thế nào thời gian ngắn
Mà trụ bực bất-thối ?

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

NHƯ-LAI THỌ LƯỢNG PHẨM ĐỆ THẬP LỤC

1.- Nhĩ thời Phật cáo chư Bồ-tát cập nhứt thiết đại-chúng : « Chư thiện-nam-tử ! Nhữ đẳng đương tín giải Như-Lai thành để chi ngữ ».

Phục cáo đại-chúng : « Nhữ đẳng đương tín giải Như-Lai thành để chi ngữ ».

Hựu phục cáo chư đại-chúng : « Nhữ đẳng đương tín giải Như-Lai thành để chi ngữ ».

Thị thời Bồ - tát đại-chúng. Di - Lặc vi thủ hiệp chương bạch Phật ngôn : « Thế - Tôn ! Dục nguyện thuyết chi, ngã đẳng đương tín thọ Phật ngữ ». Như thị tam bạch dĩ phục ngôn : « Dục nguyện thuyết chi, ngã đẳng đương tín thọ Phật ngữ ».

2.- Nhĩ thời Thế-Tôn tri chư Bồ - tát tam thỉnh bất chi, nhi cáo chi ngôn : Nhữ đẳng để thỉnh Như-Lai bí mật thần thông chi lực, nhứt thiết thế-gian, thiên, nhơn cập a-tu-la, giai vị kim Thích-Ca Mâu-Ni Phật, xuất thích-thị cung, khứ Đà-da thành bất viễn tọa ư đạo tràng, đắc a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề.

Nhiên, thiện-nam tử ! Ngã thiết thành Phật dĩ lai vô-lượng vô-biên bá thiên vạn ức na-do-tha kiếp. Thí như ngũ bá thiên vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ tam-thiên đại-thiên thế-giới, giả sử hữu nhơn, mặt vi vi-trần, quá ư đông phương, ngũ bá thiên vạn ức na-do-

KINH ĐIỀU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM « NHƯ-LAI THỌ-LƯỢNG » THỨ MƯỜI SÁU

1.- Lúc bấy giờ Phật bảo các Bồ-tát và tất cả đại chúng: « Các thiện-nam tử! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như-Lai.

Lại bảo đại-chúng: Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như-Lai».

Lại bảo các đại-chúng: « Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như-Lai».

Lúc đó đại-chúng Bồ-tát, ngài Di-Lặc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng: « Thế-Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật». Ba phen bạch như thế rồi lại nói: «Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật».

2.- Bấy giờ đức Thế-Tôn biết các vị Bồ-tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng: « Các ông lắng nghe! sức bí-mật thần-thông của Như-Lai, tất cả trong đời, trời, người và A-tu-la đều cho rằng nay đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già-da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo-tràng, đặng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Nhưng, thiện-nam tử! Thiệt ta thành Phật nhân lại đây, đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam-thiên đại-thiên, giả sử có người nghiền làm vi-trần qua phương đông, cách

tha a-tăng kỳ quốc, nãi hạ nhứt trần, như thị đông hành, tận thị vi-trần.

Chư thiện-nam tử! Ư ý vân hà? Thị chư thế-giới, khả đắc tư duy giáo kế, tri kỳ sở phủ?»

Di-Lặc Bồ-tát đẳng câu bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn! Thị chư thế-giới, vô-lượng vô-biên phi toán số sở tri, diệc phi tâm lực sở cập. Nhứt thiết Thỉnh-văn, Bích-Chỉ-Phật, dĩ vô-lậu trí, bất năng tư duy tri kỳ hạn số. Ngã đẳng trụ a-duy-việt-trí địa, ư thị sự trung, diệc sở bất đạt.

Thế-Tôn! Như thị chư thế-giới vô-lượng vô-biên.»

3.- Nhĩ thời Phật cáo đại Bồ-tát chúng : « Chư thiện-nam tử! Kim đương phân minh, tuyên ngữ như đẳng, thị chư thế-giới, nhược trước vi-trần, cập bất trước giả, tận dĩ vi-trần, nhứt trần nhứt kiếp, ngã thành Phật dĩ lai, phục quá ư thử bá thiên vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp. Tự từng thị lai, ngã thường tại thử Ta-Bà thế-giới, thuyết pháp giáo-hóa diệc ư dư xứ bá thiên vạn na-do-tha a-tăng-kỳ quốc, đạo lợi chúng-sanh.

Chư thiện-nam tử! Ư thị trung gian, ngã thuyết Nhãn-Đẳng Phật đẳng, hựu phục ngôn kỳ nhập ư Niết-Bàn, như thị giai dĩ phương tiện phân biệt.

Chư thiện-nam tử! Nhược hữu chúng-sanh lai chi ngã sở, ngã dĩ Phật nhãn, quán kỳ tín đẳng, chư căn lợi độn, tùy sở ưng độ, xứ xứ tự thuyết, danh tự bất đồng, niên kỳ đại tiểu, diệc phục hiện ngôn đương nhập

năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía đông như thể cho đến hết vi-trần đó.

Các thiện-nam tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế-giới đó có thể suy giảm so tính biết được số đó chăng? »

Di-Lặc Bồ-tát thấy, đều bạch Phật rằng: « Thế-Tôn! Các thế-giới đó vô-lượng vô-biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm-lực biết đến được. Tất cả Thanh-văn, Duyên-giác dùng trí vô-lậu, chẳng có thể suy-nghi biết được hạng số đó. Chúng con trụ bực bất-thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế-Tôn! Các thế-giới như thế, nhiều vô-lượng vô-biên ».

3.- Bấy giờ Phật bảo các chúng Bồ-tát: « Các Thiện-nam tử! Nay ta sẽ tuyên nói rành-rõ cho các ông. Các thế-giới đó, hoặc dính vi-trần hoặc chẳng dính, đều nghiên cả làm vi-trần, cứ một trần là một kiếp, từ ta thành Phật nhần lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp. Từ đó nhần lại, ta thường ở cõi Ta-bà này nói pháp giáo-hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước khác, dắt dẫn lợi-ích chúng-sanh.

Các Thiện-nam tử! Nơi chận giữa đó ta nói Phật Nhiên-Đăng v.v... và lại có các đức Phật nhập Niết-bàn, như thế đều là dùng phương-tiện để phân-biệt.

Các thiện-nam tử! Nếu có chúng-sanh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật nhãn quan-sát: tín, v.v... các căn lợi-dộn của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn-tự chẳng đồng, niên kỳ hoặc lớn, hoặc nhỏ,

Niết-bàn, hựu dĩ chủng chủng phương - tiện, thuyết vi-diệu pháp, năng linh chúng - sanh, phát hoan - hỉ tâm.

Chư thiện-nam tử! Như-Lai kiến chư chúng-sanh, nhạo ư tiểu pháp, đức bặc cấu trọng giả, vị thị nhưn thuyết: Ngã thiểu xuất - gia, đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, nhiên ngã thiết thành Phật dĩ lai, cửu viễn nhược tư, đản dĩ phương - tiện, giáo-hóa chúng-sanh, linh nhập Phật đạo, tác như thị thuyết.

4.- Chư thiện - nam tử! Như - Lai sở diễn kinh điển, giai vị độ thoát chúng - sanh hoặc thuyết kỷ thân, hoặc thuyết tha thân, hoặc thị kỷ thân, hoặc thị tha thân, hoặc thị kỷ sự, hoặc thị tha sự, chư sở ngôn thuyết, giai thiết bất hư.

Sở-dĩ giả hà? Như-Lai như thiết trị - kiến tam giới chi tướng, vô hữu sanh-tử, nhược thối, nhược xuất, diệt vô tại thể, cập diệt-độ giả, phi thiết phi hư, phi như, phi dị, bất như tam giới, kiến ư tam giới. Như tư chi sự, Như-Lai minh kiến, vô hữu thổ mẫu.

Dĩ chư chúng-sanh, hữu chủng chủng tánh, chủng chủng dục, chủng chủng hạnh, chủng chủng ước tưởng phân-biệt cố, dục linh sanh chư thiện căn, dĩ nhược can nhưn-duyên thí-dụ, ngôn từ, chủng chủng thuyết pháp, sở tác Phật sự, vị tăng tàm phế. Như thị ngã thành Phật dĩ-lai, thâm đại cửu viễn, thọ mạng vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, thường-trụ bất diệt.

Chư thiện-nam tử! Ngã bồn hành Bồ-tát đạo, sở thành thọ mạng, kim du vi tận, phục bội thượng số, nhiên kim phi thiết diệt-độ, nhi tiện xướng ngôn,

cũng lại hiện nói sẽ nhập Niết-bàn, lại dùng các trí phương-tiện nói pháp vi-diệu, có thể làm cho chúng-sanh phát lòng vui mừng.

Các thiện-nam tử! Như-Lai thấy những chúng-sanh ưa nơi pháp tiêu-thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói: Ta lúc trẻ xuất-gia đăng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, nhưng thiệt, từ ta thành Phật nhần lại, lâu xa đường ấy, chỉ dùng phương-tiện giáo-hóa chúng-sanh, khiến vào Phật đạo, nên nói như thế.

4.- Các thiện-nam tử! Kinh điển của đức Như-Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng-sanh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thiệt chẳng dối.

Vì sao? Vì đức Như-Lai đúng như thật thấy biết tướng của tam giới, không có sanh-tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt-độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như-Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng-sanh có các món tánh, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân-biệt muốn làm cho sanh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhưn duyên, thí-dụ, ngôn-từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật-sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế, từ ta thành Phật nhần lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các thiện-nam tử! Ta xưa tu hành đạo Bồ-tát, cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thiệt diệt-độ, mà bèn

đương thủ diệt-độ. Như-Lai dĩ thị phương-tiện giáo-hóa chúng-sanh.

Sở dĩ giả hà? Nhược Phật cứu trụ ư thế, bạc đứ chi nhơn bất chủng thiện căn, bần cùng hạ tiện, tham trước ngũ dục nhập ư ức tướng, vọng kiến vông trung. Nhược kiến Như-Lai, thường tại bất diệt, tiện khởi kiêu tứ, nhi hoài yểm đãi, bất năng sanh nan tao chi tướng, cung-kính chi tâm, thị cố Như-Lai dĩ phương-tiện thuyết: «Tỳ-kheo đương tri, chư Phật xuất-thế, nan khả trị ngộ».

Sở dĩ giả hà? Chư bạc đứ nhơn quá vô-lượng bá thiên vạn ức kiếp, hoặc hữu kiến Phật hoặc bất kiến giả, dĩ thử sự cố ngã tác thị ngôn: «Chư Tỳ-kheo! Như-Lai nan khả đắc kiến.»

Tư chúng-sanh đẳng, văn như thị ngữ, tất đương sanh ư nan tao chi tướng, tâm hoài luyến mộ khát ngưỡng ư Phật, tiện chủng thiện căn, thị cố Như-Lai tuy bất thiết diệt nhi ngôn diệt-độ.

Hựu thiện-nam tử! Chư Phật Như-Lai, pháp giai như thị, vị độ chúng-sanh, giai thiết bất hư.

5.- Thí như lương-ý, trí-huệ thông đạt, minh luyện phương được, thiện tri chứng bịnh. Kỳ nhơn đa chư tử tửc, nhược thập, nhị thập, nãi chí bá sở, dĩ hữu sự duyên, viễn chí dư quốc. Chư tử ư hậu, âm tha độc-được, được phát muộn loạn, uyển chuyển vu địa.

Thị thời kỳ phụ, huồn lại quy gia. Chư tử âm độc, hoặc thất bồn tâm, hoặc bất thất giả, diêu kiến kỳ phụ giai đại hoan-hỉ, bá qui văn tấn: «Thiện an-ôn

xướng nói sẽ diệt-độ. Đức Như-Lai dùng phương-tiện đó, giáo-hóa chúng-sanh.

Vì sao ? — Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trồng cội lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy đức Như-Lai thường còn chẳng mất, bền sanh lòng buông lung nhằm trễ, chẳng có thể sanh ra ý-tưởng khó gặp-gỡ cùng lòng cung kính, cho nên đức Như-Lai dùng phương-diện nói rằng : « Tỳ-kheo phải biết, các đức Phật ra đời, khó có thể gặp-gỡ ».

Vì sao ? — Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật, hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên ta nói rằng : « Tỳ-kheo ! Đức Như-Lai khó có thể đặng thấy ».

Các chúng-sanh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sanh ý-tưởng khó gặp-gỡ, ôm lòng luyện mộ khát ngưỡng nơi Phật, bền trồng cội lành, cho nên đức Như-Lai đầu chẳng diệt mà nói diệt-độ

Lại thiện-nam tử ! phương pháp của các đức Phật Như-Lai đều như thế, vì độ chúng - sanh đều thiết chẳng dối.

5.- Ví như vị lương-y, trí-huệ sáng-suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bệnh. Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhẫn đến số trăm, do có sự-duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát muộn-loạn, lăn lộn trên đất.

Bấy giờ người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc người mất hồn-tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về, đều rất vui mừng, quý lạy

quy, ngã đẳng ngu si, ngộ phục độc được nguyện kiến cứu liệu, cánh tứ thọ mạng».

Phụ kiến tử đẳng, khổ não như thị, ý chư kinh phương, cầu hảo được thảo, sắc hương mỹ vị, giai tất cụ túc. Đảo sư hòa hiệp, dữ tử linh phục, nhi tác thị ngôn : «Thử đại lương được, sắc hương mỹ vị, giai tất cụ túc, như đẳng khả phục, tốc trừ khổ não, vô phục chúng hoạn».

Kỳ chư tử trung, bất thất tâm giả, kiến thử lương được, sắc hương cầu hảo, tứ tiện phục chi, bịnh tận trừ dữ. Dư thất tâm giả, kiến kỳ phụ lai, tuy điệ hoan hỉ, văn tấn cầu sách trị bịnh, nhiên dữ kỳ được, nhi bất khùng phục.

Sở dĩ giả hà ? Độc khí thâm nhập, thất bồn tâm cố, ư thử hảo sắc hương được, nhi vị bất mỹ. Phụ tác thị niệm : «Thử tử khả mãn, vi độc sở trúng, tâm giai điên-đảo, tuy kiến ngã hỉ, cầu sách cứu liệu, như thị hảo được, nhi bất khùng phục, ngã kim đương thiết phương-tiện, lịnh phục thử được».

Tứ tác thị ngôn : « Nhữ đẳng đương tri, ngã kim suy lão tử thời dĩ chí, thị hảo lương được, kim lưu tại thử, như khả thử phục, vật ưu bất sai ». Tác thị giáo dĩ, phục chí tha quốc, khiến sứ huồn cáo : « Nhữ phụ dĩ tử ».

Thị thời, chư tử văn phụ bội táng, tâm đại ưu não, nhi tác thị niệm : « Nhược phụ tại giả, từ mãn ngã đẳng, năng kiến cứu hộ, kim giả xả ngã viễn táng tha quốc ». Tự duy cô lộ, vô phục thị hộ, thường

hỏi thăm: « An lành về an-ôn. Chúng con ngu-si, lắm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ-mạng cho chúng con ».

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương, (12) tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy-đủ. Đam nghiên hòa-hiệp, đưa bảo các con uống mà nói rằng: « Thuốc đại lương được này mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy-đủ, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn lại có các bệnh hoạn ».

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương được ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về, đầu cũng vui mừng, hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao? Vì hơi độc đã thâm-nhập làm mất hồn tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng: « Người con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên-đảo, đầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phương-tiện, khiến chúng uống thuốc này:

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng: « Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc «lương được» tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành ». Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói: « Cha các người đã chết ».

Bấy giờ các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: « Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác ». Tự nghĩ mình nay cô cút, không có

hoài bi cảm, tâm toại tỉnh ngộ, nãi tri thử được, sắc hương mỹ vị, tức thủ phục chi, độc bệnh giai dĩ. Kỳ phu văn tử tất dĩ đắc sai, tâm tiện lai quý, hàm sử kiến chi.

Chư thiện-nam tử ! Ư ý văn hà ? Phả hữu nhơn năng thuyết thử lương ư hư vọng tội phủ ?».

Phất đã, Thễ-Tôn.

Phật ngôn : « Ngã diệp như thị, thành Phật dĩ lai, vô-lượng vô-biên bá thiên vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vị chúng-sanh cố, dĩ phương-tiện lực, ngôn dương diệt-độ, diệp vô hữu năng như pháp thuyết ngã hư-vọng quá giả.»

Nhĩ thời, Thễ-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn :

6.- Tự ngã đắc Phật lai	Sở kinh chư kiếp số,
Vô-lượng bá thiên vạn	Ưc tải a-tăng-kỳ,
Thường thuyết-pháp giáo	Vô số ức chúng-sanh,
hóa	
Linh nhập ư Phật đạo.	Nhĩ lai vô-lượng kiếp,
Vị độ chúng-sanh cố,	Phương-tiện hiện Niết-
	bàn
Nhi thiết bất diệt độ,	Thường trụ thử thuyết-
	pháp.
Ngã thường trụ ư thử	Dĩ chư thần-thông lực
Linh diên đảo chúng-sanh	Tuy cận nhi bất kiến.
Chúng kiến ngã diệt-độ,	Quảng cúng-dường xá-lợi,
Hàm giai hoài luyến mộ	Nhi sanh khát ngưỡng tâm
Chúng-sanh kỷ tín phục	Chất trực ý nhu-nhuễn
Nhứt tâm dục kiến Phật	Bất tự tích thân mạng.
Thời ngã cập chúng tăng	Câu xuất Linh-Thứu sơn.

chỗ cậy nhờ, lòng thường bi cảm, tâm bèn tỉnh ngộ, biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các Thiện-nam tử! Ý ông nghĩ sao? Vả có người nào có thể nói ông lương-y đó mắc tội hư dối chăng?

— Thừa Thế-Tôn, không thể được!

Phật nói: «Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng-sanh dùng sức phương-tiện nói: «sẽ diệt-dộ», cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta có lỗi hư dối».

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.- Từ ta thành Phật lại	Trải qua các kiếp số
Vô-lượng trăm nghìn	A-tăng-kỳ ức năm
muôn	
Thường nói pháp giáo-hóa	Vô-số ức chúng-sanh
Khiến vào nơi Phật-đạo	Đến nay vô-lượng kiếp
Vì độ chúng-sanh vậy	Phương-tiện hiện Niết-
	bàn
Mà thiết chẳng diệt-dộ	Thường trụ đây nói pháp.
Ta thường ở nơi đây	Dùng các sức thần-thông
Khiến chúng-sanh diên-đạo	Dầu gần mà chẳng thấy
Chúng thấy ta diệt-dộ	Rộng cúng-dường xá-lợi
Thấy đều hoài luyện mộ	Mà sanh lòng khát ngưỡng,
Chúng-sanh đã tín phục	Ngay thiết ý dịu hòa
Một lòng muốn thấy Phật	Chẳng tự tiếc thân mạng
Giờ ta cùng chúng tăng	Đều ra khỏi Linh-Thứu

Ngã thời ngữ chúng-sanh
 Dĩ phương-tiện lực cố
 Dư quốc hữu chúng-sanh
 Ngã phục ư bỉ trung
 Nhữ đẳng bất văn thử
 Ngã kiến chư chúng-sanh
 Cố bất vị hiện thân
 Nhơn kỳ tâm luyện mộ
 Thần-thông lực như thị
 Thường tại Linh-thứu sơn
 Chúng-sanh kiến kiếp tận
 Ngã thử độ an-ôn

Viên lâm chư đường các

Bửu thọ đa hoa quả
 Chư thiên kích thiên cổ
 Vũ mạn-dà-la hoa
 Ngã tịnh - độ bất hỷ
 Ưu bố chư khỗ-não
 Thị chư tội chúng-sanh
 Quá a-tăng-kỳ kiếp
 Chư hữu tu công-đức
 Tác giai kiến ngã thân
 Hoặc thời vị thử chúng
 Cứu nãi kiến Phật giả
 Ngã trí lực như thị
 Thọ mạng vô-số kiếp
 Nhữ đẳng hữu trí giả
 Đương đoạn linh vĩnh tận
 Như ỷ thiện phương-tiện
 Thiệt tại nhi ngôn tử

Thường tại thử bất diệt
 Hiện hữu diệt bất diệt.
 Cung-kính tín nhạo giả
 Vị thuyết vô-thượng pháp
 Đản vị ngã diệt-độ.
 Một tại ư khỗ não
 Linh kỳ sanh khát ngưỡng
 Nãi xuất vị thuyết pháp
 Ư a-tăng-kỳ kiếp
 Cập dư chư trụ xứ.
 Đại hỏa sở thiêu thời
 Thiên nhơn thường sung
 mãn
 Chúng chủng bửu trang-
 nghiêm
 Chúng-sanh sở du lạc
 Thường tác chúng kỹ-nhạc
 Tán Phật cập đại-chúng.
 Nhi chúng kiến thiêu tận
 Như thị tất sung-mãn
 Dĩ ác nghiệp nhơn-duyên
 Bất văn Tam-Bửu danh.
 Nhu hòa chất trực giả
 Tại thử nhi thuyết pháp,
 Thuyết Phật thọ vô-lượng
 Vị thuyết Phật nan trị.
 Huệ quang chiếu vô-lượng
 Cứu tu nghiệp sở đắc
 Vật ư thử sanh nghi
 Phật ngữ thiết bất hư.
 Vị trị cuồng-tử cố
 Vô năng thuyết hư vọng.

Ta nói với chúng-sanh
 Vì dùng sức phượng-tiến
 Nước khác có chúng-sanh
 Ta lại ở trong đó
 Ông chẳng nghe việc đó
 Ta thấy các chúng-sanh
 Nên chẳng vì hiện thân
 Nhơn tâm kia luyến mộ
 Sức thần-thông như thể
 Thường tại núi Linh-thứ
 Chúng-sanh thấy tận kiếp
 Cõi ta đây an-ôn

Vườn rừng các nhà gác

Cây bấu nhiều bông trái
 Các trời đánh trống trời

Rưới bông mạn-dà-la
 Tịnh-độ ta chẳng hư
 Lo-sợ các khổ-não
 Các chúng-sanh tội đó
 Quá a-tăng-kỳ kiếp
 Người nhu hòa ngay thiết
 Thời đều thấy thân ta
 Hoặc lúc vì chúng này
 Người lâu mới thấy Phật
 Trí-lực ta như thể
 Thọ mạng vô-số kiếp
 Các ông người có trí
 Nên dứt khiến hết hẳn
 Như lương-y chước khéo
 Thiết còn mà nói chệt

Thường ở đây chẳng diệt
 Hiện có diệt chẳng diệt.
 Lòng cung-kính tín nhạo
 Vì nói pháp vô-thượng
 Chỉ nói ta diệt-độ.
 Chìm ở trong khổ-não
 Cho kia sanh khát ngưỡng
 Hiện ra vì nói pháp
 Ở trong vô-số kiếp
 Và các trụ xứ khác.
 Lúc lửa lớn thiêu đốt
 Trời người thường đồng

vầy

Những món báu trang-nghiêm

Chỗ chúng-sanh vui chơi
 Thường trời những kỹ
 nhạc

Cúng Phật và đại-chúng.
 Mà chúng thấy chấy rã
 Như thể đều đầy-dẫy
 Vì nhơn-duyên nghiệp dữ
 Chẳng nghe tên Tam-bửu.
 Có tu các công-đức
 Ở tại đây nói pháp.
 Nói Phật thọ vô-lượng,
 Vì nói Phật khó gặp.
 Huệ-Quang soi vô-lượng
 Tu hành lâu cảm đặng.
 Chớ ở đây sanh nghi
 Lời Phật thiết không dối.
 Vì dễ trị cường tử
 Không thể nói hư dối.

Ta là cha trong đời	Cứu các người đau-khổ
Vì phàm-phu diên-đảo	Thiệt còn mà nói diệt,
Vì cố thường thấy ta	Mà sanh lòng kiên tứ
Buông-lung ham ngũ-dục	Sa vào trong đường dữ.
Ta thường biết chúng-	Hành đạo chẳng hành đạo
sanh	
Tùy chỗ nên đặt đạo	Vì nói các món pháp
Hằng tự nghĩ thế này:	Lấy gì cho chúng-sanh
Đặng vào huê vô-thương	Mau thành-tự thân Phật.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ KINH

PHÂN-BIỆT CÔNG-ĐỨC PHÂM ĐỀ THẬP THẤT

1.- Nhĩ thời đại hội, văn Phật thuyết thọ mạng kiếp số, trường viễn như thị, vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ chúng-sanh đắc đại nhiều ích.

Ư thời Thế-Tôn cáo Di-Lặc Bồ-tát ma-ha-tát : « A-Dật-Đa ! Ngã thuyết thị Như-Lai thọ mạng trường viễn thời, lục bá bát thập vạn ức na-do-tha hằng-hà-sa chúng-sanh, đắc vô-sanh pháp nhẫn.

Phục hữu thiên bội Bồ-tát ma-ha-tát, đắc văn tri đà-la-ni môn. Phục hữu nhứt thế-giới vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát đắc nhạo thuyết vô-ngại biện tài. Phục hữu nhứt thế-giới vi - trần số Bồ-tát ma-ha-tát đắc bá thiên vạn ức vô-lượng triền-dà-la-ni. Phục hữu tam-thiên đại thiên thế-giới vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát năng chuyển bất thời pháp-luân.

Phục hữu nhị-thiên trung quốc-độ vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát năng chuyển thanh - tịnh pháp luân. Phục hữu tiêu-thiên quốc-độ vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát bát sanh đương đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Phục hữu tứ Tứ-thiên hạ vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát tứ sanh đương đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Phục hữu tam tứ-thiên-hạ vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát tam sanh đương đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Phục hữu nhị tứ-thiên hạ vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát nhị sanh đương đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Phục hữu nhất tứ thiên-hạ vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát nhứt sanh đương đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « PHÂN BIỆT CÔNG - ĐỨC » THỨ MƯỜI BẢY

Lúc bấy giờ, trong đại - hội nghe Phật nói thọ-mạng, kiếp số dài lâu như thế, vô-lượng vô-biên vô-số chúng-sanhặng đặng lợi ích lớn.

Khi đó đức Thế-Tôn bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-tát :
« A-Dật-Đa ! Lúc ta nói đức Như-Lai thọ-mạng dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na-do-tha hằng hà sa chúng-sanhặng đặng « Vô sanh pháp-nhãn » (13).

Lại có đại Bồ - tát nghìn lần gấp bội đặng môn « văn-trì-dà-la-ni » (14). Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát đặng « nhạo-thuyết vô-ngại biện-tài » (15). Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát đặng trăm nghìn muôn ức vô-lượng môn « triển-dà-la-ni ». Lại có Tam-thiên đại-thiên thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát chuyển đặng « pháp-luân bất-thối ».

Lại có nhị-thiên trung-quốc-độ vi-trần số đại Bồ-tát chuyển đặng « pháp-luân thanh-tịnh ». Lại có Tiểu-thiên quốc độ vi-trần số đại Bồ-tát tám đời sẽ đặng vô-thượng chánh - đẳng chánh-giác. Lại có bốn tứ-thiên-hạ (16) vi-trần số đại Bồ-tát bốn đời sẽ đặng chánh-dẳng chánh-giác. Lại có ba tứ thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát ba đời sẽ đặng vô-thượng chánh-dẳng chánh-giác. Lại có hai tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát hai đời sẽ đặng vô-thượng chánh-dẳng chánh-giác. Lại có một tứ-thiên-hạ vi - trần số đại Bồ-tát một đời sẽ đặng vô-thượng chánh-dẳng chánh-giác.

Phục hữu bát thể-giới vi-trần số chúng-sanh giai phát a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề tâm.

2.- Phật thuyết thị chư Bồ-tát ma-ha-tát đắc đại pháp lợi thời, ư hư-không trung, vũ mạn-đà-la hoa, ma-ha mạn-đà-la hoa, dĩ tán vô-lượng bá thiên vạn ức bửu thọ hạ sư-tử tòa thượng chư Phật, tinh tán thất bửu tháp trung, sư-tử tòa thượng Thích-Ca Mâu-Ni Phật cập cửu diệt-độ Đa-Bửu Như-Lai, diệt tán nhứt thiết chư đại Bồ-tát, cập tứ bộ chúng.

Hựu vũ tể mặt chiên-đàn, trăm-thủy hương đẳng, ư hư-không trung, thiên cổ tự minh, diệu thanh thâm viển.

Hựu vũ thiên chúng thiên y, thủy chư anh-lạc, chơn châu anh-lạc, ma-ni châu anh-lạc, như ý châu anh-lạc, biến ư cửu phương, chúng bửu hương lư, thiêu vô giá hương, tự nhiên châu chí, cúng dường đại-chúng.

Nhứt nhứt Phật thượng hữu chư Bồ-tát chấp trì phan cái, thứ đệ nhi thượng chí ư Phạm-thiên. Thị chư Bồ-tát dĩ diệu âm thanh, ca vô-lượng tụng tán thán chư Phật.

Nhĩ thời, Di-Lặc Bồ-tát tùng tòa nhi khởi, thiên dân hữu kiến, hiệp chưởng hướng Phật, nhi thuyết kệ ngôn :

3.- Phật thuyết hi hữu Tích sở vị tăng văn

pháp

Thế-Tôn hữu đại lực

Vô số chư Phật-tử

Thuyết đắc pháp lợi giả

Hoặc trụ bất-thối địa

Hoặc vô ngại nhạo thuyết

Thọ mạng bất khả lượng

Văn Thế-Tôn phân biệt

Hoan hỉ sung biến thân.

Hoặc đắc đà-la-ni

Vạn ức triển-tổng-tri.

Lại có tám thế-giới vi-trần số chúng-sanh đều phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

2.- Lúc đức Phật nói các vị đại Bồ-tát đó dặng phát lợi (17), trên giữa hư-không, rưới hoa Mạn-dà-la, hoa Ma-ha mạn-dà-la, rải vô-lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới cội cây báu, và rải đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng đức Da-Bửu Phật ngồi trên tòa sư-tử trong tháp bảy báu : cùng rải tất cả các đại Bồ-tát và bốn bộ chúng.

Lại rưới bột gỗ chiên-dàn, trăm-thuỷ hương v.v.., trong hư-không, trống trời tự kêu tiếng hay sâu xa.

Lại rải nghìn thứ thiên y, thông các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc chơn-châu, chuỗi châu ma-ni, chuỗi châu như ý khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô-giá tự-nhiên khắp đến cúng-dường đại-chúng.

Mỗi trên đức Phật có các vị Bồ-tát nắm cầm phan lọng, thứ đệ mà lên đến trời Phạm-Thiên. Các vị Bồ-tát đó dùng tiếng tam hay, ca vô-lượng bài tụng ngợi khen các đức Phật.

Khi ấy, ngài Di-Lặc Bồ-tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bảy vai hữu, chấp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng :

3.- Phật nói pháp ít có, Từ xưa chưa từng nghe,

Thế-Tôn có sức lớn,

Vô số các Phật-tử

Nói dặng pháp lợi đó,

Hoặc trụ bực bất-thối,

Hoặc vô-ngại nhạo-thuyết

Thọ mạng chẳng thể lường.

Nghe Thế-Tôn phân biệt

Vui mừng đầy khắp thân.

Hoặc dặng đà-la-ni,

Muôn ức triệu tông-trì.

Hoặc hữu đại-thiên-giới
Các các giai năng chuyển

Phục hữu trung-thiên-giới
Các các giai năng chuyển

Phục hữu tiểu-thiên-giới
Dư các bát sanh tại

Phục hữu tứ, tam, nhị
Vi-trần chư Bồ-tát
Hoặc nhứt tứ-thiên-hạ
Dư hữu nhứt sanh tại

Như thị đẳng chúng-sanh
Đắc vô-lượng vô-lậu
Phục hữu bát thế-giới
Văn Phật thuyết thọ mạng

4.- Thế-Tôn thuyết vô-lượng

Đa hữu sở nhiều ích
Vũ thiên mạn-đà-la
Thích, Phạm như hằng sa
Vũ chiêm-dàn, trăm-thủy
Như điều phi không hạ
Thiên cổ hư-không trung
Thiên y thiên vạn chủng
Chúng bửu diệu hương lư
Tự nhiên tất châu biến
Kỳ đại Bồ-tát chúng
Cao diệu vạn ức chủng
Nhứt nhứt chư Phật tiền

Vi-trần số Bồ-tát
Bất-thối chi pháp luân.

Vi-trần số Bồ-tát
Thanh tịnh chi pháp luân.

Vi-trần số Bồ-tát
Đương đắc thành Phật đạo.

Như thử tứ thiên hạ
Tùy số sanh thành Phật.

Vi-trần số Bồ-tát
Đương thành nhứt-thiết-
tri.

Văn Phật thọ trường viễn
Thanh-tịnh chi quả báo.

Vi-trần số chúng-sanh
Giai phát vô-thượng tâm.

Bất khả tư nghì pháp

Như hư-không vô-biên
Ma-ha mạn-đà-la

Vô số Phật độ lai

Tân phân nhi loạn trụ
Cúng tán ư chư Phật.

Tự nhiên xuất diệu thanh
Triển chuyển nhi lai hạ

Thieu vô giá chi hương
Cúng-đường chư Thế-tôn.

Chấp thối bửu phan cái
Thứ đệ chí Phạm-Thiên.

Bửu tràng huyền thắng
phan

Hoặc có cõi đại-thiên
Mỗi vị đều nói được

Hoặc có trung-thiên-giới
Mỗi vị đều có thể

Lại có tiểu-thiên-giới
Còn dư lại tám đời
Lại có bốn, ba, hai
Số vi-trần Bồ-tát
Hoặc một tứ-thiên-hạ
Còn dư có một đời
Hàng chúng-sanh như thế
Đặng vô-lượng quả báo
Lại có tám thể-giới
Nghe Phật nói thọ mạng

4.- Thế-tôn nói vô-lượng

Nhiều được có lợi ích
Rưới hoa thiên mạn-dà
Thích, Phạm như hằng-sa
Rưới chiên đàn trăm thú
Như chim bay liệng đáp
Trông trời trong hư không
Ao trời nghìn muôn thứ
Các lò hương đẹp báu
Tự nhiên đều cùng khắp
Chung đại Bồ-tát kia
Cao đẹp muôn ức thứ
Trước mỗi mỗi đức Phật

Số vi-trần Bồ-tát
Pháp - luân bát - thối -
chuyển.

Số vi-trần Bồ-tát
Chuyển pháp-luân thanh-
tịnh.

Số vi-trần Bồ-tát
Sẽ dặng thành Phật đạo.
Tứ-thiên-hạ như thế
Theo số đời thành Phật.
Số vi-trần Bồ-tát
Sẽ thành nhứt-thiết-trí.
Nghe Phật thọ dài lâu
Vô-lậu rất thanh-tịnh.
Số vi-trần chúng-sanh
Đều phát tâm vô-thượng.

Bất khả tư-nghị pháp

Như hư-không vô-biên
Hoa ma-ha mạn-dà
Vô số cõi Phật đến
Lãng xăng loạn sạ xuống
Rải cúng các đức Phật.
Tự nhiên vang tiếng mầu,
Xoay chuyển mà rơi xuống
Đốt hương quý vô giá
Cúng-dường các Thế-tôn.
Cầm phan lọng bảy báu
Thứ lớp đến Phạm-Thiên.
Tràng báu treo phan tốt

[illegible]

5.- Nhĩ thời Phật cáo Di-Lặc Bồ-tát ma-ha-tát :
 « A-Dật-Đa ! Kỳ hữu chúng-sanh, văn Phật thọ mạng
 trường viễn như thị, nãi chí năng sanh nhứt niệm tín
 giải, sở đắc công đức vô hữu hạn lượng. Nhược hữu
 thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn vị a-nậu-đa-la tam-
 miệu tam-bồ-đề cố, ư bát thập vạn ức na-do-tha kiếp,
 hành ngũ ba-la-mật : dān ba-la-mật, thí-la ba-la-mật,
 sādān ba-la-mật, tì-lê-da ba-la-mật, thiến ba-la-mật,
 trừ bát-nhã ba-la-mật, dĩ thị công-dec tử tiền công-
 đức, bá phần thiên phần, bá thiên vạn ức phần, bất
 cập kỳ nhứt, nãi chí toán số thí-dụ, sở bất năng tri.
 Nhược thiện-nam-tử, thiện-nữ nhơn, hữu như thị
 công-dec, ư a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề thời
 giả, vô hữu thi xứ ».

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi
thuyết kê ngôn :

Ư' bất thập vạn ước

Hành ngũ ba-la-mật.
Bổ-thí cúng dường Phật
Tinh chur Bồ-tát chúng,
Thượng phục đủ ngọa cụ,
Dĩ viên lâm trang-nghiêm,

Cũng dùng nghìn muôn kẻ
 Như thế các món việc
 Nghe Phật thọ vô-lượng,
 Phật tiếng đồn mười
 phương,
 Tất cả đủ căn lành

**Ca vịnh các Như-Lai.
Từ xưa chưa từng có,
Tất cả đều vui mừng.
Rộng lợi ích chúng-sanh,
Đề trợ tâm vô-thương.**

5.- Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-tát: « A-Dật-Đa! Có chúng-sanh nào nghe đức Phật thọ-mạng dài lâu như thế, nhẫn đến có thể sanh một niệm tín giải, dặng công-đức không thể hạn lượng được. Nếu có thiện-nam tử, thiện-nữ nơn, vì đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, trong tám mươi muôn ức na-do-tha kiếp tu năm pháp ba-la-mật; Bồ-thí ba-la-mật, trì-giới ba-la-mật, nhĩu-nhục ba-la-mật, tinh-tấn ba-la-mật, thiên-dịnh ba-la-mật, trừ-trí-huệ ba-la-mật, đem công đức này sánh với công đức tín-giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhẫn đến tính đếm, thí dụ, không thể biết được. Nếu thiện-nam tử, thiện-nữ-nơn có công đức như thế mà thối thất nơi vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, thời quyết không có lẽ đó. »

Khi ấy đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kê rằng :

**6.- Nếu người cầu huệ
Phật,**

**Na-do-tha kiếp số,
Ở trong các kiếp đó
Và Duyên-giác đệ-tử
Đồ uống ăn bấu lạ,
Chiên-đàn dựng tình-xá,**

**Trong tám mươi muôn ức
Tu năm ba-la-mật.
Bồ-thí cúng dường Phật
Cùng các chúng Bồ-tát,
Thượng phục và đồ nằm,
Dùng vườn rừng trang-
nghiêm.**

Như thị đẳng bố - thí
Tận thử chư kiếp số
Nhược phục trì cấm giới
Cầu hư vô-thượng đạo
Nhược phục hành nhẫn-
nhuê

Thiết chúng ác lai da
Chư hữu đắc pháp giả
Vị thủ sở khinh não
Nhược phục cần tinh-tần
Ư vô - lượng ức kiếp
Hựu ư vô số kiếp
Nhược tọa nhược kinh
hành

**Dĩ thị nhơn-duyên cố
Bát thập ức vạn kiếp
Trì thử nhứt tâm phước**

Ngã đặc nhứt-thiết-trí
Thị nhơn ư bá thiên
Hành thử chư công-đức
Hữu thiện-nam nữ đẳng
Nãi chí nhứt niệm tín
Nhược nhơn tất vô hữu
Thân tâm tu du tín
Kỳ hữu chư Bồ-tát
Văn ngã thuyết thọ mạng
Như thị chư nhơn đẳng
Nguyện ngã ư vị-lai
Như kim nhứt Thế-tôn

Chứng chủng giai vi-diệu
 Dĩ hồi-hương Phật-đạo,
 Thanh-tịnh vô khuyết lậu
 Chư Phật chi sở thân,
 Tru ư điều nhu địa

Kỳ tâm bất khuynh động
Hoài ư tăng-thượng-mạn
Như thị diệc năng nhẫn.
Chí niệm thường kiên cố
Nhứt tâm bất giải tức,
Trụ ư không nhàn xứ
Trừ thù thường nhiếp tâm

Năng sanh chư thiên-định
An-trụ tâm bất loạn
Nguyện cầu vô-thượng-
đạo

Tận chư thiên-định tể,
Vạn ức kiếp số trung
Nhu thượng chi sở thuyết,
Văn ngã thuyết thọ mạng
Kỳ phước quá u bi,
Nhứt-thiết chư nghi hồi
Kỳ phước vi như thử.
Vô - lượng kiếp hành đạo
Thị tể năng tín thọ
Đảnh thọ thử kinh điển
Trường thọ độ chúng-sanh
Chư Thích trung chi vương

Bồ-thí như thể thủy,
Hết các kiếp số này,
Nếu lại gìn cầm giới,
Cầu nơi đạo vô-thượng
Nếu lại tu nhẫn-nhục

Dầu các ác đến hại,
Các người có được pháp

Bị bọn này khinh nạo,
Hoặc lại siêng tinh-tấn,
Trong vô-lượng ức kiếp
Lại trong vô-số kiếp
Hoặc ngồi hoặc kinh-hành,

Do các nhân-duyên đó
Tám mươi ức muôn kiếp
Dem phước thiện-định đó

Ta dặng nhứt-thiết-trí
Người đó trong trăm nghìn
Tu các công-đức này,
Có thiện-nam, tín-nữ,
Nhẫn đến một niệm tin,
Nếu người trọn không có
Thân tâm giây lát tin,
Nếu có các Bồ-tát
Nghe ta nói thọ mạng
Các hàng người như thể
Nguyện ta thuở vị-lai
Như Thế-Tôn ngày nay

Các món đều vi diệu,
Đề hồi hướng Phật đạo.
Thanh tịnh không thiếu sót
Được các Phật ngợi khen,
Trụ nơi chỗ điều nhu,

Tâm đó chẳng khuynh-
động,
Cru lòng tăng-thượng-
mạn,

Như thể đều nhẫn được.
Chỉ niệm thường bền vững
Một lòng chẳng trễ thối.
Trụ nơi chỗ vắng-vẻ,
Trừ ngu thường nhiếp tâm

Hay sanh các thiện-định,
An-trụ tâm chẳng loạn,
Nguyện cầu đạo vô-
thượng.

Tận ngăn các thiện-định,
Muôn ức kiếp số lâu
Như trên đã nói rõ.
Nghe ta nói thọ mạng,
Phước đây hơn phước kia
Tất cả các nghi-hối,
Phước đó nhiều như thể.
Vô-lượng kiếp hành đạo,
Đây thời tin nhận được.
Đánh thọ kinh-diễn này,
Sống lâu độ chúng-sanh,
Vua trong các họ Thích,

Đạo-tràng sư-tử hầu,	Thuyết pháp vô-sở-úy.
Ngã đẳng vị-lại thế	Nhứt thiết sở tôn kính,
Tọa ư đạo-tràng thời	Thuyết thọ diệc như thị.
Nhược hữu thâm tâm giả	Thanh-tịnh nhi chất trực
Đa văn năng tổng-trì,	Tùy nghĩa giải Phật ngữ,
Như thị chi nhơn đẳng	Ư thử vô hữu nghi.

7.- « Hựu A-Dật-Đa ! Nhược hữu văn Phật thọ mạng trường viễn giải kỳ ngôn thú, thị nhơn sở đắc công-dức, vô hữu hạn lượng, năng khởi Như-Lai vô-thượng chi huệ. Hà hướng quảng văn thị kinh, nhược giáo nhơn văn, nhược tự trì, nhược giáo nhơn trì, nhược tự thọ, nhược giáo nhơn thọ, nhược dĩ hoa hương anh-lạc, tràng-phan, tăng-cái, hương-du, tô-dăng, cúng-đường kinh quyền, thị nhơn công-dức vô-lượng vô-biên, năng sanh nhứt-thiết chủng-trí.

A-Dật-Đa ! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, văn ngã thuyết thọ mạng trường viễn, thâm tâm tín-giải, tác vi kiến Phật thường tại Kỳ-xà-quật sơn, cộng đại Bồ-tát, chư Thánh-văn chúng, vi nhiều thuyết pháp.

Hựu kiến thử Ta-bà thế-giới, kỳ địa lưu-ly thân-nhiên bình chánh, Diêm-phù-dân kim dĩ giới bát đạo, bửu thọ hàng liệt, chư đại lâu quán giai tất bửu thành, kỳ Bồ-tát chúng hàm xử kỳ trung. Nhược hữu năng như thị quán giả, đương tri thị vi thâm tín giải tướng.

Hựu phục Như-Lai diệt hậu, nhược văn thị kinh nhi bất hủy tử, khởi tùy hỷ tâm, đương tri dĩ vi thâm tín giải tướng, hà hướng đọa tụng, thọ trì chi giả, tư nhơn tác vi đánh đá Như-Lai.

Đạo tràng rền tiếng lớn,	Nói pháp không sợ-sệt.
Chúng ta đòi vị-lai	Được mọi người tôn kính,
Lúc ngồi nơi đạo-tràng	Nói thọ mạng cũng thế.
Nếu có người thâm tâm	Trong sạch mà ngay thật,
Học rộng hay tổng-trì,	Tùy nghĩa giải lời Phật,
Những người như thế đó	Nơi đây không có nghi.

7.- « Lại A - Dật - Đa ! Nếu có người nghe nói đức Phật thọ mạng dài lâu, hiểu ý thú của lời nói đó, người này đặng công đức không có hạn lượng, có thể sanh huệ vô - thượng của Như - Lai. Huống là người rộng nghe kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự thọ-trì, hoặc bảo người thọ-trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng - phan, lọng nhiều, dầu thơm, đèn nến, cúng dường quyền kinh, công-dec của người này vô - lượng vô-biên có thể sanh nhứt-thiết chủng-trí.

A - Dật - Đa ! Nếu thiện - nam tử, thiện - nữ nơn nghe ta nói thọ mạng dài lâu sanh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ-xà-quật, cùng chúng Bồ-tát lớn và hàng Thanh-văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cõi Ta - bà này đất bằng lưu - ly ngang liền bằng thẳng, đầy vàng Diêm - phù - đàn đề ngăn tám nẻo đường, cây báu bằng hàng, các đài lâu nhà thấy đều các thứ báu hiệp thành, chúng Bồ-tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Và lại sau đức Như-Lai diệt-độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê-bai, sanh lòng tùy hỉ, phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc, tụng, thọ trì kinh này, người này thời là kẻ đầu đội đức Như-Lai.

A-Dật-Đa ! Thị thiện-nam tử, thiện-nữ nhưn bất tu vị ngã phục khởi thấp tự, cập tác tăng phườn, dĩ tứ sự cúng-đường chúng tăng. Sở-dĩ giả hà ? Thị thiện-nam tử, thiện-nữ nhưn thọ-trì dọc tụng thị kinh-diễn giả, vị dĩ khởi thấp, tạo lập tăng phườn, cúng-đường chúng tăng ; tắc vi dĩ Phật Xá-Lợi khởi thất bửu thấp, cao quảng tiệm tiêu chí ư Phạm-thiên, huyền chư phan-cái, cập chúng bửu linh, hoa hương anh-lạc, mật-hương, đồ-hương, thiêu-hương, chúng cổ, kỹ-nhạc, tiêu-dịch, khổng hầu, chủng chủng vô-hỷ, dĩ diệu âm thanh, ca bại tán tụng, tắc vi ư vô-lượng thiên vạn ức kiếp tác thị cúng-đường dĩ.

A-Dật-Đa ! Nhực ngã diệt hậu, văn thị kinh diễn hữu năng thọ trì, nhực tự thọ, nhực giáo nhưn thọ, tắc vi khởi lập tăng phườn, dĩ xích chiên-đàn tác chư điện đường tam thập hữu nhị, cao bát-da-la-thọ, cao quảng nghiêm hảo, bá thiên tỷ-kheo ư kỳ trung chí. Viên lâm dục trì, kinh hành, thiền khốt, y-phục, ẩm-thực, sàng-phục, thang đượ, nhứt thiết lạc cụ sung mãn kỳ trung, như thị tăng phườn đường các nhực can bá thiên vạn ức kỳ số vô-lượng, dĩ thử hiện tiền cúng-đường ư ngã cập tỷ-kheo tăng.

Thị cổ ngã thuyết : Như-Lai diệt hậu nhực hữu thọ-trì dọc tụng, vị tha nhưn thuyết, nhực tự thọ, nhực giáo nhưn thọ, cúng-đường kinh quyền, bất tu phục khởi thấp tự, cập tạo tăng phườn cúng-đường chúng tăng. Huống phục hữu nhưn năng trì thị kinh kiêm hành bồ-thí, trì giới,

A-Dật-Đa ! Thiện-nam tử cùng thiện-nữ hơn đồ chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp, và cất tăng-phường dùng bốn sự cúng - đường để cúng - đường chúng tăng. Vì sao? Vì thiện-nam tử, thiện-nữ hơn đồ thọ trì, đọc tụng kinh điển này thời là đã dựng tháp tạo lập tăng-phường cúng - đường chúng tăng, thời là đem xá-lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lẫn lên đến trời Phạm-Thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không-hầu, các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen ngợi, thời là ở trong vô-lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng-đường đó rồi.

A-Dật-Đa ! Nếu sau khi ta diệt-dộ, nghe kinh điển này, có người hay thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, thời là dựng lập tăng-phường, dùng gỗ chiên-dàn đồ làm các cung điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa-la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn tỷ-kheo ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngồi thiền, y-phục, đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang, tất cả đồ vui đầy đầy trong đó, tăng-phường có gần ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô-lượng, dùng để hiện tiền cúng-đường nơi ta và tỷ-kheo tăng.

Cho nên ta nói : Sau khi ta diệt-dộ nếu có người thọ trì, đọc tụng, vì người khác nói, hoặc bảo người chép, cúng - đường quyền kinh thời chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập tăng-phường cúng-đường chúng tăng. Huống lại có người hay thọ-trì kinh này mà gồm tu hành bố-thí, trì giới, nhân-nhục, tinh-tấn,

nhân-nhục, tinh-tấn, nhứt-tâm, trí-huệ, kỳ đức tối thắng, vô-lượng vô-biên.

Thí như hư-không, đông, tây, nam, bắc, tứ duy thượng hạ, vô-lượng vô-biên, thị như công-đức, diệp phục như thị vô-lượng vô-biên, tất chỉ nhứt-thiết chủng-trí. Nhược như đọc tụng, thọ trì thị kinh, vị tha như thuyết, nhược tự thọ, nhược giáo như thọ, phục năng khởi thấp, cập tạo tăng phùng, cúng-dường tán thán Thanh-văn chúng tăng, diệp dĩ bá thiên vạn ức tán thán chi pháp, tán thán Bồ-tát công-đức.

Hựu vị tha như chủng chủng nhân-duyên, tùy nghĩa giải thuyết thử Pháp - Hoa kinh, phục năng thanh - tịnh trì - giới dữ nhu hòa giả nhi cộng đồng chỉ, nhân-nhục vô sân, chí niệm kiên cố, thường quý tọa thiền đắc chư thâm định, tinh - tấn đông - mãnh nhiếp chư thiện pháp, lợi căn trí-huệ thiện đáp văn nạn.

A-Dật-Đa ! Nhược ngã diệt hậu, chư thiện-nam tử, thiện - nữ như thọ trì, đọc tụng thị kinh diệp giả, phục hữu như thị chư thiện công-đức, đương trì thị như dĩ thú đạo-tràng cận a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, tọa đạo thọ hạ.

A-Dật-Đa ! Thị thiện - nam tử, thiện - nữ như, nhược tọa, nhược lập, nhược kinh hành xứ, thử trung tiện ưng khởi thấp, nhứt thiết thiện như giai ưng cúng-dường như Phật chi thấp. »

Nhĩ thời Thế - Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

8.- Nhược ngã diệt độ hậu Năng phụng trì thử kinh,
Tư như phước vô-lượng Như thượng chi sở thuyết.

nhứt-tâm, trí-huệ, công-đức của người đây rất thù-
thắng vô-lượng vô-biên.

Thí như hư-không, đông, tây, nam, bắc, bốn phía
trên, dưới vô-lượng vô-biên, công-đức của người đó
cũng lại như thế vô-lượng vô-biên mau đến bực nhất
thiết chủng-trí. Nếu có người đọc tụng thọ trì kinh
này vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người
chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập tăng phường
cúng-dường khen ngợi chúng Thanh-văn tăng, cũng
dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi khen mà ngợi khen
công-đức của Bồ-tát.

Lại vì người khác dùng các món nhân-duyên theo
nghĩa giải nói kinh Pháp-Hoa này, lại có thể thanh-
tịnh trí-giới cùng người nhu-hòa mà chung cùng ở,
nhẫn-nhục không sân chí niệm bền vững, thường quý
ngồi thiền định các môn định sâu, tinh-tấn mạnh-mẽ
nhiếp các pháp lành, căn lành trí sáng, giỏi gạn hỏi
đáp.

A-Dật-Đa ! Nếu sau khi ta diệt-độ các thiện-nam
tử, thiện-nữ như thọ trì, đọc tụng kinh điển này lại
có các công-đức lành như thế, phải biết người đó đã
đến đạo-tràng gần vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác
ngồi dưới cội đạo-thọ.

A-Dật-Đa ! Chỗ của thiện-nam tử cùng thiện-nữ
như đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bền
nền xây tháp, tất cả trời, người đều phải cúng-dường
như tháp của Phật.»

Khi ấy đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên
mà nói kệ rằng :

8.- Sau khi ta diệt-độ Hay phụng trì kinh này,
Người đó phước vô-lượng Như trên đã nói rõ.

Thị tác vi cụ túc

Dĩ xá-lợi khởi tháp
Biểu sát thậm cao quảng,
Bửu linh thiên vạn ức,
Hựu ư vô-lượng kiếp
Hoa hương chư anh-lạc,
Nhiên hương du tô dăng,

Ấc thể pháp mật thời
Tắc vi dĩ như thượng
Nhược năng trì thủ kinh,
Dĩ nguưu đầu chiên-dàn,

Đường hữu tam thập nhị,
Thượng soạn diệu ỹ phục,
Bá thiên chúng trụ xứ,

Kinh hành cập thiên khốt,

Nhược hữu tín giải tâm,
Nhược phục giáo nhưn thơ

Tán hoa-hương, mật
A-đề mục-đa-dà, hương,

Như thị cúng-dường giả

Như hư-không vô-biên,
Huống phục trì thủ kinh,
Nhấn-nhục nhạo thiên-
định,

Nhứt thiết chư cúng-
dường,

Thất bửu nhi trang nghiêm.
Tiệm tiểu chí Phạm-Thiên,
Phong động xuất diệu âm.
Nhi cúng-dường thủ tháp,
Thiên ỹ chúng kỹ nhạc,
Châu táp thường chiếu
minh.

Năng trì thị kinh giả,
Cụ túc chư cúng-dường.
Tắc như Phật hiện tại.
Khởi tăng-phường cúng-
dường,

Cao bát đa-la thọ,
Sàng ngoạn giai cụ túc.
Viên lâm chư dục trì,

Chúng chúng giai nghiêm
hảo.

Thọ trì, đọc, tụng, thơ,
Cấp cúng-dường kinh
quyên.

Dĩ tu mạn chiêm bặc,
Huân du thường nhiên chi.

Đắc vô-lượng công-đức,

Kỷ phước diệt như thị.
Kiêm bố-thí, trì-giới,
Bất sân, bất ác khẩu,

Đó thời là đầy-đủ

Tất cả các cúng-dường,

Dùng xá-lợi xây tháp
Chùa-chiền rất cao rộng,
Linh báu nghìn muôn ước,
Lại trong vô-lượng kiếp
Hoa, hương các chuỗi ngọc,
Thắp đèn dầu tở thơm,

Bảy báu đề trang-nghiêm.
Nhỏ lần đến Phạm-thiên,
Gió động vang tiếng màu,
Mà cúng-dường tháp đó,
Thiên-ý các kỹ-nhạc,
Quanh khắp thường chiếu
sáng,

Lúc đời ác mạt pháp
Thời là đã đầy-đủ
Nếu hay trì kinh này,
Dùng ngưu-dầu chiên-dàn,

Người hay trì kinh này,
Các cúng-dường như trên.
Thời như Phật hiện tại,
Dựng tăng-phường cúng-
dường,

Nhà ba mươi hai sở,
Đồ ngon ỹ-phục tốt,
Trăm nghìn chúng
nương ở,

Cao tám cây Đa-la,
Giường nằm đều đầy-đủ.
Vườn rừng các ao tắm,

Chỗ kinh hành, ngồi thiền,

Các món đều nghiêm tốt.

Nếu có lòng tín hiệu,
Nếu lại bảo người biên

Thọ trì, đọc, tụng, biên,
Và cúng-dường kinh
quyển,

Rải hoa hương, hương bột,

Dùng tu-mạn, chiêm bặc,

A-đề, mục-da-dà,

Ướp dầu thường tốt đó.

Người cúng-dường như
thế

Đặng công-đức vô-lượng,

Như hư-không vô-biên,
Hưởng lại trì kinh này,
Nhãn-nhục, ưa thiền-dịnh,

Phước đó cũng như thế.
Gồm bố-thí, trì-giới,
Chẳng sân, chẳng ác khẩu,

Cung kính ư thấp miếu
 Viễn-lý tự cao tâm
 Hữu vấn nạn bất sân
 Nhược năng hành thị hạnh

Nhược kiến thử pháp sư
 Ứng dĩ thiên hoa tán
 Đầu diện tiếp túc lễ
 Hựu ưng tác thị niệm :
 Đắc vô-lậu vô-vi
 Kỳ sở trụ chỉ xứ
 Nãi chỉ thuyết nhứt kệ
 Trang nghiêm linh diệu
 hảo

Phật-tử trụ thử địa
 Thường tại ư kỳ trung

Khiêm hạ chư Tỳ-kheo
 Thường tư duy trí-huệ
 Tùy thuận vị giải thuyết
 Công đức bất khả lượng.

Thành tựu như thị đức
 Thiên ỷ phú kỳ thân
 Sanh tâm như Phật tướng.
 Bất cửu nghệ đạo thọ
 Quảng lợi chư nhơn thiên
 Kinh hành nhược tọa ngọa
 Thị trung ưng khởi tháp
 Chủng chủng dĩ cúng-
 đường.

Thị tắc Phật thọ dụng
 Kinh hành cập tọa ngọa



Cung kính nơi tháp miếu
Xa lìa tâm tự cao
Có gạn hỏi chẳng sân
Nếu làm được hạnh đó

Nếu thấy Pháp-sư này
Phải dùng hoa trời rải
Đầu mặt tiếp chơn lạy
Lại nên nghĩ thế này :
Đặng vô-lậu vô-vi
Chỗ trụ chỉ của kia
Nhấn đến nói một kệ
Trang-nghiêm cho tốt đẹp

Phật-tử ở chỗ này
Thường ở nơi trong đó

Khiêm hạ các Tỷ-kheo
Thường nghĩ suy trí-huệ
Tùy thuận vì giải nói
Công - đức chẳng lường,
được.

Nên công-dec như thế
Áo trời trùm thân kia
Sanh lòng tưởng như Phật,
Chẳng lâu đến đạo-thọ
Rộng lợi các người trời
Kinh hành hoặc ngồi nằm
Trong đây nên xây tháp
Các món đem cúng-dường,

Thời là Phật thọ dụng
Kinh hành và ngồi nằm.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ KINH

QUYỂN ĐỆ NGŨ

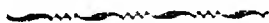
Tương cầu an-lạc, tứ pháp kiên hành, kế châu thân hoạch chấn gia đình, tam giới bãi đao binh, bốn tích quần minh, sa giới ngộ vô-sinh.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát.

(tam biên)

Văn-Thù khải giáo, ủng hộ chơn truyền, kiên-trì tứ pháp đắc an nhiên, địa đũng chúng đa thiên, A-Dật trùng tuyên, thọ lượng quảng vô-biên.

Nam-mô A-Dật-Đa Bồ-tát ma-ha-tát. (tam biên)



KINH DIỆU-PHÁP LIEN-HOA

QUYỀN THỨ NĂM

Toan cầu an-lạc, bốn pháp bền tu, thân đặng «kể châu» nổi tiếng nhà, ba cõi bãi đao binh, bốn và tích đều rõ, sa giới chúng ngộ vô-sanh.

Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát *(ba lần)*.

Đức Văn-Thù khai giáo, vừa giúp chơn truyền, bền giữa bốn pháp được an nhiên, từ đất vọt lên chúngh nhiều nghìn, ngài A-Dật-Đa trùng tuyên, thọ lượng rộng vô-biên.

Nam mô A-Dật-Đa Bồ-tát *(ba lần)*.

THÍCH NGHĨA

- (1) Rời tất cả tướng: có-không v.v... gọi là « **thật-tướng** » (tướng chơn-thật), vì tất cả tướng: có-không v.v... đều là hư dối cả.
- (2) Ni-kiến-tử: Lỏa hình ngoại-đạo (đạo ở trần truồng) cũng gọi là: « **Vô tầm ngoại-đạo** » (đạo không biết hổ thẹn).
- (3) Lộ-già-da-dà: Phái thuận-thế ngoại-đạo (đạo thuận theo thế-tục) nghịch-lộ già-da-dà: Phái nghịch thuận-thế ngoại-đạo (đạo chống trái với thuận-thế ngoại-đạo).
- (4) Kẻ múa hát.
- (5) Chẳng phải thiết đàn ông, như người loại cái, kẻ không nam căn v.v...
- (6) Kẻ đồ-tễ, quân đao phủ.
- (7) Sắc, thọ, tưởng, hành, thức năm ấm hay làm khổ hại nên gọi ma. Các lòng tham, sân, dục, nghi v.v... thường làm rối rắm, phiền-muộn rất khổ hại nên gọi là ma.
- (8) Sau khi giáo-pháp của đức Thích-Ca diệt, mãn tiểu kiếp thứ 9, qua tiểu kiếp thứ 10, thời-kỳ kiếp-giảm người thọ 80.000 tuổi, đức Di-Lặc Bồ tát hiện thân thành Phật ở cõi này hiệu là « **Di-Lặc Phật** ».
- (9) Tên của Di-Lặc Bồ-tát, tàu dịch là « **Vô-Năng-Thắng**, còn Di-Lặc là họ, dịch là « **Từ-thị** ».

- (10) Có bốn: 1.- Thiết-luân-vương (cai trị 1 châu thiên-hạ)
 2.- Đồng-luân-vương (cai trị 2 châu thiên-hạ)
 3.- Ngân-luân-vương (cai trị 3 châu thiên-hạ)
 4.- Kim-luân-vương (cai trị 4 châu thiên-hạ).

Vì phước nghiệp đời trước nên khi lên ngôi vua, có xe báu tự-nhiên, hoặc bằng sắt, đồng, bạc, vàng hiện ra. Vua dùng xe đó mà đi tuần hay dẹp giặc trong cõi mình cai trị nên gọi là: « Chuyển-luân-thánh-vương ».

- (11) Tiếng Phạm, dịch là « chánh định ». Mới vào cõi định gọi là « nhập », ở trong cõi định gọi là « trụ », từ cõi định dậy gọi là « xuất » (ra).
- (12) Những sách nói về phương pháp trị bệnh.
- (13) Sức trí nhận chắc nơi thể vô-sanh của các pháp.
- (14) « Đà-la-ni » tiếng Phạm, dịch là « tổng-trì », được môn văn-trì-đà-la-ni này thời nghe pháp đều có thể hiểu nhớ tất cả,
- (15) Đẳng môn này thời ưa thích nói pháp không nhàm, không trệ ngại, tài biện luận vô-tận.
- (16) Ngoài bốn phía núi tu-di, trong biển « đại hàm hải » có 4 châu: 1.- Đông-Thắng-Thần châu, 2.- Tây-Ngưu-Hóa châu, 3.- Bắc-Cu-Lô châu, 4.- Nam-Thiệm-Bộ châu cũng gọi Nam Diêm-Phù-Đề chính là cõi đất chúng ta hiện ở.
- (17) Vì nhơn-duyên nghe pháp mà đặng lợi ích.



Tả kinh cứu bạn đồng học

Đời Tùy, niên hiệu Đại-Nghiệp, có vị khách tăng đi đến miếu núi Thái-sơn, muốn tạm nghỉ. Người giữ miếu nói: Đây không có nhà nào khác, chỉ dưới hiên của miếu Thần có thể tạm nghỉ, nhưng vì gần đây, những người nghỉ nơi đó đều chết cả ».

Khách Tăng nói: « Không hề gì cho ta tạm nghỉ nơi đó ». Người giữ miếu bất đắc dĩ lời dọn giường cho Khách-Tăng nghỉ dưới hiên miếu.

Tối đến, Khách-Tăng ngồi ngay thẳng tụng kinh. Ước chừng một canh sau, nghe trong màn có tiếng vàng ngọc khua, giấy lát có vị thần từ trong màn ra lễ lạy Khách-Tăng. Khách Tăng nói: « Nghe người nói trước đây nhiều người bị chết tại chốn này, có phải là Đàn-Việt hại đó chăng, xin chớ hại ta ». Thần nói; « Ngày trước tình cờ những người mạng số sắp chết, nghe tiếng động của đệ tử, hơn quá sợ mà chết, chớ chẳng phải đệ-tử làm hại, xin thầy chớ lo ». Khách-Tăng mời Thần ngồi nói chuyện. Lát sau Khách-Tăng hỏi: « Nghe nói Thần Thái-sơn cai trị loài quỷ, có thật chăng » ?

— Thần đáp: « Đệ-tử phước bạc, chính có thể.

Có phải thầy muốn biết rõ việc người thân của Thầy đã chết chăng? »

— Tăng nói: Ta có hai bạn đồng học đã chết muốn thấy đó.

— Thần hỏi tên hiệu rồi nói: « Một người đã đầu thai làm người, còn một người bị tội nặng đang ở địa-ngục, không thể kêu đến nếu Thầy muốn thấy cũng có thể được ».

— Tăng rất mừng, liền đứng dậy đi theo Thần. Không bao xa, thấy nhà ngục lửa cháy đỏ rực, Thần dắt Tăng vào một nhà, xa thấy một người đương ở trong lửa rên la nói không ra tiếng, thân thể nám đen không nhìn được, mũi thịt cháy hôi khét khiến người đau lòng.

Thần nói: Chính ông ấy đó, Thầy còn muốn đi xem vài nơi khác chẳng? ».

— Tăng buồn rầu xin trở về. Giây lát đến miếu, lại cùng Thần ngồi. Tăng hỏi thần cách cứu bạn học. Thần nói: « Có thểặng lắm. Thầy nếu tả được cho ông ấy một bộ kinh Pháp-Hoa, thời chắc ông ấyặng khỏi ».

— Bấy giờ trời gần sáng. Thần từ biệt Tăng vào trong.

— Sáng, người giữ miếu thấy Khách-Tăng vẫn yên lành, lấy làm lạ hỏi, Tăng thuật chuyện trong đêm lại.

Khách-Tăng về chùa vì bạn tả kinh Pháp-Hoa, tả xong, đóng bìa cắt xén tử-tế lại mang kinh đến miếu. Đêm đó Thần ra chào hỏi mừng rỡ, hỏi thăm đến có việc chi. Khách-Tăng đem chuyện tả kinh xong nói với Thần.

— Thần nói: « Đệ-tử đã biết rõ việc ấy. Thầy vì bạn tả kinh, lúc mới chép đề mục thời ông ấy đã khỏi khổ, hiện đã thác sanh vào nhơn gian rồi, chỗ này không được tịnh-khiết không thể thờ kinh, xin thầy đem kinh về chùa ».

Cùng nhau đàm luận, gần sáng, Thần từ Khách-Tăng vào trong, Tăng lại mang kinh về chùa.

Quan Diệt-Giá Trương-Đức tự nói: « Khi ông trần nhậm ở Châu-Duyện có biết rõ việc trên ».

(Lại là Trương-thơ Đường-Lâm biên)

DIỆU PHÁP LIÊN-HOÀ KINH



QUYỂN SAU
6

Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh

QUYỂN ĐỆ LỤC



Diệu - Tôn TAM - TẠNG PHÁP-SU
CƯU-MA-LA-THẬP phụng chiếu dịch

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

TÙY-HỈ CÔNG-ĐỨC PHẠM ĐỀ THẬP BÁT

1.- Nhĩ thời Di-Lặc Bồ-tát ma-ha-tát, bạch Phật ngôn: « Thế-Tôn! Nhực hữu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn, văn thị Pháp-Hoa kinh, tùy-hỉ giả đắc kỷ sở phước? Nhi thuyết kệ ngôn:

Thế-Tôn diệt-độ hậu	Kỷ hữu văn thị kinh,
Nhực năng tùy-hỉ giả	Vì đắc kỷ sở phước?

2.- Nhĩ thời Phật cáo Di-Lặc Bồ-tát ma-ha-tát: «A-Dật-Đa! Như-Lai diệt hậu, nhực tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, cập dư trí giả, nhực trưởng, nhực ấu, văn thị kinh tùy-hỉ dĩ, tùng pháp hội xuất chí ư dư xứ, nhực tại tăng phùng, nhực không nhân địa, nhực thành ấp hạng mạch, tụ lạc điền lý, như kỷ sở văn, vị phụ-mẫu tôn thân, thiện hữu tri thức, tùy lực diễn thuyết. Thị chư nhơn đẳng văn dĩ tùy-hỉ, phục hành chuyển giáo, dư nhơn văn dĩ diệc tùy-hỉ chuyển giáo, như thị triển chuyển chí đệ ngũ thập.

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

QUYEN THỨ SÁU



Đời Diêu-Tần Ngài TAM-TẠNG PHÁP-SU
CƯU - MA - LA - THẬP vùng chiếu dịch

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

PHẨM « TÙY - HỈ CÔNG - ĐỨC » THỨ MƯỜI TÁM

1.- Lúc bấy giờ ngài Di - Lặc Bồ - tát bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! Nếu có thiện-nam tử, thiện-nữ nọ nào nghe kinh Pháp-Hoa này mà tùy-hỉ đó, đặng bao nhiêu phước đức ? Liên nói kệ rằng :

Sau khi Phật diệt-độ
Nếu hay tùy-hỉ đó (1)

Có người nghe kinh này
Lại đặng bao nhiêu phước

2.- Khi đó Phật bảo ngài Di-Lặc Bồ-tát rằng : « A-Dật-Đa ! Sau khi Như-Lai diệt-độ nếu có tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di và người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy-hỉ rồi, từ trong pháp - hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng - phòng, hoặc chỗ vắng-vẻ, hoặc thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn-thân, thiện-hữu tri - thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy-hỉ lại đi chuyển dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy-hỉ chuyển dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi,

3.- A-Dật-Đa ! Kỳ dễ ngũ thập-thiện-nam tử, thiện-nữ hơn tùy-hỉ công-đức, ngã kim thuyết chi như đương thiện thính.

Nhược tứ bá vạn ức a-tăng-kỳ thế-giới, lục thú tứ sanh chúng - sanh ; noãn - sanh, thai - sanh, thấp-sanh, hóa-sanh, nhược hữu hình, vô hình, hữu tướng, vô tướng, phi hữu tướng, phi vô tướng, vô túc, nhị túc, tứ túc, đa túc, như thị đẳng, tại chúng-sanh sở giả, hữu hơn cầu phước, tùy kỳ sở dục ngu lạc chi cụ giai cấp dữ chi. Nhứt nhứt chúng-sanh dữ mãn Diêm-phù-đề, kim, ngân, lưu-ly, xa-cừ, mã-nã san-hô hồ-phách, chư diệu trân bửu, cập tượng mã xa thặng, thất bửu sở thành cung-diện lâu các đẳng.

Thị đại thí-chủ như thị bố-thí mãn bát thập niên dĩ nhi tác thị niệm : « Ngã dĩ thí chúng-sanh ngu lạc chi cụ tùy ý sở dục, nhiên thử chúng-sanh giai dĩ suy lão, niên quá bát thập, phát bạch diện sở tương từ bất cứu, ngã đương dĩ Phật pháp nhi huấn đạo chi. Túc tập thử chúng-sanh tuyên-bố pháp hóa thị giáo lợi hỉ. Nhứt thời giai đắc Tu-dà-hoàn đạo, Tu-dà-hàm đạo, A-na-hàm đạo, A-la-hán đạo, tận chư hữu lậu, ư thâm thiên-dịnh giai đắc tự-tại, cụ bát giải-thoát. »

Ư như ý vân hà ? Thị đại thí chủ sở đắc công-đức, ninh vi đa phủ ? »

Di-Lặc bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Thị hơn công-đức thậm đa vô-lượng vô-biên, nhược thị thí-chủ dẫn thí chúng-sanh nhứt thiết lạc cụ, công-đức vô-lượng, hà hưởng linh đắc A-la-hán quả ? »

3.- A-Dật-Đa ! Công-đức tùy - hỉ của thiện-nam tử, thiện-nữ nhưn thứ năm mươi đó, ta nay nói, ông phải lắng nghe.

Nếu bốn trăm muôn ức vô - số thế-giới có sáu đường chúng-sanh trong bốn loài sanh (2): noãn-sanh, thai-sanh, thấp-sanh, hóa-sanh, hoặc có hình, không hình, có tướng, không tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, không churn, hai churn, bốn churn, nhiều churn, tất cả trong số chúng-sanh như thế, có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn đều cung-cấp cho đó. Mỗi mỗi chúng-sanh cho các trân-bảo tốt: vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-nã, san-hô, hồ-phách đầy cả Diêm-phù-đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung-điện lầu gác v.v...

Vị đại thí-chủ đó bố-thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng: « Ta đã ban cho chúng-sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn, những chúng-sanh này đều đã già suy tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật-pháp mà dạy bảo điu-dắt chúng. Liền nhóm chúng-sanh đó tuyên bày pháp giáo-hóa, chỉ dạy lợi-ích vui-mừng. Đồng thời đặng đạo Tu-đà-hoàn, đạo Tư-đà-hàm, đạo A-na-hàm, đạo A-la-hán dứt hết cả hữu-lậu, với những thiện-định sâu đều đặng tự-tại, đủ tám món giải-thoát.

Ý ông nghĩ sao? Công-đức của vị đại thí-chủ đó đặng, có nhiều chăng?

Ngài Di-Lặc bạch Phật rằng: « Thế-Tôn ! Công-đức của người đó rất nhiều vô-lượng vô-biên. Nếu vị thí-chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng-sanh, công-đức đã vô-lượng rồi, huống là làm cho đều đặng quả A-la-hán ».

Phật cáo Di-Lặc : « Ngã kim phần minh ngũ như, thị nhơn dĩ nhưt thiết lạc cụ thí ư tứ bá vạn ức a-tăng-kỳ thế-giới lục thủ chúng-sanh hựu linh đặc a-la-hán quả, sở đắc công-đức, bất như thị đệ ngũ thập nhơn văn Pháp-Hoa kinh nhưt kệ tùy-hỉ công-đức, bá phần thiên phần, bá thiên vạn ức phần, bất cập kỳ nhưt, nãi chí toán số, thí dụ sở bất năng tri.

A-Dật-Đa! Như thị đệ ngũ thập nhơn, triển chuyển văn Pháp-Hoa kinh tùy-hỉ công-đức thượng vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ, hà huống tồi sơ ư hội trung văn nhị tùy-hỉ giả, kỳ phước phục thắng vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ bất khả đặc tỷ.

4.- Hựu A-Dật-Đa! Nhược nhơn vị thị kinh cổ, vãng nghệ tăng phùng, nhược tọa, nhược lập tu du thính thọ, duyên thị công-đức, chuyển thân sở sanh đắc hảo thượng diệu tượng mã xa thặng, trân bửu liên dư, cập thừa thiên-cung.

Nhược phục hữu nhơn ư giảng pháp xứ tọa cánh hữu nhơn lai khuyến linh tọa thính, nhược phân tòa linh tọa, thị nhơn công-đức chuyển thân đắc Đế-Thích tọa xứ, nhược Phạm-vương tọa xứ, nhược Chuyển-luân thánh-vương sở tọa chi xứ.

5.- A-Dật-Đa! Nhược phục hữu nhơn, ngũ dư nhơn ngôn : « Hữu kinh danh Pháp-Hoa, khả cộng vãng thính ». Tức thọ kỳ giáo, nãi chí tu-du gian văn, thị nhơn công-đức, chuyển thân đắc dư Đà-Là-Ni Bồ-tát cộng sanh nhưt xứ, lợi căn tri-huệ, bá thiên vạn thể chung bất âm á, khẩu khí bất xứ, thiết

Phật bảo ngài Di-Lặc: « Ta nay rành-rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng-sanh trong bốn trăm ức vô-số thế-giới, lại khiến dâng quả A-la-hán, công-đức của người đó bằng chẳng bằng công-đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ kinh Pháp-Hoa mà tùy-hỉ, trăm phần nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhân đến tính, đếm, thí-dụ không thể biết được.

A-Dật-Đa! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe kinh Pháp-Hoa, công-đức tùy-hỉ còn vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tùy-hỉ, phước đó lại hơn vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ không có thể sánh bằng.

4.- A-Dật-Đa! Nếu có người vì kinh này mà qua đến tăng-phường, hoặc ngồi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công-đức đó chuyển thân sanh ra dạng voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cán bằng trân-bảo tốt đẹp bậc thượng và dạng ở thiên-cung.

Nếu có người ngồi trong chỗ giảng-pháp, sau lại có người đến bên khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công-đức của người đó chuyển thân dạng chỗ ngồi của Đế-Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm-Vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển-Luân thánh-vương.

5.- A-Dật-Đa! Nếu lại có người nói với người khác rằng: « Có kinh tên Pháp-Hoa nên cùng nhau qua nghe ». Liền nhận lời bảo dẫn đến nghe trong giây lát, công-đức của người đó, chuyển thân dạng với Đà-La-Ni Bồ-tát, sanh chung một chỗ, cần tánh lạnh-lợi, có tri-huệ, trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng

thường vô bệnh, khẩu diệc vô bệnh, xĩ bất cầu hắc, bất huỳnh bất sơ, diệc bất khuyết lạc, bất sai bất khúc, thần bất hạ thùỵ, diệc bất khiên súc, bất thô sáp, bất sang chần, diệc bất khuyết hoại, diệc bất oa tà, bất hậu bất đại, diệc bất lê hắc, vô chư khả ố.

Tĩ bất hiển thô, diệc bất khúc lệ, diện sắc bất hắc diệc bất hiệp trường, diệc bất oa khúc, vô hữu nhứt thiết bất khả hĩ tướng.

Thần thiết nha xĩ, tất giai nghiêm-lảo, tỉ tu cao trực, diện mạo viên-mãn, mi cao nhi trường, ngạch quảng bình chánh, nhơn tướng cụ - túc, thể thể sở sanh, kiến Phạt văn pháp, tín thọ giáo hối.

A-Dật-Đa! Nhữ thả quan thị, khuyến ư nhứt nhơn, linh vãng thính pháp, công-đức như thử, hà hưởng nhứt tâm, thính thuyết đọc tụng, nhi ư đại chúng, vị nhơn phân-biệt, như thuyết tu hành.

Nhi thời, Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn:

6.- Nhược nhơn ư pháp hội Đắc văn thị kinh-diễn

Nãi chi ư nhứt kệ	Tùy-hĩ vị-tha thuyết
Như thị triển chuyển giáo	Chỉ vu đệ ngũ thập
Tối hậu nhơn hoạch phước	Kim đương phân-biệt eh.
Như hữu đại thí-chủ	Cung-cấp vô-lượng chúng
Cụ mãn bát thập tuế	Tùy ý chí sở dục
Kiến bỉ suy lão tướng	Phát bạch nhi diện sở

ngọng câ, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không
bịnh, miệng cũng không bịnh, răng chẳng đen dơ,
chẳng vàng, chẳng thừa, cũng chẳng thiếu rụng,
chẳng so-le, chẳng sứt gãy, môi chẳng trớt cũng
chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ mục, cũng
chẳng sứt hư, cũng chẳng vại-vò, chẳng dày chẳng
lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng
chê.

Mũi chẳng xếp gập, cũng chẳng cong gậy, sắc
mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài, cũng chẳng hóm gầy,
không có tất cả tướng chẳng đáng ưa, môi lưỡi răng
nổi thấy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện
mạo tròn đủ, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng,
tướng người đầy-dủ, đời đời sanh ra thấy Phật,
nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.

A-Dật-Đa ! Người và xem khuyên nơi một người
khiến qua nghe pháp mà công-đức như thế, huống
là một lòng nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại-chúng
vì người phân-biệt, đúng như lời dạy mà tu-hành.»

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên
mà nói kệ rằng :

9.- Nếu người trong
pháp-hội

Nhấn đến một bài kệ,
Xoay vần dạy như thế
Người rớt sau đặng phước
Như có đại thí-chủ
Đầy đủ tám mươi năm
Thấy chúng : tướng già
suy,

Đặng nghe kinh điển này

Tùy-hỉ vì người nói,
Đến người thứ năm mươi,
Nay sẽ phân-biệt đó.
Cung-cấp vô-lượng chúng
Tùy ý chúng ưa muốn,
Tôe bạc và mặt nhẫn,

Xi sơ hình khô kiệt	Niệm kỳ tử bất cửu
Ngã kim ưng đương giáo	Linh đắc ư đạo quả.
Tứ vị phương-tiện thuyết	Niết-bàn chơn thiết pháp
Thế giai bất lao cổ	Như thủy mặt bào diễm
Nhữ đẳng hàm ưng đương	Tật sanh yếm lý tâm.
Chư nhơn văn thị pháp	Giai đắc A-la-hán
Cụ-túc lục thần-thông	Tam minh, bát giải-thoát,
Tối hậu đệ ngũ thập	Văn nhứt kệ tùy-hỉ
Thị nhơn phước thắng bỉ	Bất khả vi thí-đụ.
Như thị triển chuyển văn	Kỳ phước thượng vô- lượng
Hà hưởng ư pháp-hội	Sơ văn tùy-hỉ giả
Nhược hữu khuyến nhứt nhơn	Tương dẫn thánh Pháp- Hoa
Ngôn thử kinh thâm diệu	Thiên vạn kiếp nan ngộ.
Tứ thọ giáo vãng thánh	Nãi chí tu du văn
Tư nhơn chi phước báo	Kim đương phân-biệt thuyết
Thế thế vô 'khâu hoan	Xỉ bất sơ huỳnh hắc
Thần bất hậu khiên khuyết	Vô hữu khả-ở tướng,
Thiện bất càn hắc đoãn	Tỉ cao tu thả trực
Ngạch quảng nhi bình chánh	Diện mục tất đoan nghiêm
Vì nhơn sở hỉ kiến	Khẩu khí vô xú uế
Ưu bát hoa chi hương	Thường từng kỳ khâu xuất.
Nhược cổ nghệ tăng- phùng	Dục thánh Pháp-Hoa kinh
Tu-du văn hoan-hỉ	Kim đương thuyết kỳ phước

Răng thừa, thân khô gầy
Ta nay phải nên dạy
Liên vì phương-tiện nói
Đời đều chẳng bền chắc
Các người đều nên phải
Các người nghe pháp đó
Đầy đủ sáu thân-thông
Người năm mươi rớt sau
Người này phước hơn kia
Xoay vần nghe như thế

Huống là trong pháp hội
Nếu có khuyên một người

Rằng : kinh này rất mau
Liên nhận lời qua nghe
Phước báo của người đó

Đời đời miệng không bịnh

Môi chẳng đầy teo thiếu
Lưỡi chẳng khô đen ngắn
Tráng rộng và bằng thẳng

Được người thấy ưa mến
Mùi thơm bông ưu-bát

Nếu cố đến Tăng-phường

Giây lát nghe vui mừng

Nghĩ kia sắp phải chết
Cho chúng đặng đạo quả
Pháp Niết-bàn chơn thật
N như bọt bóng ánh nắng
Mau sanh lòng nhàm lia.
Đều đặng A-La-Hán
Ba minh, tám giải-thoát.
Nghe một kệ tùy-hỉ
Không thể thí-dụ đặng.
Phước đó còn vô-lượng

Người tùy-hỉ ban đầu.
Đắt đến nghe Pháp-Hoa

Nghìn muôn kiếp khó gặp
Nhấn đến nghe giây lát
Nay nên phân biệt nói.

Răng chẳng thừa, vàng,
đen,

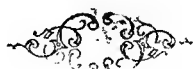
Không có tướng đáng chê.
Mũi cao lớn mà ngay
Mặt mắt đều đoan nghiêm

Hơi miệng không hôi như
Thường từ trong miệng ra.

Muốn nghe kinh Pháp-Hoa

Nay sẽ nói phước đó

Hậu sanh thiên nhơn trung	Đắc diệu tượng, mã, xa,
Trân-bửu chi liên dư,	Cập thừa thiên cung điện.
Nhược ư giảng pháp xứ	Khuyến nhơn tọa thính kinh,
Thị phước nhơn-duyên đắc	Thích Phạm Chuyển-luân tòa.
Hà hưởng nhứt tâm thính,	Giải thuyết kỳ nghĩa thú,
Như thuyết nhi tu hành,	Kỳ phước bất khả hạn.



Sau sanh trong trời người	Đặng voi, ngựa, xe tốt,
Kiểu, cán, bằng trân báu,	Cùng ở cung-điện trời.
Nếu trong chỗ giảng pháp	Khuyên người ngồi nghe kinh,
Nhân vì phước đó dặng	Tòa Thích. Phạm, Chuyển- luân.
Hưởng là một lòng nghe,	Giải nói nghĩa thú kinh.
Đúng như-pháp mà tu,	Phước đó chẳng lường dặng.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

PHÁP-SƯ CÔNG-ĐỨC PHẨM ĐỆ THẬP CỬU

1.- Nhĩ thời Phật cáo Thường Tinh-tấn Bồ-tát ma-ha-tát : « Nhực thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thọ trì thị Pháp-Hoa kinh, nhực đọc, nhực tụng, nhực giải thuyết, nhực thơ tả, thị nhơn đương đắc bát bá nhĩn công-đức, thiên nhị bá nhĩn công-đức, bát bá tỉ công-đức, thiên nhị bá thiết công-đức, bát bá thân công-đức, thiên nhị bá ý công-đức, dĩ thị công-đức trang-nghiêm lục căn giai linh thanh-tịnh.

Thị thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, phụ mẫu sở sanh thanh-tịnh nhực nhĩn, kiến ư tam-thiên đại-thiên thế-giới nội ngoại sở hữu sơn-lâm hà hải, hạ chí A-tỳ địa-ngục, thượng chí Hữu-dảnh, diệc kiến kỳ trung, nhứt thiết chúng-sanh, cập nghiệp nhơn-duyen, quả báo sanh xứ, tất kiến tất trì.

Nhĩ thời Thê-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhĩ thuyết kệ ngôn :

2.- Nhực ư đại chúng	Di vô sở-úy tâm
Thuyết thị Pháp-Hoa kinh	Nhữ thính kỳ công-đức :
Thị nhơn đắc bát bá	Công-đức thù thắng nhĩn
Dĩ thị trang-nghiêm cố	Kỳ mục thậm thanh-tịnh.
Phụ mẫu sở sanh nhĩn	Tất kiến tam - thiên giới
Nội ngoại Di-lâu sơn	Tu-di cập Thiết-vi
Tinh chư đư sơn lâm	Đại hải giang hà thủy
Hạ chí A-tỳ ngục	Thượng chí hữu-dảnh xứ

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « PHÁP - SƯ CÔNG - ĐỨC » THỨ MƯỜI CHÍN

1.- Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường-Tĩnh-Tân đại Bồ-tát rằng : « Nếu có thiện-nam tử, thiện-nữ nhưn thọ trì kinh Pháp-Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ đặng tám trăm công-đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công-đức nơi tai, tám trăm công-đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công-đức nơi lưỡi, tám trăm công-đức nơi thân, một nghìn hai trăm công-đức nơi ý, dùng những công-đức này trang-nghiêm sáu căn đều được thanh-tịnh.

Thiện-nam tử và thiện-nữ nhưn đó, nhục nhơn thanh-tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi tam-thiên đại-thiên, trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa-ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu-đảnh, cũng thấy tất cả chúng-sanh trong đó và nghiệp nhưn-duyên quả báo chỗ sanh ra thấy đều thấy biết.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.- Nếu người ở trong chúng	Dùng tâm không sợ sệt
Nói kinh Pháp-Hoa này	Ông nghe công-đức đó
Người đó đặng tám trăm	Công-đức thù thắng nhơn
Do dùng đây trang-nghiêm	Mắt kia rất thanh-tịnh.
Mắt thịt cha mẹ sanh	Thấy cả cõi tam-thiên
Trong ngoài núi Di-lâu	Núi Tu-di, Thiết-vi
Và các núi rừng khác	Biển lớn nước sông ngòi
Dưới đến ngục A-tỳ	Trên đến trời Hữu-đảnh

Kỷ trung chư chúng-sanh Nhứt thiết giai tất kiến,
 Tuy vị đắc thiên nhân, Nhục nhân lực như thị.

3.- «Phục thứ Thường-Tĩnh-Tấn! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nơn thọ trì thủ kinh, nhược đọc, nhược tụng, nhược giải thuyết, nhược thơ tả, đắc thiên nhĩ bá nhĩ công-dức, dĩ thị thanh-tĩnh nhĩ văn tam-thiên đại-thiên thế-giới, hạ chí A-tỳ địa ngục, thượng chí Hữu-danh, kỷ trung nội ngoại chủng chủng ngữ ngôn âm thanh:

Tượng thanh, mã thanh, ngư thanh, xa thanh, dồ
 khỏe thanh, sâu thán thanh, loa thanh, cổ thanh, chung
 thanh, linh thanh, tiểu thanh, ngữ thanh, nam thanh,
 nữ thanh, đồng-tử thanh, đồng-nữ thanh, pháp thanh,
 phi pháp thanh, khổ thanh, lạc thanh, phạm-phu thanh,
 thánh-nơn thanh, hỉ thanh, bất hỉ thanh, thiên thanh,
 long thanh, Dạ-xoa thanh, Càn-thát-bà thanh, A-tu-la
 thanh, Ca-lâu-la thanh, Khẩn-na-la thanh, Ma-hầu-la-
 già thanh, hỏa thanh, thủy thanh, phong thanh, địa-ngục
 thanh, súc-sanh thanh, ngạ-quỉ thanh, tỳ-kheo thanh,
 tỳ-kheo-ni thanh, Thinh-văn thanh, Bích-Chi Phật
 thanh, Bồ-tát thanh, Phật thanh.

Dĩ yếu ngôn chi tam-thiên đại-thiên thế-giới
 trung, nhứt-thiết nội ngoại sở hữu chư thanh, tuy vị
 đắc thiên nhĩ, dĩ phụ mẫu sở sanh thanh-tĩnh thường
 nhĩ giai tất văn tri, như thị phân biệt chủng chủng
 âm thanh, nhĩ bất hoại nhĩ-căn.»

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thủ nghĩa, nhĩ
 thuyết kệ ngôn :

4.- Phụ mẫu sở sanh nhĩ Thanh-tĩnh vô trước uế,
 Dĩ thủ thường nhĩ văn Tam-thiên thế-giới thanh :

Chúng-sanh ở trong đó Tất cả đều thấy rõ,
 Dầu chưa dạng thiên-nhân, Sức nhục-nhân như thế.

3.- « Lại nữa Thường-Tĩnh-Tán ! Nếu người thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, thọ-trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, dạng một nghìn hai trăm nhĩ công-đức, dùng tai thanh-tĩnh đó, nghe khắp cõi tam-thiên đại-thiên, dưới đến địa-ngục Vô-gián, trên đến trời Hữu-danh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng :

Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khốe la, tiếng buồn than, tiếng ọc; tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng-tử, tiếng đồng-nữ, tiếng pháp, tiếng phi-pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm-phu, tiếng thánh-nhơn, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng trời, tiếng rồng, tiếng dạ-xoa, tiếng càn-thát-bà, tiếng a-tu-la, tiếng ca-lâu-la, tiếng khần-na-la, tiếng ma-hầu-la-già, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa-ngục, tiếng súc-sanh, tiếng ngạ-quỉ, tiếng tỳ-kheo, tiếng tỳ-kheo-ni, tiếng Thanh-văn, tiếng Bích-Chi Phật, tiếng Bồ-tát, tiếng Phật.

Nói tóm đó, trong cõi tam-thiên đại-thiên, tất cả trong ngoài có các thứ tiếng, dầu chưa dạng thiên-nhĩ dùng tai tầm thường thanh-tĩnh của cha mẹ sanh, thấy đều nghe biết, phân biệt các thứ tiếng tâm như thế, mà chẳng hư nhĩ-căn. »

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

4.- Tai cha mẹ sanh ra Trong sạch không dục nhớ
 Dùng tai thường này nghe Cả tiếng cõi tam-thiên :

Tượng, mã, xa, ngưu thính,
 Cầm sắt, không-hầu thính,
 Thanh-tịnh hảo ca thính,
 Vô số chủng nhơn thính,
 Hữu văn chư thiên thính,
 Cập văn nam, nữ thính,
 Sơn xuyên hiềm cốc trung
 Mạng mạng đẳng chư điều,
 Địa-ngục chúng khổ thống
 Ngạ-qui cơ, khát bức,
 Chư A-tu-la đẳng
 Tự cộng ngôn ngữ thời
 Như thị thuyết pháp giả
 Diêu văn thị chúng thính
 Thập phương thế-giới
 trung,

Kỳ thuyết pháp chi nhơn
 Kỳ chư Phạm-thiên
 thượng,

Nãi chí Hữu-dảnh thiên,
 Pháp-sư trụ ư thủ
 Nhứt thiết tỷ-kheo chúng
 Nhược đọc tụng kinh điển,
 Pháp-sư trụ ư thủ
 Phục hữu chư Bồ-tát
 Nhược vị tha nhơn thuyết,
 Như thị chư âm thính
 Chư Phật đại Thánh-Tôn
 Ư chư đại hội trung
 Trì thủ Pháp-Hoa giả,
 Tam-thiên đại-thiên giới,
 Hạ chí A-tỳ ngục,

Chung linh, loa, cò thính,
 Tiêu địch chi âm thính,
 Thính chi nhi bất trước.
 Văn tất năng giải liễu,
 Vi diệu chi ca âm;
 Đồng tử, đồng nữ thính,
 Ca-lăng, tần-dà thính,
 Tất văn kỳ âm thính.
 Chúng chúng sở độc thính,
 Cầu sách âm thực thính,
 Cư tại đại hải biên,
 Xuất vu đại âm thính,
 An trụ ư thủ gian,
 Nhi bất hoại nhĩ căn.
 Cầm thú minh tương hô,

Ư thủ tất văn chi.
 Quang-âm cập Biến-Tịnh,

Ngôn ngữ chi âm thính,
 Tất giai đắc văn chi.
 Cập chư tỷ-kheo-ni,
 Nhược vị tha nhơn thuyết,
 Tất giai đắc văn chi.
 Đọc tụng ư kinh pháp,
 Soạn tập giải kỳ nghĩa,
 Tất giai đắc văn chi.
 Giáo hóa chúng-sanh giả
 Diễn thuyết vi diệu pháp,
 Tất giai đắc văn chi.
 Nội ngoại chư âm thính,
 Thượng chí Hữu-dảnh
 thiên,

Tiếng voi, ngựa, trâu, xe
 Tiếng cầm, sắc không-hầu
 Tiếng ca hay thanh-tịnh
 Tiếng vô-số giống người
 Lại nghe tiếng các trời
 Và nghe tiếng trai, gái,
 Trong núi sông hang hiểm
 Cọng-mạng các chim thấy
 Địa-ngục các đau đớn
 Ngạ-quỉ đói khát bức
 Các hàng a-tu-la
 Lúc cùng nhau nói năng
 Như thế người nói pháp
 Xa nghe các tiếng đó
 Trong cõi nước mười

phương

Người nói kinh Pháp-Hoa
 Trên các trời Phạm-Thiên

Nhấn đến trời Hữu-dảnh
 Pháp-sư ở nơi đây
 Tất cả chúng tỳ-kheo
 Hoặc đọc tụng kinh điển,
 Pháp-sư ở nơi đây
 Lại có các Bồ-tát
 Hoặc vì người khác nói
 Các tiếng tâm như thế
 Các Phật đẳng đại-thánh
 Ở trong các đại hội
 Người trì Pháp-Hoa này
 Cõi tam-thiên đại-thiên
 Dưới đến ngục A-tỳ (3)

Tiếng chung linh loa cồ
 Tiếng ống tiêu, ống địch
 Nghe đó mà chẳng ham.
 Nghe đều hiểu rõ dặng
 Tiếng ca rất nhiệm mầu
 Tiếng đồng-tử, đồng-nữ
 Tiếng ca-lãng tàn-dà
 Đều nghe tiếng của nó.
 Các thứ tiếng độc khổ
 Tiếng tìm cầu uống ăn
 Ở nơi bên biển lớn
 Vang ra tiếng tăm lớn
 An trụ ở trong đây
 Mà chẳng hư nhĩ-căn.
 Cầm thú kêu hô nhau

Ở đây đều nghe đó.
 Quang-âm cùng Biển-Tĩnh

Tiếng tâm của kia nói
 Thấy đều dặng nghe đó.
 Và các tỳ-kheo-ni
 Hoặc vì người khác nói
 Thấy đều dặng nghe đó.
 Đọc tụng nơi kinh pháp
 Soạn tập giải nghĩa kinh
 Thấy đều dặng nghe đó.
 Giáo-hóa hàng chúng-sanh
 Diễn nói pháp nhiệm mầu
 Thấy đều dặng nghe đó.
 Các tiếng tâm trong ngoài
 Trên đến trời Hữu-dảnh (4)

Giai văn kỳ Âm thanh,	Nhi bất hoại nhĩ căn.
Kỳ nhĩ thông lợi cổ	Tất năng phân biệt tri.
Tri thị Pháp-Hoa giả,	Tuy vị dắc thiên nhĩ,
Đản dụng sở sanh nhĩ,	Công-dức dĩ như thị.

5.- « Phục thứ Thường-Tinh-Tán ! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, thọ trì thị kinh, nhược đọc, nhược tụng, nhược giải thuyết, nhược thơ tả, thành tựu bát bá tỷ công-dức, dĩ thị thanh-tịnh tỷ-căn, văn ư tam-thiên đại-thiên thể-giới, thượng hạ nội ngoại chủng chủng chư hương : tu-mạn-na hoa hương, xà-dề hoa hương, mật-lợi hoa hương, chiêm-bặc hoa hương, ba-la-la hoa hương, xích-liên hoa hương, thanh-liên hoa hương, bạch-liên hoa hương, hoa-thọ hương, quả-thọ hương, chiêm-dàn hương, trầm-thủy hương, đa-ma-la-bạt hương, đa-dà-la hương, cập thiên vạn chủng hòa hương, nhược mật, nhược hườn, nhược đồ hương, trì thị kinh giả, ư thử gian trụ tất năng phân biệt.

Hựu phục biệt tri chúng-sanh chi hương : tượng hương, mã hương, ngưu dương đẳng hương, nam hương, nữ hương, đồng-tử hương, đồng-nữ hương, cập thảo mộc tông lâm hương, nhược cận nhược viên sở hữu chư hương, tất giai dắc văn phân biệt bất thổ.

Trì thị kinh giả tuy trụ ư thử, diệc văn thiên thượng chư thiên chi hương : ba-lợi-chất đa-la, câu bệ-dà-la thọ hương, cập mạn đà-la hoa hương, ma-ha mạn-dà-la hoa hương, mạn-thù-sa hoa hương, ma-ha mạn-thù-sa hoa hương, chiêm-dàn trầm-thủy, chủng chủng mật hương, chư tạp hoa hương. Như thị đẳng thiên hương hòa hiệp sở xuất chi hương vô bất văn tri.

Đều nghe tiếng tám kia, Mà chẳng hư nhĩ căn.
 Vì tai kia sáng lẹ Đều hay phân biệt biết.
 Người trì kinh Pháp-Hoa, Dầu chưa đặt thiên-nhĩ,
 Chỉ dùng tai sanh ra, Công-đức đã như thế.

5.- « Lại nữa Thường-Tĩnh-Tấn ! Nếu có thiện-nam tử, thiện-nữ nọ, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, trọn nên tám trăm tỷ công-đức dùng tỷ-căn thanh-tĩnh đó nghe khắp cõi Tam-thiên đại-thiên, trên dưới trong ngoài các thứ mùi : mùi bông tu-mạn-na, mùi bông xà-đề, mùi bông mặt-lợi, mùi bông chiêm-bặc mùi bông ba-la-la, mùi bông sen đỏ, mùi bông sen xanh, mùi bông sen trắng, mùi cây có bông, mùi cây có trái, mùi chiên-đàn, mùi trầm-thủy, mùi đa-ma-la-bạt, mùi đa-dà-la, đến trăm nghìn thứ hòa lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì kinh này ở trong đây đều có thể phân biệt.

Và lại rõ biết mùi chúng-sanh : mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu v.v... mùi trai, mùi gái, mùi đồng - nữ và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gần, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thấy đều đặt nghe rõ biết chẳng lẫn.

Người trì kinh này dầu ở nơi đây cũng nghe mùi trên các cõi trời : mùi cây ba-lợi-chất-da-la, cây câu-bệ-dà-la, cùng mùi bông mạn-dà-la, bông đại mạn-dà-la, bông mạn-thù-sa, bông đại mạn-thù-sa, mùi gỗ chiên-dàn, trầm-thủy các thứ hương bột, mùi các hoa đẹp. Các thứ hương trời như thế hòa hiệp thoảng ra mùi thơm đều nghe biết.

Lại nghe mùi nơi thân của các vị trời: mùi của Thích-Đề-Hoàn-Nhơn lúc ở trên thắng-diện, năm môn đục vui chơi, hoặc mùi lúc ở trên diệu-pháp đường vì các vị trời Đạo-lợi nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân của các vị trời nam nữ khác, thấy đều xa nghe biết. Xoay vẫn như thế nhần đến trời Phạm-Thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời Hữu-Đảnh cũng đều nghe biết.

Và nghe mùi hương của các vị trời đốt và mùi Thanh-văn, mùi Bích-chi Phật, mùi Bồ-tát, mùi nơi thân các đức Phật, cũng đều xa nghe biết chỗ ở của đó. Dầu nghe biết hương ấy, nhưng nơi tỷ-căn không hư không sai, nếu muốn phân-biệt vì người khác nói, ghi nhớ không lầm.

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.- Người đó mũi thanh-tịnh	Ở trong thế-giới này
Hoặc vật thơm hoặc hôi	Các thứ đều nghe biết.
Tu-mạn-na, xà-dề	Đa-ma-la, chiêm-đàn
Trâm-thủy và mùi quế	Mùi các thứ bông trái
Và mùi các chúng-sanh:	Mùi nam-tử, nữ-nhơn
Người nói pháp ở xa	Nghe mùi biết chỗ nào.
Đại-thế Chuyển-luân-vương	Tiêu Chuyển-luân và con
Bầy tôi, các cung-nhơn	Nghe mùi biết chỗ nào.
Trân-bửu đeo nơi thân	Cùng tạng bầu trong đất
Bửu-nữ của luân-vương	Nghe hương biết chỗ nào.

Chư nhơn nghiêm thân cù
 Chúng chúng sở đồ hương
 Chư thiên nhuợc hành tọa
 Trì thị Pháp-Hoa giả
 Chư thọ hoa quả thiết
 Trì kinh giả trụ thử
 Chư sơn thâm hiềm xứ
 Chúng-sanh tại trung giả
 Thiết-vi sơn đại hải
 Trì kinh giả văn hương
 A-tu-la nam nữ
 Đẩu tránh đu hí thời
 Khoảng giả hiềm ải xứ
 Giả ngư, thủy ngư đẳng
 Nhuợc hữu hoài nhâm giả
 Vô căn cập phi nhơn
 Dĩ văn hương lực cố

Thành-tựu bất thành-tựu

Dĩ văn hương lực cố
 Nhiễm dục si nhuế tâm
 Địa trung chúng phục tàng
 Đồng khí chi sở thành
 Chúng chúng chư anh-lạc
 Văn hương tri quý tiện
 Thiên thượng chư hoa
 Ba-lợi-chất da thọ
 Thiên thượng chư cung-
 Chúng bửu hoa trang-
 nghiêm

Y-phục cập anh-lạc
 Văn hương tri kỳ thân.
 Du hí cập thân biến
 Văn hương tất năng tri.
 Cập tô du hương khí
 Tất tri kỳ sở tại.
 Chiên-dàn thọ hoa phu
 Văn hương tất năng tri.
 Địa trung chư chúng-sanh
 Tất tri kỳ sở tại.
 Cập kỳ chư quyến-thuộc
 Văn hương giai năng tri.
 Sư-tử tượng hồ lang
 Văn hương tri sở tại.
 Vị biện kỳ nam nữ
 Văn hương tất năng tri.
 Trì kỳ sơ hoài nhâm

An-lạc sản phước tử.

Trì nam nữ sở niệm
 Diệc tri tu thiện giả
 Kim, ngân chư trân bửu
 Văn hương tất năng tri.
 Vô năng thức kỳ giả
 Xuất xứ cập sở tại.
 Mạn-dà Mạn-thù-sa

Văn hương tất năng tri.
 Thượng trung hạ sai biệt
 Văn hương tất năng tri.

Mọi người đồ nghiêm thân
 Các thứ hương xoa thân
 Các trời hoặc di, ngôi
 Người trì Pháp-Hoa này
 Các cây bông trái hột
 Người trì kinh ở đây
 Các núi, chỗ sâu hiểm
 Chúng-sanh ở trong đó
 Núi Thiết-vi, biển lớn
 Người trì kinh nghe mùi
 Trai gái A-tu-la
 Lúc đánh cãi, dạo chơi
 Đồng trống, chỗ hiểm trở
 Bò rừng, trâu nước thấy
 Nếu có người ghen chửi
 Không cần và phi-nhơn
 Do vì sức nghe mùi

Thành-tựu hay chẳng thành
 Do vì sức nghe mùi
 Lòng nhiễm dục ngu, hờn
 Các phục tạng trong đất
 Đồ đồng chỗ đựng chứa
 Các thứ chuỗi ngọc báu
 Nghe mùi biết mắc rẻ
 Các thứ hoa trên trời

Cây Ba-lợi-chất-đa
 Các cung-diện trên trời

Các hoa báu trang-nghiêm

Y-phục và chuỗi ngọc
 Nghe mùi biết thân kia.
 Đạo chơi và thân biến
 Nghe mùi đều biết dặng.
 Và mùi thơm dầu tô
 Đều biết ở chỗ nào.
 Cây chiên-dàn nở hoa
 Nghe mùi đều biết dặng.
 Các chúng-sanh trong đất
 Đều biết đó ở đâu.
 Và quyến-thuộc của chúng
 Nghe hương đều biết dặng.
 Sư-tử, voi, hùm, sói
 Nghe hương biết chỗ ở.
 Chưa rõ trai hay gái
 Nghe mùi đều biết dặng.
 Biết người mới ghen chửi

An vui đẻ con phước.

Biết tâm niệm trai, gái
 Cũng biết người tu hành
 Vàng, bạc, các trân bửu
 Nghe nói đều biết được
 Không ai biết giá mấy
 Chỗ sản-xuất ở đâu.
 Mạn-đà, Mạn-thù-sa

Nghe mùi đều biết được.

Thượng, trung, hạ sai khác

Nghe hương đều biết được.

Thiên viên lâm thẳng diện	Chư quán diệu pháp đường
Tại trung nhĩ ngu lạc	Văn hương tất năng tri.
Chư thiên nhược thính pháp	Hoặc thọ ngũ dục thời
Lại vắng hành tọa ngọa	Văn hương tất năng tri.
Thiên nữ sở trước y	Hảo hoa hương trang- nghiêm
Châu triển du hí thời	Văn hương tất năng tri.
Như thị triển chuyển thượng	Nãi chí ư Phạm-Thế
Nhập thiền xuất thiền giả	Văn hương tất năng tri.
Quang-âm, Biến tịnh thiển	Nãi chí vu Hữu-dảnh
Sơ sanh cập thối một	Văn hương tất năng tri.
Chư tỳ-kheo chúng đẳng	Ư pháp thường tinh-tân
Nhược tọa nhược kinh hành	Cập đọc tụng kinh điển
Hoặc tại lâm thọ hạ	Chuyên tinh nhi tọa thiền
Trì kinh giả văn hương	Tất tri kỳ sở tại.
Bồ-tát chí kiên-cố	Tọa thiền nhược đọc tụng
Hoặc vị nhơn thuyết pháp	Văn hương tất năng tri.
Tại tại phương Thế-Tôn	Nhứt thiết sở cung-kính
Mãn chúng nhi thuyết pháp	Văn hương tất năng tri.
Chúng-sanh tại Phật tiền	Văn kinh giai hoan-hỉ
Như pháp nhĩ ư hành	Văn hương tất năng tri.
Tuy vị đắc Bồ-tát	Vô-lậu pháp sanh tỷ
Nhĩ thị trì kinh giả	Tiên đắc thủ tỷ tướng.

7.- Phục thử Thường-Tinh-Tấn! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thọ trì thị kinh, nhược đọc,

Thăng-diện vườn rừng
trời

Ở trong đó vui chơi
Các trời hoặc nghe pháp

Lại, qua, đi, ngồi, nằm
Thiên-nữ mặc y-phục

Lúc quanh khắp đạo chơi
Lăn lượ lên như thế

Nhập thiền cùng xuất thiền
Trời Quang-Âm, Biến-
tịnh (5)

Mới sanh và lui chết
Các hàng Tỳ-kheo chúng
Hoặc ngồi hoặc kinh-hành

Hoặc ở dưới rừng cây
Người trì kinh nghe mùi
Bồ-tát chí bền chắc
Hoặc vì người nói pháp
Nơi nơi chỗ Thế-Tôn
Thương chúng mà nói
pháp

Chúng-sanh ở trước Phật
Đúng pháp mà tu hành
Dầu chưa dặng vô-lậu
Mà người trì kinh đây

Các nhà diệu-pháp đường

Nghe mùi đều biết được.
Hoặc lúc hưởng ngũ dục

Nghe mùi đều biết được.
Hoa hương tốt trang-
nghiêm

Nghe mùi đều biết được.
Nhấn đến trời Phạm-Thế

Nghe mùi đều biết được.
Nhấn đến nơi hữu-dảnh

Nghe hương đều biết được.
Nơi pháp thường tinh-tấn
Và đọc tụng kinh điển

Chuyên ròng mà ngồi thiền
Đều biết ở tại đâu.
Ngồi thiền hoặc đọc tụng
Nghe mùi đều biết được.
Được mọi người cung kính
Nghe mùi đều biết được.

Nghe kinh đều vui mừng
Nghe mùi đều biết dặng.
Pháp-sanh-tỷ của Bồ-tát
Trước dặng tướng mũi
này.

7.- Lại nữa Thường-Tinh-Tấn ! Nếu có thiện -
nam tử cùng thiện-nữ nhơn thọ-trì kinh này, hoặc

nhuộc tụng, nhuộc giải thuyết, nhuộc thơ tả, đắc thiên nhị bá thiết công-đức.

Nhuộc hảo, nhuộc xủ, nhuộc mỹ, bất mỹ, cập chư khổ sát vật, tại kỳ thiết căn giai biến thành thượng vị, như thiên cam-lộ vô bất mỹ giả.

Nhuộc dĩ thiết-căn ư đại chúng trung, hữu sở diễn thuyết xuất thâm diệu thính, năng nhập kỳ tâm giai linh hoan-hỉ khoái-lạc.

Hựu chư Thiên - tử, Thiên - nữ, Thích - Phạm chư thiên, văn thị thâm-diệu âm thính, hữu sở diễn thuyết ngôn luận thứ đệ, giai tất lai thính. Cập chư long, long-nữ, đạo-xoa, đạo-xoa nữ, Càn-thất-bà, Càn-thất-bà nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lâu-la, Ca-lâu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-dà, Ma-hầu-la-dà nữ, vị thính pháp cố giai lai thân cận cung kính cúng-dường.

Cập tỷ - kheo, tỷ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, Quốc-vương, Vương-tử, quân thân, quyến-thuộc, tiểu Chuyển-luân-vương, đại Chuyển-luân-vương, thất bửu, thiên tử, nội ngoại quyến-thuộc, thừa kỳ cung điện cù lai thính pháp.

Dĩ thị Bồ-tát thiện thuyết pháp cố, Bà-la-môn, Cư-sĩ, quốc nội nhơn-dân, tận kỳ hình thọ tùy thị cúng-dường. Hựu chư Thính - văn, Bích-chi Phật, Bồ-tát, Chư Phật thường nhạo kiến chi, thị nhơn sở tại phương-diện, chư Phật giai hướng kỳ xứ thuyết pháp, tất năng thọ-trì như thiết Phật pháp, hựu năng xuất ư thâm-diệu pháp âm.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhĩ thuyết kệ ngôn :

đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, đặt một nghìn hai trăm thiết công-đức.

Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc dở và các vật đáng chất, ở trên lưới của người đó, đều biến thành vị ngon như vị cam-lộ trên trời, không món nào là chẳng ngon.

Nếu dùng thiết-căn đó ở trong đại chúng nói pháp có chỗ diễn nói ra tiếng sâu màu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích.

Lại các vị Thiên - tử, Thiên-nữ, các trời Thích, Phạm, nghe tiếng tâm thâm diệu này diễn nói ngôn luận thứ đệ, thấy đều đến nghe. Và các hàng long, long nữ, dạ xoa, dạ-xoa nữ, càn-thát-bà, càn-thát-bà nữ, A - tu - la, A-tu-la nữ, ca-lâu-la, ca-lâu-la nữ, khẩn-na-la, khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-dà, Ma-hầu-la-dà nữ, vì dễ nghe pháp mà đều đến gần-gũi cung kính cúng-đường.

Và tỳ - kheo, tỳ-kheo-ni, ưu - bà - tắc, ưu-bà-di, quốc-vương, vương-tử, quần-thần, quyền-thuộc, tiểu Chuyển-luân-vương, đại Chuyển-luân-vương, bảy báu, nghìn người con, cùng quyền-thuộc trong ngoài, ngồi cung-diện đồng đến nghe pháp.

Vì vị Bồ-tát này khéo nói pháp, nên hàng bà-la-môn, cư-sĩ, nhơn-dân trong nước trọn đời theo hầu cúng-đường. Lại các Thanh-văn, Bích-chi Phật, Bồ-tát, các đức Phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào, các đức Phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ-trì tất cả Phật-pháp, lại có thể nói ra tiếng pháp sâu màu.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.- Thị nhơn thiện-căn tịnh

Kỳ hữu sở thực đàm
 Dĩ thâm tịnh diệu thính
 Dĩ chư nhơn-duyên dụ
 Văn giả giai hoan-hỉ
 Chư thiên, long, dạ-xoa,
 Giai dĩ cung-kính tâm
 Thị thuyết pháp chi nhơn
 Biến mãn tam-thiên giới
 Đại tiêu Chuyển-luân-
 vương
 Hiệp chưởng cung-kính
 tâm

Chư thiên, long, dạ-xoa
 Diệc dĩ hoan-hỉ tâm
 Phạm-thiên-vương, Ma-
 vương
 Như thị chư thiên chúng
 Chư Phật cập đệ-tử
 Thường niệm nhi thủ hộ

Chung bất thọ ác vị

Tất giai thành cam-lồ.
 Ư đại chúng thuyết pháp
 Dẫn đạo chúng-sanh tâm
 Thiết chư thượng cúng-
 Cập A-tu-la đẳng [dường
 Nhi cộng lai thính pháp.
 Nhược đọc dĩ diệu âm
 Tùy ý tức năng chí.
 Cập Thiên-tử, quyền-thuộc
 Thường lai thính thọ pháp.

La-sát, Tỳ-xá-xà
 Thường nhạo lai cúng-
 đường
 Tự-tại, đại Tự-tại
 Thường lai chí kỳ sở.
 Văn kỳ thuyết pháp âm
 Hoặc thời vị hiện thân.

9.- Phục thứ Thường-Tinh-Tấn! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thọ trì thị kinh, nhược đọc, nhược tụng, nhược giải-thuyết, nhược thơ tả, đắc bất bá thân công-đức, đắc thanh-tịnh thân như tịnh lưu-lý chúng-sanh hỉ kiến. Kỳ thân tịnh cố, tam-thiên đại-thiên thể-giới chúng-sanh, sanh thời, tử thời, thượng hạ hảo xử, sanh thiện xứ ác xứ, tất ư trung hiện.

Cập Thiết-vi sơn, đại Thiết-vi sơn, Di-lâu sơn, ma-ha Di-lâu sơn đẳng chư sơn, cập kỳ trung chúng-sanh

8.- Người đổ lưởi

thanh-tịnh

Người đổ ăn uống chi
Dùng tiếng hay thâm tịnh
Đem các nhơn-duyên đự
Người nghe đều vui mừng
Các trời, rồng, Dạ-xoa
Đều dùng lòng cung-kính
Người nói kinh pháp độ
Khắp cùng cõi Tam-thiên
Đại, tiểu Chuyền-luân-

vương

Chấp tay lòng cung-kính

Trọn không thọ vị xấu

Đều biến thành cam-lộ.
Ở trong chúng nói pháp
Dẫn dắt lòng chúng-sanh
Bày đồ cúng-dường tốt.
Cùng A-tu-la thấy
Mà đồng đến nghe pháp
Nếu muốn dùng tiếng màu
Tùy ý liền được đến.
Và nghìn con quyến-thuộc

Thường đến nghe thọ pháp,

Các trời, rồng, Dạ-xoa
Cũng dùng lòng vui mừng

Phạm-thiên-vương, Ma-
vương,

Các chúng trời như thế
Các Phật cùng đệ-tử
Thương nhớ giữ-gìn cho

La-sát, Tỳ-xá-xà
Thường ưa đến cúng-
dường,

Tự-tại, đại tự-tại

Thường đến chỗ người đổ.
Nghe người nói tiếng pháp
Hoặc lúc vì hiện thân.

9.- Lại nữa, Thường-Tĩnh-Tấn! Nếu có thiện-nam tử cùng thiện-nữ nhơn thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép đặng tám trăm thân công-đức, đặng thân thanh-tịnh như lưu - ly sạch chúng - sanh ưa thấy. Vì thân đổ trong - sạch nên chúng-sanh trong cõi Tam-thiên đại-thiên, lúc sanh lúc chết, trên dưới, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ v.v... đều hiện rõ trong đó.

Và núi Thiết-vi, núi Đại Thiết-vi, núi Di-lâu, núi Đại Di-lâu v.v... các núi cùng chúng-sanh ở trong đó

tất ư trung hiện, hạ chí A-tỳ địa-ngục, thượng chi Hữu-đảnh, sở hữu cập chúng-sanh tất ư trung hiện. Nhược Thịnh-văn, Bích-chi Phật, Bồ-tát, chư Phật thuyết-pháp, giai ư thân trung hiện kỳ sắc tượng. »

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhĩ thuyết kệ ngôn :

10.- Nhược trì Pháp-
Hoa giả,

Như bỉ tịnh lưu-ly,
Hựu như tịnh minh cảnh
Bồ-tát ư tịnh thân
Duy độc tự minh liễu,

Kỳ thân thậm thanh-tịnh,

Chúng-sanh giai hỉ kiến.
Tất kiến chư sắc tượng,
Giai kiến thể sở hữu,
Dư nhơn sở bất kiến.

Tam-thiên thế-giới trung
Thiên nhơn A-tu-la
Như thị chư sắc tượng
Chư thiên đẳng cung điện
Thiết-vi cập Di-lâu,
Chư đại-hải thủy đẳng
Chư Phật cập Thanh-văn,
Nhược độc, nhược tại
Tuy vị đắc vô-lậu [chúng
Đĩ thanh-tịnh thường thể,

Nhứt thiết chư quần manh.
Địa-ngục, quĩ, súc-sanh,
Giai ư thân trung hiện.
Nãi chí ư Hữu-đảnh,
Ma-ha Di-lâu sơn,
Giai ư thân trung hiện.
Phật-tử Bồ-tát đẳng,
Thuyết-pháp tất giai hiện.
Pháp tánh chi diệu thân.
Nhứt thiết ư trung hiện.

11.- « Phục thứ Thường-Tĩnh-Tấn ! Nhược thiện-nam tử thiện-nữ nhơn, Như-Lai diệt hậu, thọ trì thị kinh, nhược đọc, nhược tụng, nhược giải-thuyết, nhược thơ tả, đắc thiên nhĩ bá ý công-đức.

Đĩ thị thanh-tịnh-ý-căn, nãi chí văn nhứt kệ nhứt

đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa-ngục A-tỳ, trên đến trời Hữu-dảnh cảnh vật cùng chúng-sanh đều hiện rõ trong thân. Hoặc là Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân.»

Bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

<p>10.- Nếu người trì Pháp-Hoa, Như lưu-lý sạch kia, Lại như gương sáng sạch Bồ-tát nơi tịnh-thân Chỉ riêng mình thấy rõ.</p>	<p>Thân-thể rất thanh-tịnh, Chúng-sanh đều ưa thấy. Đều thấy các sắc tượng, Thấy cả vật trong đời, Người khác không thấy được.</p>
<p>Trong cõi nước Tam-thiên Trời, người, A-tu-la, Các sắc tượng như thế Cung-diện của các trời Núi Thiết-vi, Di-Lâu, Các biển nước lớn thấy Các Phật cùng Thanh-văn, Hoặc riêng, hoặc tại chúng, Dầu chưa dặng diệu-thân Dùng thân thanh-tịnh thường,</p>	<p>Tất cả các chúng-sanh, Địa-ngục, quỷ, súc-sanh, Đều hiện rõ trong thân. Nhấn đến trời Hữu-dảnh, Núi Ma-ha Di-lâu, Đều hiện ở trong thân. Phật-tử Bồ-tát thấy, Nói pháp thấy đều hiện. Pháp-tánh sạch các lậu, Tất cả hiện trong đó.</p>

11.- « Lại nữa Thường-Tịnh-Tấn ! Sau khi đức Như-Lai diệt-dộ, nếu có người thiện-nam tử cùng thiện-nữ như thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thời dặng một nghìn hai trăm ý công-đức.

Dùng ý-can thanh-tịnh đó nhấn đến nghe một kệ.

cú thông đạt vô-lượng vô-biên chỉ nghĩa, giải thị nghĩa dĩ, năng diễn thuyết nhưt cú nhưt kệ, chí ur nhưt ngoạt, tứ ngoạt, nãi chí nhưt tuế, chư sở thuyết pháp tùy kỳ nghĩa thú, giai dư thiết tướng bất tương vi hội.

Nhược thuyết tục gian kinh thơ, trị thể ngữ ngôn, tư sanh nghiệp đẳng giai thuận chánh pháp. Tam-thiên đại-thiên thể-giới, lục thú chúng-sanh, tâm chi sở hành, tâm sở động tác, tâm sở hí luận, giai tất tri chi.

Tuy vị đắc vô-lậu trí-huệ, nhi kỳ ý-căn thanh-tĩnh như thử, thị nhơn hữu sở tư duy trừ lượng ngôn thuyết, giai thị Phật-pháp vô bất chơn thiết, diệc thị tiên Phật kinh trung sở thuyết.»

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhĩ thuyết kệ ngôn :

12.- Thị nhơn ý-thanh-tịnh,	Minh lợi vô trước uế,
Dĩ thử diệu ý-căn	Tri thượng, trung, hạ pháp,
Nãi chí văn nhưt kệ,	Thông đạt vô-lượng nghĩa,
Thứ đệ như pháp thuyết	Ngoạt, tứ ngoạt chí tuế.
Thị thể-giới nội ngoại	Nhưt thiết chư chúng-sanh,
Nhược thiên, long cập nhơn,	Dạ-xoa, quỷ, thần đẳng,
Kỳ tại lục thú trung	Sở niệm nhược can chủng,
Trì Pháp-Hoa chi báo,	Nhưt thời giai tất tri.
Thập phương vô-số Phật,	Bá phước trang-nghiêm tướng
Vị chúng-sanh thuyết pháp	Tất văn năng thọ trì.
Tư duy vô-lượng nghĩa,	Thuyết pháp diệc vô-lượng,
Chung thử bất vong thổ,	Dĩ trì Pháp-Hoa cổ.
Tất tri chư pháp tướng	Tùy nghĩa thức thử đệ,

một câu, suốt thâu vô-lượng, vô-biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một câu kể đến một tháng, bốn tháng nhãn đến một năm. Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều cùng thiết-tướng chẳng trái nhau.

Nếu nói kinh sách trong đời, lời lẽ tri thể, nghề nghiệp nuôi sống v.v... đều thuận chánh-pháp. Sáu đường chúng-sanh trong cõi Tam-thiên đại-thiên, lòng nghĩ, tưởng, lòng động tác, lòng hí-luận, thấy đều biết đó.

Dầu chưa dặng tri-huệ vô-lậu mà ý-căn thanh-tịnh như thế người đó có suy-nghĩ, tính lượng, nói năng những chi thời đều là Phật-pháp cả, không có gì là chẳng chọn thiết, cũng là lời trong kinh của các Phật thuở trước nói.»

Bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

12.- Ý người đó thanh-tịnh,
Dùng ý-căn tốt đó.

Nhãn đến nghe một kệ,
Thứ đệ nói đúng pháp,
Trong ngoài của cõi này,
Hoặc trời, rồng và người,
Kia ở trong sáu đường
Phước báo tri Pháp-Hoa,
Vô-số Phật mười phương,

Vì chúng-sanh nói pháp,
Suy-gẫm vô-lượng nghĩa,
Sau trước chẳng quên lộn,
Trọn biết các pháp-tướng,

Sáng lanch không dục nh

Biết pháp: thượng, trung
hạ
Thông đạt vô-lượng nghĩa
Tháng, bốn tháng, đến năm
Tất cả các chúng-sanh,
Dạ-xoa, quỷ, thần thấy,
Nghĩ tưởng bao nhiêu điều
Đồng thời thấy đều biết
Trăm phước tướng trang
nghiêm

Đều nghe hay thọ-trì.
Nói pháp cũng vô-lượng
Bởi thọ-trì Pháp-Hoa.
Theo nghĩa rõ thứ đệ,

Đạt danh tự ngữ ngôn,	Như sở tri diễn thuyết.
Thử hơn hữu sở thuyết	Giai thị tiên Phật-pháp,
Dĩ diễn thử pháp cổ	Ư chúng vô-sở-úy.
Trì Pháp-Hoa kinh giả	Ý-căn tịnh nhược tư,
Tuy vị đắc vô-lậu,	Tiên hữu như thị tướng.
Thị hơn trì thử kinh	An-trụ hi-hữu địa,
Vị nhứt-thiết chúng-sanh	Hoan-hỉ nhi ái kính
Năng dĩ thiên vạn chúng	Thiện xảo chi ngữ ngôn,
Phân-biệt nhi thuyết pháp,	Trì Pháp-Hoa kinh cổ.



Suốt danh-tự, ngữ ngôn,	Như chỗ biết diễn nói.
Người đó có nói ra	Là pháp của Phật trước,
Vì diễn nói pháp này	Ở trong chúng không sợ.
Người trì kinh Pháp-Hoa	Ý-căn tịnh như thế,
Dầu chưa đặt vô-lậu,	Trước có tướng dường ấy.
Người đó trì kinh này	An-trụ bậc hi-hữu,
Được tất cả chúng-sanh	Vui mừng mà mến kính.
Hay dùng nghìn muôn ức	Lời lẽ rất hay khéo,
Phân-biệt mà nói pháp,	Bởi trì kinh Pháp-Hoa.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

THƯỜNG-BẤT-KHINH BỒ-TÁT

PHẨM ĐỆ NHỊ THẬP

1.- Nhĩ thời Phật cáo Đắc-Đại-Thế Bồ-tát ma-ha-tát: «Nhữ kim đương tri! Nhược tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, trì Pháp-Hoa kinh giả, nhược hữu ác-khẩu mạ-lý phỉ-báng, hoạch đại tội báo như tiền sở thuyết, kỳ sở đắc công-đức như hướng sở thuyết; nhân, nhĩ, tĩ, thiết, thân, ý thanh-tịnh.

2.- Đắc-Đại-Thế! Nãi vãng cồ-tích, quá vô-lượng vô-biên bất khả tư nghĩ a-tăng-kỳ kiếp, hữu Phật, danh Oai-Âm-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hành-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sur, Phật Thế-Tôn.

Kiếp danh Lý-Suy, quốc danh Đại-Thành. Kỳ Oai-Âm-Vương Phật ư bỉ thế trung vị thiên, nhơn, A-tu-la thuyết-pháp: vị câu Thanh-văn giả thuyết ưng tứ-đế pháp, độ sanh lão bệnh tử cứu-cánh Niết-bàn, vị câu Bích-chi Phật giả, thuyết ưng thập nhị nhơn-duyên pháp; vị chư Bồ-tát, nhơn a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, thuyết ưng lục ba-la-mật pháp cứu-cánh Phật-huệ.

Đắc-Đại-Thế! Thị Oai-Âm-Vương Phật, thọ tứ thập vạn ức na-do-tha hằng-hà-sa kiếp; chánh pháp trụ thế kiếp số như nhứt Diêm-phù-đề vi-trần; tượng pháp trụ thế kiếp số như tứ thiên-hạ vi-trần. Kỳ

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « THƯỜNG-BẤT-KHINH BỒ-TÁT »

THỨ HAI MƯƠI

1.- Lúc bấy giờ Phật bảo ngài Đắc-Đại-Thế đại Bồ-tát rằng : « Ông nay nên biết ! Nếu có tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di nào thọ trì kinh Pháp-Hoa này đặng công-đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý thanh-tịnh, như có người nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.

2.- Đắc-Đại-Thế ! Về thuở xưa quá vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghị, vô-số kiếp, có Phật hiệu là Oai-Âm-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh - túc, Thiện - thế, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Kiếp đó tên là Ly-Suy, nước đó tên là Đại-Thành. Đức Oai-Âm-Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, a-tu-la mà nói pháp, vì người cầu Thanh-Văn mà nói pháp tứ-đế, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, rốt ráo Niết-bàn ; vì người cầu Bích - Chi Phật mà nói pháp mười hai nhơn-duyên ; vì các Bồ-tát nhơn vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác mà nói sáu pháp ba-la-mật rốt ráo trí-huệ của Phật.

Đắc-Đại-Thế ! Đức Oai-Âm-Vương Phật đó sống lâu bốn mươi ức na-do-tha hằng-hà-sa kiếp ; chánh pháp trụ ở đời kiếp số như vi-trần trong một Diêm-Phù-Đề ; tượng-pháp trụ ở đời kiếp số như số vi-trần

Phật nhiều ích chúng - sanh dĩ nhiên hậu diệt độ. Chánh-pháp, tượng-pháp diệt tận chi hậu, ư thử quốc-độ phục hữu Phật xuất, diệc hiệu Oai-Âm-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hành-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ. Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sur, Phật Thế-Tôn, như thị thứ độ hữu nhị vạn ức Phật giai đồng nhứt hiệu.

3.- Tồi sơ Oai-Âm-Vương Như-Lai ký dĩ diệt độ, chánh pháp diệt hậu, ư tượng pháp trung, tăng-thượng-mạn tỳ-kheo hữu đại thế lực.

Nhi thời hữu nhứt Bồ-tát tỳ-kheo, danh Thường-Bất-Khinh. Đắc-Dại-Thế ! Dĩ hà nhơn-duyên danh Thường-Bất-Khinh ? Thị tỳ-kheo phạm hữu sở kiến, nhược tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, giai tất lễ bái tán thán, nhi tác thị ngôn : « Ngã thâm kính nhữ đẳng, bất cảm khinh mạn.

Sở dĩ giả hà ? Nhữ đẳng giai hành Bồ-tát đạo đương đắc tác Phật ».

Nhi thị tỳ-kheo bất chuyên độc tụng kinh điển, dẫn hành lễ bái, nãi chí viễn kiến tứ chúng, diệc phục cố vãng lễ bái tán thán, nhi tác thị ngôn. « Ngã bất cảm khinh ư nhữ đẳng, nhữ đẳng giai đương tác Phật ». Tứ chúng chi trung, hữu sanh sân nhuế tâm bất tịnh giả, ác khẩu mạ lỵ ngôn : « Thị Vô-Trí tỳ-kheo từng hà sở lai, tự ngôn ngã bất khinh nhữ, nhi đứ ngã đẳng thọ ký đương đắc tác Phật, ngã đẳng bất dụng như thị hư vọng thọ ký ».

Như thử kinh lịch đa niên, thường bị mạ lỵ, bất sanh sân nhuế, thường tác thị ngôn : Nhữ đương tác Phật ». Thuyết thị ngữ thời, chúng nhơn hoặc dĩ

trong bốn châu thiên-hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng-sanh, vậy sau mới diệt-độ. Sau khi chánh-pháp tượng pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai-Âm-Vương, Như-Lai, Ứng - cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều - ngự trượng - phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức đức Phật đều đồng một hiệu.

3.- Đức Oai-Âm-Vương Như-Lai đầu hết diệt-độ rồi, sau lúc chánh-pháp đã diệt trong đời tượng-pháp những tỳ-kheo tăng-thượng-mạn có thể lực lớn.

Bấy giờ có vị Bồ-tát tỳ-kheo tên Thường-Bất-Khinh. Đắc-Đại-Thế! Vì có gì tên là Thường - Bất - Khinh? Vì vị tỳ-kheo đó phàm khi ngó thấy hoặc tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, hoặc ưu - bà - tắc, ưu-bà-di, thầy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: « Tôi rất kính quý ngài chẳng dám khinh mạn.

Vì sao? Vì quý ngài đều tu hành đạo Bồ - tát sẽ đặng làm Phật ».

Mà vị tỳ - kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhần đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy ngợi khen mà nói rằng: «Tôi chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ làm Phật». Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn buông lời ác mắng nhiếc rằng: « Ông vô-trí tỳ-kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh ngài, mà thọ-ký cho chúng, ta sẽ đặng làm Phật chúng ta chẳng dùng lời thọ-ký hư dối như thế ».

Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận nòn, thường nói: « Ngài sẽ làm Phật ». Lúc nói lời đó, chúng nhơn hoặc lấy

trượng, mộc, ngỗa, thạch nhi đả trịch chi. Tị tầu viễn trụ du cao thình xướng ngôn : « Ngã bắt cảm khinh ư nhữ đẳng, nhữ đẳng giai đương tác Phật ». Dĩ kỳ thường tác thị ngữ, cổ tăng - thượng-mạn tỳ - kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di hiệu chi vi Thường-Bất-Khinh.

4.- Thị tỳ-kheo lâm dục chung thời, ư hư-không trung, cụ văn Oai - Âm - Vương Phật tiên sở thuyết Pháp - Hoa kinh, nhị thập thiên vạn ức kệ, tất năng thọ trì, tức đắc như thượng nhân-căn thanh-tịnh, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý-căn thanh-tịnh. Đắc thị lục-căn thanh-tịnh dĩ, cánh tăng thọ mạng nhị bá vạn ức na-do-tha tuế, quảng vi nhơn thuyết thị Pháp-Hoa kinh.

Ư thời tăng-thượng-mạn tứ chúng : tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, khinh tiệ thị nhơn vị tác bất khinh danh giả kiến kỳ đắc đại thần-thông lực, nhạo-thuyết-tiện lực, đại-thiện-tịch lực, văn kỳ sở thuyết giai tín phục tùy tùng.

Thị Bồ-tát phục hóa thiên vạn ức chúng, linh trụ a-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề. Mạng chung chi hậu đắc trị nhị thiên ức Phật, giai hiệu Nhật-Nguyệt-Đẳng-Minh, ư kỳ pháp trung thuyết thị Pháp-Hoa kinh. Dĩ thị nhơn-duyên phục trị nhị thiên ức Phật đồng hiệu Văn-Tự-Tại-Đẳng-Vương, ư thử chư Phật pháp trung, thọ trì độc tụng, vị chư tứ chúng thuyết thử kinh diển, cổ đắc thị thường nhân thanh-tịnh, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý, chư căn thanh-tịnh, ư tứ chúng trung thuyết pháp tâm vô sở úy.

Đắc-Đại-Thế ! Thị Thường-Bất-Khinh Bồ-tát ma-

gậy cây ngói đá để đánh ném. Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xưng rằng : Ta chẳng dám khi quý ngài, quý ngài đều sẽ thành Phật ». Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng-thượng-mạn tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di gọi ông là Thường-Bất-Khinh.

4.- Vị tỳ - kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư-không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp-Hoa của đức Oai-Âm-Vương Phật đã nói thưở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền đặng nhãn-căn thanh-tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân cùng ý-căn thanh-tịnh như trên. Đặng sáu căn thanh-tịnh đó rồi lại sống thêm hai trăm muôn ức na-do-tha tuổi, rộng vì người nói kinh Pháp-Hoa đó.

Lúc đó hàng tăng-thượng-mạn tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, khinh tiện vị đó đặt cho, tên « Bất-Khinh » nay thấy vị đó đặng sức thần-thông lớn, sức đại-thiền-tịch (6) nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.

Vị Bồ-tát đó giáo hóa nghìn muôn chúng khiến trụ trong vô - thượng chánh-đẳng chánh-giác. Sau khi mạng chung đặng gặp hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhựt-Nguyệt-Đăng-Minh, ở trong pháp-hội đó nói kinh Pháp-Hoa này. Do nhơn-duyên đó lại gặp hai nghìn đức Phật đồng hiệu là Văn-Tự-Tại-Đẳng-Vương, ở trong pháp - hội của các đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ-chúng nói kinh điển này, cho nên đặng mắt thanh-tịnh thường trên đó, tai, mũi, lưỡi thân cùng ý các căn thanh-tịnh, ở trong bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

Đức-Dại-Thế ! Vị Thường-Bất-Khinh đại Bồ-tát

ha-tát cũng dường như thị nhược can chư Phật, cung kính tôn trọng tán thán, chúng chư thiện căn. Ư hậu phục trị thiên vạn ức Phật, diệp ư chư Phật pháp trung thuyết thị kinh điển, công-đức thành tựu đương đắc tác Phật.

5.- Đắc-Dại-Thế ! Ư ý vân hà ? Nhĩ thời Thường-Bất-Khinh Bồ-tát khởi dĩ nhơn hồ tặc ngã thân thị. Nhược ngã ư túc thể bất thọ trì đọc tụng thữ kinh vị tha nhơn thuyết giả, bất năng tặc đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Ngã ư tiên Phật sở, thọ trì đọc tụng thữ kinh, vị nhơn thuyết cố, tặc đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

6.- Đắc-Dại-Thế ! Dĩ thời tứ chúng : tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, dĩ sân nhuế ý khinh tiện ngã cố, nhị bá ức kiếp thường bất trị Phật, bất văn pháp, bất kiến tăng, thiên kiếp ư A-tỳ địa-ngục thọ đại khổ-não. Tất thị tội dĩ phục ngộ Thường-Bất-Khinh Bồ-tát giáo hóa a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Đắc-Dại-Thế ! Ư như ý vân hà ? Nhĩ thời tứ chúng thường khinh thị Bồ-tát giả, khởi dĩ nhơn hồ, kim thữ hội trung, Bạt-Đà-Bà-La đẳng ngũ bá Bồ-tát, Sư-Tử-Nguyệt đẳng ngũ bá tỳ-kheo, Ni-Tư-Phật đẳng ngũ bá ưu-bà-tắc, giai ư a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề bất-thối chuyển giả thị.

Đắc-Dại-Thế ! Đương tri thị Pháp-Hoà kinh, đại nhiều ích chư Bồ-tát ma-ha-tát, năng linh chí ư a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Thị cố chư Bồ-tát ma-ha-tát, ư Như-Lai diệt hậu thường ưng thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, thơn tả thị kinh. »

đó cũng dường bao nhiêu đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trồng các cội lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức Phật, cũng ở trong pháp-hội các đức Phật nói kinh điển này, công-đức thành-tựu sẽ đặng làm Phật.

5.- Đắc-Dại-Thế! Ý ông nghĩ sao? Thường-Bất-Khinh Bồ-tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân ta. Nếu ta ở đời trước chẳng thọ-trì đọc tụng kinh này, vì người khác giải nói đó, thời chẳng có thể mau đặng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Vì ta ở chỗ các đức Phật thuở trước thọ trì đọc tụng kinh này vì người khác nói, nên mau đặng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

6.- Đắc-Dại-Thế! Thuở đó bốn chúng: tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di do lòng giận hờn khinh tiện ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy tăng, nghìn kiếp ở địa-ngục A-tỳ chịu khổ não lớn. Hết tội đó rồi lại gặp Thường-Bất-Khinh Bồ-tát giáo-hóa đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đắc-Dại-Thế! Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng thường khinh vị Bồ-tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là nay trong hội này bọn ông Bạt-Đà-Bà-La năm trăm vị bồ-tát, bọn ông Sư-Tử-Nguyệt năm trăm vị Tỳ-kheo, bọn ông Ni-Tư-Phật năm trăm ưu-bà-tắc, đều bất thời chuyển ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đắc-Dại-Thế! Phải biết kinh Pháp-Hoa này rất lợi ích các vị đại Bồ-tát, có thể làm cho đến nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Cho nên các vị đại Bồ-tát sau khi Phật diệt-độ phải thường thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này. »

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

7.- Quá khứ hữu Phật Hiệu Oai-âm-Vương,

Thần trí vô-lượng,
Thiên như long thần

Tương đạo nhưt thiết,
Sở cộng cúng-đường.

Thị Phật diệt hậu,
Hữu nhưt Bồ-tát
Thời chư tứ chúng
Bất Khinh Bồ-tát
Nhĩ ngữ chi ngôn :
Nhữ đẳng hành đạo
Chư nhưn văn dĩ

Pháp dục tận thời,
Danh Thường-bất-Khinh.
Kể trước ư pháp.
Vãng đảo kỳ sở
« Ngã bất khinh nhữ,
Giai đương tác Phật.»
Khinh hủy mạ lý,

Bất khinh Bồ-tát
Kỳ tội tất dĩ
Đắc văn thử kinh,
Thần-thông lực cố
Phục vị chư nhưn
Chư trước pháp chúng,
Giáo hóa thành tựu
Bất khinh mạng chung

Năng nhẫn thọ chi.
Lâm mạng chung thời
Lục căn thanh-tịnh,
Tăng ích thọ mạng,
Quảng thuyết thị kinh.
Giai mong Bồ-tát
Linh trụ Phật-đạo.
Trị vô số Phật,

Thuyết thị kinh cổ
Tiệm cụ công-dức
Bỉ thời Bất-Khinh

Đắc vô-lượng phước,
Tất thành Phật-đạo.
Tắc ngã thân thị.

Thời tứ bộ chúng

Trước pháp chi giả

Văn Bất-Khinh ngôn :

Nhữ đương tác Phật ;

Dĩ thị nhân-duyên

Trị vô số Phật.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7.- Thuở quá khứ có
Phật

Sức trí thần vô-lượng,
Hàng, trời, người, long,
thần

Sau khi Phật diệt độ,
Có một vị Bồ-tát
Bấy giờ hàng tứ chúng
Thường-Bất-Khinh Bồ-tát
Mà nói với đó rằng:
Quý Ngài tu đạo nghiệp
Những người đó nghe rồi

Thường-Bất-Khinh Bồ-tát
Tội Bồ-tát hết rồi,
Đặng nghe kinh pháp này,
Vì sức thần-thông vậy
Lại vì các hạng người
Các chúng chấp nơi pháp,
Giáo hóa dặng thành tựu
Thường-Bất-Khinh mạng
chung

Vì nói kinh này vậy
Lần lần đủ công-đức
Thuở đó Thường-Bất-
Khinh

Bốn bộ chúng khi ấy

Nghe Thường-Bất-Khinh
nói:

Do nhờ nhân-duyên đó

Hiệu là Oai-Âm-Vương,

Điêu-dắt tất cả chúng,
Đều chung nhau cúng-
dường.

Lúc pháp muốn dứt hết,
Tên là Thường-Bất-Khinh.
Chấp mê nơi các pháp.
Qua đến chỗ của họ
«Ta chẳng dám khinh Ngài
Đều sẽ đặng làm Phật.»
Khinh chê thêm mắng
nhiếc,

Đều hay nhẫn thọ đó.
Đến lúc gần mạng chung
Sáu căn đều thanh-tịnh,
Sống lâu thêm nhiều tuổi,
Rộng nói kinh pháp này.
Đều nhờ Bồ-tát đó
Khiến trụ nơi Phật-đạo.
Gặp vô-số đức Phật,

Đặng vô-lượng phước-đức
Mau chứng thành Phật đạo
Thời chính là thân ta.

Những người chấp nơi
pháp

Ngài sẽ đặng làm Phật;

Mà gặp vô-số Phật.

Thử hội Bồ-tát
 Tinh cập tứ bộ
 Kim ư ngã tiền
 Ngã ư tiên thế

Thính thọ tư kinh
 Khai thị giáo nhơn,
 Thế thế thọ trì
 Ưc ưc vạn kiếp
 Thời nãi đắc văn
 Ưc ưc vạn kiếp
 Chư Phật Thế-Tôn
 Thị cổ hành giả,
 Văn như thị kinh
 Ưng đương nhứt tâm
 Thế thế trì Phật,

Ngũ bá chi chúng,
 Thanh tín sĩ nữ,
 Thính pháp giả thị.
 Khuyển thị chư nhơn

Đệ nhứt chi pháp,
 Linh trụ Niết-bàn
 Như thị kinh điển.
 Chí bất-khả-nghì,
 Thị Pháp-Hoa kinh.
 Chí bất-khả-nghì,
 Thời thuyết thị kinh.
 Ư Phật diệt hậu,
 Vật sanh nghi hoặc.
 Quảng thuyết thử kinh
 Tật thành Phật-dạo.

Chính trong pháp-hội này
 Và cùng bốn bộ chúng
 Nay ở nơi trước ta
 Ta ở trong đời trước

Nghe thọ kinh Pháp-Hoa
 Mở bày dạy cho người,
 Đời đời thọ trì luôn
 Trái ửc ửc muôn kiếp
 Lâu lắm mới nghe dạy
 Trái ửc ửc muôn kiếp
 Các đức Phật Thế-Tôn
 Cho nên người tu hành,
 Nghe kinh pháp như thế
 Nên phải chuyên một lòng
 Đời đời dặng gặp Phật,

Năm trăm chúng Bồ-tát,
 Thanh tín nam nữ thấy,
 Nghe kinh Pháp-Hoa đó.
 Khuyên những hạng người
 đó

Là pháp bực thứ nhất,
 Khiến trụ nơi Niết-bàn
 Những kinh điển như thế.
 Cho đến bất-khả-nghì,
 Kinh Diệu-Pháp-Hoa này.
 Cho đến bất-khả-nghì,
 Lâu mới nói kinh này
 Sau khi Phật diệt-độ,
 Chớ sanh lòng nghi hoặc.
 Rộng nói kinh điển này,
 Mau chứng thành Phật-
 đạo.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

NHƯ-LAI THẦN-LỰC

PHẨM ĐỆ NHỊ THẬP NHỨT

1.- Nhĩ thời thiên thể-giới vi-trần đẳng Bồ - tát ma-ha-tát từng địa dũng xuất giả, giai ư Phật tiền nhứt tâm hiệp chưởng chiêm ngưỡng tôn nhan, nhi bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Ngã đẳng ư Phật diệt hậu, Thế - Tôn phân thân sở tại quốc độ diệt độ chi xứ, đương quảng thuyết thử kinh. Sở dĩ giả hà ? Ngã đẳng diệc tự đực đắc thị chơn tịnh đại pháp thọ trì, đọc tụng giải thuyết, thơ tả, nhi cúng dường chi ».

2.- Nhĩ thời Thế - Tôn ư Văn-Thù-Sư-Lợi đẳng vô-lượng bá thiên vạn ức cự trụ Ta-Bà thể-giới Bồ-tát ma-ha-tát, cập chư tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, thiên, long, dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn đẳng, nhứt thiết chúng tiền hiện đại thần-lực : xuất quảng trường thiết tướng chí Phạm-thế, nhứt thiết mao không phóng ư vô-lượng vô-số sắc quang, giai tất biến chiếu thập phương thể-giới. Chúng bửu thọ hạ sư-tử tòa thượng chư Phật diệc phục như thị : xuất quảng trường thiết, phóng vô-lượng quang.

Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cập bửu thọ hạ chư Phật hiện thần-lực thời, mãn bá thiên tuế, nhiên hậu huờn nhiếp thiết tướng, nhứt thời khánh khái, cu cọng đờn chỉ, thị nhị âm thanh biến chí thập phương chư

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM « NHƯ-LAI THẦN-LỰC »

THỨ HAI MƯƠI MỘT

1.- Lúc bấy giờ các vị đại Bồ-tát như số vi-trần trong nghìn thế-giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước đức Phật một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng : « Thế-Tôn ! Sau khi Phật diệt-độ, ở nơi cõi nước của đức Thế-Tôn phân thân diệt-độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này. Vì sao ? Chúng con cũng tự muốn đăng pháp lớn thanh-tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó ».

2.- Lúc đó Thế - Tôn ở trước ngài Văn-Thù-Sư-Lợi v.v..., vô-lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ-tát cự trụ ở nơi cõi Ta-Bà và các tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ - xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn v.v..., trước tất cả chúng, hiện sức thần-thông lớn : bày tướng lưới rộng dài lên đến trời Phạm-Thế, tất cả lỗ chơn lông phóng ra vô-lượng vô-số tia sáng đủ màu sắc, thấy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu cũng lại như thế : bày tướng lưới rộng dài phóng vô-lượng tia sáng.

Lúc đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần-thông mãn trăm nghìn năm vậy sau mới huân nhiếp tướng lưới, đồng thời tăng hắng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang

Phật thế-giới địa giai lục chúng chấn động, kỳ trung chúng-sanh : Thiên, Long, Dạ - xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca - lâu - la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn, phi-nhơn đẳng, dĩ Phật thần-lực cố, giai kiến thử Ta-bà thế-giới, vô-lượng vô-biên bá thiên vạn ức chúng bửu thọ hạ sư - tử tòa thượng chư Phật, cập kiến Thích-Ca Mâu-Ni Phật cộng Đa-Bửu Như-Lai, tại bửu tháp trung tọa sư-tử tòa.

Hựu kiến vô-lượng vô-biên bá thiên vạn ức Bồ-tát ma-ha-tát, cập chư tứ chúng, cung kính vi nhiễu Thích-Ca Mâu-Ni Phật, kỳ kiến thị dĩ, giai đại hoan hỉ đắc vị tăng hữu.

3.- Tức thời chư thiên ư hư - không trung cao thỉnh xướng ngôn : « Quá thử vô-lượng vô-biên bá thiên vạn ức a-tăng-kỳ thế-giới, hữu quốc danh Ta-bà, thị trung hữu Phật danh Thích-Ca Mâu-Ni, kim vị chư Bồ - tát ma-ha-tát thuyết đại thừa kinh danh « Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-tát pháp Phật Sở Hộ Niệm », như đẳng đương thâm tâm tùy hỉ, diệc đương lễ bái cúng dường Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

Bỉ chư chúng-sanh văn hư không trung thỉnh dĩ, hiệp chưởng hương Ta-bà thế-giới tác như thị ngôn : « Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật ». Dĩ chúng chúng hoa hương, anh lạc, phan, cái, cập chư nghiêm thân chi cụ, trân bửu diệu vật, giai cộng diêu tán Ta-bà thế-giới.

Sở tán chư vật tùng thập-phương lai thí như vân tập, biến thành bửu trưởng biến phú thử gian chư Phật chi thượng. Vu thời thập phương thế-giới thông đạt vô-ngại, như nhứt Phật độ,

đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu diệu vang động, chúng-sanh trong đó : Trời, Rồng, Dạ-Xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, hơn cùng phi-nhơn v.v... nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta-bà này vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới những cây báu và thấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng đức Đa-Bảo Như-Lai, ngồi trên tòa sư-tử, trong tháp-báu.

Lại thấy vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức vị Bồ-tát và hàng tứ-chúng cung kính vây quanh đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng dặng chưa từng có.

3.- Tức thời hàng chư-thiên ở giữa hư-không lớn tiếng xướng rằng : « Khởi đây vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức vô-số thế-giới có nước tên Ta-bà trong đó có Phật hiệu Thích-Ca Mâu-Ni hiện nay vì các đại Bồ-tát nói kinh đại-thừa tên « Diệu-Pháp Liên-Hoa giáo Bồ-tát pháp Phật sở hộ niệm », các ông phải thâm tâm tùy-hỉ cúng nên lễ bái cúng-dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật ».

Các chúng-sanh đó nghe tiếng nói giữa hư-không rồi, chấp tay xoay về cõi Ta-bà nói thế này : « Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật ». Dùng các món hoa, hương, chuỗi ngọc, phan, lọng và các đồ trang-nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta-bà.

Các vật rải đó từ mười phương đến thì như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên các đức Phật ở trong đây. Bấy giờ mười phương cõi nước thông-dạt không ngại như một cõi Phật.

4.- Nhĩ thời Phật cáo thượng hạnh đẳng Bồ-tát đại chúng : « Chư Phật thân - lực như thị vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghi ; nhược ngã dĩ thị thân-lực ư vô-lượng vô-biên bá thiên vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, vị chước lỵ cổ, thuyết thủ kinh công - đức du bất năng tận.

Dĩ yếu ngôn chi, Như-Lai nhứt thiết sở hữu chi pháp, Như-Lai nhứt thiết tự-tại thân-lực, Như-Lai nhứt thiết bí-yếu chi tạng, Như-Lai nhứt thiết thâm-thâm chi sự, giai ư thủ kinh tuyên thị hiển thuyết, thị cổ nhữ đẳng, ư Như-Lai diệt hậu, ưng nhứt tâm thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, thơ tả, như thuyết tu-hành, nhược kinh quyển sở trụ chi xứ, nhược ư viên trung, nhược ư lâm trung, nhược ư thọ hạ, nhược ư tăng-phường, nhược bạch-ý xá, nhược tại điện đường, nhược sơn cốc khoáng giả, thị trung giai ưng khởi tháp cúng-dường.

Sở dĩ giả hà ? Đương tri thị xứ, tức thị đạo-tràng, chư Phật ư thủ đắc a-nậu-đa-la tam - miệu tam-bồ-đề, chư Phật ư thủ chuyển vu pháp - luân, chư Phật ư thủ nhi bát Niết-bàn.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thủ nghĩa nhĩ thuyết kệ ngôn :

5.- Chư Phật cứu thế giả	Trụ ư đại thần-thông,
Vị duyệt chúng-sanh cổ	Hiện vô-lượng thân-lực
Thiệt tướng chí Phạm-	Thân phóng vô-số quang
Thiên.	

Vị cầu Phật-dạo giả	Hiện thủ hi hữu sự.
Chư Phật khánh khái	Cập đồn chí chi thỉnh
thỉnh	

4.- Khi đó Phật bảo đại-chúng bực thượng-hạnh Bồ-tát thấy : « Thần-lực của các đức Phật vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghĩ như thế ; nếu ta dùng thần-lực đó trong vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức vô-số kiếp, vì để chửi lụy mà nói công-đức của kinh này vẫn chẳng hết được.

Tóm nói đó, tất cả pháp của Như-Lai có, tất cả thần-lực tự-tại của Như-Lai, tất cả tạng bí-yếu của Như-Lai, tất cả việc rất sâu của Như-Lai đều tuyên bày rõ nói trong kinh này, cho nên các ông sau khi Như-Lai diệt độ, phải một lòng thọ-trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời nói mà tu-hành.

Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời tu-hành, hoặc là chỗ có quyền kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới cây, hoặc tăng phước, hoặc nhà bạch-ý (7), hoặc ở điện đường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường.

Vì sao ? Phải biết chỗ đó, chính là đạo-tràng. các đức Phật ở đây mà dặng vô - thượng chánh - đẳng chánh-giác, các đức Phật ở đây mà chuyển pháp-luân, các đức Phật ở đây mà nhập Niết-bàn ».

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn nói lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

5.- Các Phật, dặng cứu	Trụ trong thần-thông lớn
thế	
Vì vui đẹp chúng-sanh	Hiện vô-lượng thần lực :
Tướng lười đến Phạm-	Thân phóng vô-số quang
thiên	
Vì người cầu Phật đạo	Hiện việc ít có này.
Tiếng tăng háng của Phật	Cùng tiếng khảy móng tay

Châu văn thập phương
quốc

Di Phật diệt độ hậu
Chư Phật giai hoan-hỉ
Chúc luy thị kinh cổ,
Ư vô-lượng kiếp trung
Thị nhơn chi công-đức
Như thập phương hư-
không

Năng trì thị kinh giả
Diệc kiến Đa-Bửu Phật
Hựu kiến ngã kim nhứt
Năng trì thị kinh giả
Diệt-độ Đa-Bửu Phật
Thập-phương hiện tại
Phật

Diệc kiến diệc cúng-đường

Chư Phật tọa đạo-tràng
Năng trì thị kinh giả
Năng trì thị kinh giả
Danh tự cập ngôn từ
Như phong ư không trung
Ư Như-Lai diệt hậu
Nhơn duyên cập thứ đệ
Như nhứt nguyệt quang-
minh

Tư nhơn hành thế-gian
Giáo vô-lượng Bồ-tát
Thị cổ hữu trí giả
Ư ngã diệt-độ hậu
Thị nhơn ư Phật-đạo

Địa giai lục chủng động,

Năng trì thị kinh cổ
Hiện vô-lượng thần-lực
Tán mỹ thọ trì giả,
Du cổ bất năng tận.
Vô-biên vô u ru cùng
Bất khả đắc biên tế.

Tắc vi dĩ kiến ngã
Cập chư phân thân giả
Giáo hóa chư Bồ-tát.
Linh ngã cập phân thân
Nhứt thiết giai hoan-hỉ.
Tinh quá-khứ, vị-lai

Diệc linh đắc hoan hỉ.

Sở đắc bí yếu pháp
Bất cửu diệc đương đắc.
Ư chư pháp chi nghĩa
Nhạo thuyết vô cùng tận.
Nhứt thiết vô chướng ngại
Tri Phật sở thuyết kinh
Tùy nghĩa như thiết thuyết
Năng trừ chư u minh

Năng diệt chúng-sanh âm,
Tất cảnh trụ nhứt thừa.
Văn thử công-đức lợi
Ưng thọ trì tư kinh
Quyết định vô hữu nghi

Khắp vang mười phương
cõi

Sau khi Phật diệt-dộ
Các Phật đều vui mừng
Vì chúc lụy kinh này
Ở trong vô-lượng kiếp
Công-đức của người đó
Như mười phương hư-
không

Người trì được kinh này
Cũng thấy Phật Đa-Bảo
Lại thấy ta ngày nay
Người trì được kinh này
Phật Đa-Bảo diệt-dộ
Mười phương Phật hiện-
tại

Cũng thấy cũng cùng-
dường

Các Phật ngồi đạo-tràng
Người trì đọc kinh này
Người trì được kinh này
Danh-tự và lời lẽ
Như gió trong hư-không
Sau khi Như-Lai diệt
Nhơn-duyên và thứ đệ
Như ánh-sáng như nguyệt

Người đó đi trong đời
Dạy vô-lượng Bồ-tát
Cho nên người có trí
Sau khi ta diệt độ
Người đó ở Phật-đạo

Đất đều sáu món động.

Người trì được kinh này
Hiện vô-lượng thần-lực.
Khen ngợi người thọ-trì
Vẫn còn chẳng hết được.
Vô-biên vô-cùng tận
Chẳng thể đếm ngàn mế.

Thời là đã thấy ta
Và các Phật phân thân.
Giáo-hóa các Bồ-tát.
Khiến ta và phân thân
Tất cả đều vui mừng.
Cùng quá-khứ vị-lai

Cũng khiến dặng vui
mừng.

Pháp bí yếu đã dặng.
Chẳng lâu cũng sẽ dặng.
Nơi nghĩa của các pháp
Ưa nói không cùng tận.
Tất cả không chướng ngại.
Biết kinh của Phật nói
Theo nghĩa nói như thật.
Hay trừ các tối tăm

Hay dứt tối chúng-sanh
Rốt ráo trụ như thừa.
Nghe công-đức lợi này
Nên thọ trì kinh này
Quyết-định không có nghi.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

CHỨC LUY, PHẦM ĐỆ NHỊ THẬP NHỊ

1.- Nhị thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật từng pháp tòa khởi hiện đại thần-lực, dĩ hữu thủ ma vô-lượng Bồ-tát ma-ha-tát danh, nhị tác thị ngôn : « Ngã ư vô-lượng bá thiên vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, tu tập thị nan đặc a-nậu-đa-la tam - miệu tam-bồ-đề pháp, kim dĩ phú chúc nhữ đẳng, nhữ đẳng ưng đương nhứt tâm lưu bố thử pháp, quảng linh tăng ích.

Như thị tam ma chư Bồ-tát ma-ha-tát danh, nhị tác thị ngôn : « Ngã ư vô-lượng bá thiên vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, tu tập thị nan đặc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề pháp, kim dĩ phú chúc nhữ đẳng ; nhữ đẳng đương thọ trì, đọc tụng, quảng tuyên thử pháp, linh nhứt thiết chúng-sanh phổ đặc văn tri ».

Sở dĩ giả hà ? Như-Lai hữu đại từ-bi, vô chư xan lẫn, diệc vô sở úy, năng dữ chúng-sanh Phật chi trí-huệ, Như-Lai trí-huệ, tự-nhiên trí-huệ. Như-Lai thị nhứt thiết chúng-sanh chi đại thí-chủ, nhữ đẳng diệc ưng, tùy học Như-Lai chi pháp, vật sanh xan lẫn. Ư vị-lai thế, nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nơn, tín Như-Lai trí-huệ giả, đương vị diễn thuyết thử Pháp-Hoa kinh sử đặc văn tri, vị linh kỳ nơn đặc Phật huệ cổ.

Nhược hữu chúng-sanh bất tín thọ giả, đương ư

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM «CHÚC LUY» THỨ HAI MƯƠI HAI

1.- Lúc bấy giờ đức Thích-Ca-Mâu-Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần-thông lớn: dùng tay mặt xoa đánh của vô-lượng đại Bồ-tát mà nói rằng: «Ta ở trong vô-lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác khó đặng này, nay đem phỏ chúc cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng.

Phật ba phen xoa đánh các đại Bồ-tát như thế mà nói rằng: «Ta ở trong vô-lượng trăm nghìn muôn ức vô-số kiếp tu tập pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác khó đặng này, nay đem phỏ-chúc cho các ông; các ông phải thọ-trì, đọc tụng rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng-sanh đều đặng nghe biết».

Vì sao? Đức Như-Lai có lòng từ-bi lớn, không có tánh bòn-xẻn, cũng không sợ-sệt, có thể cho chúng-sanh trí-huệ của Phật, trí-huệ của Như-Lai, trí-huệ tự-nhiên. Như-Lai là vị đại thí-chủ tất cả chúng-sanh các ông cũng nên thọ học pháp của Như-Lai, chớ sanh lòng bòn-xẻn. Ở đời vị-lai nếu có người thiện-nam tử thiện-nữ nhưn nào tin trí-huệ của Như-Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa này khiến đều đặng nghe biết, vì muốn cho người đồ đặng trí-huệ của Phật vậy.

Nếu có chúng-sanh nào chẳng tin nhận thời phải

Như-Lai đư thâm pháp trung thị giáo lợi hỉ, như đặng nhược năng như thị, tắc vi dĩ báo chư Phật chi ân.»

2.- Thời chư Bồ-tát ma-ha-tát văn Phật tác thị thuyết dĩ, giai đại hoan-hỉ biến mãn kỳ thân, ích gia cung-kính, khúc cung đê-dầu, hiệp chưởng hướng Phật, cu phát thính ngôn: «Như Thế-Tôn sắc, dương cụ phụng hành, duy nhiên Thế-Tôn, nguyện bất hữu lự».

Chư Bồ-tát ma-ha-tát chúng, như thị tam phần, cu phát thính ngôn: «Như Thế-Tôn sắc, dương cụ phụng hành, duy nhiên Thế-Tôn, nguyện bất hữu lự».

3.- Nhi thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật linh thập phương lai chư phân thân Phật các huòn bốn độ, nhi tác thị ngôn: Chư Phật các tùy sở an, Đa-Bửu Phật thập huòn khả như cổ».

Thuyết thị ngữ thời, thập phương vô-lượng phân thân chư Phật tọa bửu thọ hạ sư-tử tòa thượng giả, cập Đa-Bửu Phật, tinh thượng hạnh đặng, vô-biên a-tăng-kỳ Bồ-tát đại-chúng, Xá-Lợi-Phất đặng Thanh-văn tứ chúng, cập nhứt thiết thế-gian: Thiên, nhơn, A-tu-la đặng văn Phật sở thuyết, giai đại hoan-hỉ.



ở trong pháp sâu khác của Như-Lai chỉ dạy cho được lợi-ích vui mừng, các ông nếu được như thế thời là đã báo được ơn của các đức Phật. »

2.- Lúc đó các vị đại Bồ-tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đầy nơi thân càng thêm cung-kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng: «Như lời Thế-Tôn dạy, chúng con sẽ vưng làm đầy-dủ, kính xin Thế-Tôn chớ có lo ».

Các chúng đại Bồ-tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng: «Như lời Thế-Tôn dạy, chúng con sẽ vưng làm đầy-dủ, kính xin đức Thế-Tôn chớ có lo ».

Khi đó đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khiến các đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bổn-độ mà nói rằng: «Các Phật đều tùy theo chỗ an, tháp của Phật Đa-Bảo dạng hườn như cũ ».

3.- Phật nói lời đó rồi, vô-lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa sư-tử dưới cây báu, và Phật Đa-Bảo, cùng vô-biên vô-số đại-chúng Bồ-tát, bực thượng hạnh thấy, ngài Xá-Lợi-Phất v.v... bốn chúng hàng Thanh-văn và tất cả trong đời: Trời, Người, A-tu-la v.v..., nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.

—————

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

DƯỢC-VƯƠNG BỒ-TÁT BỒN-SỰ

PHẨM ĐỆ NHỊ THẬP TAM

1.- Nhĩ thời Tú-Vương-Hoa Bồ-tát bạch Phật ngôn: «Thế-Tôn! Dược-Vương Bồ-tát vân hà du u Ta-là thế-giới? Thế-Tôn! Thị Dược-Vương Bồ-tát, hữu nhược can bá thiên vạn ức na-do-tha nan hành khổ hạnh. Thiện tai Thế-Tôn! Nguyên thiếu giải thuyết, chư Thiên, Long, Thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn đẳng, hựu tha quốc-độ chư lai Bồ-tát, cập thử Thanh-vân chúng, vân giai hoan-hỉ».

2.- Nhĩ thời Phật cáo Tú-Vương-Hoa Bồ-tát: «Nãi vãng quá-khứ, vô-lượng hằng-hà-sa kiếp, hữu Phật hiệu Nhứt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hành-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Kỳ Phật hữu bát thập ức đại Bồ-tát ma-ha-tát, thất thập nhị hằng-hà-sa đại Thanh-vân chúng. Phật thọ tứ vạn nhị thiên kiếp, Bồ-tát thọ mạng diệt đẳng. Bỉ quốc vô hữu nữ-nhơn, địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh, a-tu-la đẳng, cập dĩ chư nạn. Địa bình như chường, lưu-lý sở thành, bửu thọ trang-nghiêm, bửu trượng phú thượng, thùy bửu hoa phan, bửu bình, hương lư, châu biến quốc giới, thất bửu vi đài, nhứt thọ nhứt

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « DƯỢC-VƯƠNG BỒ-TÁT BỒN SỰ »

THỨ HAI MƯƠI BA

1.- Lúc bấy giờ ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-tát bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! Ngài Dược-Vương Bồ-tát dạo đi nơi cõi Ta-bà như thế nào ? Thế-Tôn ! Ngài Dược-Vương Bồ-tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức na-do-tha hạnh khổ khó làm ? Hay thay Thế-Tôn ! Nguyên giải nói cho một ít, các hàng Trời, Rồng, Thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, hơn cùng phi-nhơn v.v..., và các vị Bồ-tát ở các nước khác đến cùng chúng Thanh-văn đây nghe đều vui mừng ».

2.- Lúc đó Phật bảo ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-tát : « Về thuở quá-khứ vô-lượng hằng-hà-sa kiếp trước, có Phật hiệu Nhứt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-nhơn-sur, Phật Thế-Tôn.

Phật đó có tám mươi ức đại Bồ-tát, bảy mươi hai hằng-hà-sa chúng đại Thanh-văn. Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ-tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa-ngục, nga-quỉ, súc-sanh, a-tu-la v.v..., và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu-ly làm thành, cây báu trang-nghiêm, màn báu trùm lên, thông các phan báu đẹp, bình báu, lò hương, khắp cùng cả nước, bảy món

dài, kỳ thọ khứ dài tận nhứt tiền đạo. Thử chư hữu thọ giai hữu Bồ-tát, Thanh-văn nhi tọa kỳ hạ. Chư hữu dài thượng, các hữu bá ức chư thiên, tác thiên kỳ nhạc, ca tán ư Phật, dĩ vi cúng-dường.

3.- Nhĩ thời bỉ Phật vị Nhứt-thiết Chúng-sanh Hỷ-kiến Bồ-tát, cập chúng Bồ-tát, chư Thanh-văn chúng thuyết Pháp-Hoa kinh.

Thị Nhứt-thiết Chúng-sanh Hỷ-kiến Bồ-tát nhạo tập khổ hạnh, ư Nhứt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật pháp trung, tinh-tấn kinh hành, nhứt tâm cầu Phật, mãn vạn nhị thiên tuế dĩ, đắc « hiện-nhứt-thiết-sắc thân tam-muội ».

Đắc thử tam-muội dĩ tâm đại hoan-hỷ, tứ tác niệm ngôn : « Ngã đắc « hiện nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội » giai thị đắc văn Pháp-Hoa kinh lục, ngã kim đương cúng-dường Nhứt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật, cập Pháp-Hoa kinh ».

Tứ thời nhập thị tam-muội, ư hư-không trung vũ mạn-dà-la hoa, ma-ha mạn-dà-la hoa, tế mạt kiền hắc chiên đàn, mãn hư-không trung, như vân nhi hạ. Hựu vũ hải-thử-ngạn chiên-dàn chi hương, thử hương lục thù, giá trị Ta-bà thế-giới, dĩ cúng-dường Phật.

Tác thị cúng-dường dĩ, tùng tam-muội khởi, nhĩ tự niệm ngôn : « Ngã tuy dĩ thân-lực cúng-dường ư Phật, bất như dĩ thân cúng-dường ». Tứ phục chư hương : Chiên-dàn, huân-lục, đầu-lâu-bà, tất-lục-ca, trầm thủy, giao-hương ; hựu ẩm chiêm-bặc chư hoa hương du ; mãn thiên nhị bá tuế dĩ, hương du đồ thân, ư Nhứt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật tiền, dĩ thiên

bầu làm dài, một cây có một dài, cây đó cách dài đều một làng tên. Các cây bầu đó đều có Bồ-tát, Thanh-văn ngồi ở dưới. Trên các dài bầu đều có trăm ức chư thiên trời kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng-dường.

3.- Bấy giờ, đức Phật đó vì ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-kiến Bồ-tát, cùng chúng Bồ-tát và chúng Thanh-văn nói kinh Pháp-Hoa.

Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát đó ưa tu-tập khổ hạnh, ở trong pháp hội của đức Nhứt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật, tinh-tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một muôn hai nghìn năm đặng «hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội»

Đặng tam-muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: Ta đặng «hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội» này đều là do sức đặng nghe kinh Pháp-Hoa, ta nay nên cúng-dường Nhứt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật và kinh Pháp-Hoa».

Tức thời nhập tam muội đó, ở giữa hư-không rưới bông mạn-đà-la, bông ma-ha mạn-đà-la, cùng bột kiên hắc chiên-dàn đầy trong hư-không như mây mà rưới xuống. Lại rưới hương hải-thử-ngạn chiên-dàn, sáu thù (8) hương này giá-trị cõi Ta-bà để cúng-dường Phật.

Cúng-dường thể đó rồi, từ tam-muội dậy mà tự nghĩ rằng: «Ta dầu dùng thân lực cúng-dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng-dường». Liền uống các chất thơm; chiên-dàn, huân-lục, đầu-lâu-bà, tất lực-ca, trăm thủy giao hương; lại uống dầu thơm các thứ bông chiên-bặc v.v... mãn một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân, ở trước đức Nhứt-

bửu y nhi tự triển thân, quán chư hương du, dĩ thân-thông lực nguyện nhi tự thiêu thân.

Quang-minh biến chiếu bát thập ức hằng-hà-sa thể - giới, kỳ trung chư Phật đồng thời tán ngôn : « Thiện tai ! thiện tai ! Thiện-nam tử ! thị chơn tinh-tấn, thị danh chơn pháp cúng - đường Như - Lai. Nhược dĩ hoa, hương, anh - lạc, thiêu hương, mật hương, đồ hương, thiên tăng, phan cái, cật hải-thử-ngạn chiên-đàn chi hương, như thị đẳng chủng chủng chư vật cúng-đường sở bất năng cật.

Giả sử quốc thành thê tử bồ-thí, diệc sở bất cật. Thiện-nam tử ! Thị danh đệ nhất chi thí, ư chư thí trung, tối tôn tối thượng, dĩ pháp cúng-đường chư Như-Lai cố ». Tác thị ngữ dĩ nhi các mặc nhiên. Kỳ thân hỏa nhiên thiên nhị bá tuế, quá thị dĩ hậu kỳ thân nãi tận.

4.- Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ - tát, tác như thị pháp cúng đường dĩ, mạng chung chi hậu, phục sanh Nhứt-Nguyệt-Tịnh Minh - Đức Phật quốc trung, ư Tịnh-Đức vương gia, kiết già phu tọa hốt nhiên hóa sanh, tể vị kỳ phụ nhi thuyết kệ ngôn :

Đại-vương kim đương	Ngã kinh hành bỉ xứ
trì !	
Tứ thời đắc nhứt thiết	Hiện chư thân tam-muội
Cần hành đại tinh-tấn	Xả sở ái chi thân
Cúng-đường ư Thế-Tôn	Vị cầu vô-thượng huệ.

Thuyết thị kệ dĩ, nhi bạch phụ ngôn : « Nhứt-Nguyệt-Tịnh Minh-Đức Phật kim cố hiện tại, ngã tiên cúng đường Phật dĩ, đắc « giải nhứt thiết chúng-sanh ngữ

Nguyệt-Tịnh Minh-Đức Phật dùng y báu cỡi trời mà tự quần thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thân-thông mà tự đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hằng-hà-sa thế-giới, các đức Phật trong đó đồng-thời khen rằng: «Hay thay! Hay thay! Thiện-nam tử! Đó là chơn thiệt tinh-tấn gọi là chơn-pháp cúng-đường Như-Lai. Nếu dùng hoa hương chuỗi ngọc hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, bằng lụa cỡi trời và hương hải-thử-ngạn chiên-đàn, dùng các món vật cúng-đường như thế đều chẳng bằng được.

Giả sử quốc thành thê tử bồ-thí cũng chẳng bằng. Thiện-nam tử! Đó gọi là món thí thứ nhất, ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cúng-đường các đức Như-Lai vậy» các đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. Thân của Bồ-tát lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau lúc đó thân Bồ-tát mới hết.

4.- Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Bồ-tát, làm việc pháp cúng-đường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhứt-Nguyệt-Tịnh Minh-Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịnh-Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hóa sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng:

Đại-Vương nay nếu biết:	Tôi kinh hành chốn kia,
Tức thờiặng nhứt-thiết	Hiện chư thân tam-muội,
Siêng tu rất tinh-tấn,	Bỏ thân-thể đáng yêu,
Cúng-đường đức Thế-Tôn	Đề cầu huệ vô-thượng.

Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng: «Đức Nhứt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng-đường Phật xong, đặng «giải-nhứt-thiết

ngôn đà-la-ni », phục văn thị Pháp-Hoa kinh, bát bá thiên vạn ức na-do-tha, chân-ca-la, tần-bà-la, a-sơ-bà đẳng kệ.

Đại-Vương! Ngã kim đương hườn cúng-dường thử Phật. Bạch dĩ tóa thất bửu chi đài, thượng thăng hư-không, cao thất đa-la thọ, vãng đảo Phật sở, đầu diện lễ túc, hiệp thập chỉ thảo, dĩ kệ tán Phật.

Dung nhan thậm kỳ diệu Quang minh chiếu thập phương

Ngã thích tăng cúng đường Kim phục hườn thân cần.

5.- Nhĩ thời Nhứt - Thiết - Chúng - Sanh - Hỷ - Kiến Bồ-tát thuyết thị kệ dĩ, nhi bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn! Thế-Tôn du cố tại thế ?

Nhĩ thời Nhứt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật cáo Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát : « Thiện-nam tử! Ngã Niết-bàn thời đáo, diệt tận thời chí, nhữ khả an thi sàng tòa, ngã ư kim dạ, đương bát Niết-bàn.

Hựu sắc Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát : « Thiện-nam tử! Ngã dĩ Phật pháp chúc luy ư nhữ, cập chư Bồ-tát, đại đệ-tử, tinh a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề pháp, diệt dĩ tam-thiên đại-thiên thất bửu thế-giới, chư bửu thọ bửu đài, cập cấp thị chư thiên, tất phú ư nhữ.

Ngã diệt-độ hậu, sở hữu xá-lợi, diệt phú chúc nhữ, đương linh lưu bố, quang thiết cúng-dường, ưng khởi **nhuợc** can thiên tháp ».

Như thị Nhứt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật, sắc Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát dĩ, ư dạ hậu **phân nhập** ư Niết-bàn.

chúng-sanh ngữ-ngôn đà-la-ni » lại nghe kinh Pháp-Hoa này tám trăm nghìn muôn ức na-do-tha, chân-ca-la, tần-bà-la, a-súc-bà, (A) các bài kệ.

Đại-Vương ! Tôi nay lại nên cúng-dường đức Phật đó ». Thưa xong, liền ngồi đài bảy báu, bay lên hư-không cao bằng bảy cây đa-la, qua đến chỗ Phật đầu mặt lạy chun, chấp tay nói kệ khen Phật.

Dung nhan rất đẹp lạ Ánh sáng soi mười phương
Con vừa từng cúng dường Nay lại về thân thấy.

5.- Lúc đó ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát nói kệ xong mà bạch Phật rằng : « Thế - Tôn ! Đức Thế-Tôn vẫn còn ở đời ư ? »

Bấy giờ đức Nhứt-nguyệt-tịnh-minh-đức Phật bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ - tát rằng : « Thiện-nam tử ! Giờ ta nhập Niết-bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến, ông nên sắp đặt giường tòa, Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết-bàn ».

Phật lại bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát rằng : « Thiện-nam tử ! Ta đem Phật-pháp giao phó cho ông, và các Bồ-tát đại đệ-tử cùng pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, cũng đem cõi thất bảo tam-thiên đại-thiên, các cây báu đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông.

Sau khi ta diệt-độ có bao nhiêu xá-lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm cho lưu-bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp ».

Đức Nhứt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết-bàn.

6.- Nhĩ thời Nhứt - Thiết - Chúng - Sanh - Hỷ - Kiến Bồ-tát, kiến Phật diệt độ, bi cảm áo não luyện mộ u Phật, tức dĩ hải-thử-ngạn chiên - đàn vi tích cúng-đường Phật thân nhi dĩ thiêu chi.

Hỏa diệt dĩ hậu, thấu-thủ xá-lợi, tác bát vạn tứ thiên bửu bình, dĩ khởi bát vạn tứ thiên tháp, cao tam thế-giới, biểu sát trang-nghiêm thùy chư phan cái, huyền chúng bửu linh.

Nhĩ thời Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát, phục tự niệm ngôn : « Ngã tuy tác thị cúng-đường tâm du vị túc, ngã kim đương cánh cúng đường xá-lợi ». Tiệm ngữ chư Bồ-tát, đại đệ-tử, cập thiên, long, dạ-xoa đẳng, nhứt thiết đại chúng : «Nhữ đẳng đương nhứt tâm niệm, ngã kim cúng-đường Nhứt-nguyệt-tịnh-Minh-đức Phật xá-lợi ». Tác thị ngữ dĩ, tức ư bát vạn tứ thiên tháp tiền, nhiên bá phước trang-nghiêm tỷ, thất vạn nhị thiên tuế nhi dĩ cúng đường. Linh vô số cầu Thanh-văn chúng, vô-lượng a-tăng-kỳ nhơn, phát a-nậu-đa-la tam - miệu tam-bồ-đề tâm, giai sử đắc trụ « Hiện nhứt thiết sắc thân tam-muội ».

Nhĩ thời chư Bồ-tát, thiên, nhơn, a-tu-la đẳng, kiến kỳ vô tỷ, ưu não bi ai, nhi tác thị ngôn : « Thử Nhứt-thiết-Chúng-sanh-Hỷ-kiến Bồ-tát thị ngã đẳng sư, giáo hóa ngã giả, nhi kim thiêu tỷ thân bất cự túc».

Vu thời Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát ư đại chúng trung, lập thữ thệ ngôn : « Ngã xả lưỡng tỷ, tất đương đắc Phật kim sắc chi thân, nhược thiết bất hư, linh ngã lưỡng tỷ hườn phục như cố ». Tác

6.- Lúc đó ngài Nhứt-thiết-chúng-sanh-Hỷ-kiến Bồ-tát thấy Phật diệt-độ buồn cảm sâu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng hải-thử-ngạn chiên-đàn làm giàn để cúng-dường thân Phật mà thiếu đó.

Sau khi lửa tắt, thâu lấy xá-lợi đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp, cao ba thế-giới, chưng dọn trang-nghiêm thong các phan lọng treo các linh báu.

Bấy giờ ngài Nhứt-thiết-Chúng-sanh-Hỷ-kiến Bồ-tát lại tự nghĩ rằng: «Ta dầu làm việc cúng-dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng-dường xá-lợi». Liền nói với các Bồ-tát đại đệ-tử và trời, rồng, dạ-xoa v.v..., tất cả đại chúng rằng: «Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng-dường xá-lợi của đức Nhứt-Nguyệt-Tịnh-Minh Đức Phật». Nói xong liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang-nghiêm, mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng-dường. Khiến vô-số chúng cầu Thanh-văn, vô-lượng vô-số người phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, đều làm cho trụ trong «Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân-tam-muội».

Lúc đó các Bồ-tát, trời, người, a-tu-la v.v..., thấy ngài không có tay bên sâu khổ buồn thương mà nói rằng: «Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát này là thầy chúng ta, giáo-hóa chúng-ta, mà nay đốt tay, thân chẳng đầy đủ».

Lúc ấy ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát ở trong đại-chúng lập lời thề rằng: «Tôi bỏ hai tay át sẽ dâng thân sắc vàng của Phật, nếu thiệt không dối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục, như cũ».

thị thệ dĩ, tự nhiên huân phục, do tư Bồ-tát phước
dùng trí-huệ thuần hậu sở trí.

Đương nhĩ chi thời, tam thiên đại thiên thế-giới
lục chương chấn-động, thiên vũ bửu hoa, nhứt thiết
nhơn thiên đắc vị-tăng-hữu.

7.- Phật cáo Tú-vương-Hoa Bồ-tát: «Ư nhữ ý
vân hà? Nhứt-thiết-Chúng-sanh-Hỷ-kiến Bồ-tát khởi
dị nhơn hồ, kim Dược-Vương Bồ-tát thị giả. Kỳ sở
xả thân bồ-thi như thị, vô-lượng bá thiên vạn ức na-
do-tha số.

Tú-Vương-Hoa! Nhượng hữu phát tâm dục đắc a-
nậu-da-la-tam-miệu-tam-bồ-đề giả, năng nhiên thủ
chỉ, nãi chí túc nhứt chỉ, cũng - đường Phật tháp,
thắng dĩ quốc thành thê-tử, cập tam-thiên đại-thiên
quốc-độ sơn lâm hà trì chư trần bửu vật, nhĩ cũng-
đường giả.

Nhượng phục hữu nhơn dĩ thất bửu mãn tam-thiên
đại thiên thế-giới cũng-đường ư Phật, cập đại Bồ-
tát, Bích-Chi-Phật, A-La-Hán, thị nhơn sở đắc công-
dức, bất như thọ trì thủ Pháp-Hoa kinh, nãi chí nhứt
tứ cú kệ, kỳ phước tối đa.

8.- Tú-Vương-Hoa! Thí như nhứt thiết xuyên
lưu giang hà chư thủy chí trung, hải vi đệ nhứt, thủ
Pháp-Hoa kinh diệc phục như thị, ư chư Như lai sở
thuyết kinh trung, đối vi thâm đại.

Hữu như thổ-sơn, hắc-sơn, tiểu Thiết-vi sơn, đại
Thiết-vi sơn, cập thập bửu sơn, chúng sơn chi trung,
Tu-Di-sơn vi đệ nhứt, thủ Pháp-Hoa kinh diệc phục
như thị, ư chư kinh trung tối vi kỳ thượng.

Nói lời thề xong hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là do phước-dức trí-huệ thuần hậu của Bồ-tát cảm nên.

Đương lúc đó cõi tam-thiên đại-thiên thế-giới sáu điệu vang động, trời rưới hoa báu, tất cả người, trời dặng việc chưa từng có.

7.- Đức Phật bảo ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-tát: « Ý ông nghĩ sao? Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát đâu phải người nào lạ, chính này là ông Dược-Vương Bồ-tát đó. Ông ấy bỏ thân bố-thí số nhiều vô-lượng trăm nghìn muôn ức na-do-tha như thế.

Tú-Vương-Hoa! Nếu có người phát tâm muốn dặng đạo vô-thượng chánh - đẳng chánh-giác, có thể dốt một ngón tay nhẫn đến một ngón chùn để cúng-dường tháp của Phật, hơn đem quốc thành, thê-tử và cõi tam-thiên đại-thiên: núi rừng, sông ao, các vật trên bầu mà cúng-dường.

Nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi tam - thiên đại - thiên cúng - đường nơi Phật, cùng đại Bồ-tát, Duyên - giác và A-la-hán, công - đức của người đó dặng, chẳng bằng người thọ-trì kinh Pháp-Hoa này nhẫn đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều.

8.- Tú-Vương-Hoa! Thí như trong các dòng nước: sông, ngòi, kinh, rạch, thời biển là lớn thứ nhứt; kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh của đức Như-Lai nói rất là sâu lớn.

Lại như trong các núi non: thổ - sơn, hắc - sơn, núi tiểu Thiết-vi, núi đại Thiết-vi cùng mười núi báu thời núi Diệu-cao bực nhứt, kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất là bực thượng.

Hựu như chúng tinh chi trung nguyệt thiên tử tối vi đệ nhứt, thử Pháp-Hoa kinh diệc phục như thị, ư thiên vạn ức chương chư kinh pháp trung, tối vi chiếu minh.

Hựu như nhứt thiên - tử năng trừ chư ám thử kinh diệc phục như thị, năng phá nhứt thiết bất thiện chi ám.

Hựu như chư tiểu - vương trung Chuyển - Luân Thánh-vương, tối vi đệ nhứt, thử kinh diệc phục như thị, ư chư kinh trung tối vi kỳ tôn.

Hựu như Đê-Thích ư tam thập tam thiên trung vương, thử kinh diệc phục như thị, chư kinh trung vương.

Hựu như đại Phạm-Thiên vương nhứt thiết chúng-sanh chi phụ, thử kinh diệc phục như thị, nhứt thiết hiền thánh, học, vô-học, cập phát Bồ-tát tâm giả chi phụ.

Hựu như nhứt thiết phạm-phu nhưn trung Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hệm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-Phật vi đệ nhứt, thử kinh diệc phục như thị, nhứt thiết Như-Lai sở thuyết, nhược Bồ-tát sở thuyết, nhược Thanh-Văn sở thuyết, chư kinh pháp trung, tối vi đệ nhứt, hữu năng thọ tri thị kinh diễn giả, diệc phục như thị, ư nhứt thiết chúng-sanh trung, diệc vi đệ nhứt.

Nhứt thiết Thanh-văn, Bích-chi-Phật trung, Bồ-tát vi đệ nhứt, thử kinh diệc phục như thị, ư nhứt thiết chư kinh pháp trung, tối vi đệ nhứt.

Như Phật vi chư pháp-vương, thử kinh diệc phục như thị, chư kinh trung vương.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bực nhứt, kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong nghìn muôn ức các kinh pháp rất là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, kinh này cũng thế, hay phá tất cả sự tối bất-thiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển-luân-Thánh-Vương rất là bực nhứt, kinh này cũng như thế, ở trong các kinh là bực tôn hơn cả.

Lại như Đế-Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời (9), kinh này cũng thế, là vua trong các kinh.

Lại như trời đại Phạm-Thiên-Vương là cha của tất cả chúng-sanh, kinh này cũng thế, là cha của tất cả hiền-thành: bực hữu học, vô-học cùng hàng phát lòng Bồ-đề.

Lại như trong tất cả phạm-phu thời bực Dự-lưu, Nhứt-lai, Bất-lai, Vô - sanh, Duyên-giác, (10) là bực nhứt, kinh này cũng thế, tất cả Như-Lai nói, hoặc Bồ-tát nói, hoặc Thanh-văn nói, trong các kinh pháp là bực nhứt hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng-sanh cũng là bực nhứt.

Trong tất cả Thanh-văn cùng Duyên-giác, Bồ-tát là bực nhứt, kinh này cũng thế, trong tất cả các kinh pháp rất là bực nhứt.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng thế, là vua của các kinh.

9.- Tú - Vương - Hoa ! Thử kinh năng cứu nhứt thiết chúng-sanh giả, thử kinh năng linh nhứt thiết chúng-sanh lý chư khổ não, thử kinh năng đại nhiều ích nhứt thiết chúng-sanh, sung mãn kỳ nguyện như thanh lương trì năng mãn nhứt thiết chư khát pháp giả, như hàn giả đắc hỏa, như lửa giả đắc y, như thương nhưn đắc chủ, như tử đắc mẫu, như độ đắc thuyền, như bệnh đắc y, như ám đắc đăng, như bần đắc bảo, như dân đắc vương, như cô khách đắc hải, như cự trừ ám. Thử Pháp-Hoa kinh diệc phục như thị, năng linh chúng-sanh, lý nhứt thiết khổ, nhứt thiết bệnh thống, năng giải nhứt thiết sanh tử chi phục.

Nhược nhưn đắc văn thử Pháp-Hoa kinh, nhược tự thọ, nhược sử nhưn thọ, sở đắc công - đức, dĩ Phật trí-huệ, trừ lượng đa thiếu bất đắc kỳ biên. Nhược thọ thị kinh quyền, hoa, hương, anh lạc thiếu hương, mật hương, đồ hương, phan cái. y phục, chủng chủng chi đẳng : tô đẳng, du đẳng, chư hương du đẳng, chiêm bặc du đẳng, tu mạn na du đẳng, ba-la-la du đẳng, bà lợi-sur-ca du đẳng, na-bà-ma-lợi du đẳng, cúng - dường, sở đắc công-dec diệc phục vô - lượng.

10.- Tú - Vương - Hoa ! Nhược hữu nhưn văn thị Dược-vương Bồ-tát Bồn-Sự phạm giả, diệc đắc vô-lượng vô-biên công-dec.

Nhược hữu nữ-nhưn văn thị Dược-Vương Bồ-tát Bồn-Sự phạm, năng thọ trì giả, tận thị nữ thân hậu bất phục thọ.

Nhược Như-Lai diệt hậu, hậu ngũ bá tuế trung,

9.- Tú-Vương-Hoa! Kinh này có thể cứu tất cả chúng-sanh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng-sanh xa rời các khổ não, kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng-sanh, đầy mãn chỗ mong cầu của chúng, như ac nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng được y-phục, như người buồn được chủ (11) như con gặp mẹ, như qua sông gặp ghe, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tối được đèn, như nghèo được của báu, như dân gặp vua (12), như khách buồn được bến (13), như được trừ tối. Kinh Pháp-Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng-sanh xa rời tất cả khổ tất cả bịnh tật đau đớn, có thể mở sự trần trối của tất cả sanh-tử.

Nếu người tụng nghe kinh Pháp-Hoa này, hoặc chép, hoặc bảo người chép, tụng công-đức dùng trí-huệ của Phật tính lượng nhiều ít chẳng thể đếm ngăn mé đó. Nếu chép kinh sách này, dùng hoa, hương chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y-phục, các thứ đèn: đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm: đèn dầu chiêm-bạc, đèn dầu tu-mạn na, đèn dầu ba-la-la, đèn dầu bà-lợi-sur-ca, đèn dầu na-bà-ma-lợi đem cúng-dường, tụng công-đức cũng là vô-lượng.

10.- Tú-Vương-Hoa! Nếu có người nghe phẩm « Dược-Vương Bồ-tát Bồn-sự » này cũng tụng vô-lượng vô-biên công-đức.

Nếu có người nữ nghe phẩm « Dược-Vương Bồ-tát Bồn-sự » này mà có thể thọ-trì, thời sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như-Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu

nhược hữu nữ nhưn văn thị kinh điển, như thuyết tu hành, ư thủ mạng chung, tức vãng An-lạc thế-giới. A - Di - Đà Phật, đại Bồ - tát chúng vi nhiều trụ xứ, sanh liên-hoa trung, hữu tòa chi thượng.

Bất phục vi tham dục sở nã, diệt phục bất vi sân nhuế, ngu si sở nã, diệt phục bất vi kiêu mạn, tất đồ chư cấu sở nã, đắc Bồ-tát thần-thông vô-sanh pháp-nhãn, đắc thị nhãn dĩ, nhãn căn thanh-tịnh. Dĩ thị thanh-tịnh nhãn căn, kiến tất bá vạn nhị thiên ức na-do-tha hằng-hà-sa đẳng chư Phật Như-Lai.

Thị thời chư Phật, điều cộng tán ngôn : «Thiện tai ! Thiện tai ! Thiện-nam tử ! Nhữ năng ư Thích-Ca Mâu-Ni Phật pháp trung, thọ-trì đọc tụng tư duy thị kinh, vị tha nhưn-thuyết, sở đắc công-đức vô-lượng vô-biên, hỏa bất năng phần, thủy bất năng phiêu, nhữ chi công-đức, thiên Phật cộng thuyết bất năng linh tận. Nhữ kim dĩ năng phá chư ma tặc, hoại sanh tử quân chư dư oán địch, giai tất tội diệt.

Thiện-nam tử ! Bá thiên chư Phật, dĩ thần-thông lực cộng thủ hộ nhữ, ư nhứt thiết thế - gian thiên nhưn chi trung vô như nhữ giả ; duy trừ Như-Lai, kỳ chư Thanh-văn, Bích-Chi Phật, nãi chí Bồ-tát trí-huệ thiên-dịnh, vô hữu dữ nhữ đẳng dã.

Tứ-Vương-Hoa ! Thủ Bồ - tát thành-tựu như thị công-đức trí-huệ chi lực.

11.- Nhược hữu nhưn văn thị Dược-Vương Bồ-tát Eôn-Sự phẩm, năng tùy hỉ tán thiện-giả, thị nhưn hiện thể khẩu trung thường xuất thanh liên - hoa

có người nữ nghe kinh điển này, đúng như lời mà tu hành, thời khi ở đây chết liền qua cõi An-lạc, chỗ trụ xứ của đức A-Di-Đà Phật (14) cùng chúng đại Bồ-tát vây quanh, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn bị lòng tham-dục làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng giận-giũ, ngu-si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ganh-ghét các tánh như làm khổ, đặng thần-thông vô-sanh pháp-nhãn của Bồ-tát, đặng pháp-nhãn đó thời nhãn-căn thanh-tịnh. Do nhãn-căn thanh-tịnh đó, thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật Như-Lai.

Bấy giờ các đức Phật đồng nói khen rằng : « Hay thay ! Hay thay ! Thiện-nam tử ! Ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà thọ trì đọc tụng suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông đặng công-đức vô-lượng vô-biên, lửa chẳng đốt đặng, nước chẳng trôi đặng, công-đức của ông, nghìn Phật chung nói chẳng thể hết đặng. Ông nay đã có thể phá các giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thấy đều trừ diệt.

Thiện-nam tử ! Trăm nghìn các đức Phật dùng sức thần-thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ đức Như-Lai, bao nhiêu thiên-định trí-huệ của các Thanh-văn, Duyên-giác, nhân đến Bồ-tát không có ai bằng ông.

Tứ - Vương - Hoa ! Vị Bồ - tát đó thành tựu sức công-đức trí-huệ như thế.

11.- Nếu có người nghe phẩm « Dược-vương Bồ-tát Bồn-sự » này mà có thể tùy-hỉ khen ngợi, thời người đó trong đời hiện tại trong miệng thường thoảng

hương, thân mao không trung thường xuất ngu-đầu
chiến-dàn chi hương, sở đắc công-đức như thượng
sở thuyết.

Thị cổ Tú-vương-Hoa ! Dĩ thử Dược-Vương
Bồ-tát Bồn-Sự phẩm chúc luy ư nhữ. Ngã diệt-dộ
hậu, hậu ngũ bá tuế trung quảng tuyên lưu bố ư
Diêm-phù-đề, vô linh đoạn tuyệt. Ấc ma, ma dân, chư
thiên, long, dạ-xoa, cun-bàn-trà đẳng đắc kỳ tiện dã.

Tú-Vương-Hoa ! Nhữ đương dĩ thần-thông chi
lực thủ hộ thị kinh. Sở dĩ giả hà ? Thử kinh tắc vi
Diêm-phù-đề nhưn bệnh chi lương dược, nhưc nhưn
hữu bệnh đắc văn thị kinh bệnh tức tiêu diệt, bất lão
bất tử.

Tú-Vương-Hoa ! Nhữ nhưc kiến hữu thọ trì
thị kinh giả, ưng dĩ thanh liên-hoa, thanh mãn mặt
hương cũng tán kỳ thượng. Tán dĩ tác thị niệm ngôn :
Thử nhưn bất cửu, tất đương thủ thảo, tọa ư đạo-
tràng, phá chư ma quân, đương xuy pháp loa, kích
đại pháp cổ, độ thoát nhứt thiết chúng-sanh : sanh, lão,
bệnh, tử hải.

Thị cổ cầu Phật đạo giả, kiển hữu thọ trì thị kinh
diễn nhưn, ưng đương như thị sanh cung kính tâm.

12.- Thuyết thị Dược-Vương Bồ-tát Bồn-sự phẩm

ra mùi thơm hoa-sen xanh; trong lỗ chun lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngưu-dầu chiến-dân, dặng công-dức như đã nói ở trên.

Tú-vương-Hoa! Vì thế ta đem phẩm «Dược-vương Bồ-tát Bồn-sự» này chúc lụy cho ông. Năm trăm năm sau khi ta diệt-độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở cõi Diêm-phù-đề, chớ để dứt mất. Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà, v.v... phá khuấy dặng.

Tú-vương-Hoa! Ông phải dùng sức thần-thông giữ-gìn kinh này. Vì sao? Vì kinh này là món lương-dược của người bịnh trong cõi Diêm-phù-đề; nếu người có bịnh dặng nghe kinh này bịnh liền tiêu-diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú-vương-Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa-sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng: «Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trái ngồi nơi đạo-tràng, phá các quân ma, sẽ thôi õe pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng-sanh ra khỏi biển sanh, già, bịnh, chết.

Cho nên người cầu Phật-dạo thấy có người thọ trì kinh điển này, nên phải sanh lòng cung kính như thế.

12.— Lúc đức Phật nói phẩm «Dược-vương Bồ-

thời **bát** **vạn** tứ thiên Bồ-tát, đăc giải nhứt thiết chúng sanh ngũ ngôn đà-la-ni.

Đa-Bửu Như-Lai ư bửu tháp trung, tán Tú-vương-Hoa Bồ-tát ngôn : Thiện tai ! Thiện tai ! Tú-vương-Hoa ! Nhữ thành tựu bất-khả tư-nghị công-dức, nãi năng vấn Thích-Ca Mâu-Ni Phật như thử chi sự, lợi ích vô-lượng nhứt thiết chúng sanh. »

tát Bồn-Sự» này, có tám muôn bốn nghìn Bồ-tát đặng pháp «Giải nhứt thiết chúng-sanh ngữ-ngôn đà-la-ni».

Đức Đa-Bửu Như-Lai ở trong tháp báu, khen ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-tát rằng: «Hay thay! Hay thay! Tú-Vương-Hoa! Ông thành tựu bất-khả-tư-nghì công đức mới có thể hỏi đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật việc như thế, làm vô-lượng lợi ích cho tất cả chúng-sanh».

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

QUYỂN ĐỆ LỤC

Tạm trì tùy-hỉ thanh-tịnh chư căn, đốn vong
nhơn pháp thể thường tồn, thần-lực biến cần-khôn,
phú thọ truân truân, vẫn mạng báo hồng ân.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát.

(tam biên)

Di-Lặc khải văn giáo lượng kinh nhân, lục căn
thanh-tịnh hiện thiên chơn, Bất-khinh thể thường
tồn, vị pháp nhiên thân cúng-dường Tịnh-Minn Tôn.

Nam-mô Tú-Vương-Hoa Bồ-tát. *(tam biên)*



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

QUYỀN THỨ SÁU

Tạm trì tùy-hỷ thanh-tịnh các căn, kíp quên «nhơn» «pháp» thể, thường còn, thần-lực khắp căn-khôn trao phó ân-cần: liễu thân mạng để báo ơn rộng lớn.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

Ngài Di-Lặc Bồ-tát so lường kinh nhơn, sáu căn thanh-tịnh hiện thiên-chơn, Bất-Khinh thể thường còn, vì pháp thiêu thân cúng-dường Phật Tịnh-Minh.

Nam-mô Tú-Vương-Hoa Bồ-tát. (3 lần)



THÍCH NGHĨA

- (1) Tùy-hỉ; Vui theo, vui mừng ưng thuận tán thành.
- (2) 1) Loài từ trứng sanh ra như chim v.v... 2) Loài từ bào thai sanh ra như người v.v... 3) Loài từ âm ướt sanh ra như trùng, đom đóm v.v.. 4) Loài từ biến hóa sanh như trời, địa-ngục, v.v...
- (3) Vô-gián địa-ngục, người ở trong địa ngục này một ngày một đêm, muôn lần chết muôn lần sống, bị khổ hình không có giây phút nào ngớt nghỉ nên gọi Vô-gián.
- (4) Cõi trời cùng tột, cũng là chót của ba cõi.
- (5) Quang-Âm thiên là một trong ba tầng trời nhị-thiên, cũng là tầng thứ ba, Biến-Tịnh thiên là một trong ba tầng tam-thiên, cũng là tầng thứ ba
- (6) Thiện -- lành, Tịch -- vắng bật. Tức là môn thiện-định vô lậu lớn.
- (7) Người thể tục ưa mặc y-phục sắc trắng nên gọi « bạch-y ».
- (8) Hai mươi bốn « thù » làm 1 lượng.
- (9) Trên chót núi Tu-di (*Diệu-Cao-sơn*) bằng phẳng, 4 phương có 32 nước trời, mỗi nước đều có 1 vị Thiên-vương quản trị. Trung-ương, có 1 nước trời, Ông Thích-Đề-Hoàn-Nhơn (Đế Thích) ở trong đây, quyền quản lãnh cả 33 nước trời, hiệp lại gọi là trời « Đao-Lợi ».

- (10) Người tu hành theo Phật-pháp phá 88 món « kiến-sở-đoạn-hoặc » thời rời phàm-phu dựa vào hàng Thánh nên gọi « Dự Lưu ». Cõi dục có 9 phẩm « tư hoặc », cõi vô-sắc có 36 phẩm « tư hoặc ». Cõi vô-sắc có 36 phẩm « tư hoặc » Cộng là 81 phẩm « tư hoặc ». Sau khi phá hết 88 món « kiến hoặc », tu hành lần lần phá « tư hoặc ». Trong 9 phẩm cõi dục, phá được 6 phẩm trước thời chứng bực « Tư-đà-hàm » (*Nhút-Lai*) nghĩa là còn 1 lần sanh xuống nhơn-gian. Phá cả 9 phẩm, thời không còn sanh xuống nhơn-gian nữa nên gọi « Bất lai (*A-na-hàm*) Phá cả 81 phẩm tư-hoặc thời dứt hẳn sanh-tử luân-hồi nên gọi « Vô-sanh ». (*A-la-hán*).
- (11) Thương chủ : Người dẫn đạo cho các con buôn.
- (12) Vua : Vị cai trị, một nước, người đem sự an ninh cho dân chúng.
- (13) Xưa các người buôn châu báu thường ra biển tìm châu báu.
- (14) An-Lạc tức là nước Cực-Lạc ở Tây-phương, của đức giáo-chủ A-Di-Đà Phật.
- (A) Tên những con số lớn của xứ Ấn-Độ xưa. Từ nghìn muôn ức sắp lên. Như 1 chân-ca-la : Một nghìn muôn ức.

TỤNG KINH THOÁT NỮ THÂN

Đời Tùy, huyện Bác-Lăng, có ông Thôi-Ngạn-Vô, niên hiệu Khai-Hoàng làm quan Thứ-Sử châu Ngụy. Một hôm, nhơn đi thanh tra trong địa phận mình quản trị, đến một ấp nọ, bỗng ngạc nhiên vừa sợ vừa mừng; bảo kẻ tùy giả rằng: «Ta xưa từng làm vợ người ở trong ấp này, nay vẫn biết nhà cũ». Liền cỡi ngựa đi vào đường hẻm trong ấp, quanh quẹo đến một nhà, sai người gõ cửa, Ông chủ nhà đó đã già chạy ra lạy chào.

Ông Ngạn-Vô vào nhà, chỉ trên vách phía đông cách đất chừng năm sáu thước (thước tàu) có chỗ lồi cao lên mà bảo chủ nhà rằng: «Chỗ trên cao đó là chỗ mà ta xưa kia cất năm đôi thoa vàng, với bộ Pháp-Hoa của ta đọc hằng ngày. Bộ kinh ấy cuối quyền bảy, lửa cháy xém mất chữ hết một tờ. Vì có đó nên hiện nay mỗi khi ta tụng kinh Pháp-Hoa đến trương đó, thường quên lảng không ghi nhớ đặng». Nói xong sai người đục chỗ vách đó ra, quả thiệt đặng hộp đựng kinh và thoa vàng cùng quyền thứ bảy cháy xém một tờ cuối quyền như lời nói trước.

Ông chủ nhà rơi nước mắt khóc rằng: «Thoa vàng cùng kinh thiệt là vật của vợ tôi, ngày còn sanh tiền, vợ tôi thường đọc bộ kinh Pháp-Hoa này».

Ông Ngạn-Vô lại nói: «Cây hoè trước sân kia ngày trước khi ta sắp đi, tự cội đầu tóc mượn để vào bông cây đó». Nói xong bảo người thử lại tìm, thật quả đặng tóc.

Chủ nhà thấy việc như thế, biết chính quan Thứ-Sử hiện nay, là vợ của mình ngày trước tái sanh, vừa buồn vừa mừng.

Thôi-Ngạn-Vô dề đồ vật vàng bạc lại, hậu cấp cho ông chủ nhà mà đi.

(Lại-bộ Thượng-thor Đường-Lâm biến).

* Trong phẩm « Dược-Vương Bồ-tát Bồn-Sự » có nói: Nếu có người nữ nào nghe kinh này mà có thể thọ trì, thời sau khi bỏ báo thân đàn bà đó, không còn thọ lại nữa ». Chuyện của ông Thôi-Ngạn-Vô trên đây đủ chứng thật lời trong kinh. Làm cho chúng ta lại càng kính tin đức Như-Lai là đáng chơn-thật ngữ.

Một người đàn bà vợ tên dân quê ở trong ấp cùng đọc kinh Pháp-Hoa mà đã sớm khởi thân hèn khổ chuyển thành thân quan cao tước lớn, trong khi ấy người chồng vẫn còn là tên dân quê. Chồng lạy rước vợ, nào biết đó là vợ cũ của mình ngày xưa.

Tên dân quê đó cùng một ít kẻ lân cận, khi người đàn bà đọc kinh Pháp-Hoa chết, hoặc giả lại có niệm nghĩ rằng: « Tụng kinh không phước, trái lại bị chết yểu Niệm ngu-si, lòng chê kinh ấy, khi gặp Thôi-Ngạn-Vô, như tuyết gặp nước sôi vậy.

Ôi ! Công đức bất-khả-tư-nghi của người trì kinh diệu dụng bất-khả-tư-nghi của kinh, cùng lý nhơn-quả nhiệm mầu, kẻ tâm vụng về, trí thức thô thiển có thể nào mà thấu đáo được. Tôi rất

lo ngại cho hạng người bất nhơn quả, hủy báng kinh đại thừa, và thiết tha mong sao những hạng người ấy không nên quá nông nổi.

Vì khờ báo của người hủy báng kinh, đức Phật Thế-Tôn đấng Vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác như thật-ngũ, đã có huyền ký rõ ràng (Xem đoạn cuối phẩm Thí-Dụ quyển hai).



DIỆU PHÁP LIÊN-HOÀ KINH



QUYỂN BẢY

7

Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh

QUYÊN ĐỆ THẤT



Diệu - Tỳ TAM - TẠNG PHÁP - SƯ
CƯU-MA-LA-THẬP phụng chiếu dịch

Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh

DIỆU-ÂM BỒ-TÁT PHẨM ĐỆ NHỊ THẬP TỨ

1.— Nhị thời Thích - Ca Mâu - Ni Phật phóng đại
nhơn tướng, nhục kế quang minh, cập phóng mi
gian bạch-hào tướng quang, biến chiếu đông phương,
bá bát vạn ức na-do-tha hằng-hà-sa đẳng chư Phật
thế-giới.

Quá thị số dĩ hữu thế-giới danh Tịnh-Quang-Trang-
Nghiem. Kỳ quốc hữu Phật hiệu : Tịnh-Hoa-Tử-Vương-
Trí Như-Lai, Ứng-cung. Chánh-biến-tri, Minh-hành-
túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-
ngự trượng-phu. Thiên nhơn sư, Phật Thế-Tôn, vi vô-
lượng vô-biên Bồ-tát đại chúng cung kính vi nhiều,
nhị vị thuyết pháp.

Thích-Ca Mâu-Ni Phật bạch hào quang minh, biến
chiếu kỳ quốc.

2.— Nhị thời Nhứt-Thiết Tịnh-Quang-Trang-Nghiem
quốc trung, hữu nhứt Bồ-tát danh viết : Diệu-Âm, cửu
đĩ thực chúng đức bốn, cúng dường thân cận vô-lượng

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

QUYỂN THỨ BẢY



Đời Diêu-Tần Ngài TAM-TẠNG PHÁP-SƯ
CƯU - MA - LA - THẬP vùng chiếu dịch

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

PHẨM «DIỆU-ÂM BỒ-TÁT» THỨ HAI MƯƠI BỐN

1.— Lúc bảy giờ, đức Thích - Ca Mâu - Ni Phật từ nhệ kế (1) tướng đại-nhơn, phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chận mày, soi khắp tám trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số cõi đó có thể - giới tên Tịnh - Quang Trang-nghiêm. Nước đó có Phật hiệu: Tịnh-hoa-tứ-vương-Trí Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hành - túc, Thiện - thệ, Thế-gian - giải, Vô - thượng - sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn, (2), được vô-lượng vô-biên đại chúng Bồ-tát cùng kính vây quanh, mà vì chúng nói pháp.

Ánh sáng lông trắng của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật soi khắp cõi nước đó.

2.— Lúc đó trong nước Nhứt-thiết-Tịnh-Quang Trang-nghiêm có một vị Bồ-tát tên là Diệu-Âm, từ lâu đã trông các cõi công-đức, cúng-dường gần-gũi vô-

bá thiên vạn ức chư Phật, nhi tất thành tựu thậm thâm trí-huệ, dắc diệu-tràng tướng tam-muội, pháp-hoa tam-muội, tịnh đức tam-muội, tú-vương-hí tam-muội, vô-duyên tam-muội, trí-ấn tam-muội, giải nhứt thiết chúng-sanh ngữ ngôn tam-muội, tập nhứt thiết công-đức tam-muội, thanh-tịnh tam-muội, thần-thông du hí tam-muội, huệ cự tam-muội, trang-nghiêm-vương tam-muội, tịnh-quang-minh tam-muội, tịnh-tạng tam-muội, bất-cộng tam-muội, nhứt-triền tam-muội, dắc như thị đẳng bá thiên vạn ức hằng-hà-sa đẳng chư đại tam-muội.

Thích-Ca Mâu-Ni Phật quang chiếu kỳ thân, tức bạch Tịnh-Hoa Tú-Vương-trí Phật ngôn: «Thế-Tôn! Ngã đương vãng nghê Ta-bà thế-giới, lễ bái thân cận cúng-dường Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cập kiến Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-Vương-tử Bồ-tát, Dược-Vương Bồ-tát, Đông-Thí Bồ-tát, Tú-Vương-Hoa Bồ-tát, Thượng-Hạnh Ý Bồ-tát. Trang-Nghiêm-Vương Bồ-tát, Dược-Thượng Bồ-tát».

Nhĩ thời Tịnh-Hoa-tú-vương-trí Phật, cáo Diệu-Âm Bồ-tát: «Nhữ mạc khinh bỉ quốc sanh hạ liệt tướng. Thiện-nam tử! Bỉ Ta-bà thế-giới cao hạ bất-bình, thô thạch chư sơn uế ác sung mãn, Phật thân ti tiểu, chư Bồ-tát chúng kỳ hình diệc tiểu, nhi nhữ thân tứ vạn nhị thiên do-tuần, ngã thân lục bá bát thập vạn do-tuần. Nhữ thân đệ nhứt đoan chánh, bá thiên vạn phước quang minh thù diệu, thị cố nhữ vãng mạc khinh bỉ quốc, nhược Phật Bồ-tát, cập quốc-độ, sanh hạ liệt tướng».

lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật, mà đều đặn trọn nên tri-huệ rất sâu, đặn muôn «Diệu-Tràng-trưởng tam-muội», «Pháp-Hoa tam-muội», «Tịnh-Đức tam-muội», «Tú-Vương-hỷ tam-muội», Vô-duyên tam-muội», «Trí-ấn tam-muội», «Giải Nhứt-thiết-Chúng-sanh ngữ-ngôn tam-muội», «Tập nhứt-thiết công-đức tam-muội», «Thanh-tịnh tam-muội», «Thần-Thông du-hỷ tam-muội». «Huệ-Cự tam-muội», «Trang-Nghiêm-Vương tam-muội», «Tịnh-Quang-Minh tam-muội», «Tịnh-Tạng tam-muội», «Bất-Cộng tam-muội», «Nhứt-triên tam-muội», v.v... đặn trăm nghìn muôn ức hằng-hà-sa các đại tam-muội như thế.

Quang-minh của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật soi đến thân vị Bồ-tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật rằng: «Thế-Tôn! Con phải qua đến cõi Ta-bà để lễ lạy gần gũi cúng-dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cùng đề ra mắt Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử Bồ-tát, Dược-Vương Bồ-tát, Đồng-Thí Bồ-tát, Tú-Vương-Hoa Bồ-tát, Thượng-Hạnh-Y Bồ-tát, Trang-Nghiêm-Vương Bồ-tát, Dược-Thượng Bồ-tát».

Khi đó đức Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật bảo Ngài Diệu-Âm Bồ-tát: «Ông chớ có khinh nước Ta-bà sanh lòng tưởng là hạ liệt. Thiện-nam tử! Cõi Ta-bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá đầy dẫy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ-tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao đến bốn muôn hai nghìn do-tuần, thân của ta sáu trăm tám mươi muôn do-tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhứt, trăm nghìn muôn phước sáng rõ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ khinh nước kia, hoặc ở nơi Phật, Bồ-tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt».

Diệu-Âm Bồ-tát, bạch kỳ Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Ngã kim nghê Ta-bà thế giới, giai thị Như-Lai chỉ lực. Như-Lai thần-thông du hí, Như-Lai công-đức trí-huệ trang-nghiêm. »

3.— Ư thị Diệu-Âm Bồ-tát bất khởi vu tòa thần bất động diêu nhi nhập tam-muội, dĩ tam-muội lực ư Kỳ-Xà-Quật sơn khứ pháp tòa bất viễn, hóa tác bát vạn tứ thiên chúng bửu liên-hoa, diêm-phù-dàn kim vi hành, bạch ngân vi điệp, kim cang vi tu, chân-thúc-ca bửu dĩ vi kỳ đài.

Nhĩ thời Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử kiến thị liên hoa, nhi bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Thị hà nhân-duyên tiên hiện thử thoại, hữu nhược can thiên vạn liên-hoa, diêm-phù-dàn kim vi hành, bạch ngân vi điệp, kim-cang vi tu, chân-thúc-ca bửu dĩ vi kỳ đài ? ».

Nhĩ thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật cáo Văn-Thù-Sư-Lợi : « Thị Diệu-Âm Bồ-tát ma-ha-tát dục tòng Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật quốc, dữ bát vạn tứ thiên Bồ-tát vi nhiều nhi lai chí thử Ta-bà thế-giới cúng-đường thân cận lễ bái ư ngã, diệc dục cúng-đường thánh Pháp-Hoa kinh ».

Văn-Thù-Sư-Lợi bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! thị Bồ-tát chưởng hà thiện-căn, tu hà công-đức, nhi năng hữu thị đại thần-thông lực ? Hành hà tam-muội ? Nguyện vị ngã đẳng thuyết thị tam-muội danh tự. Ngã đẳng diệc dục căn tu hành chi, hành thử tam-muội, nãi năng kiến thị Bồ-tát sắc tướng đại tiêu oai nghi tán chí. Dục nguyện Thế-Tôn dĩ thần-thông lực, bĩ Bồ-tát lai, linh ngã đắc kiến. »

Ngài Diệu-Âm Bồ-tát bạch với Phật đó rằng :
Thế-Tôn ! Con nay qua cõi Ta-bà đều là do sức thần
của Như-Lai, do thần-thông du-hý của Như-Lai, do
công-dức trí-huệ trang-nghiêm của Như-Lai ».

3.— Lúc đó ngài Diệu-Âm Bồ-tát chẳng rời khỏi
tòa, thân chẳng lay động mà vào trong tam-muội, dùng
sức tam-muội ở nơi núi Kỳ-Xà-Quật cách pháp-
tòa chẳng bao xa hóa làm tám muôn bốn nghìn các
hoa sen báu : vàng diêm-phù-dần làm cọng, bạc làm
cánh, kim-cang làm nhụy chân-thúe-ca bảo làm đài.

Bấy giờ ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử
thấy hoa sen bèn bạch cùng Phật rằng : « Thế-Tôn !
Đây do nhân-duyên gì mà hiện diêm tốt nầy, có ngàn
ây trăm nghìn hoa sen : vàng diêm-phù-dần làm
cọng, bạc làm cánh, kim-cang làm nhụy, chân-thúe-
ca bảo làm đài ? »

Khi ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Văn-
Thù-Sư-Lợi rằng : « Đó là Diệu-Âm đại Bồ-tát từ cõi
nước của đức Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Phật muốn
cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-tát vây quanh mà đến
cõi Ta-bà này, để cúng-dường gần-gũi lễ lạy nơi ta
cũng muốn cúng-dường nghe kinh Pháp-Hoa ».

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi bạch Phật rằng : « Thế-Tôn !
Vị Bồ-tát đó trông vội lành gì, tu công-dức gì mà có
dạng sức đại thần-thông như thế ? Tu tam-muội gì ?
Mong Phật vì chúng con nói danh tự của tam muội đó.
Chúng con cũng muốn siêng tu-hành đó. Tu-hành môn
tam-muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai-
nghi tán-chỉ của vị Bồ-tát đó. Cúi mong đức Thế-Tôn
dùng sức thần-thông khi vị Bồ-tát đó đến, khiến chúng
con được thấy ».

Nhĩ thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật cáo Văn-Thù-Sư-Lợi: «Thử cứu diệt độ Đa-Bửu Như-Lai, đương vị nhữ đẳng nhĩ hiện kỳ tướng».

Thời Đa-Bửu Phật cáo bỉ Bồ-tát: «Thiện-nam tử lai! Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử dục kiến nhữ thân».

4.— Vu thời Diệu-Âm Bồ-tát ư bỉ quốc một, dữ bát vạn tứ thiên Bồ-tát cụ cộng phát lai, sở kinh chư quốc, lục chủng chấn động, giai tất vũ ư thất bửu liên-hoa, bá thiên Thiên-nhạc bất cổ tự minh, thị Bồ-tát mục như quảng-dại thanh liên-hoa diệp. Chánh-sử hòa hiệp bá thiên vạn nguyệt, kỳ diện mạo đoan chánh phục quá ư thử. Thân chơn kim sắc vô-lượng bá thiên công-đức trang-nghiêm, oai đức xĩ thanh, quang minh chiếu diệu, chư tướng cụ túc, như Na-La-Diễn kiến cố chi thân.

Nhập thất bửu đài, thượng thắng hư-không khứ địa thất đa la thọ. Chư Bồ-tát chúng cung kính vi nhiều, nhĩ lai nghê thử Ta-bà thế-giới Kỳ-Xà-Quật sơn, đáo dĩ hạ thất bửu đài, dĩ giá trị bá thiên anh-lạc, trì chí Thích-Ca Mâu-Ni Phật sở, đầu diện lễ túc, phụng thượng anh-lạc, nhĩ bạch Phật ngôn: Thế-Tôn! Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật, văn tấn Thế-Tôn, thiếu bịnh thiếu não, khởi cư khinh lợi an-lạc hành phủ? Tứ đại điều hòa phủ? Thế sự khả nhẫn phủ?

Lúc ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Văn-Thù-Sư-Lợi : « Đức Đa-Bảo Như-Lai đã diệt-độ từ lâu đây, sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ-tát đó ».

Tức thời đức Đa-Bảo Phật bảo Bồ-tát đó rằng : « Thiện-nam tử đến đây ! Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử muốn thấy thân của ông ».

4.— Bấy giờ, ngài Diệu-Âm Bồ-tát nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốn nghìn Bồ-tát đồng nhau qua cõi Ta-Bà, ở các nước trải qua, sáu diệu vang động, thấy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trời tự kêu, mắt của vị Bồ-tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hòa hiệp trăm nghìn muôn mặt trắng, diện mạo của ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng vô-lượng trăm nghìn công - đức trang-nghiêm, oai đức rất thanh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na-La-Diên (3) bền chắc.

Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư-không cách đất bằng bảy cây đa-la. Các chúng Bồ-tát cung kính vây quanh, mà đồng đến núi Kỳ-Xà-Quật ở cõi Ta Bà này, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đầu mặt, lễ chư Phật dùng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! Đức Tịnh-Hoa-Tứ-Vương-Trí Phật hỏi thăm đức Thế-Tôn ít bệnh, ít khổ, đi đứng tho thối, sở hành an vui chăng ? Bốn

Chúng-sanh dị độ phủ ? Vô đa tham dục sân nhuế ngu si tật đồ xan mạn phủ ? Vô bất hiểu phụ mẫu, bất kính sa - môn, tà - kiến bất thiện tâm, bất nhiếp ngũ tình phủ ?

Thế-Tôn ! Chúng-sanh năng hàng phục chư ma oán phủ ? Cừu diệt độ Đa-Bửu Như-Lai tại thất-bửu tháp trung, lai thỉnh pháp phủ ? Hựu văn tấn Đa-Bửu Như-Lai, an ổn thiền nã, kham nhẫn cừu trụ phủ ? Thế-Tôn ! Ngã kim dục kiến Đa - Bửu Phật thân, duy nguyện Thế-Tôn thị ngã linh kiến ».

Nhĩ thời Thích - Ca Mâu - Ni Phật, ngữ Đa - Bửu Phật : « Thị Diệu-Âm Bồ-tát dục đắc tương kiến ».

Thời Đa-Bửu Phật, cáo Diệu-Âm ngôn : « Thiện tai, Thiện tai ! Nhữ năng vị cúng-dường Thích-Ca-Mâu-Ni Phật cập thỉnh Pháp-Hoa kinh, tinh kiến Văn-Thù Sư-Lợi đẳng, cố lai chí thử ».

5.— Nhĩ thời Hoa - Đức Bồ - tát, bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Thị Diệu-Âm Bồ-tát, chưởng hà thiện căn tu hà công-đức hữu thị thần-lực ? ».

Phật cáo Hoa - Đức Bồ - tát : « Quá khứ hữu Phật danh Văn-Lôi-Âm-Vương, đa - đà - a - đà - độ, a - la - ha, tam-miệu tam Phật-đà, quốc danh Hiện-nhứt-thiết-thế-gian, kiếp danh ...-Kiến, Diệu-Âm Bồ-tát ư vạn nhị thiên tuế, dĩ thập vạn chưong kỹ nhạc, cúng-dường Văn-Lôi-Âm-Vương Phật, tinh phụng thượng bát vạn tứ thiên thất bửu bát. Dĩ thị nhơn - duyên

đại đều điều hòa chăng ? Việc đòi nhần được chăng ? Chúng-sanh dễ độ chăng ? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu-si, ganh ghét, bòn xén, kiêu-mạn chăng ? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính Sa-Môn (4) tà kiến tâm chẳng lành, chẳng nhiếp năm-tình (5) chăng ?

Thế-Tôn ! Chúng-sanh hàng phục được các ma oán chăng ? Đức Đa-Bảo Như-Lai diệt-độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chăng ? Lại hỏi thăm đức Đa-Bảo Như-Lai : an ổn, ít khổ kham nhẫn ở lâu dặng chăng ? Thế-Tôn ! Nay con muốn thấy thân đức Đa-Bảo Phật, cúi mong Thế-Tôn chỉ bày cho con được thấy ».

Lúc đó đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nói với Phật Đa-Bảo rằng : « Ông Diệu-Âm Bồ-tát này muốn dặng ra mắt Phật ».

Đức Đa-Bảo Phật liền nói với Diệu-Âm Bồ-tát rằng : « Hay thay ! Hay thay ! Ông có thể vì cúng-dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và nghe kinh Pháp-Hoa cùng ra mắt Văn-Thù-Sư-Lợi v.v... nên qua đến cõi này ».

5.— Lúc bấy giờ ngài Hoa-Đức Bồ-tát bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! Ngài Diệu-Âm Bồ-tát trông cội lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần-thông như thế ? »

Đức Phật bảo ngài Hoa-Đức Bồ-tát : « Thuở quá-khứ có Phật hiệu Văn-Lôi-Vương Như-Lai, ứng-cúng, chánh-biến-tri, cõi nước tên là Hiện-Nhứt-thiết-thế-gian, kiếp tên Hỷ-Kiến. Diệu-Âm Bồ-tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng-dường đức Văn-Lôi-Âm-Vương Phật cùng dựng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bảy báu. Do nhân-

quả bảo, kim sanh Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật quốc, hữu thị thần lực.

Hoa-Đức! Ư như ý vân hà? Nhĩ thời Văn-Lôi-Âm-Vương Phật sở, Diệu-Âm Bồ-tát kỳ nhạc cúng-dường, phụng thượng bửu khí giả, khởi dĩ nhơn hồ, kim thứ Diệu-Âm Bồ-tát ma-ha-tát thị.

Hoa-Đức! Thị Diệu-Âm Bồ-tát dĩ tăng cúng-dường thân cận vô-lượng chư Phật, cửu thực đức bốn, hựu tri hằng-hà-sa đẳng bá thiên vạn ức na-do-tha Phật.

6.— Hoa-Đức! Như dân kiến Diệu-Âm Bồ-tát kỳ thân tại thử, nhi thị Bồ-tát hiện chủng chủng thân, xứ xứ vị chư chúng-sanh, thuyết thị kinh điển.

Hoặc hiện Phạm-Vương thân, hoặc hiện Đế-Thích thân, hoặc hiện Tự-Tại-Thiên thân, hoặc hiện Đại-Tự-Tại-Thiên thân, hoặc hiện Thiên-đại-tướng-quân thân, hoặc hiện Tỷ-sa-môn-thiên-vương thân, hoặc hiện Chuyển-luân-thánh-vương thân, hoặc hiện chư Tiểu-vương thân, hoặc hiện Trưởng-giả thân, hoặc hiện Cư-sĩ thân, hoặc hiện Tề-quan thân, hoặc hiện Bà-la-môn thân, hoặc hiện Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thân, hoặc hiện Trưởng-giả, Cư-sĩ phụ-nữ thân, hoặc hiện Tề-quan phụ-nữ thân, hoặc hiện Bà-la-môn phụ-nữ thân, hoặc hiện đồng-nam đồng-nữ thân, hoặc hiện Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhơn, phi nhơn đẳng thân, nhi thuyết thị kinh.

Chư hữu địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh, cập chư nạn xứ, giai năng cứu tế, nãi chí ư Vương hậu cung, biến vị nữ-thân, nhi thuyết thị kinh.

duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh-Hoa-Tứ-Vương-Trí Phật, có sức thần như thế.

Hoa-Đức! Ý ông nghĩ sao? Thuở đó, nơi chỗ đức Văn-Lôi-Âm-Vương Phật, Diệu-Âm Bồ-tát cúng-dường kỹ nhạc cùng đứng bát bửu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu-Âm đại Bồ-tát đây.

Hoa-Đức! Diệu-Âm Bồ-tát này đã từng cúng-dường gần-gũi vô-lượng các đức Phật, từ lâu trông cội công-đức, lại gặp hằng-hà-sa trăm nghìn muôn ức na-do-tha đức Phật.

6.— Hoa-Đức! Ông chỉ thấy Diệu-Âm Bồ-tát thân hình ở tại đây, mà Bồ-tát đó hiện các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng-sanh nói kinh điển này.

Hoặc hiện thân Phạm-Vương, hoặc hiện thân Đế-Thích, hoặc hiện thân Tự-Tại-Thiên, hoặc hiện thân Đại-tự-tại-thiên, hoặc hiện thân Thiên-đại-tướng-quân, hoặc hiện thân Tỳ-sa-môn-thiên-vương, hoặc hiện thân Chuyển-luân thánh-vương, hoặc hiện thân các Tiểu-vương, hoặc hiện thân Trưởng-giả, hoặc hiện thân Cư-sĩ, hoặc hiện thân Tể-quan, hoặc hiện thân Bà-la-môn, hoặc hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc hiện thân phụ-nữ của Tể-quan, hoặc hiện thân phụ-nữ của Bà-la-môn, hoặc hiện thân đồng-nam đồng-nữ, hoặc hiện thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhưn cùng phi-nhơn v.v... mà nói kinh này.

Bao nhiêu địa-ngục, ngạ-quỉ súc sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp, nhản đên trong hậu-cung của vua biến làm thân người nữ mà nói kinh này.

7.— Hoa-Đức! Thị Diệu-Âm Bồ-tát, năng cứu hộ Ta-bà thế-giới chư chúng-sanh giả, thị Diệu-Âm Bồ-tát, như thị chủng chủng biến hóa hiện thân, tại thử Ta-bà quốc-độ vi chư chúng-sanh thuyết thị kinh điển, ư thần-thông biến hóa trí-huệ, vô sở tôn giám. Thị Bồ-tát dĩ nhược can trí-huệ, minh chiếu Ta-bà thế-giới, linh nhứt thiết chúng-sanh, các đắc sở tri, ư thập-phương hằng-hà-sa thế-giới trung, diệc phục như thị.

Nhược ưng dĩ Thanh-văn hình đắc độ giả, hiện Thanh-văn hình nhi vị thuyết-pháp.

Ưng dĩ Bích-chi-Phật hình đắc độ giả, hiện Bích-chi-Phật hình nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Bồ-tát hình đắc độ giả, tức hiện Bồ-tát hình nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Phật hình đắc độ giả, tức hiện Phật hình nhi vị thuyết pháp.

Như thị chủng chủng tùy sở ưng độ, nhi vị hiện hình, nãi chí ưng dĩ diệt độ nhi đắc độ giả, thị hiện diệt độ.

Hoa-Đức! Diệu-Âm Bồ-tát ma-ha-tát thành-tựu đại thần-thông trí-huệ chi lực, kỳ sự như thị.»

Nhĩ thời Hoa-Đức Bồ-tát bạch Phật ngôn: « Thế-Tôn! Thị Diệu-Âm Bồ-tát thâm chủng thiện căn. Thế-Tôn! Thị Bồ-tát trụ hà tam-muội, nhi năng như thị tại sở biến hiện, độ thoát chúng-sanh? ».

Phật cáo Hoa-Đức Bồ-tát: « Thiện-nam tử! kỳ tam-muội danh « Hiện nhứt thiết sắc thân. »

Diệu-Âm Bồ-tát trụ thị tam-muội trung, năng như

7.— Hoa-Đức ! Diệu-Âm Bồ-tát này, hay cứu hộ các chúng-sanh trong cõi ta-bà, Diệu-Âm Bồ-tát này biến hóa hiện các thứ thân hình như thế ở tại cõi ta-bà này vì chúng-sanh mà nói kinh Pháp-Hoa, ở nơi thân-thông biến hóa không hề tổn giảm. Vị Bồ-tát này dùng ngàn ấy trí huệ sáng soi cõi Ta-bà, khiến tất cả chúng-sanh đều đặng hiểu biết, ở trong hằng-hà-sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.

Nếu chúng-sanh đáng dùng thân Thanh-văn đặng độ thoát liền hiện thân hình Thanh-văn mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Duyên-giác đặng độ thoát, liền hiện thân hình Duyên-giác mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Bồ-tát đặng độ thoát, liền hiện thân hình Bồ-tát mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Phật đặng độ thoát, liền hiện thân hình Phật mà vì đó nói pháp.

Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhứt đến đáng dùng diệt-độ mà đặng độ thoát liền thị hiện diệt-độ.

Hoa-Đức ! Diệu-Âm đại Bồ-tát trọn nên sức đại thân-thông trí-huệ, việc đó như thế.

Lúc ấy ngài Hoa - Đức Bồ - tát bạch cùng Phật rằng : «Thế-Tôn ! Ngài Diệu-Âm Bồ-tát sâu trồng căn lành. Thế-Tôn ! Bồ-tát đó trụ tam-muội gì mà có thể ở các nơi biến - hiện thân hình độ thoát chúng - sanh như thế?»

Phật bảo ngài Hoa - Đức Bồ - tát : «Thiện - nam tử ! Tam-muội đó tên là «Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân».

Diệu - Âm Bồ - tát trụ trong tam - muội đó có thể

thị nhiều ích vô-lượng chúng-sanh».

8.— Thuyết thị Diệu-Âm Bồ-tát phẩm thời, dũ Diệu-Âm Bồ-tát cù lai giả bát vạn tứ thiên nhơn, giai đắc «Hiện nhứt-thiết sắc-thân tam-muội», thữ Ta-bà thế-giới vô-lượng Bồ-tát diệc đắc thị tam-muội cấp đà-la-ni.

Nhĩ thời Diệu-Âm Bồ-tát ma-ha-tát cúng-dường Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cấp Đa-Bửu Phật tháp dĩ, huờn qui bốn độ, sở kinh chư quốc, lục chủng chấn-động, vũ bửu liên hoa, tác bá thiên vạn ức chủng chủng kỹ nhạc, kỹ đao bốn quốc, dũ bát vạn tứ thiên Bồ-tát vi nhiều, chí Tịnh-Hoa-tứ-Vương-trí Phật sở, bạch Phật ngôn: «Thế-Tôn! Ngã đáo Ta-bà thế-giới nhiều ích chúng-sanh kiến Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cấp kiến Đa-Bửu Phật tháp lễ bái cúng-dường, hựu kiến Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-vương-Tử Bồ-tát, cấp kiến Dược-Vương Bồ-tát, Đắc-Cần-Tinh-Tấn-Lực Bồ-tát, Đông-Thí Bồ-tát đẳng, diệc linh thị bát vạn tứ thiên Bồ-tát đắc «Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội».


Thuyết thị Diệu-Âm Bồ-tát lai vãng phẩm thời, tứ vạn nhị thiên Thiên-tử đắc «vô-sanh-pháp-nhãn», Hoa-Đức Bồ-tát đắc «Pháp-Hoa tam-muội».

nhieu ích vô-lượng chúng-sanh như thế »

8.— Lúc nói phẩm « Diệu-Âm Bồ-tát » này những Bồ-tát cùng đi chung với Diệu-Âm Bồ-tát tám muôn bốn nghìn người đều dặng. « Hiện nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội ». Vô-lượng Bồ-tát trong cõi Ta-bà này cũng dặng tam-muội đó và đà-la-ni.

Khi Ngài Diệu-Âm đại-Bồ-tát cúng-dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và tháp của Đa-Bảo Phật xong rồi, trở về bồn độ, các nước đi trải qua đều sáu diệu vang động, rưới hoa sen báu, trời trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ-nhạc, đã đến bồn quốc cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-tát vây quanh đèn chỗ đức Tịnh-Hoa-Tú - Vương - Trí Phật mà bạch rằng : Thề-Tôn ! Con đến cõi Ta-bà lợi-ích chúng-sanh, ra mắt đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa-Bảo Phật lễ lạy cúng - dường, lại ra mắt Văn-Thù-Sư-Lợi pháp-vương tử Bồ-tát. Dược - Vương Bồ - tát, Đắc-Cần-Tinh-Tấn-Lực Bồ-tát, Đông-thí Bồ-tát, cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ-tát này dặng «Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội».

Lúc nói phẩm « Diệu-Âm Bồ-tát lai vãng » này, bốn muôn hai nghìn vị Thiên-tử dặng vô-sanh pháp-nhãn. Hoa-Đức Bồ-tát dặng Pháp-Hoa tam-muội.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT PHỒ-MÔN PHẨM ĐỆ NHỊ THẬP NGŨ

1.— Nhĩ thời Vô-Tận-Ý Bồ-tát, tức từng tòa khởi thiên đản hữu kiên, hiệp chưởng hướng Phật, nhi tác thị ngôn: «Thế-Tôn! Quán-Thế-Âm Bồ-tát, dĩ hà nhơn-duyên danh Quán-Thế-Âm? ».

Phật cáo Vô-Tận-Ý Bồ-tát: Thiện-nam tử! Nhực hữu vô lượng bá thiên vạn ức chúng-sanh thọ chư khổ não văn thị Quán-Thế-Âm Bồ-tát, nhứt tâm xưng danh, Quán-Thế-Âm Bồ-tát, tức thời quan kỳ âm thanh, giai đắc giải-thoát.

Nhực hữu trì thị Quán-Thế-Âm Bồ-tát danh giả, thiết nhập đại hỏa, hỏa bất năng thiêu, do thị Bồ-tát oai thần lực cố.

Nhực vi đại thủy sở phiêu, xưng kỳ danh hiệu tức đắc thiên xứ.

Nhực hữu bá thiên vạn ức chúng-sanh, vị cầu kim, ngân, lưu-ly xa-cừ, mã-nã, san-hô, hổ-phách, chơn-châu đẳng bửu, nhập ư đại hải: giả sử hắc phong xuy kỳ thuyền phưởng, phiêu dọa La-sát quỷ quốc; kỳ trung nhực hữu, nãi chí nhứt nhơn xưng Quán-Thế-Âm Bồ-tát danh giả, thị chư nhơn đẳng, giai đắc giải thoát La-sát chi nạn, dĩ thị nhơn-duyên danh Quán-Thế-Âm.

2.— Nhực phục hữu nhơn lâm đường bị hại, xưng Quán-Thế-Âm Bồ-tát danh giả, bĩ sở chấp đao trượng tầm đoạn đoạn hoại, nhi đắc giải-thoát,

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT PHỒ-MÔN »

THỨ HAI MƯƠI LĂM

1.— Lúc bấy giờ ngài Vô - Tận - Ý Bồ - tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng : «Thế - Tôn ! Ngài Quán-Thế-Âm Bồ-tát do nhơn-duyên gì mà tên là Quán-Thế-Âm ?»

Phật bảo ngài Vô-Tận-Ý Bồ-tát : «Thiện-nam tử ! Nếu có Vô - lượng trăm nghìn muôn ức chúng - sanh chịu các khổ não, nghe Quán-Thế-Âm Bồ-tát này một lòng xưng danh. Quán-Thế-Âm Bồ-tát tức thời xem xét tiếng tâm kia, đềuặng giải-thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháyặng, vì do sức oai thần của Bồ-tát này đặng như vậy.

Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ-tát này liền đặng chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng - sanh vì tìm vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ mã-nã, san-hô, hổ-phách, chơn-châu các thứ báu, nên vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tập nơi nước quỷ La-Sát, trong ấy nếu có nhữn đến một người xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-tát thời các người đó đều đặng thoát khỏi nạn quỷ La-Sát. Do nhơn-duyên đó mà tên là Quán-Thế-Âm.

2.— Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-tát, thời đao gậy của người cầm liền gãy từng khúc người ấy đặng thoát khỏi,

Nhược tam-thiên đại-thiên quốc-độ, mãn trung Dạ-Xoa, La-sát dục lai não nhờn, văn kỳ xưng Quán-Thế-Âm Bồ-tát danh giả, thị chư ác-quỉ thượng bất năng dĩ ác nhân thị chi, hưởng phục gia hại.

Thiết phục hữu nhờn, nhược hữu tội, nhược vô tội, sữu giới già tảo kiểm hệ kỳ thân, xưng Quán-Thế-Âm Bồ-tát danh giả, giai tất đoạn hoại tức đắc giải-thoát.

Nhược tam-thiên đại-thiên quốc-độ, mãn trung oán tặc, hữu nhứt thương-chủ tương chư thương nhờn, tê trì trọng bửu kinh quá hiểm lộ, kỳ trung nhứt nhờn tác thị xướng ngôn: « Chư thiện-nam tử! Vật đắc khủng bố, nhữ đẳng ưng đương nhứt tâm xưng Quán-Thế-Âm Bồ-tát danh hiệu, thị Bồ-tát năng dĩ vô-úy thí ư chúng-sanh, nhữ đẳng nhược xưng danh giả, ư thử oán tặc đương đắc giải-thoát ».

Chúng thương nhờn văn, eu phát thanh ngôn: « Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-tát! » xưng kỳ danh cố tức đắc giải-thoát.

Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-tát ma-ha-tát oai thần chi lực nguy nguy như thị.

3.— Nhược hữu chúng-sanh đa ư dâm-dục, thường niệm cung-kính Quán-Thế-Âm Bồ-tát, tiện đắc ly dục.

Nhược đa sân-nhuế, thường niệm cung-kính Quán-Thế-Âm Bồ-tát, tiện đắc ly sân.

Nhược đa ngu-si, thường niệm cung kính Quán-Thế-Âm Bồ-tát, tiện đắc ly si.

Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-tát hữu như thị đẳng đại oai thần lực đa sở nhiều ích, thị cố chúng-sanh thường ưng tâm niệm.

Nếu quỷ Dạ-xoa cùng La-sát đầy trong cõi tam-thiên đại-thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán-thế-Âm Bồ-tát thời các quỷ dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn người hướng lại làm hại được.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán-thế-Âm Bồ-tát, thấy đều đứt rã, liền đứng thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam-thiên đại-thiên, có một vị thương-chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng: « Các thiện-nam tử! Chớ nên sợ-sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán-thế-Âm Bồ-tát, vị Bồ-tát đó hay đem pháp vô-úy thí cho chúng-sanh, các ông nếu xưng danh hiệu thời sẽ đứng thoát khỏi oán-tặc này ».

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: « Nam-mô Quán-thế-Âm Bồ-tát! », vì xưng danh hiệu Bồ-tát nên liền đứng thoát khỏi.

Vô-Tận-Ý! Quán-thế-Âm Bồ-tát sức oai-thần cao lớn như thế.

3.— Nếu có chúng-sanh nào nhiều lòng dâm-dục thường cung kính niệm Quán-thế-Âm Bồ-tát, liền đứng lỵ dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán-thế-Âm Bồ-tát, liền đứng lìa lòng giận.

Nếu người nhiều ngu-si, thường cung kính niệm Quán-thế-Âm Bồ-tát, liền đứng lìa ngu-si.

Vô-Tận-Ý! Quán-thế-Âm Bồ-tát có những sức oai-thần lớn nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng-sanh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nhược hữu nữ-nhơn thiết đưc cầu nam lễ bái cúng-dường Quán-thế-Âm Bồ-tát, tiện sanh phước đưc trí-huệ chi nam; thiết đưc cầu nữ, tiện sanh đoan chánh hữu tướng chi nữ, tức thực đưc bốn, chúng nhơn ái kính.

Vô-Tận-Ý! Quán-thế-Âm Bồ-tát hữu như thị lực.

4.— Nhược hữu chúng-sanh cung kính lễ bái Quán-thế-Âm Bồ-tát phước bất đường quyen, thị cố chúng-sanh giai ưng thọ trì Quán-thế-Âm Bồ-tát danh hiệu.

Vô-Tận-Ý! Nhược hữu nhơn thọ trì lực thập nhị ức hằng-hà-sa Bồ-tát danh tự, phục tận hình cúng-dường: Âm thực, y phục, ngọa cụ, y đưc. Ư như ý vân hà? Thị thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn công-đức đa phủ?»

Vô-Tận-Ý ngôn: «Thậm đa Thế-Tôn!» Phật ngôn: «Nhược phục hữu nhơn thọ trì Quán-thế-Âm Bồ-tát danh hiệu, nãi chí nhứt thời lễ bái cúng-dường, thị nhị nhơn phước, chánh đẳng vô dị, ư bá thiên vạn ức kiếp bất khả cùng tận».

Vô-Tận-Ý! Thọ trì Quán-thế-Âm Bồ-tát danh hiệu, đắc như thị vô-lượng vô-biên phước-đức chi lợi.

5.— Vô-Tận-Ý Bồ-tát bạch Phật ngôn: «Thế-Tôn! Quán-thế-Âm Bồ-tát, vân hà du thủ Ta-bà thế-giới? Vân hà nhi vị chúng-sanh thuyết pháp? Phương-tiện chi lực kỳ sự vân hà?»

Phật cáo Vô-Tận-Ý Bồ-tát: «Thiện-nam tử! Nhược hữu quốc-độ chúng-sanh, ưng dĩ Phật thân đắc độ giả, Quán-thế-Âm Bồ-tát tức hiện Phật thân, nhi vị thuyết pháp.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng-dường Quán-thế-Âm Bồ-tát, liền sanh con trai phước-đức trí-huệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trông cội phước-đức, mọi người đều kính mến.

Vô-Tận-Ý! Quán-thế-Âm Bồ-tát có sức thần như thế.

4.— Nếu có chúng-sanh cung kính lễ lạy Quán-thế-Âm Bồ-tát thời phước-đức chẳng lường mất. Cho nên chúng-sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán-thế-Âm Bồ-tát.

Vô-Tận-Ý! Nếu có người thọ trì danh-tự của sáu mươi hai ức hằng-hà-sa Bồ-tát, lại trọn đời cúng-dường đồ ăn uống, y-phục, giường nằm, thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Công-đức của người thiện-nam tử, thiện-nữ như đó có nhiều chăng?».

Vô-Tận-Ý thưa: «Bạch Thế-Tôn! Rất nhiều». Phật nói: «Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán-thế-Âm Bồ-tát nhân đến một thời lễ lạy cúng-dường thời phước của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận.

Vô-Tận-Ý! Thọ trì danh hiệu Quán-thế-Âm Bồ-tát đẳng vô-lượng vô-biên phước-đức lợi ích như thế.

5.— Ngài Vô-Tận-Ý Bồ-tát bạch Phật rằng: «Thế-Tôn! Quán-thế-Âm Bồ-tát đạo đi trong cõi Ta-bà như thế nào? Sức phương-tiện việc đó thế nào?»

Phật bảo Vô-Tận-Ý Bồ-tát: Thiện-nam tử! Nếu có chúng-sanh trong quốc-độ nào đáng dùng thân Phật đặng độ thoát, thời Quán-thế-Âm Bồ-tát liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp.

Ứng dĩ Bích-Chi-Phật thân dắc độ giả, tức hiện Bích-Chi-Phật thân, nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Thanh-văn thân dắc độ giả, tức hiện Thanh-văn thân, nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Phạm-Vương thân dắc độ giả, tức hiện Phạm-Vương thân nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Đế-Thích thân dắc độ giả, tức hiện Đế-Thích thân, nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Tự-tại-Thiên thân dắc độ giả, tức hiện Tự-tại-Thiên thân, nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Đại-tự-tại-Thiên thân dắc độ giả, tức hiện Đại-tự-tại-Thiên thân, nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Thiên-Đại-Tướng-Quân thân dắc độ giả, tức hiện Thiên-Đại-Tướng-Quân thân, nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Tỳ-Sa-Môn thân dắc độ giả, tức hiện Tỳ-Sa-Môn thân, nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Tiểu-Vương thân dắc độ giả, tức hiện Tiểu-Vương thân, nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Trưởng-giả thân dắc độ giả, tức hiện Trưởng-giả thân, nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Cư-sĩ thân dắc độ giả, tức hiện Cư-sĩ thân, nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Tề-Quan thân dắc độ giả, tức hiện Tề-Quan thân, nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Bà-La-Môn thân dắc độ giả, tức hiện Bà-La-Môn thân, nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di

Người đáng dùng thân Duyên-Giác dặng độ thoát, liền hiện thân Duyên-Giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh-Văn dặng độ thoát, liền hiện thân Thanh-Văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm-Vương dặng độ thoát, liền hiện thân Phạm-Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế-Thích dặng độ thoát, liền hiện thân Đế-Thích mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tự-Tại-Thiên dặng độ thoát, liền hiện thân Tự-Tại-Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại-Tự-Tại-Thiên dặng độ thoát, liền hiện thân Đại-Tự-Tại-Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên-Đại-Tướng-Quân dặng độ thoát, liền hiện thân Thiên-Đại-Tướng-Quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ-Sa-Môn dặng độ thoát, liền hiện thân Tỳ-Sa-Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiều-Vương dặng độ thoát, liền hiện thân Tiều-Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng-Giả dặng độ thoát, liền hiện thân Trưởng-Giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư-sĩ dặng độ thoát, liền hiện thân Cư-sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tề-Quan dặng độ thoát, liền hiện thân Tề-Quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà-La-Môn dặng độ thoát, liền hiện thân Bà-La-Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-

thân đặc độ giả, tức hiện Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thân, nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Trưởng-giả, Cư-sĩ, Tể-quan, Bà-la-môn phụ-nữ thân đặc độ giả, tức hiện phụ-nữ thân, nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ đồng-nam đồng-nữ thân đặc độ giả, tức hiện đồng-nam đồng-nữ thân, nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi nhơn đẳng thân đặc độ giả, tức giai hiện chi nhi vị thuyết pháp.

Ứng dĩ Chấp-Kim-Cang thân đặc độ giả, tức hiện Chấp-Kim-Cang thân nhi vị thuyết pháp.

Vô-Tận-Ý! Thị Quán-Thế-Âm Bồ-tát thành tựu như thị công-dữ, dĩ chủng chủng hình du chư quốc-độ, độ thoát chúng-sanh, thị cố như đẳng ưng đương nhứt tâm cúng-đường Quán-Thế-Âm Bồ-tát.

Thị Quán-Thế-Âm Bồ-tát ma-ha-tát, ư bồ úy cấp nạn chi trung năng thí vô-úy, thị cố thử Ta-Bà thế-giới giai hiện chi vi thí vô-úy giả».

6.— Vô-Tận-Ý Bồ-tát bạch Phật ngôn: «Thế-Tôn! Ngã kim đương cúng-đường Quán-Thế-Âm Bồ-tát». Tức giải, cảnh chúng bửu châu anh-lạc, giá trị bá thiên lượng kim nhi dĩ giữ chi, tác thị ngôn: «Nhơn giả thọ thử pháp thí trân bửu anh-lạc».

Thời Quán-Thế-Âm Bồ-tát bất khùng thọ chi. Vô-Tận-Ý phục bạch Quán-Thế-Âm Bồ-tát ngôn: «Nhơn

bà-tắc, Ưu-bà-di dặng độ thoát, liền hiện thân Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di mà vì đó nói pháp.

Người dặng dùng thân phụ-nữ của Trưởng-giả, Cư-si, Tề-quan, Bà-la-môn dặng độ thoát, liền hiện thân phụ-nữ mà vì đó nói pháp.

Người dặng dùng thân đồng-nam đồng-nữ dặng độ thoát, liền hiện thân đồng-nam đồng-nữ mà vì đó nói pháp.

Người dặng dùng thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la. Khẩn-na-la, Ma-hầu-la đà, hơn cùng phi-nhơn dặng độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người dặng dùng thân Chấp-Kim-Cang thần dặng độ thoát, liền hiện Chấp-Kim-Cang thần mà vì đó nói pháp.

Vô-Tận-Ý! Quán-thế-Âm Bồ-tát đó thành tựu công-đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng-sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng-dường Quán-thế-Âm Bồ-tát.

Quán-thế-Âm Bồ-tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô-úy, cho nên cõi Ta-bà này đều gọi ngài là vị Thí Vô-úy».

6.— Vô-tận-Ý Bồ-tát bạch Phật: «Thế-Tôn! Con nay phải cúng-dường Quán-thế-Âm Bồ-tát». Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lượng vàng, đem trao cho ngài Quán-thế-Âm mà nói rằng: « Xin ngài nhận chuỗi trân bảo pháp-thí này ».

Khi ấy Quán-thế-Âm Bồ-tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô-Tận-Ý lại thưa cùng Quán-thế-Âm Bồ-

giả mẫn ngã đẳng cố thọ thử anh-lạc ».

Nhĩ thời Phật cáo Quán-thế-Âm Bồ-tát: « Đương mẫn thử Vô-Tận-Ý Bồ-tát, cập tứ chúng, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi nhơn đẳng cố, thọ thị anh-lạc ».

Tức thời Quán-thế-Âm Bồ-tát mẫn chư tứ chúng, cập ư Thiên, Long, nhơn, phi nhơn đẳng, thọ kỳ anh-lạc phân tác nhị phần: nhứt phần phụng Thích-Ca Mâu - Ni Phật, nhứt phần phụng Đa - Bửu Phật tháp.

Vô-Tận-Ý! Quán-thế-Âm Bồ-tát hữu như thị tự tại thần-lực, du ư Ta-bà thế-giới ».

Nhĩ thời Vô-Tận-Ý Bồ-tát dĩ kệ văn viết:

7.- Thế-Tôn diệu tướng cụ	Ngã kim trùng văn bỉ
Phật-tử hà nhơn-duyên	Danh vi Quán-thế-Âm ?
Cụ-túc diệu tướng tôn	Kệ đáp Vô-Tận-Ý:
Nhữ thính Quán-Âm hạnh	Thiện ứng chư phương sở
Hoằng thệ thâm như hải	Lịch kiếp bất tư nghi
Thị đa thiên ức Phật	Phát đại thanh-tịnh.
	nguyện
Ngã vị nhữ lược thuyết	Văn danh cập kiến thân
Tâm niệm bất không quá	Năng diệt chư hữu khổ.
Giả sử hưng hại ý	Thôi lạc đại hỏa khanh
Niệm bỉ Quán-Âm lực	Hỏa khanh biến thành trì.
Hoặc phiêu lưu cự hải	Long ngư chư quỷ nạn
Niệm bỉ Quán-Âm lực	Ba lăng bất năng một.
Hoặc tại Tu-Di phong	Vi nhơn sở thôi dọa
Niệm bỉ Quán-Âm lực	Như nhứt hư-không trụ.

tát rằng : « Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này ».

Bấy giờ Phật bảo Quán-thế-Âm Bồ-tát : « Ông nên thương Vô-Tận-Ý Bồ-tát này và hàng tứ chúng cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn và phi nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó ».

Tức thời Quán-thế-Âm Bồ-tát thương hàng tứ chúng và Trời, Rồng, nhơn, phi-nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần : một phần dựng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, một phần dựng tháp của Phật Đa-Bảo.

— Vô-Tận-Ý ! Quán-thế-Âm Bồ-tát có sức thần tự-tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta-bà ».

Lúc đó ngài Vô-tận-Ý Bồ-tát nói kệ hỏi Phật rằng :

7.- Thế-Tôn đủ tướng tốt:	Con nay lại hỏi kia
Phật-tử nhơn-duyên gì	Tên là Quán-thế-Âm ?
Đấng đầy đủ tướng tốt	Nói kệ đáp Tận-Ý :
Ông nghe hạnh Quán-Âm	Khéo ứng các nơi chỗ
Thệ rộng sáu như biển	Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu nhiều nghìn đức Phật	Phát nguyện thanh-tịnh lớn.

Ta vì ông lược nói	Nghe tên cùng thấy thân
Tâm niệm chẳng lường qua	Hay diệt khổ các cõi.
Giả sử sanh lòng hại	Xô rớt hầm lửa lớn
Do sức niệm Quán-Âm	Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi rạt biển lớn	Các nạn quỷ, cá, rồng
Do sức niệm Quán-Âm	Sống mãi chẳng chìm đắm.
Hoặc ở chót Tu-di	Bị người xô rớt xuống
Do sức niệm Quán-Âm	Như mặt nhật treo không.

Hoặc bị ác nhưn trược,
 Niệm bỉ Quán-Âm lực,
 Hoặc trị oán-tặc nhiều
 Niệm bỉ Quán-Âm lực,
 Hoặc tao vương nạn khổ
 Niệm bỉ Quán-Âm lực,
 Hoặc tù cầm già tỏa,
 Niệm bỉ Quán-Âm lực,
 Chú trớ chur độc được
 Niệm bỉ Quán-Âm lực,
 Hoặc ngộ ác La-Sát,
 Niệm bỉ Quán-Âm lực,
 Nhược ác thú vi nhiều,
 Niệm bỉ Quán-Âm lực,
 Ngoan-xà cập phúc-yết,
 Niệm bỉ Quán-Âm lực,
 Vân lời cô xiết điên,
 Niệm bỉ Quán-Âm lực,
 Chúng-sanh bị khôn ách
 Quán-Âm diệu trí lực
 Cụ túc thần-thông lực,
 Thập phương chur quốc độ,
 Chúng chúng chur ác thú:
 Sanh, lão, bệnh, tử khổ
 Chơn-quán, thanh-tịnh-
 quán,

Bi quán, cập từ quán,

Vô cầu thanh-tịnh-quang
 Năng phục tai phong hỏa,
 Bi thế-giới lời chấn,

Đọa lạc kim-cang sơn,
 Bất năng tồn nhứt mao;
 Các chấp đao gia hại,
 Hàm tức khởi từ tâm.
 Lâm hình dục thọ chung,
 Đao tâm đoạn đoạn hoại.
 Thủ túc bị sửu giới,
 Thích nhiên đắc giải-thoát,
 Sở dục hại thân giả,
 Hườn trước ư bồn nhưn.
 Độc-long chur quý đẳng,
 Thời tất bất cảm hại.
 Lợi nha trảo khả bố,
 Tật tâu vô-biên phương.
 Khi độc yên hỏa nhiên,
 Tâm thịnh tự hồi khứ.
 Giáng bạc chủ đại vô,
 Ứng thời đắc tiêu tán.
 Vô-lượng khổ bức thân,
 Năng cứu thế-gian khổ.
 Quảng tu trí phương-tiện,
 Vô sát bất hiện thân.
 Địa-ngục, quỷ, súc-sanh,
 Dĩ tiệm tất linh diệt.
 Quảng đại trí-huệ-quán,

Thường nguyện thường
chiêm ngưỡng.

Huệ nhứt phá chur ám,
 Phổ minh chiếu thế-gian.
 Từ ý diệu đại vân,

Hoặc bị người dử rượt
 Do sức niệm Quán-Âm
 Hoặc gặp oán tặc vây
 Do sức niệm Quán-Âm
 Hoặc bị khổ nạn vua
 Do sức niệm Quán-Âm
 Hoặc tù cầm xiềng xích
 Do sức niệm Quán-Âm
 Nguyên rửa các thuốc độc
 Do sức niệm Quán-Âm
 Hoặc gặp La-sát dử
 Do sức niệm Quán-Âm
 Hoặc thú dữ vây quanh
 Do sức niệm Quán-Âm
 Rắn độc cùng bò cạp
 Do sức niệm Quán-Âm
 Mây sấm nổ sét đánh
 Do sức niệm Quán-Âm
 Chúng-sanh bị khổ ách
 Quán-Âm sức trí diệu
 Đầy đủ sức thần-thông
 Các cõi nước mười phương
 Các loài trong đường dử:
 Sanh, già, bệnh, chết khổ
 Chơn - quán thanh - tịnh-
 quán
 Bi-quán và từ-quán,
 Sáng thanh - tịnh không
 như
 Hay phục tại khói lửa
 Lóng bị răn như sấm

Rớt xuống núi Kim-cang
 Chẳng tôn đến mây lông.
 Đều cầm dao làm hại
 Đều liền sanh lòng lành.
 Khi hành hình sắp chết
 Dao liền gãy từng đoạn.
 Tay chun bị gông cùm
 Tháo rã dạng giải-thoát.
 Muốn hại đến thân đồ
 Trở hại nơi bôn-nhơn. (6)
 Ròng độc các loài quỷ
 Liền đều không dám hại.
 Nhanh vút nhọn đáng sợ
 Vội vàng bỏ chạy thẳng.
 Hơi độc khói lửa đốt
 Theo tiếng tự bỏ đi.
 Tuông giá (7), xối mưa lòn
 Liền dạng tiêu tan cả.
 Vô-lượng khổ bức thân
 Hay cứu khổ thế-gian
 Rộng tu trí phương-tiện
 Không cõi nào chẳng-hiện.
 Địa-ngục, quỷ, súc-sanh
 Lăn đều khiến dứt hết.
 Trí-huệ-quán rộng lớn
 Thường nguyện thường
 chiêm-ngưỡng.
 Huệ nhứt (8) phá các tối
 Khắp soi sáng thế-gian.
 Ý từ diệu đường mây (9)

Chú cam lồ pháp vô
 Tránh tụng kinh quan xứ
 Niệm bỉ Quán-Âm lực
 Diệu-âm, Quán-thế-Âm
 Thắng bỉ thế-gian âm
 Niệm niệm vật sanh nghi
 Ư khổ não tử ách
 Cụ nhứt thiết công-đức
 Phước tụ hải vô-lượng

Diệt trừ phiền-não diệt,
 Bồ úy quân trận trung
 Chúng oán tất thối tán,
 Phạm-âm, hải-triều-âm
 Thị cố tu thường niệm,
 Quán-thế-Âm tịnh thánh
 Năng vị tác ỵ hộ,
 Từ nhân thị chúng-sanh
 Thị cố ưng đánh lễ.

8.- Nhĩ thời Trì-Địa Bồ-tát tức tùng tòa khởi, tiền
 bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Nhược hữu chúng-sanh
 văn thị Quán-thế-Âm Bồ-tát phẩm tự-tại chi nghiệp
 Phổ-môn thị hiện thần thông lực giả, đương tri thị
 nhơn công-đức bất thiểu.

Phật thuyết thị Phổ-Môn phẩm thời, chúng trung
 bát vạn tứ thiên chúng-sanh, giai phát vô đẳng đẳng
 a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm.

Xối mưa pháp cam-lồ
 Cài kiện qua chỗ quan
 Do sức niệm Quán-Âm
 Diệu-Âm, Quán-thế-Âm
 Tiếng hơn thế-gian kia,
 Niệm niệm chớ sanh nghi
 Nơi khổ não nạn chết
 Đủ tất cả công-đức
 Biển phước lớn không
 lường

Dứt trừ lửa phiền-não (10)
 Trong quân trận sợ-sệt
 Cừ oán đều lui tan.
 Phạm-âm, hải triều-âm
 Cho nên thường phải niệm.
 Quán-Âm bực Tịnh-thánh
 Hay vì làm nương cậy.
 Mắt lành trông chúng-sanh
 Cho nên phải đánh lễ.

8.— Bấy giờ ngài Trì-Địa Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước bạch Phật rằng: « Thế-Tôn ! Nếu có chúng-sanh nào nghe phẩm Quán-Thế-Âm Bồ-tát đạo nghiệp tự-tại, Phồ-môn thị hiện sức thần-thông này, thời phải biết công-đức người có chẳng ít ».

Lúc Phật nói phẩm Phồ-Môn này, trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng-sanh đều phát tâm vô-đẳng-dẳng vô-thượng chánh-dẳng chánh-giác.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

ĐÀ-LA-NI PHẠM ĐỆ NHỊ THẬP LỤC

1 — Nhĩ thời Dược-Vương Bồ-tát tức tùng tòa khởi, thiên đản hữu kiên, hiệp chưởng hướng Phật nhi bạch Phật ngôn :

«Thế-Tôn! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, hữu năng thọ trì Pháp-Hoa kinh giả, nhược đọc tụng thông lợi, nhược thơ tả kinh quyển, đắc kỳ sở phước?».

Phật cáo Dược-Vương : «Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, cúng-đường bát bá vạn ức na-do-tha hằng-hà-sa đẳng chư Phật. Ư nhữ ý vân hà? Kỳ sở đắc phước ninh vi đa phủ?» — Thập đa Thế-Tôn!

Phật ngôn : «Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, năng ư thị kinh, nãi chí thọ trì nhứt tứ cú kệ, đọc tụng giải nghĩa, như thuyết tu-hành, công-đức thập đa».

2 — Nhĩ thời Dược-Vương Bồ-tát bạch Phật ngôn : «Thế-Tôn! Ngã kim đương dữ thuyết pháp giả đà-la-ni chú, dĩ thủ hộ chi, tức thuyết chú viết :

«An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê ~~đệ~~, xa mẽ, xa lý đa vĩ, chuyên đế, mục đế mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý, xoa đuệ, a xoa đuệ, a kỳ nhị, chuyên đế, xa lý, đà-la-ni, a lư đà bà ta kỳ đá tỳ xoa nhị, nễ tì thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn đá ba lệ ~~thâu~~ địa, ầu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ ba la lệ thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tì kiết lợi diệt

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « ĐÀ-LA-NI » THỨ HAI MƯƠI SÁU

1.— Lúc bấy giờ, ngài Dược-Vương Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng: « Thế-Tôn ! Nếu có Thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn hay thọ trì được kinh Pháp-Hoa này, hoặc đọc tụng thông lệ, hoặc biên chép quyển kinh, đặng bao nhiêu phước-đức ? »

Phật bảo ngài Dược-Vương: « Nếu có thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn cúng-dường tám trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật. Ý ông nghĩ sao ? Người đó đặng phước-đức có nhiều chăng ? » — Thưa Thế-Tôn ! rất nhiều.

Phật nói: « Nếu có thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn ở nơi kinh này có thể thọ trì nhẫn đến một bài kệ bốn câu đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu-hành thời công-đức rất nhiều ».

2.— Lúc đó ngài Dược-Vương Bồ-tát bạch Phật rằng: « Thế-Tôn ! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp-Hoa chú đà-la-ni để giữ gìn đồ. Liền nói chú rằng :

« An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đệ, xa mễ, xa lý đa vi chuyên đế, mục đế, mục đa lý, ta lý, a vi ta lý, tang lý, ta lý xoa duệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế, xa lý, đà la ni, a lư đà bà ta kỳ đá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn đá ba lệ thâu địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tỳ kiết lợi diệt đế, đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ,

để, đạt ma ba lợi sai để, tăng đà niết cù sa nễ, bà xá bà xá thân địa, mạn đà lã, mạn đà lã xoa dạ đa, buru lâu đá, buru lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa dạ »

Thế-Tôn ! «Thị đà-la-ni thần chú, lục thập nhị ức hằng - hà - sa đẳng chư Phật sở thuyết, nhược hữu xâm hủy thử Pháp-sur giả, tắc vi xâm hủy thị chư Phật dĩ».

Thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật tán Dược-Vương Bồ-tát ngôn : «Thiện tai ! Thiện tai ! Dược-Vương ! Nhữ mãn niệm ủng hộ thử Pháp-sur cố, thuyết thị đà-la-ni, ư chư chúng-sanh đa sở nhiều ích ».

3.— Nhĩ thời Đông-Thí Bồ-tát, bạch Phật ngôn : «Thế-Tôn ! Ngã diệc vi ủng hộ đọc tụng thọ trì Pháp-Hoa kinh giả, thuyết đà-la-ni, nhược thử Pháp-sur, đắc thị đà-la-ni, nhược dạ-xoa, nhược la-sát, nhược phú - đơn - na, nhược kiết - giá, nhược cưu-bàn-trà, nhược nga-quỉ đẳng, từ câu kỳ đoản vô năng đắc tiện ». Tức ư Phật tiền, nhi thuyết chú viết :

«Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lệ, a la bà đệ, niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, ư tri nĩ, vi trí nĩ, chỉ trí nĩ, niết lệ trì nĩ, niết lệ trì bà đệ ».

Thế-Tôn ! Thị đà-la-ni thần chú, hằng-hà-sa đẳng chư Phật sở thuyết diệc giai tùy hĩ, nhược hữu xâm hủy thử Pháp-sur giả, tắc vi xâm hủy thị chư Phật dĩ.

4.— Nhĩ thời Tỳ-sa-môn thiên-vương, hộ thế giả, bạch Phật ngôn : «Thế-Tôn ! Ngã diệc vi mãn niệm chúng - sanh, ủng hộ thử Pháp-sur cố thuyết thị đà-

bà xá bà xá thâu địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ
đa, buru lâu đá, buru lâu đá kiều xá lược, ác xoa lã,
ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa dạ ».

Thế-Tôn ! Thần chú đà-la-ni này là của sáu mươi
hai ức hằng-hà-sa các đức Phật nói. Nếu có người
xâm hủy vị Pháp-sư này, thời là xâm hủy các đức
Phật rồi.

Lúc đó đức Thích - Ca Mâu-Ni Phật khen Dược-
Vương Bồ-Tát rằng : « Hay thay ! Hay thay ! Dược-
Vương ! Ông thương xót muốn ủng hộ vị Pháp-sư đó,
nên nói chú đà-la-ni này, được nhiều lợi ích ở nơi
các chúng-sanh ».

3.— Lúc bấy giờ ngài Đông-Thí Bồ-tát bạch Phật
rằng : « Thế-Tôn ! Con cũng vì ủng-hộ người đọc tụng
thọ trì kinh Pháp-Hoa mà nói chú đà-la-ni. Nếu vị
Pháp-sư đó đặng chú đà-la-ni này, hoặc Dạ-xoa, La-
sát hoặc Phú-đơn-na, hoặc Kiết-giá, hoặc Cửu-bàn-
trà, hoặc Nga-quỉ v.v... rình tìm chỗ dở của Pháp-
sư không thể đặng tiện lợi ». Liền ở trước Phật mà
nói chú rằng :

« Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lê, a la bà
đệ niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, ỳ trí nỉ, vi trí nỉ, chỉ
trí nỉ, niết lệ trì nỉ, niết lệ trì bà đề ».

Thế-Tôn ! Thần chú đà-la-ni này của hằng-hà-sa
các đức Phật nói, cũng đều tùy-hỉ. Nếu có người xâm
hủy vị Pháp-sư này thời là xâm hủy các đức Phật đó
rồi.

4.— Bấy giờ Tỳ-sa-môn Thiên-Vương, vì trời hộ
đời, bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! Con cũng vì thương
tưởng chúng-sanh ủng-hộ vị Pháp-sư đó mà nói đà-

la-rì. Tức thuyết chú viết : « A-lê na-iê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na-lý ».

Thế-Tôn ! Dĩ thị thần-chú, ủng-hộ Pháp-sư ngã diệt tự đương ủng-hộ trì thị kinh giả linh bá do-tuần nội, vô chư suy hoạn ».

5.— Nhĩ thời Trì-Quốc Thiên-vương, tại thử hội trung, dữ thiên vạn ức na-do-tha Càn-thát-bà chúng, cung kính vi nhiễu, tiền nghê Phật sở hiệp chường bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Ngã diệt dĩ da-la-ni thần chú, ủng-hộ trì Pháp-Hoa kinh giả. Tức thuyết chú viết :

« A đà nễ, đà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiêm đà lợi, ma đẳng kỳ, thường cầu lợi, phù lâu tá nĩ ác đế ».

Thế-Tôn ! Thị đà-la-ni thần chú, tứ thập nhị ư chư Phật sở thuyết, nhược hữu xâm hủy thử Pháp-sư giả tắc vi xâm hủy thị chư Phật dĩ.

6.— Nhĩ thời hữu La-sát nữ đẳng, nhứt danh Lam-Bà, nhị danh Tỳ-Lam-Bà, tam danh Khúc-Xỉ, tứ danh Hoa-Xỉ, ngũ danh Hắc-Xỉ, lục danh Đa-Phát, thất danh Vô-Yểm-Túc, bát danh Trì-Anh-Lạc, cửu danh Cao-đế, thập danh Đoạt-Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Tịch-Khí. Thị thập La-sát nữ dữ quĩ Tứ-Mẫu, tịnh kỳ tử, cập quyến-thuộc, cù nghê Phật sở. đồng thỉnh bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Ngã đẳng diệt dục ủng-hộ độc tụng thọ trì Pháp-Hoa kinh giả, trừ kỳ suy hoạn. Nhược hữu từ cầu Pháp-sư đoản giả linh bất đắc tiện. Tức ư Phật tiền, nhĩ thuyết chú viết :

« Y đề lý, y đề vãn, y đề lý, a đề lý, y đế lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê nâu hê ».

la-ni này.» Liền nói chú rằng: A lê, na lê, nầu na lê, a na lư, na lý, câu na lý ».

«Thế-Tôn! Dùng thần-chú này ủng-hộ Pháp-sư, con cũng tự phải ủng-hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng trăm do-tuần không có các điều tai hoạn.»

5.- Bấy giờ Trì-Quốc Thiên-Vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng: «Thế-Tôn: Con cũng dùng thần-chú đà-la-ni ủng-hộ người trì kinh Pháp-Hoa.» Liền nói chú rằng:

«A đà nê, đà nê, cù lợi, cần đà lợi, chiên đà lợi, ma dăng kỳ thường cầu lợi, phù lâu tá ni, ưc đế.»

«Thế-Tôn! Thần chú đà-la-ni này là của bốn mươi hai ức các đức Phật nói, nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này thời là xâm hủy các đức Phật đó rồi.»

9.- Bấy giờ có những La-sát nữ: 1/ tên Lam-Bà, 2/ tên Tỷ-lam-Bà, 3/ tên Khúc-Xỉ, 4/ tên Hoa-Xỉ, 5/ tên Hắc-Xỉ, 6/ tên Đa-Phát, 7/ tên Vô-Yên-Túc, 8/ tên Trì-anh-Lạc, 9/ tên Cao-Đế, 10/ tên Đoạt-Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Tĩnh-Khí. Mười vị La-sát nữ đó cùng với quý Tử-Mẫu, con và quyến-thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng: «Thế-Tôn! Chúng con cũng muốn ủng-hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp-Hoa, trừ sự khổ hoạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của Pháp-sư, thời làm cho chẳng dặng tiện-lợi.» Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

«Y đề lý, y đề vãn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, da hê, da hê, da hê, da hê, nầu hê, nầu hê.»

Ninh thượng ngã đầu thượng mạc não ư Pháp-sư, nhược dạ-xoa, nhược la-sát, nhược ngạ-quỉ, nhược phú-dơn-na, nhược kiết-giá, nhược tỳ-dà-la, nhược kiền-dà, nhược ô-ma-lặc-già, nhược a-bạt-ma-la, nhược dạ-xoa kiết-giá, nhược nhơn-kiết-giá, nhược nhiệt-bình, nhược nhứt nhựt, nhược nhị nhựt, nhược tam nhựt, nhược tứ nhựt, nhược chí thất nhựt, nhược thường nhiệt bình, nhược nam hình, nhược nữ hình, nhược đồng-nam hình, nhược đồng-nữ hình, nãi chí mống trung, diệc phục mạc não.

Tức ư Phật tiền, nhi thuyết kệ ngôn:

Nhược bất thuận ngã chú,	Não loạn thuyết pháp giả,
Đầu phá tác thất phần,	Như a-lê thọ chi;
Như sát phụ mẫu tội,	Diệc như yểm du ương,
Đầu bình khi cưỡng nhơn,	Điều-Đạt phá tăng tội,
Phạm thử Pháp-sư giả	Đương hoạch như thị ương.

Chư La-sát nữ thuyết thử kệ dĩ, bạch Phật ngôn: «Thế-Tôn: Ngã đẳng diệc đương thân tự ủng-hộ thọ trì đọc tụng tu hành thị kinh giả, linh đắc an ổn, lý chư suy hoạn, tiêu chúng độc được».

7.— Phật cáo chư La-sát nữ: «Thiện-tai! Thiện-tai! Nhữ đẳng đản năng ủng-hộ thọ trì Pháp-Hoa danh giả, phước bất khả lượng hà hưởng ủng-hộ cụ túc thọ trì cúng dường kinh quyển, hoa hương, anh lạc, mật hương, đồ hương, thiêu hương, phan cái kỹ nhạc, nhiên chủng chủng đăng, tô đăng, du đăng, chư hương du đăng, tô-ma-na hoa du đăng, chiêm bặc hoa

Thà trào lên đầu chúng con, chớ đừng nào hại Pháp-sur, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Nga-quỉ, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Kiết-giá hoặc Tỳ-dà-la, hoặc Kiền-đà hoặc Ô-ma-lắc-đà, hoặc A-bạt-ma-la, hoặc Dạ-xoa kiết-giá, hoặc Nhơn-kiết-giá, hoặc quỉ làm bệnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bệnh nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng - nam, hoặc hình đồng - nữ, nhảu đến trong chiêm-bao cũng lại chớ nào hại ».

Liền ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng :

Nếu chẳng thuận chú ta	Não loạn người nói pháp
Đầu vớ làm bảy phần	Như nhánh cây A-lê
Như tội giết cha mẹ	Cũng như họa ép đầu (15)
Cân lường khi dối người	Tội Điều-Đạt phá tăng
Kẻ phạm Pháp-Sur đây	Sẽ mắc họa như thế.

Những La-sát nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng :
« Thế-Tôn ! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng-hộ người thọ trì đọc tụng kinh này, làm cho đặng an ổn lìa các sự khổ-hoạn, tiêu các thuốc độc » .

7. — Phật bảo các La-sát nữ : « Hay thay ! Hay thay ! các người chỉ có thể ủng-hộ người thọ trì tên kinh Pháp - Hoa phước chẳng thể lường được rồi, huống là ủng-hộ người thọ trì toàn-bộ cúng-dường quyền kinh, hoa - hương, chuỗi - ngọc, hương - bột, hương-xe, hương-dốt, phan, lộng, kỹ nhạc, thấp các thứ đèn : đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn

du đăng, bà-sư-ca hoa du đăng, ưu-bát-la hoa du đăng
như thị đăng bá thiên chủng cúng-đường giả.»

Cao-Đế! Nhữ đăng cập ~~quy~~ thuộc, ưng đương
ủng-hộ như thị Pháp-sư.»

Thuyết thị « đà-la-ni phẩm » thời, lục vạn bát thiên
nhơn đặc vô-sanh pháp nhân.

dầu bông Tô-ma-na, đèn dầu bông Chiêm-bạc, đèn dầu bông Bà-sư-ca, đèn dầu bông Ưu-bát-la, nghìn trăm thứ cúng-dường như thế.

Cao - Đế ! Các người cùng quyền-thuộc phải nên ủng hộ những Pháp-sự như thế».

Lúc nói phẩm « Đà-la-ni » này, có sáu muôn tám nghìn người đặng vô-sanh pháp-nhân.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH

DIỆU - TRANG - NGHIÊM - VƯƠNG
BỒN SỰ PHẨM ĐỆ NHỊ THẬP THẤT

1.— Nhĩ thời Phật cáo chư đại chúng : « Nãi vãng cổ thể quá vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghì a-tăng-kỳ kiếp, hữu Phật danh Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Tri đa-dà-a-dà-dộ, a-la-ha, tam-miệu tam Phật-đà, quốc danh Quang-minh-Trang-Nghiêm, kiếp danh Hỉ-kiến.

Bỉ Phật pháp trung hữu vương danh Diêu-Trang-Nghiêm, kỳ vương phu-nhơn danh viết Tịnh-Đức hữu nhị tử, nhứt danh Tịnh-Tạng, nhị danh Tịnh-Nhân. Thị nhị tử hữu đại thần-lực phước-đức trí-huệ, cứu tu Bồ-tát sở hành chi đạo, sở vị đàn ba-la-mật, thí-la ba-la-mật, sắng-đề ba-la-mật, ti-lê-da ba-la-mật, thiền ba-la-mật, bát-nhã ba-la-mật, phương tiện ba-la-mật, từ-bi hỉ-xả, nãi chí tam thập thất phẩm trợ đạo pháp, giai tất minh liễu thông đạt.

Hựu dắc Bồ-tát tịnh tam muội, nhứt-tịnh-tứ tam-muội, tịnh-quang tam-muội, tịnh-sắc tam-muội, tịnh-chiêu - minh tam-muội, trường-trang-nghiêm tam-muội, đại - oai đức-tạng tam-muội ư thứ tam-muội diệc tất thông đạt.

2.— Nhĩ thời bỉ Phật dục dẫn đạo Diêu-Trang-Nghiêm-Vương cập mãn niệm chúng-sanh cổ, thuyết thị Pháp-Hoa kinh.

Thời Tịnh-Tạng Tịnh-nhân nhị tử đáo kỳ mẫu sở, hiệp thập chí tráo chương bạch ngôn : « Nguyên mẫu

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM « DIỆU-TRANG-NGHIÊM VƯƠNG BỒN-SỰ »
THỨ HAI MƯƠI BẢY

1.— Lúc bấy giờ Phật bảo hàng đại-chúng rằng :
« Về thuở xưa cách đây vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghì a-tăng-kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Văn-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Như-Lai, ứng-cúng, chánh-biến-tri. Nước đó tên Quang-Minh Trang-Nghiêm kiếp tên Hỉ-Kiến.

Trong pháp-hội của Phật đó có vị vua tên Diêu-Trang-Nghiêm, phu-nhân của vua tên Tịnh-Đức có hai người con, một tên Tịnh-Tạng hai tên Tịnh-Nhân. Hai người con đó có sức thần-thông lớn, phước-đức trí-huệ, từ lâu tu tập đạo hạnh của Bồ-tát, những là : thí ba-la-mật, giới ba-la-mật, nhẫn-nhục ba-la-mật, tinh-tấn ba-la-mật, thiền ba-la-mật, trí-huệ ba-la-mật, phương-tiện ba-la-mật, từ-bi hỉ-xả nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ-đạo-pháp thấy đều rành rẽ suốt thâu.

Lại dặng các môn Tam - muội của Bồ-tát : Như-tịnh - tú tam - muội, Tịnh-Quang tam-muội, Tịnh-sắc tam-muội, Tịnh-chiếu-minh tam-muội, Trường-trang-nghiêm tam-muội, Đại-oai-đức tạng tam-muội, ở nơi các môn tam-muội này cũng đều thâu suốt.

2.— Lúc đó đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diêu-Trang-Nghiêm cùng thương tưởng hàng chúng-sanh nên nói kinh Pháp-Hoa này.

Bấy giờ Tịnh-Tạng Tịnh-Nhân, hai người con đến chỗ của mẹ, chấp tay thưa mẹ rằng : « Mong mẹ đến

vãng nghệ Vân-Lôi-Âm-Tứ-Vương-Hoa-Trí Phật sở, ngã đẳng việc đương thị tùng thân cận cúng-dường lễ bái.

Sở dĩ giả hà ? Thử Phật ư nhứt thiết thiên nhưn chúng trung thuyết Pháp-Hoa kinh, nghi ưng thỉnh thọ.

Mẫu cáo tử ngôn : Nhữ phụ tín thọ ngoại đạo thâm trước bà-la-môn pháp, như đẳng ưng vãng bạch phụ, dữ cộng eu khứ ».

Tịnh-Tạng Tịnh-Nhân, hiệp thập chỉ trao chương bạch mẫu : « Ngã đẳng thị Pháp-Vương tử nhi sanh thử tà kiến gia ! »

Mẫu cáo tử ngôn : « Nhữ đẳng đương ưu niệm nhữ phụ, vị hiện thân biến, nhược đắc kiến giả tâm tất thanh-tịnh, hoặc thỉnh ngã đẳng vãng chí Phật sở ».

3.— Ư thị nhị tử niệm kỳ phụ cổ, đứng tại hư-không cao thất đa-la-thọ hiện chúng chúng thân biến. Ư hư-không trung hành trụ tọa ngoại, thân thượng xuất thủy, thân hạ xuất hỏa, thân hạ xuất thủy, thân thượng xuất hỏa, hoặc hiện đại thân mãn hư-không trung, nhi phục hiện tiểu, tiểu phục hiện đại, ư không trung diệt, hốt nhiên tại địa, nhập địa như thủy, lý thủy như địa, hiện như thị đẳng, chúng chúng thân biến, linh kỳ phục-vương tâm tịnh tín giải.

Thời phụ kiến tử thân-lực như thị, tâm đại hoan-hỉ đắc vị tăng hữu, hiệp chương hướng tử ngôn : « Nhữ đẳng sư vi thị thủy, thủy, chi đệ-tử ? »

Nhi tư bạch ngôn : « Đại-Vương ! Bỉ Vân-Lôi-Âm-

nơi chỗ đức Phật Vân-Lôi-Âm Tú-Vương-Hoa-Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần-gũi cúng-dường lễ lạy».

Vì sao ? Vì đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói kinh Pháp-Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng : « Cha con tin theo ngoại-đạo, rất ham pháp bà-la-môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi.»

Tịnh-Tạng Tịnh-nhân chấp tay thưa mẹ : « Chúng con là pháp-vương-tử mà lại sanh vào nhà tà-kiến này ! »

Mẹ bảo con rằng : « Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiểu phép thần-thông biến hóa, nếu cha con đặng thấy lòng ắt thanh-tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật.»

3.— Lúc ấy hai người con thương cha nên bay lên hư-không cao bằng bảy cây đa-la, hiện các món thần-biến. Ở trong hư-không, đi, đứng, ngồi nằm, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư-không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư-không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần biến như thế làm cho vua cha lòng thanh-tịnh tin hiểu.

Bấy giờ cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng đặng chưa từng có, chấp tay hướng về phía con mà nói rằng : « Thấy các con là ai, con là đệ-tử của ai ? »

Hai người con thưa rằng : « Đại-vương ! Đức Vân-

Tú-Vương-Hoa-Trí Phật, kim tại thất bửu bồ-đề thọ hạ pháp tòa thượng tọa, ư nhưt thiết thế-gian thiên nhơn chúng trung quảng thuyết Pháp-Hoa kinh, thị ngã đẳng sư, ngã thị đệ tử ».

Phụ ngữ tử ngôn : « Ngã kim diệc dục kiến như đẳng sư, khả cộng cụ vãng ».

Ư thị nhị tử tòng không-trung hạ, đáo kỳ mẫu sở hiệp chưởng bạch mẫu : « Phu-vương kim dĩ tín giải, kham nhậm phát a-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề tâm, ngã đẳng vị phụ dĩ tác Phật-sự, nguyện mẫu kiến thính ư bỉ Phật sở, xuất-gia tu đạo ».

Nhĩ thời nhị tử dục trùng tuyên kỳ ý dĩ kệ bạch mẫu :
 Nguyên mẫu phóng ngã Xuất-gia tác Sa-môn
 đẳng

Chư Phật thậm nan trị	Ngã đẳng tùy Phật-học
Như ưu-đàm-bát hoa	Trị Phật phục nan thị
Thoát chư nan diệc nan	Nguyên thính ngã xuất-gia

Mẫu tức các ngôn : « Thính như xuất gia. Sở dĩ giả hà ? Phật nan trị cố ».

4.— Ư thị nhị tử, bạch phụ mẫu ngôn : « Thiện-tai phụ mẫu ! Nguyên thời vãng nghệ Vân-Lôi-Âm-Vương-Hoa-Trí Phật sở thân cận cúng-dường.

Sở dĩ giả hà ? Phật nan đắc trị, như ưu-đàm-bát-la hoa, hựu như nhưt nhân chi qui trị phù mịch không, nhi ngã đẳng túc phước thâm hậu, sanh trị Phật-pháp, thị cố phụ mẫu đương thính ngã đẳng linh đắc xuất-gia.

Lôi-Âm Tú-Vương-Hoa-Trí-Phật kia nay đương ngồi trên pháp-tòa dưới cây bồ-đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế-gian, rộng nói kinh **Pháp-Hoa**, đó là thầy chúng con, con là đệ-tử ».

Cha nói với con rằng : « Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi ». Khi đó hai người con từ trong hư-không xuống, đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng : « **Phụ-vương** nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm vô - thượng chánh-đẳng chánh-giác chúng con đã vì cha làm Phật sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ đức Phật kia mà xuất-gia tu-hành Phật-đạo ».

Lúc đó hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ :

Mong mẹ cho các con	Xuất-gia làm Sa-môn
Các Phật rất khó gặp	Chúng con theo Phật-học
Như hoa Ưu-đàm-bát	Gặp Phật lại khó hơn
Khỏi các nạn cũng khó	Mong cho các con xuất-gia.

Mẹ liền bảo con rằng : « Cho các con xuất-gia. Vì sao ? Vì Phật khó gặp vậy ».

4.— Bấy giờ hai người con thưa cha mẹ rằng : Lành thay, cha mẹ ! Xin liền qua đến chỗ đức **Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật** để gần - gửi cúng-dường.

Vì sao ? Vì Phật khó gặp đặng, như hoa **Linh-thoại**, lại như rùa một mắt gặp bóng cây nổi (16) mà chúng ta do phước đời trước sâu dày, sanh đời này gặp Phật-pháp, xin cha mẹ nên cho chúng con đặng xuất-gia.

Sở dĩ giả hà ? Chư Phật nan trị, thời diệc nan ngộ.

5.— Bĩ thời Diệm-Trang-Nghiêm-Vương hậu cung bát vạn tứ thiên nhơn, giai tất kham nhậm thọ trì thị Pháp-Hoa kinh. Tịnh-Nhân Bồ-tát ư Pháp-Hoa tam muội cứu dĩ thông đạt, Tịnh-Tạng Bồ-tát dĩ ư vô-lượng bá thiên vạn-ức kiếp thông đạt lý chư ác-thú tam-muội, độc linh nhứt thiết chúng-sanh lý chư ác thú cổ.

Kỳ vương phu-nhơn đắc Chư-Phật-Tập tam-muội năng trì chư Phật bí mật chi tạng. Nhị tử như thị đi phương-tiện lực thiện hóa kỳ phụ linh tâm tín giải, hắc nhạo Phật pháp.

6.— Ư thị Diệm-Trang-Nghiêm-Vương dữ quần thần quyến-thuộc câu, Tịnh-Đức phu-nhơn dữ hậu-cung thể nữ quyến-thuộc câu, kỳ vương nhị tử dữ tứ vạn thị thiên nhơn câu, nhứt thời cộng nghệ Phật sở. Đáo dĩ đầu diệm lễ túc, nhiều Phật tam táp, khước trụ nhứt diện.

Nhĩ thời bĩ Phật vị vương thuyết pháp, thị giáo lợi hĩ, vương đại hoan duyệt.

Nhĩ thời Diệm-Trang-Nghiêm-Vương cập kỳ phu-nhơn, giải cánh chơn châu anh-lạc giá trị bá thiên, dĩ tán Phật thượng, ư hư-không trung, hóa thành tứ trụ bửu đài, đài trung hữu đại bửu sàng phu bá thiên vạn thiên y, kỳ thượng hữu Phật kiết-già phu tọa phóng đại quang minh.

7.— Nhĩ thời Diệm-Trang-Nghiêm-Vương tác thị

Vì sao? Vì các đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có.

5.— Lúc đó nơi hậu-cung của Vua Diệu-Trang-Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thấy đều có thể kham thọ trì kinh Pháp-Hoa này. Tịnh-Nhân Bồ-tát từ lâu đã thông-đạt nơi « Pháp-Hoa tam-muội ». Tịnh-Tạng Bồ-tát đã từ vô-lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông-đạt môn « Lý-chư-ác-thú tam-muội », vì muốn làm cho tất cả chúng-sanh lia các đường dư (1) vậy.

Phu-nhơn của Vua dâng môn « Chư-Phật-Tập tam muội », hay biết dặng tạng pháp bí-mật của các đức Phật. Hai người con dùng sức phượng-tiện, khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật-Pháp.

6.— Bấy giờ vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng chung với quần thần quyến-thuộc, Tịnh-Đức phu-nhơn cùng chung với thể-nữ quyến thuộc nơi hậu-cung, hai người con của vua, cùng chung với bốn muôn hai nghìn người, đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi ích vui mừng, Vua rất vui đẹp.

Bấy giờ vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng phu-nhơn mở chuỗi chơn-châu giá-trị trăm nghìn đeo nơi cổ, dể rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư-không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên-ý, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào quang sáng lớn.

7.— Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm nghĩ rằng :

niệm : Phật thân hi hữu, đoan nghiêm thù đặc thành tựu đệ nhất vi diệu chi sắc.

Thời Vân-Lôi-Âm-Tứ-Vương-Hoa-Trí Phật cáo tứ chúng ngôn : « Nhữ đẳng kiến thị Diệu - Trang - Nghiêm-Vương, ư ngã tiền hiệp chương lập phủ ? »

Thủ vương ư ngã pháp trung tác tỳ-kheo tinh cần tu tập trợ Phật đạo Pháp; đương đắc tác Phật, hiệu Ta-La-Thọ-Vương quốc danh Đại - Quang, kiếp danh Đại-Cao-Vương.

Kỳ Ta-La-Thọ-Vương Phật, hữu vô-lượng Bồ-tát chúng cập vô - lượng Thanh - Văn, kỳ quốc bình chánh công-đức như thị ».

8.— Kỳ vương tức thời dĩ quốc phú đệ, dữ phu-nhơn nhị tử, tinh chi quyến-thuộc ư Phật pháp trung xuất gia tu đạo.

Vương xuất - gia dĩ, ư bát vạn tứ thiên tuế, thường cần tinh - tấn tu hành Diệu-Pháp-Hoa kinh, quá thị dĩ hậu đắc Nhứt-Thiết-Tịnh-Công-Đức-Trang-Nghiêm tam-muội.

Tức thăng hư-không cao thất đa - la - thọ, nhi bạch Phật ngôn : « Thễ-Tôn ! Thủ ngã nhị tử dĩ tác Phật-sự, dĩ thân-thôn biến - hóa chuyển ngã tà tâm, linh ngã an trụ ư Phật pháp trung đắc kiến Thễ-Tôn. Thủ nhị tử giả thị ngã thiện-tri-thức, vị dục pháp khởi túc thể thiện căn nhiều ích ngã cố lai sanh ngã gia ».

Nhĩ thời Vân-Lôi-Âm-Tứ-Vương-Hoa-Trí Phật cáo Diệu-Trang-Nghiêm-Vương ngôn : « Như thị ! Như-thị ! Như nhữ sở ngôn, nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, chủng thiện căn cố thể thể đắc thiện-tri-thức, kỳ thiện - tri - thức năng tác Phật - sự thị giáo

Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành tựu sắc thân vi-diệu thú nhứt.

Bấy giờ đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật, bảo bốn chúng rằng : « Các người thấy vua Diệu-Trang-Nghiêm chấp tay đứng trước ta đó chẳng ?

Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỳ-kheo siêng ròng, tu-tập các môn trợ Phật-đạo pháp, sẽ đăng làm Phật hiệu Ta-La-Thọ-Vương, nước tên Đại-Quang, kiếp tên Đại-Cao-Vương.

Đức Ta-La-Thọ-Vương Phật có vô-lượng chúng Bồ-tát và vô-lượng Thanh-văn, nước đó bằng phẳng công-đức như thế ».

8.— Vua Diệu-Trang-Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu-nhơn, hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật-pháp xuất-gia tu-hành đạo-hạnh.

Vua xuất-gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh-tấn tu hành kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa; qua sau lúc đây, đăng môn « Nhứt-Thiết-Tịnh Công-đức-Trang-Nghiêm tam-muội ».

Liền bay lên hư-không cao bảy cây đa-la mà bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! Hai người con của con đây đã làm Phật-sự, dùng sức thân-thông biến-hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an trụ trong Phật-pháp, được thấy Thế-Tôn. Hai người con này là thiện-tri-thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên đến sanh vào nhà con ».

Lúc đó đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật bảo vua Diệu-Trang-Nghiêm rằng : « Đúng thế ! Đúng thế ! Như lời ông nói, nếu có thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn nào trông cội lành thời đời đời đăng gặp thiện-tri-

lợi hỉ, linh nhập a-nậu-da-la-tam-miệu-tam-bồ-đề.

Đại-Vương đương tri ! **Thiện-tri** thức giả thị đại nhơn-duyên, sở dĩ hóa đạo linh đặc kiến **Phật** phát a-nậu-da-la-tam-miệu tam-bồ-đề tâm.

Đại-Vương ! Nhữ kiến thử nhĩ tử phủ ? Thử nhĩ tử dĩ tăng cúng-đường, lục thập ngũ bá thiên vạn ưc na-do-tha, hằng-hà-sa chư **Phật**, thân cận cung kính, ư chư **Phật** sở thọ trì **Pháp-Hoa** kinh, mãn niệm tà-kiến chúng-sanh linh trụ chánh kiến.

Diệu-Trang-Nghiêm-Vương tức tùng hư-không trung hạ nhĩ bạch **Phật** ngôn : « **Thế-Tôn** ! **Như-Lai** thậm hi hữu, dĩ công-đức trí-huệ cố, đánh thượng nhục kế quang minh hiển chiếu. Kỳ nhân trường quảng nhĩ cấm thanh sắc, mỹ gian hào tướng bạch như kha nguyệt, xỉ bạch tề mật, thường hữu quang minh, thần sắc xích hảo như tân-bà quả ».

Nhĩ thời **Diệu-Trang-Nghiêm-Vương** tán thán **Phật** như thị đẳng vô-lượng bá thiên vạn ưc công-đức dĩ, ư **Như-Lai** tiền, nhứt tâm hiệp chưởng phục bạch **Phật** ngôn : « **Thế-Tôn** ! Vị tăng hữu giả, **Như-Lai** chi pháp cụ túc thành tựu bất-khả-tư-nghì vị diệu công-đức, giáo giới sở hành an ổn khoái thiện. Ngã từng kim nhứt bất phục tự tùy tâm hành bất sanh tà-kiến kiêu-mạn, sân-khuê chư ác chi tâm ».

Thuyết thị ngữ dĩ lễ **Phật** nhĩ xuất.

9.— **Phật** cáo đại chúng : « Ư ý vân hà ? **Diệu-Trang-Nghiêm-Vương** khởi dĩ nhơn hồ, kim **Hoa-Đức Bồ-tát** thị. Kỳ **Tịnh-Đức** phu-nhơn, kim **Phật** tiền

thức, vị thiện-tri-thức hay làm Phật-sự, chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, khiến vào đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đại vương nên biết ! Vị thiện-tri-thức đó là nhơn-duyên lớn, giáo hóa đìu-dắt làm cho đặng thấy Phật, phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đại vương ! Ông thấy hai người con này chẳng ? Hai người con này đã từng cúng-dường sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật, gần-gũi cung kính, nơi chỗ các đức Phật thọ trì kinh Pháp-Hoa, thương tưởng những chúng-sanh tà-kiến làm cho trụ trong chánh-kiến.

Diệu Trang - Nghiêm - Vương liền từ trong hư-không xuống mà bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! Như-Lai rất ít có do công-đức trí-huệ nên nhục-kế trên danh-sắc suốt chói rỏ. Mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng chận mày như ngọc Kha-nguyệt răng trắng bằng và khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần-bà ».

Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm khen ngợi Phật có vô-lượng trăm nghìn muôn ức công-đức như thế rồi. ở trước Như-Lai một lòng chấp tay lại bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! Chưa từng có vậy ! Pháp của Như-Lai đầy đủ trọn nên bất-khả-tư-nghì công-đức vi-diệu, dạy răn chỗ tu hành an-ôn rất hay. Con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm hành của mình chẳng sanh những lòng ác : kiêu-mạn giận-hờn tà-kiến. »

Vua thưa lời đó rồi, lạy Phật mà ra.

9.— Phật bảo đại-chúng : « Ý các ông nghĩ sao ? vua Diệu-Trang-Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa - Đức Bồ - tát hiện đương ở trước Phật. Hai

Quang-Chiều Trang-Nghiêm-Tướng Bồ-tát thị. Ai mẫn
Diệu-Trang-Nghiêm-Vương, cập chư quyến-thuộc cố,
ư bỉ trung sanh, kỳ nhị tử giả, kim Dược-Vương
Bồ-tát, Dược-Thượng Bồ-tát thị.

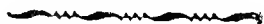
Thị Dược-Vương, Dược-Thượng Bồ-tát, thành-
tựu như thử chư đại công - đức, dĩ u vô - lượng bá-
thiên vạn ức chư Phật sở, thực chúng đức bốn, thành-
tựu bất-khả-từ-nghì chư thiện công-dec. Nhược hữu
nhơn thức thị nhị Bồ-tát danh-tự giả, nhứt thiết thế-
gian chư thiên nhơn dân diệc ừng lễ bái ».

Phật thuyết thị Diệu-Trang-Nghiêm-Vương Bốn-
Sứ Phẩm thời bát vạn tứ-thiên nhơn viển trần lý cầu,
ư chư pháp trung đắc pháp nhãn tịnh.

Tịnh-Đức phu-nhơn nay là Quang-Chiếu Trang-Nghiêm-Tướng Bồ-tát hiện đương ở trước Phật. Hai người con vì thương xót vua Diệu-Trang-Nghiêm và các quyến-thuộc nên sanh vào trong cung vua, nay chính là Dục-Vương Bồ-tát cùng Dục-Thượng Bồ-tát.

Dục-Vương và Dục-Thượng Bồ-tát này thành tựu các công-đức lớn như thế, đã ở chỗ vô-lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật trồng các cội công-đức, thành tựu bất-khả tư-nghì những công-đức lành. Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ-tát này thời tất cả trong đời, hàng Trời, Nhơn dân cũng nên lễ lạy.

Lúc Phật nói phẩm «Diệu-Trang-Nghiêm-Vương Bồn-Sự» này có tám muôn bốn nghìn người xa trần lụy, rời cấu nhiễm, ở trong các pháp chứng được «pháp-nhân tịnh».



DIỆU - PHÁP LIÊN - HOA KINH

PHỒ-HIỀN BỒ-TÁT KHUYẾN PHÁT PHẨM ĐỆ NHỊ THẬP BÁT.

1.— Nhĩ thời Phồ - Hiền Bồ - tát dĩ tự tại thần-thông lực, oai đức danh văn, dữ đại Bồ-tát vô-lượng vô-biên bất khả xưng số, tùng đông phương lai. Sở kinh chư quốc phổ giai chấn động vũ bửu liên-hoa, tác vô-lượng bá thiên vạn ức chúng chúng kỹ-nhạc.

Hựu giữ vô - số chư thiên, Long, Dạ - xoa, Càn-thát - bà, A-tu - la, Ca - lâu - la, Khẩn - na - la, Ma - hầu - la - đà, nhơn, phi - nhơn đẳng đại chúng vi nhiều, các hiện oai-đức thần-thông chi lực đáo Ta-Bà thế-giới Kỳ-Xà-Quật sơn trung, đầu diện lễ Thích-Ca Mâu-Ni Phật, hữu nhiều thất táp bách Phật ngôn : « Thế - Tôn ! Ngã ư Bửu-Oai Đức-Thượng-Vương Phật quốc, điều văn thử Ta-Bà thế-giới thuyết Pháp-Hoa kinh dữ vô-lượng vô-biên bá thiên vạn ức chư Bồ-tát chúng cộng lai thỉnh thọ, duy nguyện Thế-Tôn dương vị thuyết chi ».

Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, ư Như-Lai diệt hậu, vân hà năng đắc thị Pháp-Hoa kinh? ».

2.— Phật cáo Phồ-Hiền Bồ - tát : « Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thành tựu tứ pháp, ư Như-Lai diệt hậu, đương đắc thị Pháp-Hoa kinh, nhất

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM «PHỒ-HIỀN BỒ-TÁT KHUYẾN PHÁT»
THỨ HAI MƯƠI TÁM

1.— Lúc bảy giờ ngài Phồ-Hiền Bồ-tát dùng sức thần-thông tự-tại oai-đức danh-văn, cùng vô-lượng vô-biên bất-khả-xưng-sổ chúng đại Bồ-tát từ phương Đông mà đến; các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trời vô - lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỳ nhạc.

Lại cùng vô-số các đại chúng: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn v.v... vây quanh, đều hiện sức oai-đức thần-thông đến cõi Ta-Bà trong núi Kỳ-xà-quật, đầu mặt lạy đức Thích - Ca Mâu - Ni Phật, đi quanh bên hữu bảy vòng bạch Phật rằng: « Thế-Tôn ! Con ở nơi nước của đức Bảo-Oai-Đức-Thượng-Vương Phật, xa nghe cõi Ta-Bà này nói kinh Pháp-Hoa, nên cùng với vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ-tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong đức Thế-Tôn nên vì chúng con nói đó ».

Nếu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn sau khi Như-Lai diệt-độ, thế nào mà có thể đặng kinh Pháp-Hoa này ? ».

2.— Phật bảo Phồ-Hiền Bồ-tát rằng: « Nếu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thành tựu bốn pháp, thời sau khi Như-Lai diệt-độ sẽ đặng kinh Pháp-Hoa này: một

giả vì chư Phật Hộ-niệm, nhị giả thực chúng đức bốn, tam giả nhập chánh-định tụ, tứ giả phát cứu nhứt-thiết chúng-sanh chỉ tâm.

Thiện-nam tử, thiện-nữ nơn như thị thành tựu tứ pháp Như-Lai diệt hậu tất đắc thị kinh ».

3.— Nhĩ thời Phổ-Hiến Bồ-tát bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Ư hậu ngũ bá tuế, trước ác thế trung, kỳ hữu thọ trì thị kinh điển giả, ngã đương thủ hộ, trừ kỳ suy hoạn, linh đắc an ổn, sử vô tứ cầu đắc kỳ tiện giả; nhược ma, nhược ma tử, nhược ma nữ, nhược ma dân, nhược vi ma sở trước giả, nhược Dạ-xoa, nhược La-sát, nhược cưu-bàn-trà, nhược ti-xá-xà, nhược kiết-giá, nhược phú-đơn-na, nhược vi-dà-la-đăng, chư nào nơn giả giai bất đắc tiện.

Thị nơn nhược hành, nhược lập, đọc tụng thử kinh, ngã nhĩ thời, thừa lục nha bạch tượng vương đứ đại Bồ-tát chúng, eu nghệ kỳ sở nhĩ tự hiện thân, cúng-đường thủ hộ, an ủy kỳ tâm, diệt vị cúng-đường Pháp-Hoa kinh cổ.

Thị nơn, nhược tọa tư duy thử kinh. Nhĩ thời ngã phục thừa bạch tượng vương, hiện kỳ nơn tiền, kỳ nơn nhược ư Pháp-Hoa kinh hữu sở vong thất nhứt cú nhứt kệ, ngã đương giáo chi, đứ cộng đọc tụng, huân linh thông lợi.

Nhĩ thời thọ trì đọc tụng Pháp-Hoa kinh giả, đắc kiến ngã thân, thậm đại hoan-hỉ, chuyển phục tinh-tấn, dĩ kiến ngã cổ, tức đắc tam-muội cập đà-la-ni, danh vi « triển-đà-la-ni », bá thiên vạn ức « triển-đà-la-ni », « pháp âm phương tiện đà-la-ni », đắc như thị đẳng đà-la-ni.

là được các đức Phật hộ-niệm, hai là trồng các cội công-dức, ba là vào trong chánh-định, bốn là phát lòng cứu tất cả chúng-sanh.

Thiện-nam tử, thiện-nữ nơn thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như-Lai diệt-độ quyết định kinh này.

3. Lúc đó ngài Phổ-Hiền Bồ-tát bạch Phật rằng :
 «Thế-Tôn ! Năm trăm năm sau trong đời ác trược, nếu có người thọ trì kinh điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ-hoạn làm cho được an ổn, khiến không ai được tiện lợi rình tìm làm hại ; hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Cru-bàn-trà, hoặc Tỳ-xá-xà, hoặc Kiết-giá, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Vi-dà-la v.v... những kẻ làm hại người đều chẳng được tiện lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, hoặc tụng kinh này, bấy giờ con cõi tượng-vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ-tát, đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng-đường thủ hộ an ủi tâm người đó, cũng để cúng-đường kinh Pháp-Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bấy giờ con lại cõi tượng-vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp-Hoa có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy đó chung cùng đọc tụng, làm cho thông thuộc.

Bấy giờ, người thọ trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa được thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh-tấn, do thấy thân con nên liền tụng tam-muội và đà-la-ni tên là «triền-đà-la-ni», trăm nghìn muôn ức «triền-đà-la-ni», «pháp-âm-phương-tiện đà-la-ni», tụng những môn đà-la-ni như thế.

4.— Thê-Tôn ! Nhực hậu thê hậu ngũ bá tuế, trước ác thê trung, tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, cầu sách giả, thọ trì giả, đọc tụng giả, thọ tả giả, dục tu tập thị Pháp-Hoà kinh ư tam thất nhựt trung, ưng nhứt tâm tinh-tấn, mãn tam thất nhựt dĩ, ngã đương thừa lục nha bạch tượng dữ vô-lượng Bồ-tát nhi tự vi nhiều, dĩ nhứt-thiết chúng-sanh sở hi kiến thân, hiện kỳ nhơn tiền nhi vị thuyết pháp, thị giáo lợi hỉ, diệc phục dữ kỳ, đà-la-ni chú.

Đắc thị đà-la-ni cổ vô hữu phi-nhơn năng phá hoại giả, diệc bất vi nữ-nhơn chi sở hoặc loạn. Ngã thân diệc tự thường hộ thị nhơn. Dục nguyện Thê-Tôn thính ngã thuyết thử đà-la-ni chú». Tỉc ư Phật tiền nhi thuyết chú viết :

« A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cư xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, Phật đà ba chuyên nễ, tất bà đà la ni a bà đa ni, tất bà bà sa a bà đa ni, tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết dà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà dà địa, đế lệ a đọa tăng già đầu lược, a la đế ba la đế, tất bà tăng già địa tam mạ địa đà lan địa, tất bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tất bà tất đỏa lâu đà kiêu xá lược a nâu đà địa, tân a tỳ kiết lợi địa đế ».

« Thê-Tôn ! Nhực hữu Bồ-tát đắc văn thị đà-la-ni giả, đương trì Phổ-Hiền thân-thông chi lược.

5.— Nhực Pháp-Hoà kinh, hành Diêm-phù-đề hữu thọ trì giả, ưng tác thử niệm : giai thị Phổ-Hiền oai-thần chi lược.

Nhực hữu thọ trì đọc tụng chánh ức niệm giải kỳ nghĩa thú như thuyết tu hành, đương trì thị nhơn

4.— Thế-Tôn ! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác-trước, hàng tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, người cầu tìm, người thọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp-Hoa này, thời trong hai mươi một ngày, phải một lòng tinh-tấn, mãn hai mươi một ngày rồi, con sẽ cõi tượng trắng sáu ngà, cùng vô-lượng Bồ-tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng-sanh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi ích vui mừng cũng lại cho chú đà-la-ni.

Đặng chú đà-la-ni này thời không có phi-nhơn nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoặc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế-Tôn nghe con nói chú đà-la-ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng :

« A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cru xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tn đà lệ, tu đà la bà đế, Phật đà ba chuyên nễ, tác bà đà la ni a bà đa ni, tác bà bà sa a bà đa ni, tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết đà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà đà địa, đế lệ a đoạ tăng già đầu lược a la đế ba la đế, tất bà tăng già địa tam ma địa đà lan địa. tất bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tất bà tất đoạ lâu đà kiêu xá lược a nâu đà địa, tân a tỳ kiết lợi địa đế ».

Thế-Tôn ! Nếu có Bồ-tát nào đặng nghe chú đà-la-ni này, phải biết đó là sức thần-thông của Phồ-Hiền.

5.— Nếu kinh Pháp-Hoa lưu hành trong Diêm-phù-đề có người thọ trì, thời nên nghĩ rằng : đều là sức oai-thần của Phồ-Hiền.

Nếu có người thọ trì tụng ghi nhớ chơn chánh hiểu nghĩa thú trong kinh đúng như lời mà tu hành,

hành Phổ-Hiền hạnh, ư vô-lượng vô-biên chư Phật sở, thâm chủng thiện căn, vi chư Như-Lai, thủ ma kỳ đầu. Nhực dẫn thơ tả, thị hơn mạng chung đương sanh Đạo-Lợi thiên thượng.

Thị thời bát vạn tứ thiên thiên-nữ, tác chúng kỹ-nhạc, nhi lai nghinh chi, kỳ hơn tứ trước thất bửu quan, ư thế-nữ trung, ngu lạc khoái lạc, hà hưởng thọ trì đọc tụng chánh ức niệm giải kỳ nghĩa thú, như thuyết tu hành.

Nhực hữu hơn thọ trì đọc tụng giải kỳ nghĩa thú, thị hơn mạng chung, vi thiên Phật thọ thủ linh bất khủng bố, bất đoạ ác thú, tứ vãng Đâu-Suất thiên thượng Di-Lặc Bồ-tát sở, Di-Lặc Bồ-tát hữu tam thập nhị tướng, đại Bồ-tát chúng sở cộng vi nhiều, hữu bá thiên vạn ức thiên-nữ quyến thuộc, nhi ư trung sanh. Hữu Như thị đẳng công-đức lợi ích, thị cố trí giả ưng đương nhứt tâm tự thọ, nhực sử hơn thọ, thọ trì đọc tụng chánh ức niệm như thuyết tu hành.

Thế-Tôn! Ngã kim dĩ thần-thông lực cố, thủ hộ thị kinh, ư Như-Lai diệt hậu Diêm-phù-đề nội, quảng linh lưu-bố sử bất đoạn tuyệt.

6.— Nhĩ thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật tán ngôn: Thiện-Tai! Thiện-tai! Phổ-Hiền! Nhữ năng hộ trợ thị kinh, linh đa sở chúng-sanh an lạc lợi ích. Nhữ dĩ thành tựu bất-khả-tư-nghì công-đức, thâm đại từ-bi, từng cứu viễn lai phát a-nậu-da-la-tam-miệu-tam-bồ-đề ý, nhĩ năng tác thị thần-thông chi nguyện thủ hộ thị kinh.

Ngã đương dĩ thần-thông lực, thủ hộ năng thọ trì Phổ-Hiền Bồ-tát danh đã.

phải biết người đó tu hạnh Phồ-Hiền, ở nơi vô-lượng vô-biên các đức Phật, sâu trông cội lành, được các Như-Lai, lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép người này mạng chung sẽ sanh lên trời Dao-Lợi.

Bấy giờ bốn muôn tám nghìn thiên-nữ trời các kỹ nhạc mà đến rước đó, người đó liền đội mào bảy báu ở trong hàng thế nữ, vui chơi khoái-lạc, hưởng là thọ trì đọc tụng ghi nhớ chơn chánh hiểu nghĩa thú kinh, đúng như lời mà tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh, người đó khi mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng dọa vào đường dữ, liền lên cung trời Đâu-Suất, chỗ Di-Lặc Bồ-tát mà sanh vào hàng quyến-thuộc trăm nghìn muôn ức thiên-nữ, đức Di-Lặc Bồ-tát có ba mươi hai tướng chúng đại Bồ-tát cùng nhau vây quanh. Có công-đức lợi ích như thế cho nên người trí phải phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thọ trì đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh đúng như lời tu hành.

Thế-Tôn ! Con nay dùng sức thần-thông giữ-gìn kinh này, sau khi Như-Lai diệt-độ, làm cho rộng lưu-bố trong Diêm-phù-đề khiến chẳng dứt mất.

6.— Lúc bấy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen rằng : « Hay thay ! Hay thay ! Phồ-Hiền ! Ông có thể hộ-trợ, kinh này làm cho nhiều chúng-sanh an vui lợi-ích. Ông đã thành tựu bất-khả-tư-nghì công-đức, lòng từ-bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, mà có thể thật hành nguyện thần-thông đó, để giữ gìn kinh này.

Ta sẽ dùng sức thần-thông giữ-gìn người hay thọ trì danh hiệu Phồ-Hiền Bồ-tát.

Phổ-Hiền ! Nhược hữu thọ trì đọc tụng chánh ưc niệm tu tập thọ tả thị Pháp-Hoà kinh giả, đương tri thị nhơn, tác kiến Thích - Ca Mâu - Ni Phật, như tùng Phật khẩu văn thủ kinh điển. Đương tri thị nhơn cũng - đương Thích - Ca Mâu - Ni Phật, đương tri thị nhơn Phật tán thiện tại đương tri thị nhơn vi Thích - Ca Mâu - Ni Phật thủ ma kỳ đầu. Đương tri thị nhơn vi Thích-Ca Mâu-Ni Phật ỷ chi sở phứ. Như thị chi nhơn bất phục tham trước thế lạc; bất háo ngoại đạo kinh thọ thủ bút, diệc phục bất hi thân cận kỳ nhơn cập chư ác giả, nhược đồ nhi, nhược súc trư, đương, kê, cẩu, nhược lạc sư, nhược huyền mại nữ sắc. Thị nhơn tâm ý chắt trặc hữu chánh ưc niệm, hữu phước đức lực. Thị nhơn bất vi tam độc sở nã, diệt bất vi tật đố, ngã mạn, tà mạn, tăng-thượng-mạn sở nã. Thị nhơn thiểu dục tri túc, năng tu Phổ-Hiền chi hạnh.

7,— Phổ-Hiền ! Nhược Như-Lai diệt hậu, hậu ngũ bá tuế, nhược hữu nhơn kiến thọ trì đọc tụng Pháp-Hoà kinh giả, ưng tác thị niệm : Thủ nhơn bất cửu, đương nghệ đạo tràng, phá chư ma chúng, đắc a-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề, chuyển pháp-luân, kích pháp cõ, xuy pháp-loa, vũ pháp-vô, đương tọa thiên nhơn đại chúng trung sư-tử pháp-tòa thượng.

Phổ-Hiền ! Nhược ư hậu thế, thọ tụng thị kinh điển giả, thị nhơn bất phục tham trước ỷ phục, ngoại cụ, âm thực tư sanh chi vật, sở nguyện bất hư, diệc ư hiện thế đắc kỳ phước báo.

Nhược hữu nhơn khinh hủy chi ngôn : Như cường

Phồ-Hiền ! Nếu có người thọ-trì, đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh tu tập biên chép kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó thời là thấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật như từ miệng Phật mà nghe kinh điển này. Phải biết người đó cũng-đường cho đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, phải biết người đó được Phật ngài khen lành thay, phải biết người đó được Thích-Ca Mâu-Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người đó được đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn lại ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại-đạo, cũng lại chẳng ưa gần gũi ngoại-đạo và các kẻ ác hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thiết, có lòng nghĩ nhớ chơn chánh có sức phước-đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tánh ganh ghét, ngã mạn, tà-mạn, tăng-thượng-mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phồ-Hiền.

7.— Phồ-Hiền ! Sau khi Như-Lai diệt-độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa phải nghĩ rằng : Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá các chúng ma thành vô-thượng chánh-dẳng chánh-giác, chuyển pháp-luân, đánh pháp cỗ, thổi pháp-loa, rưới pháp-vũ, sẽ ngồi trên pháp-tòa sư-tử trong đại chúng trời người.

Phồ-Hiền ! Nếu ở đời sau, có người thọ trì đọc tụng kinh điển này, người đó chẳng còn lại ham ưa y-phục giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng lường, cũng ở trong hiện đời dặng phước báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng ; « Ông là người

nhơn nhĩ, không tác thị hạnh, chung vô sở hoạch. Như thị tội báo đương thế thể vô nhân. Nhượ hữu cúng-đường tán thân chi giả, đương ư kim thể đắc hiện quả báo.

Nhượ phục kiến thọ trì thị kinh giả, xuất kỳ quá ác, nhượ thiết, nhượ bất thiết, thử nhơn hiện thể đắc bạch-lại bệnh. Nhượ khinh tiếu chi giả, đương thế thể nha xỉ sơ khuyết, xử thân bình tỉ, thử khước liêu lệ, nhân nhục giác lải, thân thể xú uế, ác sang nung huyết, thủy phúc đoản khí, chư ác trọng bệnh.

Thị cố Phổ-Hiền ! Nhượ kiến thọ trì thị kinh điền giả, đương khởi viên nghinh đương như kính Phật.

8.— Thuyết thị Phổ-Hiền khuyết phát phạm thời, hằng-hà-sa đẳng vô-lượng vô-biên Bồ-tát đắc bá thiên vạn ức « triển-dà-la-ni », tam-thiên đại-thiên thế-giới, vi trần đẳng chư Bồ-tát, cụ Phổ-Hiền đạo.

Phật thuyết thị kinh thời, Phổ-Hiền đẳng chư Bồ-tát, Xá-Lợi-Phất đẳng chư Thanh-văn cập chư thiên, long, nhơn, phi-nhơn đẳng nhứt thiết đại chúng giai đại hoan-hỉ thọ trì Phật ngữ tác lễ nhĩ khứ.



điền cường vậy, lương làm hạnh ấy trọn không dặng lợi ích ». Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cũng-đường khen ngợi đó, sẽ ở trong đời nay dặng quả báo hiện tại.

Nếu lại thấy người thọ trì kinh này mà nói bậy lỗi quấy của người đó, hoặc thiệt hoặc chẳng thiệt, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch lại (12). Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời rằng nướu thừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chùn cong queo, mắt lé thân thể hôi dơ, ghê dũ máu mủ, bụng thũng hơi ngán các bệnh nặng dữ.

Cho nên Phổ - Hiền! Nếu thấy người thọ trì kinh điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật.

8.— Lúc Phật nói phẩm Phổ-Hiền Bồ-tát khuyến phát này có hằng-hà-sa vô-lượng vô-biên Bồ-tát dặng trăm nghìn muôn ức môn « triển-đà-la-ni », tam-thiên đại-thiên thế-giới vì trần số các đại Bồ-tát, đủ đạo Phổ-Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ-Hiền v.v... các vị Bồ-tát, Xá-Lợi-Phất v.v... các vị Thanh - Văn và hàng Trời, Rồng, nhơn, phi-nhơn v.v... tất cả đại chúng đều rất vui thọ trì lời Phật làm lễ mà đi.

DIỆU - PHÁP LIÊN - HOA KINH

QUYỀN ĐỆ THẤT

I.— Diệu-Âm phổ hành, thành thi thành chung, hoằng kinh toàn tạ tổng trì công, tả ngoại viễn thừa phong, thường đạo lưu thông, vạn pháp tận viên dung.

Nam - Mô Pháp - Hoa Hội - Thượng Phật Bồ - tát
(tam biến).

II.— Pháp-Hoa hải-hội, Bà-Dà thân tuyên, tam châu cứu độ nghĩa u huyền, thất quyền tổng bao hàm, lục vạn dư ngôn, xướng tụng lợi nhơn thiên.

Nam-mô Pháp-Hoa Hải-hội Chư Phật Chư Đại Bồ-tát Chư Hiền Thánh Tăng. (tam xưng)

III.— Nhứt cú nhiếp thân	Hàm tư bỉ ngạn
Tư duy tu tập	Vĩnh dụng châu thuyền
Tùy hỉ kiến văn	Hằng vi chủ bạn
Nhược thủ nhược xả	Kinh nhĩ thành duyên
Hoặc thuận hoặc vi	Chung nhơn từ thoát.
Nguyện giải thoát nhứt	Y-báo chánh-báo
Thường tuyên diệu kinh	Nhứt sát nhứt trần
Vô phi lợi vật	Duy nguyện chư Phật
Minh huân đa bị	Nhứt thiết Bồ-tát
Mật tá oai linh	Tại tại vị thuyết
Giai vị khuyến thỉnh	Phàm hữu thuyết xứ
Thân thừa cúng dường	Nhứt cú nhứt kệ
Tăng tấn bồ-đề	Nhứt sắc nhứt hương
Vĩnh vô thời chuyển	

KINH DIỆU-PHÁP-LIÊN-HOA

QUYỀN THỨ BẢY

I.— Diệu-Âm hạnh khắp, thành trước nên sau, hoàng dương kinh này, toàn nhờ công tổng-trì. (17) tà-ma ngoại-đạo theo hơi gió lạnh xa, đạo chơn thường lưu-thông, muôn pháp đều viên dung.

Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (3 lần).

II.— Pháp-Hoa hải-hội (13) đức Phật thân tuyên, bao châu (14) chín dụ nghĩa kín mầu, bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn lời, xướng tụng lời người trời.

Nam-Mô Pháp-Hoa Hải-Hội Chư Phật Chư Đại Bồ-tát Chư Hiền Thánh Tăng (3 lần).

III.— Một câu nhiếp Đều giúp đến bờ kia
tâm thần

Nghĩ suy rộng tu tập
Tùy-hỷ thấy cùng nghe
Hoặc lấy hay là bỏ
Hoặc thuận cùng với
nghịch

Hắn dùng làm thuyền bè
Thường làm chủ với bạn
Qua tay đều thành duyên
Trọn nhưn đây được thoát.

Nuyện ngày tôigải-thoát
Thường tuyên kinh mầu
Đều là vì lợi vật [này
Thăm nhờ hộ trợ cho
Kín giúp sức oai-linh
Đều vì chúng khuyến thỉnh
Đích thân thờ cúng-đường
Tăng tấn đạo bồ-đề
Trọn không hề thối chuyển

Y-báo cùng chánh-báo
Một cõi đến một trần
Cúi mong các đức Phật
Tất cả hàng Bồ-tát
Nơi nơi chưa nói kinh
Phàm chỗ có nói pháp
Một câu cùng một kệ
Một sắc và một hương

IV.- Thiên, A-tu-La, Dạ-xoa đấng
Lai thính Pháp giả ứng chí-tâm,
Ứng hộ Phật-pháp sử thường tồn
Các các cần hành Thế-Tôn giáo.
Chư hữu thính đồ lai chí thử
Hoặc tại địa thượng hoặc cư không,
Thường ư nhơn thế khởi từ tâm.
Trú dạ tư thân ư pháp trụ.
Nguyện chư thế-giới thường an ổn.
Vô-biên phước trí ích quần sanh.

Sở hữu tội-nghiệp tịnh tiêu trừ
Viễn ly chúng khổ quy viên tịch.
Hằng dụng giới hương đồ vinh thể,
Thường trì định phục dĩ tư thân,
Bồ-đề diệu hoa biến trang-nghiêm
Tùy sở trú xứ thường an lạc.

NAM-MÔ HỘ-PHÁP CHƯ-TÔN BỒ-TÁT *(tam xưng)*

CHUNG

IV.— Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thấy
Đến nghe pháp đó nên chỉ tâm
Ứng-hộ Phật-pháp khiến thường còn
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.
Bao nhiêu người nghe đến chốn này
Hoặc trên đất liền hoặc hư-không
Thường với người đời sanh lòng từ
Ngày đêm tự mình nương pháp ở.
Nguyện các thế-giới thường an ổn
Phước trí vô-biên lợi quần-sanh

Bao nhiêu tội-nghiệp thấy tiêu trừ
Xa lìa các khổ về viên tịch.
Hằng dùng giới-hương xoa vóc sáng
Thường trì định-phục để giúp thân
Hoa mầu Bồ-đề khắp trang-nghiêm
Tùy theo chỗ ở thường an-lạc.

NAM-MÔ HỘ-PHÁP CHƯ-TÔN BỒ-TÁT (3 lần)

CHUNG

BỒ KHUYẾT TÂM KINH

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán-Tự-Tại Bồ-tát hành thâm bát-nhã ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhưt thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bắt đị không, không bắt đị sắc ; sắc tức thị không, không tức thị sắc ; thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị. Xá-Lợi-Tử ! Thị chư pháp không tướng : bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức ; vô nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý ; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp ; vô nhãn-giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệp, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão-tử, diệp vô lão tử tận ; vô khổ, tập, diệt, đạo ; vô trí diệp vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát đỏa ư Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật ư Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, đắc a-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã ba-la-mật-đa, thị đại thần-chú, thị đại minh-chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhưt thiết khổ ; chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết bát-nhã ba-la-mật-đa chú ; Tức thuyết chú viết :

« Yết-đề yết-đề, ba-la-yết-đề, ba-la-tăng yết-đề, bồ-đề tát-bà-ha . »

VĂNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN:

Nam-mô A-di đa bà dạ, đa tha già đa dạ, đa diệt
dạ tha. A-di rị đô bà tỳ, A-di rị đa, tất đam bà tỳ,
A-di rị đa, tỳ ca lan đế, A-di rị đa tỳ ca lan đa, già
di-nị, già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

Khê thủ tây phương An-Lạc quốc.

Tiếp dẫn chúng-sanh đại đạo-sư.

Ngã kim phát nguyện nguyện văng sanh

Duy nguyện từ-bi ai nhiếp thọ.

Ngã kim phổ vị tử ân tam hữu, cấp pháp-giới
chúng-sanh, cầu u chữ Phật nhứt thừa vô-thượng bử-
đề đạo cổ, chuyên tâm trì niệm A-Di-Đà Phật vạn
đức hồng-danh kỷ sanh tịnh-độ. Duy nguyện Từ-Phụ
A-Di-Đà Phật ai lân nhiếp thọ từ-bi gia-hộ.

A-Di-Đà Phật thân kim sắc.

Tướng hảo quang-minh vô đẳng luân,

Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-Dị,

Hám mục trũng thanh tứ đại hải,

Quang trung hóa Phật vô số ức,

Hóa Bồ-tát chúng diệc vô biên,

Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh

Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

**NAM-MÔ TÂY-PHƯƠNG CỰC-LẠC THẾ-GIỚI ĐẠI-TỪ
ĐẠI-BI TIẾP DẪN ĐẠO-SƯ A-DI-ĐÀ PHẬT**

(Niệm 10, 20, 30 câu tùy ý)

Nam-mô QUẢN-THẾ-ÂM Bồ-tát

(10 tiếng)

Nam-mô ĐẠI-THẾ-CHÍ Bồ-tát

(10 tiếng)

Nam-mô ĐỊA-TANG-VƯƠNG Bồ-tát

(10 tiếng)

Nam-mô THANH-TỊNH ĐẠI-HẢI-CHUNG

Bồ-tát (10 tiếng)

(HỒI - HƯỞNG)

Đệ-tử chúng đẳng, hiện thị sanh-tử phàm-phu, tội chướng thâm-trọng, luân-hồi lục-đạo, khổ bất khả ngôn ; kim ngô tri thức, đắc văn A-Di-Đà danh-hiệu, bốn nguyện công - đức, nhứt tâm xưng niệm, cầu nguyện vãng-sanh, nguyện Phật từ-bi bắt xả, ai lân nhiếp thọ, đệ tử chúng đẳng, bắt thức Phật thân, tướng hảo quang-minh, nguyện Phật thị hiện, linh ngã đắc kiến, cấp kiến Quán-Âm Thê-Chi chư Bồ-tát chúng, bỉ thế-giới trung, thanh-tịnh trang-nghiêm, quang-minh diệu tướng đẳng, linh ngã liễu liễu đắc kiến, A-Di-Đà Phật.

Ngã kim trì niệm A-Di-Đà
 Tức phát Bồ-đề quảng đại nguyện :
 Nguyện ngã định huệ tốc viên minh
 Nguyện ngã công-dec giai thành tựu
 Nguyện ngã thắng phước biến trang-nghiêm
 Nguyện cộng chúng-sanh thành Phật-đạo
 Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp
 Giai do vô thí tham sân si
 Tùng thân ngữ ý chi sở sanh
 Nhứt thiết ngã kim giai sám-hối.
 Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời
 Tận trừ nhứt thiết chư chướng ngại
 Diện kiến ngã Phật A-Di-Đà
 Tức đắc vãng-sanh Cực-Lạc sát.
 Ngã ký vãng-sanh Cực-Lạc dĩ
 Hiện tiền thành tựu thủ đại nguyện
 Nhứt thiết viên mãn tận vô dư
 Lợi lạc nhứt thiết chúng-sanh giới.
 Ngã Phật chúng hội hàm thanh-tịnh

Ngã thời ư thắng liên hoa sanh
Thân đồ Như-Lai Vô-Lượng-Quang
Hiện tiền thọ ngã bồ-đề ký.
Mong ngã Như-Lai thọ ký dĩ
Hóa thân vô-số bá eu-chi
Trí lực quảng đại biến thập phương
Phổ lợi nhứt thiết chúng-sanh giới.
Chúng-sanh vô-biên thệ nguyện độ,
Phiên-não vô-tận thệ nguyện đoạn,
Pháp-môn vô-lượng thệ nguyện học,
Phật-đạo vô-thượng thệ nguyện thành.
Nguyện sanh tây-phương tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ-mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.
Nguyện dĩ thử công-đức
Trang-nghiêm Phật tịnh-độ
Thượng bảo tứ trọng ân
Hạ tế tam đồ khổ.
Nhược hữu kiến văn giả
Tức phát đồ-đề tâm
Tận thử nhứt báo thân
Đồng sanh Cực-Lạc quốc,
Tận thử nhứt báo thân
Đồng sanh An-Dương quốc.

NGUYỆN

A - Di - Đà Phật, thường lai hộ trì, linh ngã thiện
căn, hiện tiền tăng tấn, bất thất tịnh-nhơn, lâm mạng
chung thời, thân tâm chánh niệm, thị thính phân
minh, diện phụng DI-ĐÀ, giữ chư thánh-chúng, thủ
chấp hoa đài, tiếp dẫn ư ngã.

Nhứt sát na khoảnh, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ-tát đạo, quảng độ chúng-sanh đông thành chúng-tri.

Chỉ tâm đánh lễ Nam-Mô A-Di-Đà Phật Thế-Tôn,

Nguyện ngã Tội-chướng tất tiêu diệt (1 lay)

Nguyện ngã Thiện-cán nhứt tăng trưởng (1 lay)

Nguyện ngã Thân tâm hàm thanh-tịnh (1 lay)

Nguyện ngã Nhứt tâm tảo thành tựu (1 lay)

Nguyện ngã Tam-muội dắc hiện tiền (1 lay)

Nguyện ngã Tịnh-nhơn tốc viên-mãn (1 lay)

Nguyện ngã Liên-dài tự tiêu danh (1 lay)

Nguyện ngã kiến Phật ma đánh ký (1 lay)

Nguyện ngã Dự tri mạng chung thời (1 lay)

Nguyện ngã Vãng-sanh Cực-Lạc quốc (1 lay)

Nguyện ngã Viên-mãn Bồ-tát đạo (1 lay)

Nguyện ngã Quảng-độ chư chúng-sanh (1 lay)

Chỉ tâm qui mạng đánh lễ Nam-mô Tây-phương Cực-Lạc thế-giới giáo-chủ, thọ quang thể tướng vô-lượng vô-biên, từ thế hoằng thâm, tứ thập bát nguyện độ hàm linh, đại-từ đại-bi tiếp dẫn đạo-sư A-DI-ĐÀ Như-Lai biến pháp-giới Tam-bảo (1 lay)

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-dạo, phát vô-thượng tâm. (1 lay)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh tạng, trí-huệ như hải. (1 lay)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống lý đại-chúng, nhứt-thiết vô ngại. (1 lay)

THÍCH NGHĨA

(1) Trên đầu đức Phật, thịt dòn cao lên như bình buồi tóc, 1 tướng tốt trong 32 tướng tốt của thân Phật.

(2) Mỗi vị Phật đều có đủ 10 hiệu này, phải đủ 10 hiệu này mới phải là Phật.

1) *Như-Lai*: Toàn thể như như bất động, tùy duyên hóa độ mà đến trong muôn loài — đến trong muôn loài mà vẫn như như bất động.

2) *Ứng-cung*: Ruộng phước vô-lượng vì lợi quần-sanh nên đến thọ sự cúng-dường của chín giới.

3) *Chánh-biến-tri*: Hiểu biết suốt thấu khắp tất cả pháp một cách chơn chánh đúng như thật.

4) *Minh-hạnh-túc*: Minh: trí-huệ. hạnh: công hạnh lợi mình lợi người. — Trí-huệ và công-hạnh đều hoàn bị.

5) *Thiện-thệ*: Khéo qua. Qua Niết-bàn nhưng vẫn thường độ-sanh nhưng vẫn không rời Niết-bàn.

6) *Thế-gian-giải*: Rành rẽ tất cả pháp của thế-gian và xuất thế-gian.

7) *Vô-thượng-sĩ*: Đẳng vô-thượng, không còn ai trên.

8) *Điều-ngự-trượng-phu*: Bực trượng-phu hay điều hòa hóa độ chúng-sanh nhu hòa, và hay ngự phục hóa độ chúng-sanh cương cường.

9) *Thiên-nhơn-sư*: Thầy của tất cả trời, người v. v. . .

10) *Phật*: Đẳng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

«Thế-Tôn» Hiệu chung của 10 hiệu trên. Nếu được đủ 10 đức hiệu trên thời là bực tôn quý của thế-gian và xuất thế-gian.

(3) Kim-cang — Một chất rất cứng, rắn không chi phá vỡ được.

(4) Hiệu chung của tất cả người xuất gia.

(5) Năm căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân.

(6) Người chủ, người dùng bùa chú thuốc độc dễ hại người khác.

(7) Ta thường gọi là mưa đá.

(8) Mặt trời trí-huệ, ý nói trí-huệ sáng chói như mặt trời.

(9) « Lòng bi » là lòng muốn cứu chúng sanh khỏi khổ, răn trừ các ác độc, như sấm vang làm khiếp vía các ma mị

« Ý TỪ » là lòng muốn chúng-sanh được hưởng các sự vui thỏa nên thường đem sự lợi lạc ban cho chúng-sanh như mây rưới mưa đượm nhuần cỏ cây muốn vật.

(10) Lòng tham giận, ganh, v.v..., làm phiền-nhiều bức-rức khổ não thân tâm người như lửa đốt, Bồ-tát nói pháp trừ những tánh xấu trên đó làm cao thân tâm người thơ-thối mát-mẽ, như rưới nước cam lồ tắt lửa.

(11) Địa-ngục, ngạ-qui, súc-sanh.

(12) Bệnh hủi (*da tróc sần-sùi, tóc rụng đều rụng*).

(13) Hội lớn rộng rất đông như biển không thể lường biết!

(14) 1). Thuyết pháp châu, 2). Thí - dụ châu, 3) Ntơn-duyên châu.

PHỤ.— *Bích chi Phật*; có hai hạng: 1) ra đời không gặp Phật, không gặp chánh pháp, như thấy sự biến đổi trong đời như hoa héo lá khô, v.v., mà tự ngộ lý vô-thường, dứt kiến tư-hoặc, thoát ly sanh tử luân-hồi, gọi là vị: Độc Giác

(2) Ra đời gặp Phật, gặp chánh pháp tu-pháp « Thập nhị nhơn duyên quán (xem phẩm « Hóa thành dụ » thứ 7, quyển thứ ba » mà chứng ngộ vô-sanh, thoát ly sanh tử luân-hồi gọi là vị: « Duyên-giác » 2 bậc: Độc Giác cùng Duyên-giác, cứ quả vị thời ngang với quả vị A-La-Hán.

(15) Người xứ Tây-trúc ép dầu, trước giã nhỏ mè hay đậu v.v... ủ cho sanh trùng rồi sau mới ép. Ép dầu tức là sát hại nhiều trùng nên phải bị ương họa.

(16) Đề ví dụ những việc lâu xa khó gặp khó được Kinh nói: « Như trong biển lớn có khúc cây bông nổi trên mặt nước, 100 năm một lần trôi qua, 100 năm một lần trôi lại; đáy biển có một con rùa đuôi, 100 năm một lần nổi lên mặt nước đón một bông cây để chui vào. Biển rộng, cây 100 năm mới một lần trôi qua, rùa đã mù mà 100 năm mới nổi lên một lần, chực chui được vào bông cây, khó lắm ỉ ».

(17) Tức là « Đà-la-ni »

NGHE KINH KHỎI THÂN CHIM

Đời Đường, đất Tinh-Châu, nơi chùa Thạch-Bích có một vị lão Tăng siêng năng tụng kinh tham thiền. — Cuối niên hiệu Trinh-Quán, có bồ câu làm ổ ở trên xiềng phòng móm hai chim con. Vị lão Tăng mỗi khi có đồ ăn dư, thường đến bên ổ đút cho hai chim con. Sau hai chim con lần lớn tập bay rớt xuống đất chết. Lão Tăng lại chôn cất cho... Cách tuần sau lão Tăng mơ thấy hai đồng-tử đến thưa vì đời trước tạo tội nên bị dọa làm thân bồ câu, gần đây nhờ nghe Thầy tụng kinh Pháp-Hoa, và kinh Kim-cang Bát-nhã, nên tội diệt phước sanh. Chúng con thác sanh làm con trai nhà ông... ở làng bên cạnh cách chùa mười dặm, mười tháng sau sẽ nên thân người». Vị lão Tăng y kỳ qua xem. Thấy nhà ấy có một người đàn bà đồng thời sanh hai đứa con trai, chính đương cúng đầy tháng. Lão Tăng bèn hô : «Thằng Bồ-Câu ! ». — Hai đứa trẻ đồng đáp : « Dạ ! »

(Rút trong Minh-Báo thập di)

II. — Đời Thanh, tỉnh Hồ-Quảng, ông Liên - Dẫn trưởng-già tại chùa Pháp-Luân ở Đoan-Châu nói với ông Thiết-Kiểu rằng : « Anh tôi ở một mình trên núi, hằng ngày tụng kinh Pháp-Hoa. Thường có một chim trí mỗi ngày đến nghe xong lại bay đi. Về sau, đã mấy ngày mà vẫn không thấy đến. Cách núi chừng mười dặm có người làng sai người đến núi thưa với thầy : « Vừa rồi có một người đệ-tử của Thầy thác sanh làm con trai của chủ tôi. nhưng ngày gần đây cứ khóc mãi, không nín, nên chủ tôi sai tôi đến mời thầy qua xem thử ». Thầy tự nghĩ không có đệ-tử nào, chỉ có một chim trí thường ngày đến nghe kinh, nay đã vài ngày rồi không thấy đến hoặc là chim trí ấy nhờ công-đức nghe kinh mà dặng sanh làm người chăng ? Thầy liền đi qua nhà đó. Chủ nhà bỗng con ra, đưa con vừa thấy thầy liền thôi khóc vui mừng. Do đó mà định chắc là chim trí thác thân vậy.

(Rút trong thiết kiều tập)

III. — Triều Tấn, niên hiệu Nguyên-Hung, tại núi Du-Hàng có thầy sa môn tên Pháp-Chi thường tụng kinh Pháp-Hoa có chim trí bay liệng bên góc chỗ ngồi, hình như nghe kinh như thế đến bảy năm, chim trí chết. Thầy chôn cất. Đêm đó thầy chiêm bao thấy tên đồng-tử lại thưa rằng : « Con nhơn vì nghe kinh mà dặng khỏi loài lông cánh, nay thác sanh vào nhà họ Vương ở trước núi

đây ». — sáng ngài Thầy sai người qua hỏi thăm thật quả Vương-thị vừa hạ sanh một trai.

Ít lâu sau, họ Vương thiết-trai, thỉnh quý thầy, Thầy Pháp-Chi vừa mới bước vào cửa, đứa trẻ đã reo mừng : « Hòa-Thượng của con đến kia ! » Thầy cũng vuốt ve mà nói : « Thắng trí của ta đây ». Cởi áo nó ra xem dưới nách thấy quả có ba lông trĩ. Bảy tuổi cha mẹ cho xuất-gia, vì dưới nách có lông chim, nên đặt pháp hiệu là Đàm-Dực. Đàm-Dực chuyên tụng Pháp-Hoa về cau cảm đức Phổ-Hiền Bồ-tát thị hiện.

(Rút trong bộ Thông-Tải)

« Trong kinh có câu : « A Dật-Đa ! Nếu có người vì kinh Pháp-Hoa này mà qua chốn Tăng-Phường, hoặc ngồi hoặc đứng nghe kinh tin nhận trong khoảng giây lát, nhờ công - đức đó, sau khi bỏ thân hiện tại, sanh ra dạng giàu sang hoặc dạng ở cung trời (1)...

« Xem ba chuyện bồ-câu cùng chim trĩ ở trên, loài cầm nghe kinh, nhờ công-dec đó mà đã sớm chuyển thân chim thành thân người, lại là thân người toàn vẹn sanh trong những gia đình phong phú tử-tế cả. Chẳng những thế mà ba đều biết túc-mạng, nhứt là ông Đàm Dực mới đó là chim trĩ, mà chỉ trong khoảng hơn mười năm sau đã nghiệm nhiên một vị cao-tăng.

« Loài chim còn được như thế, huống nữa là loài người. Kinh nói : « Giây lát nghe kinh, người ấy sẽ ở cung trời » rõ là lời chơn thật.

« Công-dec nghe kinh Pháp-Hoa nào có thể nghĩ bàn.

« Giống vô-thượng chánh-giác một phen gieo vào tâm điền sớm muộn quyết định thành Phật, đâu chỉ những hưởng phước ở thế-gian mà thôi ư ?

Nghe còn thế, huống là tự mình thọ trì, biên chép. Người mà không kết duyên với kinh Pháp-Hoa, thật là tự phụ bạc lấy mình vậy.

(1).— Quyển sáu, phẩm Ty-hỷ công-dec thứ 12

PHÁP-HOA KINH

CƯƠNG-YÊU

LỜI NÓI ĐẦU

Kinh «PHÁP-HOA» là một bộ kinh lớn mà từ xưa đến nay, sau khi đức Phật diệt-độ, được lưu thông nhứt và được nhiều người tụng-trì nhứt trong các bộ kinh lớn; phải chăng do kinh này hiệp cơ-duyên với chúng sanh đời ngũ trược, hay là nhờ oai thần ủng-hộ truyền-trì của quý ngài Phổ-Hiền, Dược-Vương cùng vô-lượng hằng-sa Bồ-tát; hay cũng vì tất cả quần-sanh đều sẵn đủ tự-tâm Phật-tri-kiến.

Cồ-Đức đua nhau giải thích kinh này rất nhiều, nào Huyền-Nghĩa, Văn-Cú, nào Thông-Nghĩa, Cú-Giải v.v... Bộ thời hiền lý bộ thời giải văn, làm cho kinh Pháp-Hoa đã chói sáng càng thêm chói sáng, làm cho tiếng Pháp-Hoa đã vang dội càng thêm vang dội. Người tụng được lợi, người trì được nghiệm, hoặc hiện tiền thâm nhập tam-muội, hay lai thế siêu thăng thánh địa, hoặc tiêu tai hoặc giải nạn v.v... đó là diệu-lực bất-tư-nghì của kinh, mà cũng là công cồ-vô của Cồ-Đức.

Tụng-trì kinh Pháp-Hoa có hai môn : 1.- SỰ TỤNG-TRÌ ;
2.- LÝ TỤNG-TRÌ.

Nếu chỉ một mặt về sự tụng-trì, nghĩa là chỉ biết đọc tụng kinh văn, hoặc mặt chữ hoặc thuộc lòng, thời đầu phước đức vô-lượng, nhưng đối với người kiêm cả sự lý tụng-trì, nghĩa là chẳng những chuyên đọc tụng kinh văn mà cũng rõ thấu chỉ-thứ của kinh, thời nghìn muôn phần không kịp một, bởi vì Phật tri-kiến mà được khai-thị, được ngộ-nhập là ở nơi lý tụng-trì vậy, do đây nên người trì-tụng muốn công-đức viên-mãn phải nghiên-tâm chỉ-thứ của kinh.

Trọn bộ kinh «PHÁP - HOA» bảy quyển, hai mươi tám phẩm trên sáu vạn lời, nghĩa lý đã sâu, văn tự lại quá rộng. Nghĩa lý đã sâu thời khó hội khó lãnh, văn tự rộng tất khó tóm phăng. Tóm phăng đã không được tất không thể nắm lấy cương-lãnh của toàn kinh. Đã không được cương-lãnh thời có thể nào lãnh hội lý thú, lại thêm trong kinh «PHÁP - HOA» này lý-thú rất sâu, rất nhiệm. Đọc tụng kinh «PHÁP - HOA» mà không lãnh-hội được lý thú, thời huệ - giải không do đâu phát sanh, đại-thiện công-đức không từ đâu thành tựu, chỉ được phần phước lành hữu lậu cùng là viễn-nhơn Phật-chúng mà thôi.

Tôi từ lâu thường trì-tụng «PHÁP-HOA» mãi gian-lao vì văn rộng nghĩa sâu, đối với kinh vẫn chưa có chút phần gì đáng gọi là lãnh - hội. Tự mình đã vậy, tất lại có nhiều người cũng thế, hoặc hiện tại, hoặc tương lai. Nghĩ mình, lo người, nhưn đó mới sưu dòng tầm tây, phỏng theo các bản chú-sớ của Cồ - Đức, gặng gổ chép quyển Cương-Yếu này lược chỉ cương-lãnh của kinh - văn, tóm bài yếu-chỉ của phẩm - mục. Ngó hầu nhưn đây làm trợ-duyên, người trì-tụng «PHÁP-HOA» tự phát trí - huệ lãnh - hội lý mầu đạt Phật-tri-kiến, thành-tựu đại-thiện công-đức.

Trong bộ Cương-Yếu này về phần phân thuộc phẩm-mục cùng lược giải yếu chỉ là nương theo của ngài Hải-Ấn Đại-Sư, đem toàn kinh này phân hiệp bốn phần KHAI, THỊ, NGỘ, NHẬP PHẬT-TRI-KIẾN,

Như đoạn trên đã nói quyển Cương - Yếu này lược chỉ cương-lãnh của kinh-văn, tóm bày yếu-chỉ của phẩm-mục, thời đủ biết nội-dung đại-thể của quyển này rồi.

Trong kinh nói : «Kinh tạng» «PHÁP - HOA» này rất sâu và thâm kín : Lại nói : «Trí-huệ của chư Phật, rất sâu vô-lượng

môn trí-huệ đó khó hiểu khó vào». Rất sâu thăm kín, đó là yếu-chỉ của kinh này rất sâu xa, phần nhiều ở ngoài lời nói, chẳng phải chỉ dùng tai mắt mà có thể rõ biết được. Người tụng-tri muốn thâm nhập lý kinh cần phải lóng thân lặng lòng quan sát kinh văn rỗng thấu thâm ý của đức Phật, quyển «Cương-Yếu» này là một tài-liệu giúp vào công việc đây vậy.

Trông mong người đọc, lãnh ý quên lời, nếu có sơ sót nhờ các bậc cao-minh bỏ đính.

Viết tại LIÊN-HẢI PHẬT HỌC-ĐƯỜNG

Phật-lịch 2492 (1948)

Ngày an-cư Năm Mậu-Tý

HÂN - TỊNH Tử - KHEO

THÍCH - TRÍ - TỊNH



CHƯƠNG THỨ NHƯT

TỔNG TỰ

Ba mươi tuổi thành đạo, tám mươi tuổi nhập Niết Bàn, ngót năm mươi năm, đức Phật trải qua hơn ba trăm hội, từ hội thứ nhứt nơi Bồ-đề-đạo tràng, đến hội rốt sau nơi rừng Ta-La, thuận theo cơ sai khác của chúng mà nói pháp giáo hóa, tất cả đều chỉ mục-dịch lợi sanh, một mục-dịch tối cao thượng. Còn gì cao-thượng bằng khiến khít một lòng cố làm sao cho tất cả chúng đều được dứt hẳn sanh tử khổ, thành tựu quả vị viên-mãn-giác hoàn toàn giải-thoát an vui như đức Phật đã được.

Trong kinh đức Phật tự nói : — « Ta hằng nghĩ thế này : làm sao cho chúng - sanh dặng vào huệ vô-thượng, mau thành-tựu Phật thân ». Đức Phật lại nói : — « Ta trước lập thế rằng : muốn cho tất cả chúng, đồng như ta không khác ». Lại nói : — « Bồn nguyện của các Phật, khắp muốn cho chúng - sanh cũng đồng dặng Phật-đạo, như của Phật tu-hành ».

Cao quý thay ! Tôn trọng thay ! Nếu không phải một đấng đã cứu - cánh lòng đại từ-bi, đại bình đẳng, tất không thể có bồn-nguyện cao-thượng ấy.

Vì bồn-nguyện Vô-thượng bình đẳng, sau khi chứng quả đại - bồ-đề, đức Phật liền diễn nói kinh Hoa - Nghiêm phô bày pháp - giới duyên khởi viên-dung quả-hải, đó là thiết-giáo (Phật thừa chơn thật). Trong hội Hoa - Nghiêm, vô-lượng chúng, hạn căn tánh viên thừa, siêu nhập Phật-huệ, ngoài ra hạng người căn-tánh chậm lụt hẹp nhỏ, chướng sâu, nghiệp nặng, khó lòng đảm nhận được giáo-lý tối thâm tối thượng, đến như các hàng tiền-thánh đại đức Thanh-Văn, chính thân dự đại-hội mà còn như đui như điếc, hưởng nữa là phạm-phu.

Muốn độ hạng sau này, đức Phật phải tự hạ thấp mình chịu theo chúng chỉ dạy lần lần, nào nói pháp tứ-đế, nào nói pháp nhơn-duyên, hoặc tướng, hoặc tánh, lúc úc, lúc dương, khi hiển có, lúc hiển không, song-khiển v.v... dắt diu chúng từ thấp lần lên cao, từ cạn lần vào sâu đó là quyền-giáo (tam thừa phương-tiện).

Trong kinh đức Phật tự nói : — « Nếu ta gặp chúng-sanh, đều đem Phật-đạo dạy, kẻ vô trí rồi lằm, mê tối không lãnh thọ ». Lại nói : — « Ta biết các chúng-sanh, chưa từng tu cội lành, ham miết theo ngũ dục.... Chấp chắc pháp hư-vọng, bền giữ không bỏ được, ngã mạn tự khoe cao, dua dối tâm không thiệt... Người như thế khó độ, cho nên, Xá-Lợi-Phất ! Ta bày chúc phương-tiện nói đạo pháp dứt khổ, chỉ cho kia Niết-bàn, ta dần nói Niết-bàn, cũng chẳng phải thiệt diệt... Ta có sức phương-tiện chỉ bày pháp tam-thừa..... »

Trong các đoạn kinh văn dẫn trên đây, trước nói duyên do ần thiệt, kể bày căn-tánh chúng-sanh, cuối sau chỉ đầu mỗi có quyền-thừa. Xem đây thấy rõ quyền-giáo không phải chính bòn-ý của đức Phật, mà là những phương-tiện bất đắc dĩ phải tạm dùng để dụ dẫn chúng-sanh thôi. Quyền-giáo là gì ? Là những giáo-lý ngoài việc chỉ thẳng đến Phật-huệ, ngay về Phật-tri-kiến, chúng vào cảnh-giới cứu-cánh Phật-quả, mà đức Phật chịu theo căn - tánh chúng-sanh tạm thời dùng để diu dắt uốn nắn. Diu dắt hạng căn-tánh thấp hèn lần lên bậc cao thẳng, uốn nắn cơ quyền-thừa trở thành pháp - khí viên-thiệt. Vì thế nên sau hội Hoa - Nghiêm, từ vườn Lộc nói pháp tứ-đế độ bọn ông Kiều-Trần - Như nhấn lại, trên bốn mươi năm, là thời kỳ uốn nắn dắt diu của đức Phật.

Như trên đã nói bòn-nguyên của đức Phật chỉ một mục đích duy nhất là muốn cho tất cả chúng đều được như Phật, đều đồng với Phật. Chúng sanh được đồng với Phật tức là đồng

một trí-huệ cứu-cánh hoàn-toàn của Phật. Muốn chúng-sanh đủ trí-huệ đó thời phải dạy ngay con đường chơn thật cho chúng-sanh vào, đức Phật đã sẵn-sàng, chỉ còn chờ chúng-sanh có đủ tư-cách, đủ năng-lực đi vào con đường ấy.

Nhờ trải qua một thời-gian dài đất-dầu uốn-nắn, một số lớn trong chúng hiện-tại, dưới sự dạy-dỗ của đức Phật, đã có đủ tư-cách cùng năng lực đi vào con đường chơn thật, kham lãnh giáo-pháp thẳng đến trí-huệ cứu-cánh, đức Phật liền nói kinh Pháp-Hoa.

Trong kinh đức Phật nói: — « Các đức Phật Thế-Tôn chỉ vì một đại sự nhơn-duyên mà hiện ra trong đời. Xá-Lợi-Phất! Thế nào gọi là các đức Phật Thế-Tôn hiện ra trong đời chỉ vì một đại sự nhơn-duyên ư ?

Các đức Phật Thế-Tôn vì muốn cho chúng-sanh khai-hiển Phật-tri-kiến để được thanh-tịnh mà hiện ra trong đời. Vì muốn chỉ thị Phật-tri-kiến cho chúng-sanh mà hiện ra trong đời. Vì muốn làm cho chúng-sanh tỏ-ngộ Phật-tri-kiến mà hiện ra trong đời. Vì muốn làm cho chúng-sanh chứng-nhập Phật-tri-kiến mà hiện ra trong đời. Xá-Lợi-Phất! Đó là các đức Phật Thế-Tôn vì một đại-sự nhơn-duyên mà hiện ra trong đời vậy ».

Xem lời đức Phật dạy, thời rõ rằng tất cả các đức Phật Thế-Tôn ra đời chỉ vì muốn cho chúng-sanh khai thị ngộ nhập Phật-tri-kiến. Chúng-sanh được khai-thị ngộ nhập Phật-tri-kiến, lòng của đức Phật mới hỷ, nguyện của đức Phật mới hoàn-toàn đại-sự nhơn-duyên ra đời của đức Phật mới xong. Lòng hỷ, nguyện hoàn toàn, duyên xong, chính là hoàn xong khi mãn hội Pháp-Hoa vậy. Nhơn đây cũng có thể dự rõ được một vài phần đại-ý nội-dung của kinh Pháp-Hoa, tức là không ngoài ý thú:

Khai bày Phật-tri-kiến.

Chỉ thị Phật-tri-kiến.

Tỏ ngộ Phật-tri-kiến.

Chứng nhập Phật-tri-kiến.

Chỉ có nhất-chơn Phật-thừa không hai cũng không ba.

CHƯƠNG THỨ HAI

ĐỀ KINH

Phàm đầu đề của kinh tức là cương-lãnh của toàn bộ, như giềng lưới, như bầu áo, nắm cương-lãnh mà phăng, thời chi tiết lần lần tuần-tự theo về.

Ta quen gọi « Pháp-Hoa » đó là gọi tắt của bốn chữ « Diệu-Pháp Liên-Hoa ». Diệu-Pháp thuộc về pháp, Liên-Hoa là dụ dùng « dụ » để hiển « pháp ».

Diệu - Pháp là gì ? Chính là Phật-tri-kiến đã nói ở đoạn trên vậy. Phật-tri-kiến chính là bốn-giác diệu-tâm. Tâm vi-diệu linh-giác này là bốn-tánh chơn - thường bình - đẳng của tất cả Thánh, phàm, của cả pháp-giới, Phật cùng chúng-sanh bôn lai vạn đồng một tâm-thể vẫn không hai tánh. Thể tánh dầu đồng, nhưng mê thể - tánh đó là chúng - sanh, còn ngộ thể-tánh đó là Phật. Ngộ thời thuận tánh, thuận tánh thời hưởng dụng thường-lạc-ngã-tịnh bốn đức chơn thường an vui, vì tánh là thể chơn-thật viên-thường vậy. Mê thời xa tánh theo trần, theo trần thời sanh-tử luân-hồi đảo điên khổ-sơ, vì trần-lao là cảnh hư-vọng vô thường vậy.

Vì lòng đại - bi thương xót quần-sanh, đức Phật ra đời dùng đủ cách phương-tiện để điều-luyện ngư-phục tâm mê-vọng của quần-sanh, để đưa chúng-sanh đến trí-huệ cứu-cánh của đức Phật, đó là mục-dịch duy-nhút của đức Phật ra đời.

Trong kinh đức Phật nói : — « Ta lập phương - tiện đó. khiến đặng vào Phật huệ ». — « Sở dĩ Phật ra đời vì nói Phật-huệ vậy, nay chúng đã phải thời ».

Đức Phật lại nói : — «Chưa từng nói các ông sẽ đặng thành Phật-đạo, sở dĩ chưa từng nói vì chưa phải lúc nói, nay chính đã phải lúc quyết định nói đại-thừa».

Phải lúc, phải thời, tức là thời kỳ nói kinh Pháp-Hoa. Đại-thừa đây tức là Phật-huệ, Phật-tri-kiến, là tâm thể của tất cả chúng-sanh, là chơn-tánh của Pháp-giới, cũng gọi là diệu-pháp. Vì diệu pháp này là tự tâm sẵn đủ của chúng-sanh, nên đức Phật nói kinh này để làm cho chúng-sanh được khai thị ngộ nhập tự-tâm ấy mà đổi phàm thành Thánh, như trong kinh đức Phật nói : «Nếu có người nào nghe «Pháp», không một ai chẳng thành Phật». Pháp nghĩa đường ấy há lại không phải «Diệu» ư !

Bực đại-căn nghe «Diệu Pháp» liền ngộ tự-tâm, liễu giải «tự-tánh pháp-hoa tam muội». Những hàng trung hạ không thể lãnh hội ngay «Diệu-Pháp» nên mượn Liên-Hoa để tỉ-dụ diệu lý thanh-tịnh, nhơn dụ mà trực nhận bôn-tâm diệu-pháp, chính cũng là ý tam-căn kiêm lợi vậy.

Hoa sen đại khái có hai phần : cánh nhị là hoa thuộc nhơn, gương hột là quả. Có cánh nhị là có gương hột, đó là lý nhơn cùng quả đồng thời, quả không ngoài nhơn, nhơn không ngoài quả, quả tức nhơn, nhơn tức quả, nên gọi Liên-Hoa, Tự-tánh bôn-tâm cũng thế, trong khi tu nhơn vẫn tự viên-mãn cụ-túc, nên gọi là giác-tâm bôn-cụ. Như thế thời tất cả chúng-sanh hiện tiền đã tự đủ tự-tánh quả-giác như Phật không khác. nhưng ngặt vì mê bỏ không tự nhận, nên không tự thọ dụng được, vì đó mà đức Phật phải ra đời.— Kinh nói — : «Vì muốn cho chúng-sanh khai Phật-tri-kiến để được thanh-tịnh nên Phật Thế-Tôn hiện ra nơi đời». Phật-tri-kiến chính là tự-tánh quả-giác sẵn có của chúng-sanh vậy.

Lại hoa đề dụ quyền-giáo, quả dùng chỉ chơn-thừa có ba nghĩa :

1.— Hàng trung^{hạ} căn - tánh ám độn không kham lãnh chơn-thừa, nên phải quyền lập tam-thừa để dụ-dẫn. Như trong kinh nói :— «Chúng-sanh căn-tánh độn làm thế nào đặng độ. Ta nay đã đắc đạo nên vì nói tam - thừa». Lập tam-thừa chính là phương tiện để đem về nhứt - thừa, đó là vi chơn - thừa mà lập quyền-giáo vậy. Trong kinh nói : «Dầu nói trăm ngàn ức vô-số các pháp-môn, kỳ thật vì nhứt-thừa». Như hoa sen, vì gương hột mà sanh hoa vậy.

2.— Dụ dẫn đã lâu, căn-tánh đã thuần, liền chỉ ngay quyền-giáo phương-tiện trước kia đều là nhứt thừa chơn thật. Trong kinh nói :— «Hạnh của quý ngài tu là đạo của Bồ - tát, đều sẽ đặng thành Phật». Đó là điểm thị hạnh tu quyền-giáo chính là thành Phật chơn-thừa. Kinh lại nói : «Các ngài nên biết, đây là con ta». Gã cùng - tử làm thuê chính thật đích-tử của Phật. Đó là khai bày quyền-giáo hiển lộ thật-thừa. Như hoa sen, hoa nở đặng thấy gương hột.

3.— Chúng đã thành đại - căn, Phật liền phể bỏ danh tự quyền-giáo giả nói trước, chỉ nói thẳng giáo-lý Nhứt-thừa chơn-thật vô-thượng đạo, để chúng được tự trụ. Như kinh nói : «Chính lúc bỏ phương - tiện chỉ nói đạo vô-thượng, khắp mười-phương cõi Phật, chỉ có một Phật-thừa, không hai cũng không ba». Đó là phể quyền tồn thật. Như hoa-sen, cánh nhụy rụng sạch chỉ còn gương hột.

Ba nghĩa trên là ước về căn-cơ của chúng mà thi-thiết quyền và thật, nếu ước nơi giáo-chủ là Phật mà luận, thời hoa dùng lệ đức Phật, thị hiện tích-môn còn quả lệ bồn-môn của đức Phật, tích và bồn đây cũng có ba nghĩa :

1— Vì bồn - thật mà thi - thiết quyền-tích. Kinh nói : «Ta lúc nhỏ xuất-gia chứng đặng quả vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác». Như gì gương hột mà có hoa sen.

2.— Khai bày quyền - tích hiền - lộ bồn - thật. Kinh nói: «Thiệt từ khi ta thành Phật đến nay, thọ mạng vô-lượng vô-số kiếp». Như hoa nở lộ bày gương hột.

3.— Bỏ tích tồn bồn, Kinh nói: «Vi độ chúng-sanh vậy, hiện có diệt-độ không diệt-độ, thiệt thời chẳng diệt-độ, thường ở tại đây nói pháp». Như hoa rụng chỉ còn gương hột.

Đủ các nghĩa như trên, cả pháp lẫn dụ, nên gọi là «Diệu-Pháp-Liên-Hoa». Bực lợi căn nghe đề kinh bốn chữ ấy, liền chứng ngộ «Diệu-lý Pháp-hoa tam-muội», không cần giải dụ. Hàng độn tánh không thể nghe danh ngộ-lý, cần phải suy dụ để hiểu pháp, từ hoa-sen thường mà thể ngộ «Diệu-lý Pháp-hoa», nên gọi là «Tam căn kiêm lợi» vậy.



CHƯƠNG THỨ BA

TỔNG PHÂN PHẨM-MỤC

Như ở trong chương tổng-tự đã lược chỉ nội-dung của toàn kinh Pháp-Hoa không ngoài lý-thú « khai bày, chỉ-thị tổ-ngộ, chứng nhập Phật-tri-kiến ». Toàn kinh là 23 phẩm nội-dung của toàn kinh tức là nội-dung của 28 phẩm, như thế 28 phẩm liệt bày đề cùng hiển-lộ lý-thú « khai, thị, ngộ, nhập » vậy.

Ngài Hải-Ấn đại-sư y theo ý này mà phân thuộc các phẩm phẩm « tự » là tổng hiển sự tướng của pháp-giới; « phương-tiện, thi-đụ, tin-giải, được-thảo thọ-ký, hóa-thành, ngũ-bá đệ-tử, học vô-học nhơn, pháp-sư », cả thảy chín phẩm là khai Phật-tri-kiến. Kế đến một phẩm « hiện bửu-tháp, » là thị Phật-tri-kiến, Phẩm « Đề-Bà-Đạt-Đa, tri-phẩm, au-lạc-hạnh, dũng-xuất, thọ lượng, năm phẩm là ngộ Phật-tri-kiến, cùng sáu phẩm kế « phân-biệt, tùy-hỉ Pháp-Sư công-đức, Thường-Bất-Khinh, thần-lực, chúc-lụy », là diệu ngộ cùng cực, hiệp chung lại thời về phần ngộ Phật-tri-kiến có 11 phẩm. Kế đến sáu phẩm « Được-Vương, Diệu-âm, Quán-Âm, Đa-la-ni, Diệu-Trang-Nghiêm, Phổ-Hiền », là nhập Phật-tri-kiến. Cuối phẩm Phổ-Hiền từ câu « Phật thuyết thị kinh thời » đến câu « tác lễ nhi khứ » là phần lưu-thống.

Đã tổng phân toàn kinh trước sau tuần thứ xâu suốt bốn môn « khai, thị, ngộ, nhập Phật-tri-kiến », người thọ trì kinh nhơn đây dự rõ hồn-ý của đức Phật vì một đại-sư nhơn duyên mà hiện ra nơi đời, nhơn đây mà khi trì kinh cảnh-giới nhưt chơn pháp-giới hiện bày trước mắt, nếu người trì kinh chuyên chú tư-duy để quán.

CHƯƠNG THỨ TƯ

ĐẠI Ý MÔI PHẨM

A.— PHẦN TỔNG HIỂN

1.— TỰ PHẨM

Trong phẩm này tổng hiển nhưt-chơn bình-dẳng pháp-giới, nhưt-chơn pháp-giới chính là bốn-giác diệu-tâm bình-dẳng của Thánh-phàm, của tất cả. Tổng hiển nhưt-chơn pháp-giới để chỉ rõ đức Phật hiện ra nơi đời từ trước đến sau vẫn không ngoài « Phổ quang-minh tri sát-na-tế tam-muội ». Trước chính là hội Hoa-Nghiêm nơi Bồ-Đề đạo-tràng, sau là hội Pháp-Hoa nơi Linh-Thư sơn này. Trước sau đức Phật vẫn trụ tam-muội đó mà chuyển pháp độ sanh. « Phổ-quang-minh tri » tức là « Phật-tri-kiến » vậy. Chẳng những đức Phật tự trụ mà cũng muốn cho chúng-sanh liễu-ngộ chơn-cảnh thật tướng này, nên trong kinh nói: « Vì muốn cho chúng-sanh khi thị ngộ nhập Phật-tri-kiến mà đức Phật hiện ra trong đời », liễu-ngộ chơn-cảnh thật-tướng này để làm chánh-nhơn chơn-thật thành-tựu Phật-quá.

Trước khi chỉ bày Phật-tri-kiến, đức Phật nói kinh « Vô-lượng-nghĩa », rồi tự nhập « Vô-lượng-nghĩa-xứ tam-muội » đó là ý gì? Chính để chỉ rõ rằng tất cả những sự di đứng nói nín v.v... của đức Phật không phải cảnh-giới tâm-thức tư-lượng của phàm tình. Không thể dùng tâm-thức tư-lượng mà suy bàn đến được.

Đức Phật tự trụ trong tam-muội mà trời rưới bốn thứ hoa, đất lay sáu điệu. Đó là chỉ rõ sức « vô-tác-diệu-lực » của đức Phật chấn động hang sâu vô-minh mê tối của chúng-sanh, suốt trừ tất cả sự chướng-ngại của bốn đại sáu căn vậy. Tướng lông trắng phóng hào-quang chiếu thấu một vạn tám nghìn thế-giới ở phương đông đó, chính chỉ rằng: căn, trần, thức động loạn của chúng-sanh không rời Phổ-quang-minh-tri. Phương đông là nguồn động-hóa, 18 nghìn thế-giới là lệ 6 căn, 6 trần, 6 thức: « 18 giới », 18 giới đây không ngoài Phổ-quang-minh-tri, cũng như 18 nghìn thế-giới lộ ra trong bạch-hào-tướng-quang của đức Phật. Trong quang-minh hiện ra sự tướng của pháp-giới, dưới thấu địa-ngục A-tỳ, trên suốt cõi trời Hữu-Đảnh; nào Phật ra đời, thuyết-pháp, Niết-bàn, nào Bồ-tát tu tập đạo hạnh; y-báo chánh-báo đồng hiện, cả Thánh lẫn phàm chung bày, đó là gì? Là Phật cùng chúng-sanh, tất cả đồng một tánh-thể không hai không khác. Chỉ khác là đức Phật chứng ngộ nơi đó, an trụ nơi đó, tự tại giải-thoát, thuyết-pháp độ sanh, còn chúng-sanh, mê nơi đó, dấu rằng không bao giờ rời được đó, nhưng không tự nhận mà phải lưu-chuyển. Dẫu lưu-chuyển nhưng vẫn không một phút xa rời nên chính cảnh-giới thường ngày trước mắt chúng-sanh là thật tướng chơn cảnh, nếu có thể phản tỉnh xoay về, liễu ngộ tánh-thể thật-tướng này thời đó là chánh-nhơn thành Phật mà Phật quả không xa vậy. Đức Như-lai hiện ra đời chính là vì việc này đó là đại-sự nhơn-duyên, đó là nhứt thừa chơn-thật. Trên 40 năm thuyết-pháp vẫn nói không hết những việc nhứt thời hiện ra trong bạch-hào-quang-minh. Trên 40 năm qua, đức Phật chưa từng hiển phát cảnh-giới này là vì căn-cơ của chúng-sanh chưa thuần thực còn phải đợi thời tiết, đến nay đã phải lúc nên đức Phật hiển phát

sanh chưa thuần thực còn phải đợi thời tiết, đến nay đã phải lúc nên đức Phật hiển phát.

Ngài Di-Lặc Bồ-tát sanh lòng nghi không quyết, phải hỏi Ngài Văn - Thù Bồ - tát, đó là ý chỉ rằng cảnh-giới thật-tướng này không phải tâm-thức có thể biết thấu đáo được, phải dùng chơn-trí mới tương-ưng. Đại-Trí Văn-Thù dẫn việc sau trước của Cồ - Phật Nhứt-Nguyệt Đẳng-minh, chứng thoại-tướng hôm nay cũng thế, để rõ rằng Phật Phật đạo đồng, xưa cùng nay vẫn một lý thôi.

Do những nghĩa trên nên phẩm «tự» này là tổng hiển cảnh tượng một đại-sự nhơn-duyên vì đó mà đức Phật hiện ra trong đời vậy.



B.— PHẦN KHAI PHẬT TRI-KIẾN

2.— PHƯƠNG-TIỆN PHẠM

Vừa rồi, đức Phật nhập Vô - lượng - nghĩa-xứ-tam-muội, phóng bạch-hào quang-minh hiện chơn - cảnh diệu-minh ý muốn chúng - hội đương-cơ, hiện tiền mục-kích, khế-ngộ biểu-tượng chơn-thuyên, khỏi cần phải nói phô bày vẽ.

Nhưng ngặt vì cơ - liệt, mắt chậm, trí mờ, không thấu được đạo-tịch-diệt ly-ngôn, chẳng đạt được thề-tánh chơn vô-niệm, nên đức Phật từ tam-muội dậy, lại phải dùng lời nói phô bày, tự-tán tự-dương, trước khích động sau chỉ bày, mở mối tri kiến, gọi đó là phương-tiện, vì phạm hễ xen vào vòng nói-năng tức là phương-tiện vậy.

Cứ theo trong lời sớ kinh Hoa-Nghiêm về phương-tiện có 2 : 1.— Viễn phương-tiện.

2.— Cận phương-tiện.

Suy cùng về trước, các kinh của đức Phật tuyên nói trong hơn 40 năm, đều là phương-tiện của kinh Pháp-Hoa. Kinh nói: «Dầu là chỉ bày các đạo - hạnh, nhưng chính thật vì một Phật-thừa», đó là viễn - phương-tiện. Còn luận về hiện tại, thời tất cả các việc, như nhập định, phóng quang, động-địa, khai-phát v.v... đều là phương - tiện của đương hội. Kinh nói: «Nay đức Phật phóng quang-minh để trợ phát nghĩa thật tướng», đó là cận phương-tiện.

Bởi từ trước, vì căn cơ của chúng chưa thuần, nên mục-đích hiện ra nơi đời, đức Phật chưa từng tỏ lộ.

Hiện nay khí-tánh của chúng đã thuận thực, đã phải lúc phải thời, đức Phật cùng tận phổ bày chủ ý ra đời, phé ba-thừa quyền-giáo để hiển nhứt-thừa chơn-thật. Do đó mà sau khi xuất định, đức Phật cùng cực khen ngợi Trí-huệ rộng sâu của Phật, ngoài Phật cùng Phật ra, không một ai có thể suy lường thấu đáo được, để làm cho chúng-hội sanh lòng hân-mộ. Kinh nói: «Trí-huệ của Phật rất sâu vô-lượng, môn Trí-huệ đó khó hiểu khó vào». Lại nói: «Tri-kiến của Như-lai rất rộng lớn sâu xa, vô-lượng cũng vô-ngại, thập lực, tứ vô-úy, thiền định, giải-thoát, tam-muội đều sâu xa không ngăn mé, trọn nên tất cả pháp vị-tăng-hữu». Lại nói: Pháp ít có thứ nhứt rất khó hiểu của đức Phật trọn thành. Chỉ có Phật cùng Phật mới có thể rõ thấu cùng tận thiết-tượng của các pháp».

Sau khi tán-thán công-đức Trí-huệ của Phật, đức Phật còn chưa vội chỉ thị thật bày, vì e rằng trong chúng bồng nhiên nghe pháp chơn-thừa cao sâu, khó nổi khỏi sanh lòng kinh hãi. Đức Phật đợi ngài Xá-Lợi-Phất thay mặt chúng-hội ba phen thưa thỉnh, lòng cầu khẩn đã thiết, ý-khi đã thuận tòng, rồi sau mới nói. Đức Phật nói những gì? Đức Phật thận trọng dạy rằng: «Mọi người rồi sẽ thành Phật cả». Kinh nói: «Nếu có loài chúng-sanh, gặp các Phật quá-khứ, hoặc nghe pháp, bố-thí, hoặc trì-giới, nhĩn-nhục, tinh-tấn, thiền-tri thấy, tu các môn phước-huệ, tất cả hạng người đó đều đã thành Phật-đạo. Những người xây tháp Phật, người đắp tượng, dựng chùa, cho đến đồng tử chơi, vun cát làm tháp Phật, các hạng người như thế đều đã thành Phật-đạo... Hoặc người lòng vui mừng ca ngâm khen đức Phật.. cho đến đem một bông cùng-dương nơi tượng vẽ... Hoặc có người

lễ bái, hoặc lại chỉ chấp tay, dơ tay cùng cúi đầu, đề cúng-dường tượng Phật, lần thấy vô-lượng Phật tự thành đạo vô-thượng... Nếu có người nghe pháp, không một ai chẳng thành Phật...».

Đức Phật thuật lại ngày trước, khi đức Phật mới thành đạo, trong 21 ngày suy nghĩ phương thế độ đời, độ mọi loài trong đời đều thành Phật như Phật. Dầu bốn nguyện của đức Phật muốn khắp cả chúng-sanh thẳng vào Phật-huệ, song vì căn-trí chúng-sanh ám độn, nên đức Phật phải chiều theo, dùng phương-tiện quyền-xảo dẫn dắt dụ dỗ lần lần. Kinh nói: «Lúc ta ngồi đạo tràng, xem cây cùng kinh hành, trong khoảng hăm một (21) ngày suy nghĩ việc như vậy: «Tri-huệ của ta đặng, vi-diệu tốt thừ nhưt, chúng-sanh các căn độn, bị tham si làm mù, các hạng người thế này, làm sao độ đặng đó-... ngày nay ta đặng đạo, cũng nên nói ba thừa». Mười phương chư Phật cũng nói: ... «Chúng ta cũng đều đặng pháp thừ nhưt rất mầu, vì các hạng chúng-sanh, phân biệt nói ba thừa, Trí hèn ưa pháp nhỏ, chẳng tin mình làm Phật, nên Phật dùng phương-tiện, phân biệt nói các quả, dầu lại nói ba thừa chỉ để dạy Bồ-tát». Kinh lại nói: «Ta lại nghĩ như vậy: Ta hiện ra nơi đời ác trước, cũng nên tùy thuận làm theo như lời của các đức Phật ở mười phương vừa nói.»

Như thế ba thừa là quyền giả, gốc từ nhưt-thừa mà ra, như kinh nói: «Chư Phật dùng sức phương-tiện nơi một Phật-thừa, phân biệt nói thành ba».

Mặc dầu là phương-tiện dẫn dụ, nhưng kỳ thật là đưa đến con đường chơn-thật-đạo, con đường thẳng đến quả vô-thượng. Trong kinh nói: «Sở dĩ Phật ra đời vì để nói Phật-huệ,

nay chính đã đến giờ... Nay Ta vui mừng không lo sợ, ở nơi trong chúng-hội Bồ-tát, bỏ phương-tiện trước, chánh-trực tuyên bày, chỉ nói đạo giáo nhưt-thừa vô-thượng..., nghìn hai trăm La-Hán, cũng đều sẽ làm Phật, sanh lòng rất vui mừng tự biết sẽ làm Phật.

Bắt đầu từ phẩm «phương-tiện thứ 2» này đến phẩm «pháp-sur thứ 10», chính là khai hiển chơn-tri-kiến của Như-lai, nên thuộc về phần «khai Phật-tri-kiến».

3.— THÍ-DỤ PHẨM

Nhơn vì trong phẩm phương-tiện trước, đức Thế-Tôn thăng một mực thổ lộ chơn-thừa, mục đích duy nhưt của đức Phật hiện ra nơi đời, ngài Xá-Lợi-Phất, bậc trí-huệ thượng-thủ trong chúng-hội Thinh-văn, nghe pháp chơn-thừa liền lãnh hội tỏ ngộ trước nhưt, nghĩ nhớ lại từ trước mê lầm không tự nhận, nên tự trách tự hờn, đến nay mới tin chắc rằng sẽặng làm Phật không còn nghi ngờ. Kinh nói: «Nhưng vì chúng con không hiểu rằng Phật phương-tiện tùy cơ-nghi nói pháp, vừa nghe Phật nói pháp liền tin nhận nghĩ suy chừng quả.

Thế-Tôn! Con từ trước đến nay trọn ngày lẫn đêm thường tự khắc trách... Ngày nay mới biết mình thật là Phật-tử, từ miệng Phật nói mà sanh ra, từ pháp hóa-sanh, đặng phần Phật-pháp... Lòng con rất vui mừng, nghi hối đã trừ hẳn, an trụ trong Phật-tri. Con quyết sẽ làm Phật, được trời người cung kính, chuyển pháp-luân vô-thượng, giáo-hóa các Bồ-tát». Vì ngài Xá-Lợi-Phất đã tự tin nhận làm Phật, đã lãnh-hội chơn-thừa, nên liền đặng đức Thế-Tôn thọ ký, sẽ thành Phật hiệu Hoa-Quang ở cõi nước Ly-câu rộng độ vô-lượng chúng. Hàng Thinh-Văn từ lâu trăm trệ nơi quyền-thừa, nay một phen nghe thật-giáo sanh tin tâm liền đặng thọ-ký, đó chính là «Rõ tất cả pháp tức tâm tự-tánh».

thành tựu huệ - thân, tỏ ngộ chẳng phải do người khác». Dầu vậy, song còn phải trải qua nhiều kiếp số tu hành mới đặng thành, vì vô - minh chưa hết, phải cần lâu dài theo Phật, tu tập dứt trừ đến khi vô-minh hết hẳn, mới thiết chứng Phật-quả. Thọ-ký, ý nghĩa đại khái như thế.

Trong chúng-hội tiểu-thừa, từ trước tinh chấp sâu nặng nghi ngờ không tin, mỗi người đều tự cho rằng : mình quyết không đặng dự phần làm Phật, cũng không có chí mong cầu. Nay chính tai nghe, tận mắt thấy ngài Xá-Lợi-Phất được đức Thế-Tôn thọ - ký sẽ làm Phật, ngài Xá-Lợi-Phất đã vậy, chắc mình cũng thế, nên cả thầy đều sanh lòng rất vui mừng, đều cõ y tung lên cúng-dường đức Thế-Tôn, đề tiêu-biểu ý hướng-thượng giải-thoát. Kinh nói : «Thế-Tôn nói pháp đó, chúng con đều tùy-hỉ, đại-trí Xá-Lợi-Phất, nay đặng Phật thọ-ký, chúng con như thế, quyết sẽ đặng làm Phật, trong tất cả thế-gian, rất tôn-quí vô-thượng». Dầu tự mình đã quyết định tin chắc nhưng còn lo trong chúng hội chỗ tin nhận chưa hoàn-toàn thấu-dáo, nên ngài Xá-Lợi-Phất, lại ân cầu thỉnh đức Thế - Tôn vì tứ chúng mà nói rõ : sở nhơn vì sao thuở trước Phật lại nói quyền, nay lại bỏ quyền nói thật, để dứt hẳn lòng nghi của toàn chúng-hội.

Đức Thế-Tôn nói nhà lửa đề tỷ-dụ.

Tà cảnh nhà cửa hư sụp nguy hiểm, đầy những ác quỷ, trùng độc, thú dữ, lại thêm lửa dậy tư bề, đề lệ vòng sanh-tử khốn khổ trong tam-giới.

Các con ngu dại, tự thân ở trong chỗ hiểm - nguy họa diệt-vong ập đến, mà vẫn mê say vui đùa không hay không biết, đề lệ sự mê lầm tham chấp của chúng-sanh.

Trưởng-già vì cứu con mà phải tự mình vào nhà lửa, đòi ba phen kiệt tâm-tư tìm phương dụ dẫn để đem các con ra khỏi nạn chết : trước nói thật trạng hiểm-nguy, mà các con không hiểu, không nghe theo, sau cực chẳng đã phải quyền nói hứa cho ba thứ xe để ngoài cửa. Trúng tâm bệnh, các con ham xe mà rá khỏi nhà lửa. Để lẹ Đức Thế-Tôn lòng từ tha-thiết vì độ quần-sanh mà phải vào trong đời ác trước khổn nguy, phải kiệt tâm-tư suy tầm phương thế cứu vớt, nói thật không hiểu, không tin, bắt buộc dĩ phải nói quyền-giáo ba-thừa để dụ dẫn.

Trước hứa ba xe, mà lúc sau, khi các con đã ra khỏi chốn khổ nguy, đồng ban cho một thứ xe trân báu cao rộng đẹp nhất trong đời. Chính chỉ rõ ý nghĩa ngày nay Đức Phật lập thật-giáo phế quyền-thừa, mọi người sẽặng cứu-cánh Phật-quả.

Kinh nói : « Xá-Lợi-Phất ! Như ông Trưởng-già đó, ban đầu dùng ba thứ xe để dụ dẫn các con, nhưng về sau chỉ cho đồng một thứ xe lớn vật báu trang-nghiêm an ổn hạng nhất, mà ông Trưởng-già đó không có lỗi hư-vọng. Đức Như-lai cũng lại như thế, không có hư-vọng ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng-sanh, về sau chỉ dùng đại-thừa mà độ thoát đó. Bởi vì sao ? Vì Đức Như-lai có vô-lượng trí-huệ, thập-lực, tứ vô-sở-úy tạng các pháp môn, có thể ban cho tất cả chúng-sanh pháp đại-thừa, chỉ vì chúng-sanh không thể lãnh thọ được hết. Xá-Lợi-Phất ! Do vì nhơn-duyên đó, nên phải biết rằng các Đức Phật, dùng sức phương-tiện nơi một Phật-thừa phân biệt nói ba ».

4.— TÍN GIẢI PHẨM

Ngài Ma-Ha Ca-Điếp v...v... bốn vị đại đệ-tử, nhơn thấy ngài Xá-Lợi-Phất đã lãnh hội tỏ ngộ, được thọ-ký thành Phật, lại nhơn nghe lời thí-dụ vừa rồi của Đức Thế-Tôn : « Phương-tiện

nói ba-thừa hội quy về một Phật-thừa», cho nên sanh lòng vui mừng vô-lượng, hiểu rõ quả-vị của mình đã chứng trước kia là quyền, tin chắc Phật-thừa được nghe hôm nay là chơn; hồi hận ngày xưa si mê, vừa được tiểu-quả Thanh-Văn thoát ly tam giới đã tự lấy làm đủ, không lập chí hướng-thượng, không mong cầu đại quả, như kinh nói: «Chúng con ở đầu hàng chúng tăng, tuổi đều già suy tự cho rằng đã dặng Niết-bàn, không còn kham nhiệm tu pháp đại-thừa, nên chẳng tấn cầu đạo vô-thượng chánh-dẳng chánh-giác». Hôm nay nghe Đức Phật thọ ký cho Thanh-Văn thành Phật, từ lâu tưởng rằng: đối với Phật-thừa mình đã tuyệt phần, nay bỗng nhiên lại dặng, mừng này còn mừng nào hơn, như Kinh: «Nay chúng con ở trước Phật nghe thọ ký đạo vô-thượng cho Thanh-Văn, lòng chúng con rất vui mừng, dặng điều từ hồi nào chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên dặng nghe pháp mẫu hi-hữu, mừng rỡ chẳng xiết, dặng lợi lành lớn, vô-lượng trân-bửu chẳng cầu mà dặng».

Rồi bốn ngài ở trước Đức Phật tự nói dụ «cùng-tử» nào bỏ cha trốn đi, nào gặp cha không nhận mà trở lại sợ, nào chỉ ham-hốt rửa phân nhơ để được tiền công từng ngày, cho đến trên mấy mươi năm sau, một ngày kia bỗng nhiên được hưởng cả gia-tài to lớn của cha. Bốn ngài mượn việc của cùng-tử để lệ cảnh huống của mình, mà cũng là của mọi người, thơ ngây xa Phật lưu lạc trong luân-hồi, nổi trôi trong sanh tử; đến ngày gặp dặng Phật lại không biết là chính cha lành mà trở lại sợ, nhờ Phật phương tiện cho ở quả vị tiểu-thừa, tự an phần nơi đó, không tin mình chính là con của Phật, có phần ở Phật đạo, sợ hãi pháp chơn-thừa, mãi đến ngày nay mới tự hiểu tự tin. Kinh nói: «Thế-Tôn! chúng con vì ba món khổ ở trong sanh tử bị các nhiệt-não, mê lầm không biết, ham ưa pháp nhỏ, ngày nay Thế-Tôn bảo chúng con suy nghĩ dứt trừ phần nhơ hí-luận của các pháp. Chúng con ở trong pháp đó siêng-năng tinh-tấn, dặng đến

Niết-bàn tiền công một ngày. Đã đặng đó rồi lòng rất vui mừng tự cho đã đủ.

Chúng con từ xưa nhần lại chính thật là Phật-tử, mà chỉ ưa pháp tiểu-thừa, nếu chúng con có lòng ưa mến pháp đại-thừa thời Đức Phật vì chúng con nói pháp đại-thừa, ở nơi hội nói kinh Pháp-Hoa này, Đức Phật chỉ nói pháp nhứt-thừa..... Cho nên chúng con nói từ trước không lòng mong cầu, hôm nay Pháp-Vương đại-bảo tự nhiên mà đến.....»

Hiếu trước quyền, tin nay thật nên gọi phẩm này là «TÍN-GIẢI».

5.— DƯỢC-THẢO DỤ PHẨM

Nhơn vì vừa rồi bốn vị đại đệ-tử đã tín-giải, lập dụ để tự trần đã hiểu nơi quyền tin nơi thật của mình, Đức Thế-Tôn liền ứng chứng cho Song do vì còn chưa có thể biết thấu sức tri-kiến bình-đẳng thâm-diệu của Đức Như-Lai, hoặc giả những hàng chấp tướng lại cho rằng : Đức Như-Lai thiết có tác ý tùy cơ, do Đức Như - Lai tác ý tùy cơ nói ba thừa sai khác, và thiết có quả vị ba-thừa nên chứng và đáng được. Nếu chấp cho như thế thời thành có thiết Niết-bàn cùng thiết pháp. Niệm Niết-bàn cùng chấp pháp không tiêu thời có thể nào triệt suốt nguồn đáy của các pháp, đáy nguồn của các pháp không triệt thời tất là PHẬT-TRI-KIẾN khó khai hiện được. Dầu Đức Như-Lai nói pháp ba-thừa, nói quả-vị, nói Niết bàn, nhưng kỳ thật Đức Như-Lai bao giờ cũng vẫn vô tâm-hành bình-đẳng thuyết-pháp, viên-âm nhứt vị vang khắp, chỉ vì chúng-sanh chủng-tánh không đồng, nên theo căn, tùy theo tánh, tùy theo loại mà tự thành lãnh thọ sai khác thôi.

Vì muốn giải quyết nghĩa bình-đẳng thuyết-pháp để ngừa sự nhận lầm, nên đức Như-Lai nói dụ «DƯỢC-THẢO»: mây đầy khắp trời che trùm muôn vật, đồng một loạt mưa xuống chỉ rưới một thứ nước, cũng không chỗ ít nhiều. Mặc dầu một trận mưa không mây mún riêng tư, nhưng ba thứ cỏ cùng hai loại cây tùy phận được đượm nhuần mỗi mỗi riêng khác. Cứ xem nơi cỏ cây thời thấy sự hấp thụ không đồng, nhưng không đồng là tự nơi cỏ cây giống loại sai khác, chứ nước mưa chỉ một vị thôi.

Đức Như-Lai thuyết-pháp cũng thế, lòng từ rộng lớn bao bọc cả quần-sanh, dùng viên âm ban cho phép nhứt-vị bình đẳng. Pháp của Như-Lai vốn không sai khác, mà có sai khác là tự ở nơi cơ của chúng không đồng. Do đây mà thấy rõ ý thú «chỉ có một Phật thừa, không hai cũng không ba». Làm cho người nghe xong dụ «Dược-thảo», liền trừ chấp kiến, có thể sâu vào pháp-huệ bình-đẳng của Như-Lai, chính là khai hiện PHẬT-TRI-KIẾN vậy.

Kinh nói: «Đức Như-Lai làm vua trong các pháp, nơi tất cả pháp dùng trí phương-tiện mà diễn ra đó, pháp nói ra đó thấy đều đến bậc nhứt-thiết-trí».

Kinh lại nói; «Mây kia tuông ra nước thuần một vị, cỏ cây lùm rừng tùy phận thọ nhuần. Tất có các cây hạng lớn, vừa, nhỏ, xứng theo lớn nhỏ đều đặn sanh trưởng, gốc, thân, nhánh, lá, bông, trái tươi sáng, một trận mưa rưới đến đều đặn tốt tươi. Xứng như thể tướng của cỏ cây kia, tánh loại chia ra lớn nhỏ, mưa nhuần vẫn một vị mà mỗi thứ đều sum-sê. Đức Phật cũng thế, hiện ra nơi đời ví như mây lớn khắp che cả. Ta là đáng tôn trọng nhất trong đời không ai có thể sánh bằng, vì muốn

làm cho chúng-sanh được an ổn mà hiện ra đời, vì hàng đại-chúng nói pháp cam-lồ thanh-tịnh, pháp đó thuần một vị giải-thoát Niết-bàn. Dùng một thứ diệu-âm diễn thông nghĩa đó, thường vì đại-thừa mà làm nhơn-duyên. Ta đều bình-dẳng khắp xem chúng-sanh không có lòng bỉ thử ưa ghét, ta không tham chấp, cũng không hạn cuộc trệ-ngại, hằng vì tất cả chúng-sanh mà bình đẳng nói pháp. . . Tất cả chúng-sanh nghe ta nói pháp, tùy theo sức mình mà lãnh thọ, an trụ nơi các địa vị. hoặc ở nơi nhơn, thiên, vua Chuyển-Luân Thánh-Vương, Đế-Thích, Phạm-Vương, như giống cỏ thuốc nhỏ. Hoặc dặng Niết-bàn, chứng quả Duyên-giác như cỏ thuốc bực trung. Hoặc hặng cầu quả Phật, ta sẽ làm Phật, là cỏ thuốc lớn. Lại có các Phật-tử chuyên lòng cầu Phật-đạo, thường hành đạo từ-bi, tự biết mình làm Phật quyết định không nghi, đó gọi là hặng cây nhỏ. Bực an trụ thần-thông chuyển pháp-luân bất thối, độ vô-lượng ức trăm nghìn chúng-sanh, Bồ-tát như thế gọi là đại-thọ. Đức Phật bình đẳng nói pháp như mưa một vị, tùy nơi tánh chúng-sanh mà tự bầm thọ không đồng. Đạo hạnh của các ông tu chính là đạo đại-thừa Bồ-tát, lần lần tu học đều sẽ thành Phật.

C.— THỌ KÝ PHẦM

Do ngài Ma-Ha-Ca-Điếp v.v. . . bốn vị đệ-tử trong phẩm trước lãnh ngộ ý-chỉ bình đẳng nhất vị, đã hiểu ba thừa vốn không thiệt. Phật tri-kiến bốn hữu khai-hiển, thời chánh-nhơn chơn-thật thành Phật đã đủ, nên Đức Thế Tôn tuần tự thọ ký cho bốn ngài.

7.— HÓA THÀNH DỤ PHẠM

Nghe «pháp-thuyết» khai quyền hiểu thật, ngài Xá-Lợi-Phất đã sớm lãnh ngộ chơn thừa. «DỤ-THUYẾT» vừa tuyên-bài, bốn vị đại đệ-tử tin sâu hiểu chắc, mà đều được thọ-ký.

Trong pháp hội còn có một loại Thanh-Văn căn chậm lụt, từ lâu cho rằng quả vị đại-giác của Phật, không phải trí phần của mình, không thể đến, không thể chứng. Đến nay thói quen kém hèn vẫn chưa dứt, hoặc giả toan cho rằng: Năm ngài là bậc đệ-tử của Phật, là bậc đạo-thủ trong chúng, nên đáng đáng thọ-ký, còn chúng ta chắc khó đáng dục phần. Như thế nên vẫn còn ôm lòng tuyệt phận.

Đức Thế-Tôn dự biết lòng chúng, bèn dẫn việc mười sáu vị Vương-tử giáo-hóa vô lượng chúng, trong thời kỳ Phật Đại-thông Trí-Thắng, trải qua vi trần số kiếp về trước, để cho chúng-hội biết rằng: Đức Phật với đại chúng đã cùng kết thiện duyên với nhau từ lâu xa. Vì trần số kiếp trước, Đức Phật, vị Vương-tử thứ mười sáu, đã từng gieo duyên-chúng Pháp-Hoa nhứt-thừa vào tâm diên của đại-chúng rồi. Từ đó về sau, đời đời vẫn không rời Phật, đều được Đức Phật tiếp tục giáo-hóa. Nay cơ-duyen đã thuận-thực chính đã đến lúc ấn hứa làm Phật để phá nghi tình chấp trước của đại-chúng, làm cho chúng phát khởi lòng ham mộ đại-thừa, quyết định Phật-tri-kiến. Đức Phật nhắc việc Đại-Thông Trí-Thắng thuở xưa, dẫn việc mười sáu vị Vương-Tử giảng Pháp-Hoa kinh ngày trước, để hiển rõ duyên-nhơn Phật tánh. Phật-tri-kiến đã sẵn, duyên-nhơn Phật-tánh lại đã đủ, thời liễu-nhơn tự thành.

Bồn ý của đức Phật bao giờ cũng muốn đưa toàn chúng thẳng một đường đến quả vị giác-mãn của Phật, ngại vì chúng sức kém, chí chúng lựt, tánh chúng chậm, nguyện chúng yếu, ngó quả cao xa sanh lòng chán nản sợ sệt, bắt đắ dĩ đức Phật phải quyền lập tam-thừa Niết-bàn để cho chúng tạm thời an nghỉ, để cho lòng chúng hết sợ hết nhàm. Lòng sợ nhàm đã hết, đức Phật liền dắt chúng thẳng bước đến mục-dích chánh của Phật đã định.

Muốn hiểu rõ nghĩa tam-thừa Niết-bàn rốt-ráo là quyền, tạm lập ra chỉ để trừ lòng chán nản sợ sệt của chúng mà thôi, nên Đức Phật nói dụ «HÓA-THÀNH». Đức Phật là vị Đạo-Sư tài-trí, dẫn đường, đưa chúng vượt qua con đường hiểm trở dài xa vô-minh hoặc chướng, để đến bảo-sở chơn-thường. Nửa đường chúng mệt chúng sợ, chúng muốn trở lại. Đạo-Sư phải dùng thần-lực hóa ra thành-tri để cho chúng có chỗ tạm nghỉ khỏi phải trở lui. Thành-tri do thần-lực biến-hóa ra chớ nào phải thật. Chúng hết mệt hết sợ. Đạo-sư liền nhiếp thần-lực diệt hóa-thành, lại đưa chúng tiến lên con đường thẳng đến bảo-sở, trước sau cũng chỉ là một con đường phải noi theo để đến bảo sở thôi.

Tam thừa Niết-bàn nào khác hóa-thành, tạm thời trụ nơi đó rồi lại phải rời ra mà thẳng đến trước, vì nào phải là cơ-sở chơn-thật mà ở mãi được, thì chung rồi cũng chỉ một Phật-thừa là chơn-thật, một con đường duy nhất đến quả vô-thượng chánh-giác.

Kinh nói: «Các vị Sa-di đó. mỗi vị ngồi pháp tòa nói kinh đại-thừa này. mỗi vị Sa-di đó độ các hàng chúng-sanh có sáu trăm muôn ức hằng-hà-sa các chúng. . . Chúng được nghe pháp đó, nơi trong các cõi Phật thường cùng Thầy sanh-chung. . . Ta trong số mười sáu, cũng từng vì các ông nói kinh

Pháp-Hoa cho nên dùng phương-tiện dẫn các ông đến Phật-huệ, do nhơn-duyên trước đó nên nay lại nói kinh Pháp-Hoa đưa các ông vào Phật-đạo, cẩn thận chớ sanh lòng kinh sợ. . .

Mọi người đều mỗi một mà thừa cùng Đạo-Sur rằng : nay chúng tôi mỗi một, nơi đây muốn trở lại. Đạo-Sur nghĩ như vậy : bọn này rất đáng thương, làm sao lại muốn trở lại mà đành mất trần bảo lớn. Liền nghĩ chước phương-tiện, nên dùng sức thần-thông hóa làm thành quách lớn các nhà cửa trang-nghiêm. . . Hóa xong rồi bảo chúng : chớ sợ, các người vào thành này đềuặng tùy ý ưa muốn. . . Vị Đạo-Sur biết chúng nghĩ ngợi xong bèn nhóm chúng mà bảo rằng : đây là thành-quách biến-hóa thôi, các người nên đi đến trước, đồng nhau đến bảo-sở.

Ta cũng lại như thế, là Đạo-Sur của tất cả, thấy những người cầu đạo giữa đường mà trề bỏ, chẳng có thể vượt qua các đường hiểm sanh-tử phiền-não, ta dùng sức phương-tiện nói Niết-bàn dễ chúng nghĩ-ngợi : Biết đã đến Niết-bàn đềuặng A-La-Hán, bèn nhóm đại chúng lại vì đó nói pháp chơn-thật. Các đức Phật có sức phương-tiện phân-biệt nói ba thừa, vì dễ nghĩ nên nói hai, kỳ thật chỉ có một Phật-thừa. . .»

8.-- NGŨ BẢ ĐỆ-TỬ THỌ-KÝ PHẨM

Năm trăm vị đệ-tử trước kia nghe năm vị thượng - thủ được thọ-ký, vừa rồi lại được nghe việc nhơn-duyên đời trước, đốn ngộ tích-nhơn, mới biết rằng Đức Phật dùng vô-lượng thần-thông phương tiện dẫn dắt chúng-sanh, tự tin chắc mình quyết định thành Phật. Lòng nghi ngờ đã dứt, mối lo lắng đã tan cho nên nói

rằng : «tâm-tịnh», chỉ hân-mộ được đức Phật thọ-ký nên nói rằng : «dũng-dức», tự biết đã kham đảm-dương gia-nghiệp Phật-thừa, cho nên nói rằng : «chỉ có Đức Phật Thế-Tôn biết rõ được thâm tâm bốn nguyện chúng ta». Phật-huệ đã hiền, tri-kiến đã khai, nên Đức Thế-Tôn tuân tự thọ-ký cho cả.

Được thọ-ký xong, năm trăm vị nói dụ «hệ-châu», đề tỏ chỗ mê lầm của mình ngày trước, bày ý ngộ tức như ngày nay, từ lâu không hề rời Phật-thừa nửa bước mà trước không tự nhận, đến nay mới tin chắc.

9.— THỌ HỌC VÔ-HỌC NHƠN KÝ PHẦM

Do vì từ trước, đức Thế-Tôn nhiều lần khai thị, nào «pháp», nào «đụ», nào «nhơn-duyên» ba phen nói bày đã cùng, đã khắp, mọi người trong pháp hội đều tin, ở nơi lời Phật dạy, chẳng còn nghi ngờ đều đã nhận thiết, cho nên các vị đại đệ-tử, từ bậc thượng-thủ, năm trăm đệ-tử nhần đến cả một nghìn hai trăm A-La-Hán đều được thọ-ký. Như thế là đã an ủi lòng đại chúng rồi. Nhưng còn hàng tân học Thịnh-văn, như các ngài A-Nan, La-Hầu-La v.v. đều muốn được thọ-ký để toại lòng trông mong của chúng, mà cũng là chủ ý để thấy rằng Phật-pháp không hề thừa sót. Nhơn đó mà đức Phật đều thọ-ký cho.

Luận về Phật tánh, có ba thứ nhơn, tức là : «chánh nhơn», «duyên-nhơn» và «liễu nhơn». Ba nhơn nếu đầy đủ thời quyết định thành Phật không nghi vậy. Tự-tánh Phật mọi người đều sẵn đủ đó là «chánh-nhơn-Phật-tánh». Cần phải nhờ giáo-pháp của Phật, các thiện-tri-thức v.v. . . trợ giúp cho khai phát, đó là «duyên-nhơn Phật-tánh». Còn tự tin liễu ngộ đó là «liễu-nhơn Phật-tánh», các ngài Xá-Lợi-Phất v.v. . . mau tỏ ngộ, đó là chính vì «chánh-nhơn Phật-tánh» thâm hậu vậy.

Với năm trăm vị A-La-Hán, đức Phật rộng dẫn duyên xưa để thấy rằng các vị đã được Đức Phật giáo-hóa từ lâu xa, đó là duyên-nhơn Phật-tánh đặng thuần-thục vậy. Trong duyên-nhơn lại có hai phần, tức là thân-duyên cùng sơ-duyên. Các bậc học, vô-học gần kề bên Đức Phật, dự pháp-hội của Phật đó là thân-duyên, và lại A-Nan là em, La-Hầu-La là con, thời lại là tối thân trong thân-duyên, có lý nào không đặng độ, nên đều được thọ ký cả. Mới thấy rõ rằng lòng từ-bi của Đức Phật thật là rất rộng-bình-đẳng vậy.

10.— PHÁP-SƯ PHẦM

Do vì về trước Đức Thế-Tôn cùng cực rộng khen pháp nhứt thừa nhiệm - mầu rất sâu, người nào có thể tin được liền đặng thành Phật, các đại đệ-tử đã tin, đã nhận, nên đều đã đặng thọ-ký làm Phật ở tương-lai.

Pháp nhứt-thừa này chính là chánh-nhơn Phật-tánh bền lâu sẵn đủ của tất cả chúng-sanh. Nay nhờ Đức Như-Lai lòng từ bình-đẳng khai thị phương-tiện, nói Diệu-Pháp Liên-Hoa này, để làm duyên-nhơn trợ giúp cho chánh-nhơn hiển phát, Đức Phật là duyên thân nhứt, Diệu-Pháp là duyên thẳng nhứt, được gặp duyên-nhơn thân thẳng, không một ai là không liễu-ngộ trọn thành liễu-nhơn Phật-tánh, ba nhơn đã đủ bền có thể kham đảm-đương sự nghiệp nhà Phật.

Xem kết quả của chúng-hội hiện nay, chứng rõ việc gieo mầm trong vi-trần số kiếp trước, dầu lâu xa, thay đổi nhiều thân, trải qua nhiều đời, nhưng chỉ càng tăng trưởng nầy-nở, vẫn không một mảy bớt hao.

Đã biết rõ bồn-nhơn của Đức Phật thuở Đức Đại Thông Trí-Thắng Như-Lai, trong tâm diễn một phen đã huân nạp thắng-pháp, thời rớt-ráo thuần-thục ở pháp-hội ngày nay.

Suy quá-khứ, chứng hiện tại. Xưa đã thế thời nay cũng thế. Một hội pháp-duyên hiện nay lại là chúng-tử thắng diệu vô tận mãi mãi, đề rồi sẽ rớt-ráo thuần-tục ở tương lai, đó chính là «nếu có người nào nghe pháp không một ai chẳng thành Phật»: nhấn đến «chỉ một niệm vui theo thời cũng đều nên Phật quả»: vì thế nên dùng hai chữ «Pháp-sư» nêu tên phẩm này. Đây là chú ý rằng chánh-nhơn Pháp-Hoa ngày nay, cần nhờ các vị Pháp-sư để khai hiển, để truyền đăng làm thắng-duyên vô-tận cùng kiếp vị-lai. Dầu rằng tất cả chúng-sanh, đều có chánh-nhơn Phật-tánh, nhưng nếu không có «diệu-pháp» để làm thắng-duyên giúp cho phát lộ, thời tất khó mong chờ thành giác-quả. Vì có «nhơn» mà không có «duyên» thời tất không sanh «liễu», liễu-nhơn đã không, làm thế nào đặt cứu cánh. Do các nghĩa như thế, nên chúng-tử Phật-tánh cần phải nhờ «duyên» huân khởi. «Duyên» huân có hai phần: «tân huân» và «cực-huân». Thuở Phật Đại-Thông Trí-Thắng, mười sáu vị Vương-Tử khai hóa đó là «cực-huân». Hiện pháp-hội hôm nay là «tân-huân» vậy.

Pháp-sư có 5 hạng: 1.— Tùy-hi Pháp-sư

2.— Đọc-tụng Pháp-sư 3.— Thọ-trì Pháp-sư

4.— Tho-tả Pháp-sư 5.— Giảng-thuyết Pháp-sư

Trong 5 hạng trên đây, nếu có thể hoàn-toàn một tức là vị Pháp-Hoa Pháp-sư.

Kinh Pháp-Hoa này là toàn thân của Như-Lai, gánh vát Kinh này chính là gánh vát đức Như-Lai, vì thế nên phải kính trọng pháp-sư xem như đức Phật, đề hiểu rõ pháp-mẫu thù thắng, cần phải nhờ nơi người hoăng truyền, có hoăng truyền thời giống Phật không dứt mất, đó là «Pháp thâm diệu như thế, nếu không người tuyên nói, dầu có tri cũng không hiểu biết». Kính trọng thời phước đức vô-lượng, còn nếu hủy-báng mắc tội báo rất nặng, vì kính trọng là nối giống Phật, còn hủy-báng là dứt giống Phật vậy.

Đến đây thấy rằng bôn-tâm hiện ra nơi đời của đức Phật cũng có thể gọi rằng là đã vừa khắp đủ.

Kinh nói: «Đức Phật bảo ngài Dược-Vương Bồ-tát: Tất cả đại-chúng trong pháp-hội này, từ hàng tứ-chúng đến thiên, long, bát bộ v.v... đều ở trước đức Phật nghe kinh «Diệu-Pháp Liên-Hoa», một bài kệ một câu, nhắc đến một niệm tùy-hỉ đó, ta đều thọ-ký cho những người ấy sẽ đặng đạo vô-thượng bồ-đề... Sau khi ta diệt-độ cũng thế, nếu có người nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, nhắc đến một câu, một niệm tùy-hỉ đó, ta cũng thọ-ký đạo vô-thượng bồ-đề cho những người ấy. . . Nếu lại có người thọ trì, đọc-tụng, giải-nói, biên-chép kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, nhắc đến một bài kệ, đối kinh quyền này kính xem như Phật, các thứ cúng-dường... Phải biết những hạng người như trên đó đã từng cúng-dường mười muôn ức đức Phật, nơi các đức Phật đã thành-tựu nguyện lớn, vì thương chúng-sanh mà sanh trong nhơn-gian. Dược-Vương! Nếu có người hỏi, chúng-sanh nào sẽ làm Phật ở tương-lai? Thời nên chỉ những hạng người trên đó, ở đời vị-lai chắc đặng làm Phật... Nếu có trai lành gái lín nào, sau khi ta diệt-độ có thể riêng vì một người giảng nói kinh Pháp-Hoa này

chỉ dẫn một câu phải biết người đó là sứ-thần của đức Như-Lai, đức Như-Lai sai làm việc Phật, huống lại là người ở trong đại-chúng rộng vì người mà nói.

Dược-Vương! nếu có người ác dùng tâm chẳng lành nơi trong một kiếp, hiện ở trước Phật thường mắng nhiếc Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời ác chê mắng người tại-gia hay xuất-gia đọc tụng kinh Pháp-Hoa này, tội đây rất nặng...

Dược-Vương nên biết! Sau khi Như-Lai diệt-độ, người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc-tụng, cúng-dường kinh này vì người khác diễn nói, thời là đức Như-Lai lấy y trùm người đó, lại được các đức Phật hiện-tại ở mười phương hộ niệm... Thời đức Như-Lai tay xoa nơi đầu... Nếu sau khi ta diệt độ người có thể giảng thuyết kinh này, ta liền sai hóa tứ-chúng cúng-ưng vị Pháp-Sư đó dẫn dắt các chúng sanh nhóm lại nơi đó để nghe pháp...

Từ phẩm Pháp-Sư này trở về trước phán thuộc về phần « Hai Phật-tri-kiến ».

Khai có hai ý-nghĩa 1.- Ở nơi đức Phật, thời đức Phật vì người khai-thị, khai-hiền, khai phát, cốt yếu làm cho người nghe tự hiểu tự tin Phật-tri-kiến. 2.- Ở nơi người nghe pháp thời hai-ngộ Phật-tri-kiến, bởi chúng từ lâu mê lầm không tin nay đức Phật giảng nói thời bỗng nhiên liễu ngộ. Chính là liễu ngộ tự tâm, ví như hoa sen nở».

C.- PHẦN THỊ PHẬT TRI-KIẾN

11.— HIỆN BỬU-THẤP PHẦM

Trong phầm đây hiện-thị pháp-thân thường-trú của Như-Lai, cùng cảnh tịnh-tịch thật-tướng chơn-thật muốn làm cho chúng-sanh biết và thấy. Pháp thân cùng chơn-cảnh đồng hiện bày trước mắt đại chúng đó là nghĩa «Thị» vậy.

Trong pháp-hội Pháp-Hoa đây trước nhứt đức Phật phóng quang soi thấu phương đông, hiện đủ sự-tướng trong pháp-giới, chúng-sanh, cùng Phật v.v. . . trước sau đều khắp, đó chính là chung hiển-thị tâm cảnh Phật tri-kiến thâm diệu của chúng-sanh, Do vì chúng hội đương-cơ chưa ngộ được diệu-tâm lại dùng tình thức suy nghĩ so lường; phầm hể tình-thức sanh, thời trí-huệ bị cách ngại, chính trước mắt mà không tự đặt được, lại cho là không phải trí-phần của mình. Sau đó đức Như-Lai dùng đủ cách khai-thị, nào tuyên pháp-thuyết, nào dẫn «dụ thuyết», nào thuật «nhơn-duyên» nhờ thế mà chúng-hội đương cơ đã tin lời của đức Phật, tự nhận mình sẽ làm Phật nên đều được đức Phật thọ-ký.

Mặc dầu đã được thọ-ký, nhưng đó chỉ mới tin tự tâm thôi, còn chưa nhận rõ pháp-thân chơn cảnh. Đây thời là niệm chấp chắc nghĩa-sanh diệt chưa trừ, lòng cho có tịnh-uế chưa dứt. Vì thế nên đức Như-Lai toan hiển pháp-thân thường-trú mà thấp đẹp bảy báu từ dưới đất vọt lên, đức Đa-Bửu Như-Lai đã diệt độ từ lâu toàn thân hiện còn nguyên vẹn, để làm tiêu tan niệm chấp sanh-diệt của chúng. Rồi chính cõi Ta-Bà uế độ này, ba phen biến

thành Tịnh-Độ cực kỳ trang-nghiêm, để dứt trừ lòng lăm cho thật uế thật tịnh của đương hội.

Vả lại vô-lượng chư Phật ở mười phương đồng cu-hội nơi thế giới này, để chỉ bày trong pháp-giới, không luận một trần hay một cội phạm chạm mắt đến đều là chơn-cảnh thật-tướng cả, đây chính là tri-kiến chơn-thật của Phật vậy.

Tháp cao năm trăm do-tuần, trong tháp toàn thân của đức Đa-Bửu Như-Lai y-nhiên chẳng rã, để chỉ rõ cho chúng-sanh biết rằng, chính thân ngũ-uẩn sanh diệt của mọi người là nhà ở của pháp-thân thường trú. Đến như cõi Ta-Bà ba lần biến thành Tịnh-độ, để chỉ rõ rằng : Hoa-Tạng chơn cảnh thật-báo trang-nghiêm chẳng rời ngoài nghiệp-dụng ngũ-trược vậy.

Nơi đây đức Thế-Tôn chỉ bày pháp-thân thường trú y-chánh trang-nghiêm, là chủ ý muốn cho chúng hội đương-cơ biết nghĩa vi-diệu của tự-tâm-cảnh, ngộ hầu liền nơi trước mặt mà hiện chứng, chẳng sanh lòng lo sợ rằng Phật-đạo dài xa, như bọn người đến kừ-sở sợ đường hiểm trở, nhằm mỗi nẻo dài xa trong phẩm trước.

Thâm ý dẫn quyền-thừa của Phật rõ thấy nơi phẩm này. Do đâu mà rõ thấy ư ?

Như trong kinh thường nói : «khai môn phương-tiện hiền-thị tướng chơn-thật» chơn thật tướng là gì ? Chính là pháp-thân chơn-thật đức Tỳ-Lô-Giá-Na do nhiều kiếp tu-nhơn chứng đặng, cùng cõi Thường-tịch-quang chơn độ của Phật trụ. Rồi từ pháp-thân hiện báo thân Lô-Xá-Na ở nơi Tịnh-Độ Thất-báo trang-nghiêm ; những thân cùng độ trên đây đều Chơn-thật, cho nên là chơn-thật-tướng

Còn đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn là từ báo-thân mà hiện ứng-thân, vì tùy cơ-duyên nên cõi của đức Phật ở cũng đồng với chúng-sanh, tức là cõi uế-độ ta-bà ngũ trược này, thân cùng độ này đều là giả, vì giả nên phạm giáo-pháp của đức ứng-thân Phật thi-thiết ra đều thuộc về quyền, bởi tùy theo quyền-cơ của uế-chúng, quyền là danh-từ khác của phương-tiện vậy.

Nhơn ví đức Tỳ-Lô-Giá-Na khi thành chánh-giác, hiện thân Lô-Xá-Na ngồi tòa kim-cương nơi Bồ-đề đạo-tràng cùng vi-trần pháp-tánh Đại-sĩ nói kinh Hoa-nghiêm, đây là cả thân cùng độ đều chơn mà giáo-pháp cũng thật. Ngặt vì trong hội Hoa-Nghiêm chỉ lợi cho bậc viên-căn đại-thừa thô, còn hàng căn khí tiểu-thừa cùng bậc tích-hạnh Bồ-tát tuyệt phần, nên có câu: «Hàng nhị-thừa đích thân ngồi tại tòa trong hội mà như đui như điếc».

Vì thế nên đương lúc đức Lô-Xá-Na thuyết Hoa-Nghiêm, chẳng ngại gì hiện thân ứng-hóa Thích-Ca Mâu-Ni tám tướng thành đạo, bắt đầu từ pháp-hội nơi vườn Lộc, đem đạo nhứt-thừa mà phân biệt nói thành ba thừa, để tiếp dẫn cơ hạng trung và tiểu. Dùng sức phương-tiện nói pháp tứ-chơn-đế, pháp thập nhị nhơn-duyên, sự lực-độ v.v... đồng hóa-độ ba căn. Mặc dầu cũng có nói pháp giáo-hóa Bồ-tát nhưng đều thuộc về quyền-giáo. Như ông Trưởng-giả trong phẩm thí-dụ hứa ba thứ xe để quyền cứu các con, chẳng phải là có thật. Ngày nào trong toàn chúng hội, hàng đệ-tử của Phật, con chưa chứng thấy pháp-thân chơn-cảnh, thời là ngày đức Thế-Tôn, đứng đại-bi bình-đẳng chưa toại lòng. Như nói: «Ta vốn lập thế-nguyện rằng: muốn làm cho tất cả chúng-sanh đồng như Ta không khác». Ý của đức Thế-Tôn vẫn muốn cho chúng-

sanh, mau chúng chơn-cảnh pháp-thân của Như-Lai đề thăng đến thiết-quả Hoa-Tạng trang-nghiêm. Ngặt vì chúng-hội hạ liệt một mực chấp quyền là thật mà chẳng chịu thăng đến trước, và lại đối với chơn-thuyền của đức Thế-Tôn đúng thật tuyên bày lại nghi ngờ không tin không nhận. Làm cho đức Thế-Tôn phải hao sức nhọc lòng, hơn bốn mươi năm dùng đủ phương-tiện uốn nắn đào thải,

Đến nay căn-tánh của chúng-hội đã thuần-thực, mà cơ duyên giáo-hóa của Thế-Tôn cũng sắp xong, cho nên trong hội Pháp-Hoa này, đức Thế-Tôn tỏ lộ bồn-hoài khai trừ cả ba thừa quyền giáo ngày trước, đề hiển nhứt-thừa chơn-thật, Trưởng-già gia nghiệp giàu lớn, chính là dụ cho pháp nhứt thừa viên-diệu của hội Hoa-Nghiêm. Hàng Thịnh-văn chỉ nhận ứng thân Thích-Ca Mâu-ni Phật là chơn, mà chẳng biết chính còn có chơn Phật. Chi thấy cõi uế-độ Ta-bà đáng nhàm mà không thể đạt được chơn-cảnh thật-tướng. Vì thiên-nhận thiên-kiến như thế nên khư khư một mực nắm chắc chỗ chấp sanh-diệt, cùng niệm cho tịnh-uế không chịu rời bỏ, bởi do không đạt lý « duy-tâm sở hiện » nên đến đời thế đó.

● Sắp sửa nói kinh này, đức Thế-Tôn trước phóng quang-minh soi suốt mười tám nghìn thế-giới phương đông, chỉ toàn chơn-cảnh của pháp giới chính là trong hăng ngày của chúng-sanh chớ không đâu khác. Cảnh trí này không phải dùng tâm-tư mà có thể đến được, nên liền sau đó, đức Thế-Tôn từ tam-muội dậy, lại dùng ngôn-thuyết phương-tiện, nhiều cách chỉ bày. Trong đại-chúng đều tin tự bồn-tâm, đức Thế-Tôn liền thọ-ký làm Phật

cho cả. Đúng như trong kinh Hoa-Nghiêm nói: «Lúc mới phát tâm biết tất cả pháp chính là Tâm-Tự-Tánh, Thành-tựu Huệ-thân tỏ ngộ chẳng do người khác». Đây chỉ mới rõ tự-tâm chơn, còn chưa đạt được tự-cảnh thật. Tâm cùng cảnh chưa dung-thông thời chưa phải chơn-nhơn thành Phật, còn thuộc về tri-kiến của chúng-sanh chớ chưa phải là tri-kiến của Phật. Các phẩm trước đức Phật thọ-ký cho chúng-hội, đã khai hiển tâm-chơn, nên nói phẩm này dễ chỉ cảnh thật, dễ thị Phật-tri-kiến.

Trong phẩm này ý nghĩa rất sâu-xa, nếu không chính chắn tham cứu thời rất khó lách hội diệu chỉ. Dem dung-hội với Hoa-Nghiêm lại càng rõ quy thú trong phẩm này thật là thâm-huyền vậy.

D.— PHẦN NGỘ PHẬT-TRI-KIẾN

12.— ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA PHẨM

Trong phẩm này chỉ bày ngộ Phật-tri-kiến có khó có dễ, khó dễ chúng-hội sanh lòng trân-trọng hi-hữu, dễ cho chúng khởi sợ-sệt dài xa, nhắc tấc-nhơn của đức Phật cùng Đạt-Đa, nhơn đây mà đặt tên phẩm.

Do vì trước kia các hàng Thỉnh-văn từ xưa ôm lòng sợ-sệt Phật-đạo dài xa cho nên không lòng ưa muốn. Đến nay dầu đã nhờ đức Phật thọ ký, nhưng còn phải trải qua nhiều kiếp, mới đặng Phật-quả, sợ rằng trong thời-gian đó tấc-tập phát khởi, nửa chừng ngưng trệ không khứng siêng cầu, nếu rời diệu-pháp nứt-thừa này thời Phật-đạo không do đâu thành-tựu.

Đức Thế-Tôn tự dẫn việc đời trước của mình, dẫn việc một đời đề lệ vô-lượng đời khác, cần cầu kinh Diệu-Pháp nhưt-thừa, không màn giàu-sang, không sợ nhọc-nhẫn, không tiếc thân mạng, dầu làm vua mà cũng phải bỏ, xả thân đề cầu Tiên-Nhơn, tiền thân của Đề-Bà-Đạt-Đa, truyền cho Diệu-Pháp, nhờ đó mà nay mới đăng viên thành quả-vị Bồ-đề, lại đem Diệu-Pháp đó tuyên dạy cho chúng-hội hiện-tại. Đức Phật lãnh thọ Pháp-Hoa, Đề-Bà-Đạt-Đa tuyên truyền Pháp-Hoa, một hiện thành Phật, một sẽ thành Phật, dễ hiển rõ thành Phật chung quy không ngoài Diệu-Pháp Liên-Hoa. Như thế há lại không nên cố-gắng cần cầu tu tập ư! Há lại không nên phát tâm kính-trọng hi-hữu ư!

Đức Phật từ lâu khổ nhọc cầu Diệu-Pháp mới đăng thành Phật, đó là biểu nghĩa «Ngộ Phật-tri-kiến» rất khó vậy. Vả sợ rằng hàng đệ-tử hạ-liệt vì thấy khó mà không gắng-tân, cho nên kể đó hiển bày việc giáo-hóa của ngài Văn-Thù-Sư-Lợi ở long-cung, chưa bao lâu mà đã có vô-lượng chúng thành Bồ-tát vị, cũng có người trước kia là Thịnh-Văn mà nay tu-tập hạnh Bồ-tát. Lại thêm Long-nữ mới tám tuổi đầu mà trong khoảng hiện hữu-châu, bỗng nhiên biến thành nam-tử, qua thế-giới Vô-Cầu ở phương nam thành bậc Đẳng-Chánh-Giác giáo-hóa chúng-sanh. Tất cả những kết quả vĩ-dại mau chóng như trên đều nhờ sức của «Diệu-Pháp Liên-Hoa».

Vả lại hiển là chốn sanh-tử trầm-nịch, rồng là đầu độc tam-độc, người nữ là căn-khí âm-nhu cầu trước, Long-Nữ đủ cả ba điều ty-tệ này mà trong một thời-gian ngắn, liền có thể hiện chứng Bồ-đề. Sao lại quá dễ thế! Nhơn vì gần-gũi bậc đại-trí đề

làm chỗ y-quy vậy. Cũng là chủ ý bảo chúng-hội đương-cơ sau khi Phật diệt-độ nên gần-gũi bực tối thắng tri thức, có thể chắc-chắn được rốt-ráo diệu-ngộ, trọn không còn phải lui vào hàng nhị-thừa nữa.

Kinh nói: «Lúc bảy giờ đức Phật bảo các vị Bồ-tát cùng thiên, nhơn, tứ chúng rằng: Ta ở trong vô-lượng kiếp về quá-khứ cầu kinh Pháp-Hoa không có trễ nải mỗi-một, ở trong nhiều kiếp thường làm Quốc-Vương phát nguyện cầu đạo Vô-thượng Bồ-đề tâm không lui sụt, vì muốn trọn đủ sáu pháp ba-la-mật nên siêng năng thật hành hạnh bố-thí trong lòng không chút lẫn tiếc, từ của cải vợ con đến đầu mắt tay chơn không tiếc thân mạng...

Khắp vì các chúng-sanh, cần cầu pháp đại-thừa, cũng chẳng vì thân mình... Do đó bèn dựng thành Phật, nên nay vì các ông mà diễn nói...

Ngài Trích - Tích Bồ - tát hỏi ngài Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát rằng: «Kinh Pháp-Hoa này rất sâu vi-diệu, là báu nhứt trong các kinh, trong đời rất ít có, và có chúng-sanh nào siêng-năng tinh tấn tu hành kinh này mau dựng thành Phật chăng? »

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi đáp: « Có con gái của Ta-Kiệt La Long-Vương mới tám tuổi mà lợi-căn trí huệ, hay biết các căn-tánh hành - nghiệp của chúng-sanh, dựng dā-la-ni..., trong khoảng sát-na phát tâm Bồ-đề dựng trụ bực bất thối-chuyển, biện tài vô-ngại, thương nhớ chúng-sanh dường như con đờ, công đức đầy đủ... có thể đến bực Bồ-đề... Đương lúc đó cả chúng-nội đều thấy Long - nữ bỗng nhiên biến thành nam-tử, đủ đạo hạnh Bồ-

tát, liền qua thế-giới Vô-Cầu phương nam, ngồi tòa sen báu thành bực đẳng chánh giác, đủ 32 tướng đẹp, 80 hình tốt, khắp vì mười phương tất cả chúng-sanh diễn nói Diệu-pháp...»

13.— TRÌ PHẪM

Do về trước chúng-hội đương-cơ đã khai-ngộ, dầu được thọ-ký, nhưng còn phải trải qua nhiều kiếp mới thành Phật, đức Thế-Tôn sợ rằng tập-quán hẹp hòi hèn yếu, sợ khó, ngại xa, hoặc giả giữa đường lại sanh lòng lo sợ Phật-đạo dài xa, nên đức Thế-Tôn tự thuật tiền-thân cầu pháp dầu khó nhọc đủ điều nhưng vẫn không một niệm nhàm mỏi, để làm gương cho chúng-hội phấn khởi, để cho tập-quán yếu hèn tiêu tan. Rồi lại việc Long-Nữ thành Phật trong khoảnh khắc, để thấy lực dụng thù-thắng của Pháp-Hoà, làm chúng dứt kiến chấp xa gần mau chậm. Lòng phấn khởi không yếu hèn, quên bất gần xa, thời có thể an - trụ nơi Phật-đạo.

Chúng-hội đương-cơ đã được đủ như đủ duyên như thế, còn chúng-sanh sau khi đức Phật diệt-độ thời thế nào mà được trụ nhứt-thừa, do vấn đề sau đây nên có phẩm «Trì» này.

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoà này là huệ-mạng của chư Phật, là chánh-nhơn Phật-tánh của chúng-sanh. Trong thời kỳ sau khi đức Phật diệt-độ, người nhiều tệ ác, tội nặng, phước mỏng, chương sâu, huệ kém, khó có thể phụng-trì được. Nếu không người phụng-trì thời giống Phật phải dứt mất, đây là chỗ của đức Phật Thế-Tôn thăm lo vậy. Các vị Bồ-tát cũng thăm hiểu ý của đức Thế-Tôn, mới cung kính an ủi xin đức Thế-Tôn

chớ lo, các ngài đều nguyện phụng-trì kinh này ở đời vị-lai rộng bày diễn nói chẳng quản khổ nhọc, chẳng tiếc thân mạng.

Năm trăm vị đệ-tử cùng hàng học vô-học, tất cả chúng-hội vừa được thọ-ký, cũng lãnh hội ý đức Thế-Tôn, nên đều nguyện rộng tuyên-diễn ở tương-lai, song lại nguyện truyền pháp ở các thế-giới phương khác, vì người cõi nước ta-bà này phần nhiều tệ ác thượng-mạn, các ngài tự lượng sức mình chẳng kham hóa-độ được.

Các vị đại Tỳ-kheo-ni như Đại-Ái-Đạo, Liên-Hoa-Sắc v.v... từ giờ vẫn tự cho thân phụ-nữ nhiều cấu-chướng không dám vọng cầu Phật-quả, hơn vừa rồi tận mắt thấy Long-Nữ thành Phật, cũng nên tự tin rằng mình cũng có phần được làm Phật, mới khao khát trông mong đức Thế-Tôn thọ-ký, sau khi đã được thọ-ký, liền phát nguyện tuyên truyền kinh Pháp-Hoa ở tha phương thế-giới, đề tự tỏ bày tâm chí, không lui sụt trễ nải.

Bấy giờ đức Thế-Tôn bèn nói tám mươi ức na-do-tha chúng Bồ-tát mà vẫn chẳng thốt lời. Chính ý đức Thế-Tôn sợ rằng: chúng Thinh-văn dầu nguyện trì kinh mà chưa quen những công-hạnh thiệp-tục lợi-sanh, pháp-lực không đủ, e lại bị chướng nạn mà làm cho pháp-duyên khó rộng, nên muốn nhờ các vị Bồ-tát hộ-trợ, các vị Bồ-tát hội ý của đức Thế-Tôn đồng phát nguyện trong thời kỳ Phật đã diệt-độ, các ngài sẽ qua lại cùng khắp mười phương thế-giới, dùng sức nhẫn-nại giúp cho chúng-sanh thọ-trì kinh này, song không dám tự phụ sức mình, nên nói hộ-trì được đó là nhờ thần lực của Như-Lai.

Kinh nói : « Bấy giờ Dược - Vương Bồ-tát và Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-tát cùng hai vạn Bồ-tát đều ở trước đức Phật thế rằng : «Cúi xin đức Thế-Tôn chớ lấy thế làm lo, sau khi đức Phật diệt-độ, chúng con sẽ phụng-trì đạo tạng diễn nói kinh này. Chúng-sanh trong đời ác sau này căn lành càng ít, nhiều tăng-thượng-mạn, tham lợi cúng-dường, thêm căn chướng lành, xa lìa giải-thoát, dầu khó giáo-hóa được, chúng con sẽ khởi sức đại nhảu đạo tạng kinh này, phụng - trì, biên chép, các thứ cúng-dường chẳng tiếc thân mạng...

Lại có hàng học vô - học tám nghìn người được thọ-ký cũng phát thế rằng : «Thế-Tôn ! Chúng con cũng sẽ ở cõi nước khác rộng diễn thuyết kinh này. Vì trong quốc - độ Ta-bà này người nhiều tánh tệ-ác, ôm lòng tăng-thượng-mạn, công-đức cạn mỏng, sân trước dua dối, tâm không thiết vậy...

Na-do-tha chúng Bồ-tát bạch Phật... Chúng con chẳng mến thân mạng chỉ tiếc đạo vô-thượng. Chúng con nơi đời sau hộ-trì diệu-pháp của đức Phật phó-chức... Trong các tự-lạc, thành, ấp, có người cầu đại pháp, chúng con là sứ-thần của đức Phật, ở trong chúng con sợ-sệt. Chúng con sẽ khéo nói pháp, mong đức Phật an lòng.

14.— AN-LẠC-HẠNH PHẨM

Nhơn vì vừa rồi hàng Thịnh-văn cùng chúng Bồ-tát phát nguyện trì kinh, Thịnh - văn thời nguyện ở tha-phương, Bồ-tát thời nói dùng sức nhảu-nại để đương lại với những điều hoạn-nạn khó-khăn ở thời mạt-thế, ý của ngài Văn-Thù cho rằng :

dầu dùng nhãn lực để tri kinh cũng đã hay, song không bằng làm thế nào để cho khỏi có xảy ra những điều hoạn-nạn khó khăn thời ôn thỏa hơn, nên ngài bèn thừa thỉnh cùng đức Thế-Tôn. Đức Thế-Tôn liền nói bốn hạnh an-lạc, các vị pháp-sư tri kinh Pháp-Hoa ở đời ác sau, nếu có đủ bốn hạnh này thời có thể vì chúng-sanh nói kinh Pháp-Hoa khỏi các chương-nạn, thường thường được an-vui.

Bốn hạnh an-lạc là :

1.- Hành-xử và thân-cận-xử. Chỗ sở-hành và chỗ thân cận của Bồ-tát phải thường tương ưng với tánh giới, bề trong thời an trụ nơi đệ-nhứt-nghĩa thật-tướng, bề ngoài thời xa những mầm nạn những ác-hạnh, tránh tất cả những điều cơ-hiềm.

Tương-ưng tánh-giới; an trụ thật-tướng thời tâm an, xa tránh ác-hạnh, cơ-hiềm, mầm-nạn thời thân an, thân và tâm an thời vì chúng-sanh nói kinh Pháp-Hoa tất khỏi bị chương-ngại.

-- Cũng có vị Cổ đức cho rằng hành-xử cùng thân-cận-xử là thân-nghiệp an-lạc-hạnh. Lấy ý mà suy thời cùng với nghĩa trên vẫn cũng tương đồng.

2.- Ngừa lỗi nơi khẩu-nghiệp và khéo nói pháp, làm cho mọi người đều hoan-hỉ thời khỏi chương nạn mà được an vui, chính là khẩu-nghiệp an-lạc-hạnh vậy.

3.- Dứt trừ những tánh đê hèn, như dua dối, ghét ganh v.v... tức là nơi tâm xa rời tất cả phiền-não cấu trược, kinh trọng người trên, không khinh kẻ dưới, được như thế thời không

xúc ngộ tâm mọi người, khỏi những điều oán hận mà tự mình được an-vui. Đây thuộc về ý-nghiệp an-lạc-hạnh.

4. — Bồ-tát ở đời sau phải sanh lòng từ-bi thế-độ tất cả, như thế thời không xa bỏ chúng-sanh thường nguyện giáo-hóa, không sanh niệm mỗi một nhằm chán. Đây tức là thế-nguyện an-lạc hạnh vậy.

Đủ bốn hạnh trên đây thời là có đủ sức thủ-hộ giảng-thuyết kinh Pháp-Hoa ở đời ác trước vị-lai, khỏi chướng-nạn, được an-ôn vui-vẻ.

Bốn hạnh này là phép tắc của đức Thế-Tôn truyền dạy để giữ gìn gia-nghiệp vĩ-đại của đấng cứu thế, tất cả luật hạnh oai nghi đều gồm nhiếp trong 4 hạnh này, người xuất-gia trong đời mạt-phát, nếu có thể giữ hạnh này hoàn-toàn, thời có thể gọi là chẳng phụ ân sâu của Đức Thế-Tôn vậy.

15. — TỪNG ĐỊA DỪNG XUẤT

†

Trong phẩm này đại-ý là để hiểu rõ tự-tâm khi phát ngộ, thời hăng-sa tánh đức hiện hiển, mới cùng tột đến chỗ cực diệu tri kinh Pháp-Hoa vậy.

Dầu rằng đã có rất nhiều Thanh-Văn cùng Bồ-tát phát nguyện trì-kinh, nhưng Thanh-Văn tự lượng sức không đủ, chẳng kham ở Ta-bà mà nguyện truyền diệu-pháp ở tha phương, các vị Bồ-tát dầu đông nhưng vẫn hữu hạn. Thế-giới vô-biên, chúng-sanh vô-tận, kinh Pháp-Hoa lại khó trì thứ nhất, như

trong phẩm hiện bửu tháp nói : « Nếu có người đề côi đại địa trên móng chơn mà bay lên côi Phạm-Thiên cũng chưa lấy làm khó, sau khi đức Phật diệt-độ, trong đời ác, người đọc tụng kinh này, đây là rất khó... nếu có người trì tám muôn bốn nghìn pháp tạng, mười hai bộ kinh vì người điên nói, làm cho những người nghe pháp đều đặng sáu món thần-thông nhãn đến chứng A-La-Hán cũng chưa lấy làm khó, sau khi Phật diệt-độ, nếu có người phụng-trì kinh điển như thế này thời là rất khó... »

Xứ rộng vô-biên người đồng vô-lượng, pháp lại khó trì thứ nhứt, mà người hoằng-pháp có số hạn thời thật là khó nổi hoàn-toàn, tất phải có một số đại Bồ-tát vô-lượng vô-hạn, công việc trì kinh mới được trọn vẹn, mà đức Thế-Tôn mới thật an lòng. Vì cớ này nên các vị Bồ-tát ở hạ phương đúng thời dũng-xuất để ứng tâm của đức Thế-Tôn.

Đức Phật trước khước từ lời nguyện hộ trì kinh nơi côi Ta-bà của tám hằng-hà-sa Bồ-tát ở tha-phương, chính để hiển rõ ý từ ngoài đến không quý bằng tự nhà có sẵn. Cho nên đức Phật nói : « Côi ta-bà của ta tự có sáu vạn hằng-hà-sa chúng đại Bồ-tát, mỗi vị Bồ-tát đó đều có sáu vạn hằng-hà-sa quyến thuộc, những người đó có thể lúc sau khi ta diệt-độ, kham hộ trì đọc tụng giảng nói kinh này... ». Ứng theo lời Đức Phật đại địa rung nức, vô-lượng nghìn muôn ức Bồ-tát từ dưới đất vọt lên, đến tháp báu lễ Phật...

Đến đây thời kiến chấp sanh-diệt dứt, lâu mau đồng thời, cho nên năm mươi tiểu kiếp mà cho như trong khoảng bữa ăn, Do vì xứng tánh đức mà thành hạnh, nên bốn vị thượng-thủ

trong vô-lượng Bồ tát đều dùng chữ «Hạnh» đặt tên. Chính là ý dùng tánh đức thành hạnh này trì kinh, mới đúng với bản-hoài của Phật.

Tánh đức hiện tiền trọn chẳng phải là tâm-thức có thể lường biết được, cho nên ngài Di-Lặc Bồ tát cùng tám hằng-hà-sa Bồ-tát đều sanh lòng nghi. Nhấn đến không biết dạng một người; các vị Thị-Giả của mười phương chư Phật cũng đồng thưa hỏi.

Đây không phải duyên sự nhỏ, không phải là dễ tin cho nên đức Phật trân trọng răn giảng, bảo trước khi nghe lời đức Phật tuyên bày, phải mặc giáp tinh tấn, phát ý kiên-cố, mới khỏi sanh lòng nghi sợ.

Đức Như-Lai nói : «Nay đức Như-Lai muốn hiển phát tuyên thị trí-huệ của chư Phật, sức thần-thông tự-tại của chư Phật, sức Sư-Tử phẫn-tấn của chư Phật, sức oai-mãnh đại-thể của chư Phật». Tất cả công-dec quang-dại thâm diệu của chư Phật đều gồm đủ trong những lời sẽ nói của đức Như-Lai há lại là việc nhỏ thay! Xét đây thì thấy rằng ý-chỉ trong đoạn văn của đức Phật sắp tuyên bày rất sâu, không thể dùng tri-kiến thông thường mà đến được, mà đúng thật như thế, nên lúc đức Phật nói các đại-chúng Bồ-tát từ đất vọt lên đó, đều là từ khi đức Như-Lai thành đạo giáo-hóa khiến cho đó phát tâm, thời ngài Di Lặc và chúng-hội đều sanh lòng nghi. Bởi vì chính mắt các ngài thấy đức Như-Lai từ khi thành đạo đến nay mới trải qua hơn 40 năm. Những người được đức Phật giáo-hóa đều đủ mặt tại hội Linh-Sơn.

Còn đại-chúng Bồ-tát đó, chúng-hội không biết mặt được một người, huống nữa là đại-chúng Bồ-tát đó đều đã nhiều đời nhiều kiếp vun trồng cội đức căn lành mới dựng dậy đủ thần-thông đạo-hạnh như thế, đức Như-Lai mới thành-đạo đây, sau lại nói các vị đó ban đầu do đức Phật giáo-hóa mà phát tâm. Vì vậy nên các ngài nói dụ « cha trẻ con già » thuật lòng nghi ngờ của mình, đề cầu đức Như-Lai giải quyết, chẳng những đề quyết nghi cho đương hội, mà cũng đề quyết nghi cho chúng-sanh ở đời vị-lai. Phàm kẻ đức Như-Lai tự nói thọ-lượng đề quyết nghi vậy.

16.— NHƯ-LAI THỌ-LƯỢNG PHẨM

Do vì vừa rồi ngài Di-Lặc cùng chúng-hội nghị việc đức Thế-Tôn mới thành Phật trong thời-gian ngắn mà thế nào giáo-hóa thành tựu được vô-lượng đại Bồ-tát từ nhiều kiếp huân-tu công-de, cho nên đức Thế-Tôn tự nói thọ-lượng của Phật. Vì tùy cơ-duyên giáo-hóa, đức Như-Lai dùng sức bi-mật thần-thông hiện thân ra nơi đời, tất cả chúng-sanh đều cho rằng : nay đức Thế-Tôn Thích-Ca Mâu-ni Phật giảng-sanh nơi cung vua dòng họ Thích, ngồi nơi đạo tràng thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Đây là chúng-sanh chỉ biết một phần tích-môn quyền-hiện của đức Thế-Tôn. Nhưng kỳ thật về bản-môn chơn-thật, thời từ khi đức Thế-Tôn thành Phật đến nay trải qua vô-lượng vô-biên trăm ngàn muôn ức na-do-tha kiếp.

Đức Thế-Tôn hiển-bày tự bản và tích đề phá kiến chấp sanh diệt của hàng nhị thừa, đề hiển pháp-thân thường-trú, tùy cơ-duyên khắp ứng đề giáo hóa, hoặc ẩn hoặc hiện đều vô ngại,

Đủ thấy trí-huệ của Như-Lai phương-tiện độ sanh rất sâu vô-lượng, khó hiểu, khó vào.

Người ngộ đạo tu-hành, nếu chẳng đạt pháp-thân thời trọn chẳng phải chơn-ngộ, đều còn thuộc về tri-kiến chúng-sanh, chớ chưa phải Phật-tri-kiến.

Phẩm « hiện-bửu-tháp » ở trước, mượn đức Đa-Bửu Như-Lai để hiển bày pháp-thân chơn-cảnh, mà trong chúng hàng hội chỉ tin Đa-Bửu mà chưa tin Thích-Ca đồng là một thân một sức trí-huệ; mặc dầu từ khi tháp báu hiện ra đến đây, hai đức Như-Lai đồng ngồi chung một tòa sư-tử trong tháp. Bởi hàng Thỉnh-Văn cố-chấp sanh diệt pháp, tập quán quá sâu, chỉ nhận đức Phật nói pháp bắt đầu từ vườn Lộc nơi thành Ba-La-Nại đó là chơn-thật Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai thôi, chẳng còn lại biết Chơn-Phật bần thật. Lại nghe đức Như-Lai nói sắp sẽ diệt-độ, thời càng tăng-trưởng kiến giải sanh-diệt. Dầu đã được thọ ký, nhưng chỉ mới tin lời của đức Như-Lai chớ chưa thấy được tâm của đức Như-Lai, chưa thấy Phật-tâm thời thật khó thành-tựu Phật-quả vậy, vì còn chưa phải chơn-ngộ thời chỗ tu-hành cũng chẳng phải chơn-tu, ngộ cùng tu không phải chơn làm thế nào kết chơn - quả được. Cứ đây mà suy, thời thấy rằng từ trước, những phương-pháp khai - thị của đức Thế-Tôn thi-thiết đó đều thuộc về tùy-cơ phương-tiện, dầu cũng có lúc ám-chỉ chơn-thường cùng thác sự hiển thật-tướng, song chưa lộ bày rõ rệt, đến phẩm thọ-lượng này thời thật là đức Thế-Tôn trải hết bần-tâm bày hết thân lực, chỉ rõ toàn thể pháp thân mà nói thọ-lượng vô-lượng

Pháp - thân chơn thường là chỗ mà tất cả chúng-sanh khó hiểu khó vào, mặc dù Phật có hết cách trải bày, nên trước khi tuyên nói, đức Như - Lai ba phen đĩnh - ninh dặn bảo đại chúng nên gắng tin lời nói chắc thật của đức Như-Lai, rồi lại chờ chúng-hội ba phen cần cầu thưa thỉnh, lòng khát ngưỡng đã thiết, rồi sau đức Như - Lai mới nói. Vì nếu trong lòng chưa quyết chắc lời Phật thời tinh-thức phân-biệt dễ sanh, mà tinh-thức phân-biệt là bức trường-thành ngăn cách Pháp-thân, là con đường đi ngược hướng của thật-tướng. Và cũng vì Pháp-thân của Như-Lai thường trú, hiện diệt-độ mà không thiết diệt-độ khó hiểu khó vào, nên tiếp đó đức Như-Lai nói dụ «Thầy-thuộc» vì chữa bệnh cho các con mà phương-tiện nói chết, kỳ thật thời vẫn còn.

Ngộ được Pháp-thân chơn-thường này thời mới là chơn-ngộ, chơn-ngộ mà tu thời tu là chơn-tu, chơn-ngộ chơn-tu là chơn-nhơn, dùng chơn-nhơn mới kết thành chơn-quả được.

Đến phẩm đây thời đức Như-Lai hiển lý đã viên-mãn, mà cũng là đã tỏ lộ hết cả bốn-hoài vậy.

Kinh nói : «Tất cả người, trời, a-tu-la trong đời đều nói đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, sanh trong cung vua dòng họ Thích, ngồi nơi đạo-tràng cách thành Già-Da không bao xa mà chứng thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Nhưng thiết thời từ Ta thành Phật đến nay, đã vô-lượng vô-biên trăm ngàn muôn ức na-do-tha kiếp... Ta tuy theo chúng-sanh, nên dùng phép gì để được độ, nơi nơi nói danh-tự không đồng, niên kỷ lớn nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ vào Niết-bàn... Vì

muốn cho chúng-sanh sanh các căn lành nên dùng ngăn ấy nhưn-duyên thí-dự ngôn-từ nhiều cách nói pháp, chỗ làm Phật-sự chưa từng tạm bỏ. Ta thành Phật đến nay rất là lâu xa như thế, thọ-mạng vô-lượng vô-số kiếp thường-trú bất-diệt... Nhưng nay chẳng phải thiết diệt-độ mà bèn xướng rằng sẽ diệt-độ, đức Như-Lai dùng phương-tiện đó để giáo-hóa chúng-sanh... Vì nếu đức Phật ở lâu trong đời, những chúng-sanh hạ tiện thấy đức Như-Lai thường còn không diệt bèn sanh lòng kiêu-từ biếng trễ... Nay nghe đức Phật nhập diệt, tất sẽ sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến-mộ khát-ngưỡng nơi Phật bèn vun trồng căn lành, cho nên Đức Như-Lai dầu thiết chẳng diệt-độ mà nói diệt-độ... Như thầy thuốc chước khéo vì để trị cuồng-tử, thiết còn mà nói chết... Ta thường tự nghĩ rằng: lấy vì cho chúng-sanh đặng vào đạo Vô-thượng mau thành tựu thân Phật».

17.— PHÂN-BIỆT CÔNG-ĐỨC PHẠM

Do nghe đức Phật nói thọ-mạng dài xa, đã ngộ Pháp-thân thường-trú, cùng trước thấy ba phen biến cảnh tịnh-độ, đã rõ ba cõi duy-tâm sở-hiện, đây bèn là dùng chơn tín-giải để làm chơn-nhơn, có thể khế-hiệp chơn quả thường-trú của Như-Lai, dùng đây trị kinh mới đặng diệu lợi. Bởi Pháp-thân vẫn thường-trú ở thế-gian, cảnh tịnh-độ không rời cõi trước nên đức Thế-Tôn khuyên gắng trong chúng-hội: nếu có người quán được như thế, phải biết đó là tướng thâm tín-giải. Thâm tín-giải là tin và hiểu Pháp-thân thường-trú duy-tâm chơn-cảnh. Thân và cảnh đây rất sâu rất diệu, tin hiểu được thời công-đức vô-lượng

vô-biên nên sau khi đức Phật nói thọ-lượng rồi, tuyên nói có đến vi-trần số Bồ-tát đắc pháp lợi, để chứng thành công-đức diệu-ngộ Pháp-thân thường-trú. Diệu-ngộ đã cùng tột, thời mới thật là chơn tri kinh.

Do đây nên biết rằng : chơn tri-kinh chính tại diệu ngộ, chẳng phải chỉ một mặt thế-gian văn-tự, cho nên đức Như-Lai phân biệt công-đức tri-kinh bất-khả tư-nghĩ siêu-việt tất cả hữu-vi công-đức vậy.

18.— TÙY-HÍ CÔNG-ĐỨC PHẦM

Dầu rằng vừa rồi đức Thế-Tôn phân-biệt công-đức của người trì kinh đã là thù thắng vô-lượng, nhưng còn muốn cho rõ thêm công-đức lợi ích bất-khả tư-nghĩ, nên trong phẩm này lấy công-đức một niệm tùy hỉ của người lần lượt nghe pháp thứ năm mươi, còn gấp bội hơn phước đức của nhà đại-thí-chủ trải tám mươi năm đem thất bảo và đồ tư-sanh, bố-thí cho tất cả bốn loài chúng-sanh trong bốn trăm muôn ức vô-số thế-giới, cùng giáo-hóa cho cả thấy đều chứng tứ thánh quả. Huống là công-đức của người ban đầu nghe pháp mà sanh tâm tùy-hỉ, có thể nào nghĩ hay bàn đến dặng.

Đại khái trong phẩm đây cùng tột hiển bày sự lợi-ích rộng lớn thù-thắng của kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa này, chủ ý để làm cho tâm nguyện của hàng nhị-thừa và sơ-tâm Bồ-tát được bền vững chắc chắn vậy.

19.— PHÁP-SƯ CÔNG-ĐỨC PHẨM

Trước đã rộng khen công-đức trì kinh, nay trong phẩm này nói vị Pháp-Sư trì kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa liền đặng sáu căn thanh-tĩnh, để chỉ rõ sự lợi ích thù-thắng của Pháp-Hoa tam muội, chính đương hiện tiền lên bậc bất-thối, để phát khởi lòng tinh-tấn không nhàm mỏi cho đương-hội và vị-lai.

Vô phẩm Pháp-sư trước trong phần khai Phật-tri-kiến, chỉ nói nhiệm-vụ của năm cách trì kinh Pháp-Hoa. Đến phẩm này mới chánh chỉ rõ công-đức trì kinh của Pháp-Sư được diệu-đức thù-thắng tại hiện tiền. Bởi chúng-tử Phật tánh căn phải nhờ duyên huân mới sanh trưởng phát hiện, Phật-tánh sanh phát thời huệ-mạng chẳng dứt. Huân-trưởng nhờ nơi Pháp-Sư nên công-đức rất là thù-thắng vô-lượng.

Nhưng kinh nói : « Nếu có người thiện-nam thiện-nữ thọ trì kinh Pháp-Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ đặng tám trăm nghìn công-đức, một nghìn hai trăm nghìn công-đức, tám trăm tỉ công-đức, một nghìn hai trăm triệu công-đức, tám trăm thân công-đức và một nghìn hai trăm ý công-đức.

Mắt thường của người đó thanh-tĩnh thấy suốt cả vật sắc trong tam-thiên đại-thiên thế-giới ; tai thường của người đó thanh-tĩnh nghe rõ cả tiếng trong đại-thiên thế-giới, mũi thường của người đó thanh-tĩnh ngửi biết cả mùi trong đại-thiên thế-giới ; lưỡi thường của người đó thanh-tĩnh nói thông vô-lượng pháp ; thân thường của người đó thanh-tĩnh ảnh-hiện cả vạn vật trong đại-thiên thế giới;

tâm ý của người ấy thanh-tĩnh rõ biết vô-lượng pháp, thông đạt vô-lượng nghĩa, biết tất cả tâm niệm của mọi loài, kham lãnh thọ tất cả pháp của tất cả Đức Phật...

20.— THƯỜNG-BẮT-KHINH BỒ-TÁT PHẨM

Từ trước, trong nhiều phẩm nói công đức trì kinh rất thù-thắng, đến đây Đức Phật chỉ rõ công-hạnh trì kinh bền vững như thế nào, kết quả như thế nào, nên Đức Phật tự thuật tiền-thân của Đức Phật để chứng thật.

Đức Phật tự nói thuở quá-khứ lâu xa vô-lượng kiếp về trước, trong thời tượng-pháp của Phật Oai-Âm-Vương, Đức Phật là một vị Bồ-tát tên Thường-Bắt-Khinh, trì kinh Pháp-Hoa này chỉ chuyên đem Phật-huệ bình-đẳng giáo-hóa chúng-sanh. Nhấn đến nhiều phen bị hủy nhục, nào bị mắng nhiếc, nào bị đánh đập v.v... mà vẫn tuyệt nhiên không hề móng một niệm chán nản, cũng không chút giận hờn cũng không biết mỏi nhọc.

Do đức nhẫn nại trì kinh kiên cố như thế mà hiện thân trong đời đó được sáu căn thanh-tĩnh, biện-tài vô-ngại, thần-thông quảng-dại, tuổi thọ thêm dài, vì mọi người mà nói kinh Pháp-Hoa, những người trước kia khinh hủy Bồ-tát, lúc thấy Bồ-tát được đạo-lực thần-thông như thế đều trở lại kính tin. Nhờ công hạnh trì kinh Pháp-Hoa thuở xưa như thế nên hiện ngày nay mới đặng thành Phật.

Công hạnh trì kinh Pháp - Hoa kết thành diệu-quả rộng lớn hiện thật của Đức Phật, đủ để khuyến-tân hàng nhị-thừa cùng sơ - tâm Bồ-tát nếu tuân theo quy-phạm đó mà trì kinh Pháp-Hoa trong thời mạt-thế sau này, thời dẫu có gặp muôn nghìn nghịch duyên chướng ngại, cũng có thể không nhàm không nản, mà tâm-chí không bị thối đọa.

Kinh nói: ... Bất-Khinh Bồ-tát qua đến chỗ của tứ-chúng cổ chấp nơi pháp kia mà bảo đó rằng : Ta chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài hành đạo đều sẽ đặng thành Phật». Những người đó nghe Bồ-tát nói thế, bèn khinh hủy mắng nhiếc. Bất-Khinh Bồ-tát hay nhẫn thọ. Khi tội Bồ-tát hết rồi, đến lúc mạng chung đặng nghe kinh này, sáu căn thanh-tịnh, do sức thần thông thêm dài thọ mạng, lại vì mọi người mà rộng nói kinh này... Vì điển nói kinh này đặng vô - lượng phước, lần lần đủ công-đức mau thành Phật-đạo. Bất-Khinh Bồ-tát thuở đó thời chính là thân ta...

Ức ức muôn kiếp đến bất - khả-nghị lâu mới đặng nghe kinh Pháp - Hoa này. Ức ức muôn kiếp đến bất - khả-nghị, các Phật-Thế-Tôn mới nói kinh này, đời đời gặp Phật, mau thành Phật-đạo».

Từ phẩm Đề-Bà-Đạt-Đa đến đây đều lo những việc về sự Tò-nộ trì kinh, nay tuân theo công - hạnh của đức Phật vậy sau mới là trì-kinh được tinh thuần vậy.

21.— NHƯ-LAI THẦN-LỰC PHẠM

Từ trước đức Thế - Tôn rộng nói công - đức tri-kinh lại thuật công-hạnh tri kinh của Phật, đây thời dương-cơ pháp-hội chỗ viên - ngộ đã cùng tột, bốn nguyên xuất-thể của đức Thế-Tôn đã thỏa mãn. Kể lại vô-lượng chúng Bồ-tát từ đất vọt lên phát thệ tri kinh. Chúng - hội hiện tiền đã viên-ngộ, quần-sanh ở vị - lai, cũng sẽ được bảo-vệ vững-vàng, cho nên đức Như-Lai vui lòng bèn tận hiện thần-lực mà ẩn chứng, và cũng chỉ pháp-giới bình-dẳng cho dương-cơ, làm cho chúng-hội, hiện tiền thấy Phật-cảnh, dương-hạ nhận tịnh-độ, để hiển bày sự lợi-ích của d.,u-pháp đã trọn vẹn, Đức Thế-Tôn sắp sẽ đem gia-nhiệm của Pháp-vương mà phó chúc vậy.

Chúng Bồ-tát từ đất vọt lên phát thệ làm duyên khai phát đó, chính để chỉ rằng, tánh đức nơi tự-tâm đầy đủ mới thật là toàn-thể của Pháp-Hoa.

Đức Như-Lai liền hiện sức thần-thông khắp thân tất cả chân lông đều phóng ánh sáng soi khắp mười phương thế-giới, lưới rộng dài đến trời Phạm-Thế, tiếng vang khắp mười phương, cõi đất sáu diệu vang - động, đó là toàn thân thỏ lộ, triệt-đề khích dương vậy. Dương hội chư Phật, tất cả cũng đều phóng ánh-sáng hiện tướng lưới rộng dài, tiếng vang khắp mười phương đó là hiểu rõ nghĩa «Phật-Phật đạo đồng» vậy.

Thập-phương chúng-sanh đều ở tại cõi mình mà đồng thấy cõi ta-bà, thấy bảo - tháp, thấy các Đức Như-Lai, thấy chúng-hội v.v..., đó là chỉ rằng : hễ tình-mê cố chấp thời tri-kiến chỉ

hạn cuộc trong gang tấc, nay nhờ thần-lực của Đức Phật tình chấp tàm thông nên chỗ thấy triệt thấu.

Thập-phương xướng truyền đức Phật, cùng kinh Pháp-Hoa, chúng-sanh mười phương cũng đồng quy kính, đó là biểu nghĩa: Phật, tâm và chúng-sanh cùng tương ưng, tất cả mọi loài đồng đủ tự-tánh Phật tri-kiến vậy.

Mười phương thế-giới thông-đạt không ngại như một cõi Phật; chính là soi rỗng pháp-thân chơn-cảnh, để tiêu tâm hẹp hòi hữu hạn của sơ-tâm cùng nhị-thừa vậy.

Thần-lực của đức Phật quảng-dại tự-tại như thế, mà đức Như-Lai còn nói rằng: Dầu ta có dùng thần-lực trải qua vô-lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô-số kiếp cũng không thể nói hết công đức của kinh Pháp-Hoa này, đó chính bởi vì kinh này gồm nhiếp tất cả pháp của Như-Lai, tất cả thần-lực của Như-Lai, tất cả tạng bí-yếu của Như-Lai cùng tất cả sự-vụ của Như-Lai.

Cũng vì thế nên ý nghĩa của kinh này rất rộng sâu vi-diệu, vì rộng sâu vi-diệu nên khó tin hiểu, vì khó tin khó hiểu nên từ lâu đức Như-Lai vẫn không tuyên nói, đến nay thời cơ đã phải lúc nên đức Như-Lai mới hiển bày.

Vì ý nghĩa của kinh rộng sâu vô-hạn, nên người tin hiểu tỏ ngộ phụng trì diệu-pháp này thời công-đức cũng rộng sâu vô-hạn chẳng thể nghĩ bàn được.

Kinh nói: «Chư Phật trụ nơi đại thần-thông, vì dễ vui đẹp lòng chúng mà hiện vô-lượng thần-lực; tương lưối đến Phạm

thiên thân phóng vô-số quang-minh... Tiếng tăng-hăng cùng tiếng khảy móng tay của Phật vang khắp cả mười phương, cói đất sáu điệu vang-động. Bởi sau khi đức Phật diệt-độ, các Bồ-tát trì được kinh này, nên các đức Phật đều vui-mừng hiện vô-lượng thần-lực...

Sau khi đức Như-Lai diệt-độ phạm chỗ nào có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này, đều nên dựng tháp cúng-dường. Phải biết chỗ đó chính là đạo-tràng, các đức Phật ở nơi đây chuyển pháp-luân, các đức Phật ở nơi đây nhập Niết-bàn».

22. — CHÚC-LUY PHẦM

Đức Phật từ trước đã nhiều phen khai-thị hiển lý đã viên mãn, chúng hội ngộ tự bồn-tâm đã thấu đáo, lòng tín-giải đã chơn, như thế thời chơn-nhơn thành Phật đã đầy đủ. Vô-lượng đại Bồ-tát thệ quyết dóc lòng tri-kinh ở vị-lai, đức Như-Lai đã hiện đại thần-thông ẩn chứng để cho tâm-chí kia vững chắc. Đến đây, đức Như-Lai đem kinh này hai ba phen đình ninh thận trọng phó thác dặn dò các đại Bồ-tát gắng-gổ hộ-trì ở tương-lai để cho Phật-chúng khỏi tồn dứt. Nếu có thể hộ-pháp lợi sanh thời là báo ơn các đức Phật.

Kinh nói : «Bấy giờ đức Phật từ pháp-tòa đứng dậy hiện đại thần-lực, lấy tay hữu xoa đánh của vô-lượng đại Bồ-tát mà bảo rằng : Ta trải qua vô-lượng trăm nghìn muôn ức vô-số-kiếp, tu tập pháp vô-thượng khó dặng này nay đem phó-chúc cho các ông, các ông phải dóc lòng thọ-trì đọc-tụng tuyên nói rộng truyền pháp này làm cho khắp tất cả chúng-sanh đều dặng nghe biết...»

Các ông nếu dặng như vậy thời là đã báo ơn các đức Phật...

Từphần «chúc-lự» này về trước gồm có 11 phẩm thuộc về phần «ngộ Phật-tri kiến». Sau khi nhờ đức Như-Lai chỉ thị Pháp-thân chơn-cảnh trong phần «thị Phật-tri-kiến» mà dặng tỏ ngộ, lần đến phẩm «dùng-xuất», «thọ-lượng» chỗ tỏ ngộ mới chơn, đến phẩm «thần lực» chỗ tỏ ngộ được viên-cực, mà phẩm «chúc-lự» là ngộ-tri hoàn mãn vậy. «Ngộ Phật-tri-kiến» tức là ngộ tự-pháp-thân tự pháp thân chính là thể-tánh bình-dẳng, chúng-tanh và Phật vẫn đồng, mình người không khác.

Mình người đã đồng không khác, thời người tức là mình do đây mà có sự tri-kinh ở vị-lai. Tri từ nơi ngộ mà khởi, nên toàn trong phần «ngộ Phật-tri-kiến» này, phần nhiều nói về việc tri-kinh. Tự-ngộ chính là tự-tri, ngộ-tha tức là vị tha-tri. Tri từ ngộ khởi thời tri mới tinh, ngộ có tri ngộ mới diệu. Như thế thời tự-độ độ-tha, độ-tha chính là tự độ, đó là chơn thật Bồ tát hạnh vậy.

Gồm cả ba phần: khai, thị, ngộ, 22 phẩm thuộc về phần «tín-giải» trong «tín-giải-hạnh-chứng» đều là hiển lý nên thuộc về «nhơn» trong «nhơn-quả».

E.— PHẦN NHẬP PHẬT-TRI-KIẾN

23.— DƯỢC-VƯƠNG BỒN-SỰ PHẨM

Từ trước hiển «lý» đã viên, nay sẽ hiển «hạnh» để chỉ rõ «chứng nhập Phật-tri kiến» vậy.

Trong phẩm này nói bồn sự của ngài Dược-Vương để hiển «hạnh», chính là chú ý rằng đầu đã ngộ môn lý, nhưng vào tục lợi-sanh, át căn nhờ thuộc hay chỉ quán, phưởng thần diệu tri, đề tri

sạch vô minh phiền-não, phá ngã-chấp và pháp-chấp, thành «điều hạnh», mới có thể thật «chứng-nhập» vậy.

Tứ-Vương-Hoa trước đem việc khổ-hạnh của ngài Dược-Vương hỏi đức Phật, để chỉ rõ rằng : chánh-hạnh của Bồ-tát phải trừ phiền-não vô-minh, mà muốn trừ phiền-não vô-minh phải dứt ngã-chấp và pháp-chấp, muốn trừ hai món chấp ấy phải nhờ định-huệ, muốn có định-huệ phải gắng công nơi chỉ-quán. Chỉ-quán viên-thành, định-huệ viên-phát không gì thù-thắng bằng nương kinh Pháp-Hoa.

Ngài Hi-Kiến Bồ-tát, tiền thân của Dược-Vương như nghe kinh Pháp-Hoa, cần khổ tinh hành mà đặng «hiện-nhút-thiết-sắc-thân tam-muội», phá ngã và pháp hai món chấp, do đâu mà biết hai chấp phá, vì dùng thần lực cúng dường đức Phật vậy. Do phá pháp-chấp nên đối với pháp được tự-tại, mà có thể hiện ra các thứ đồ cúng-dường thù-thắng. Ngã tùy pháp sanh, pháp chấp phá thời ngã-chấp cũng tùy phá. Thiêu thân cúng Phật là biểu-tượng phá pháp-chấp. Hai môn chấp đặng phá đó là nhờ diệu-lực của kinh Pháp-Hoa, để chỉ rõ sự lợi-ích của kinh rất thù-thắng phàm người nào chuyên tinh tu hành theo, không một ai chẳng đặng thắng quả vậy.

Ngã và pháp đều có phân-biệt-cấp cùng cu-sanh-chấp. Ban đầu phá hai món phân-biệt-chấp thời lên sơ-địa rồi sau phá hai món cu-sanh-chấp cứu-cánh thời lên Phật-địa.

Phá xong hai món chấp phân-biệt bèn là điều hạnh bước lên thánh-địa Bồ-tát, đến phẩm Dược-Vương này mới rõ ràng

nghĩa đó. Thập-địa Bồ-tát là bậc phần-phá hai món chấp cu-sanh, phần thân-chứng Pháp-thân, vì thế nên phán định từ phẩm này về sau thuộc về «nhập Phật tri-kiến» vậy.

Trong Lăng-Già kinh nói : Bồ-tát dùng sức chỉ-quán tấn phá hai món chướng, thiết chứng chơn-lý. Bắt đầu từ Sơ-địa đến đệ Thất-địa liền bỏ tàng-thức vào đệ Bát-địa nhằm đi chứng đẳng ba môn ý-sanh thân :

1.— Tam-muội-nhạo-ý-sanh-thân

2.— Giác-pháp tự-tánh-tánh-ý-sanh-thân

3.— Chúng-loại-cu-sanh vô-hành-tác-ý-sanh-thân.

Trong phẩm này nói rõ ngài Hi-kiến Bồ-tát mới bắt đầu đẳng «hiện-nhứt-thiết-sắc-thân-tam-muội, thời chính là đệ Bát-địa Bồ-tát đẳng món «tam-muội-nhạo-ý-sanh-thân». Bởi môn ý-sanh-thân này lúc nhập định thời có, lúc xuất định thời không nên gọi là «Tam-muội-nhạo».

Hai phẩm kế là Diệu-Âm cùng «Quan-Âm» theo thứ tự phối thuộc hai món ý-sanh-thân thứ hai và thứ ba

Được ba môn ý-sanh-thân này thời là chứng-nghiệm thật-chứng vậy.

— DIỆU-ÂM BỒ-TÁT PHẨM

Trong phẩm này, đại ý chỉ rõ do diệu-lực của Pháp-Hoà tam-muội mà thiết lên đệ Bát-địa, đệ Bát-địa đã chứng «bình-dẳng chơn-như» tấn lên đệ Cửu-địa phát «chơn-như-dụng», sắc-tâm tự-tại đẳng như-huyễn-tam-muội, trụ Pháp-Sư vị, nhằm đến Đẳng-

Giác, phân thân thuyết pháp khắp mười phương để độ sanh, nên gọi «Diệu-Âm».

Từ nhục-kế cùng bạch-hào của đức Như-Lai đồng phóng quang-minh, nhục-kế là đánh-tướng biểu «quả-giác», bạch hào biểu «trung-đạo nhơn-tâm», hai tướng đồng ánh sáng để biểu lộ nhơn cùng quả khế-hội.

Cõi nước tên Tịnh-Quang là biểu thức-tạng thanh-tịnh còn Phật hiệu Tịnh-Hoa-Tứ-Vương-Trí là biểu trí hải thanh-tịnh khế-hội thanh-tịnh khế-hội quả-giác.

Diệu-Âm Bồ-tát diệu khế Phật-tâm cho nên nhơn cúng-dường Phật mà đặng vô-lượng môn tam-muội.

«Đem quả hội nhơn», nên quang-minh của đức Thích-Ca-Mâu-Ni Phật suốt chiếu thân Bồ-tát. Từ thể khởi dụng, nên nguyện qua ta-bà đem nhơn hội quả nên Bồ-tát muốn qua ra mắt Phật.

Thật hành Phật-sự, chính là dùng vô-tác diệu-lực nên chẳng rời những hoa-sen báu hiện ra trước núi Kỳ-Xà-Quật.

Diệu-Âm cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-tát đồng qua Ta-bà, đó chính là Bồ-tát trụ trong địa vị này, trí thanh-tịnh đã diệu-viên, chuyển tám muôn bốn nghìn trần-lao làm thành tám muôn bốn nghìn diệu-hạnh.

«Đem nhơn hiệp quả» nên đánh-lẽ hỏi han đức Thế-Tôn. «Diệu-khế pháp-thân nên cùng Phật Đa-Bảo ra mắt nhau.

Toàn kinh Pháp-Hoa này dùng chánh-trí để lập thể, nên trong «tự-phẩm», tổng-tướng pháp-giới vừa hiện thời Ngài Văn-Thù phát biểu, đó là lấy quả-giác làm bản nhơn-tâm; nay đã chứng chọn

thi-giác nhọn hiệp nơi bồn-giác quả, cho nên Diệu-Âm cũng ra mắt Văn-Thù Diệu nhọn, diệu-quả khế- hiệp liền có thể hiện thân trong mười phương đề nói pháp. Tuy loại hiện thân ấy chính là môn «Giác-pháp tỷ-tánh tánh ý-sanh-thân» vậy.

Tuy loại hiện thân trong đây cùng với ứng thân của đức Quán-Thế-Âm khác hẳn nhau, vì đây là còn tác ý xuất nhập tam-muội cho nên cở qua có lại, còn về Quán-Âm thời là phổ-môn thị hiện không khứ lai, không xuất nhập vậy.

25.— QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT PHỒ-MÔN-PHẨM

Do Pháp-Hoa tam-muội mà thi-giác nhọn viên, diệu khế bồn-giác quả hải, hiện-thập-giới-thân, không tư-niệm, không tác-ý mà không chỗ nào không ứng, đây là Thánh-chúng-loại-thân đồng thời đều hiện, là biểu tượng của «chúng-loại-cử-sanh vô-hành-tác-ý-sanh-thân» vậy.

Bởi diệt căn-bồn vô-minh, đại-viên-cảnh-trí bình đẳng hiển hiện cho nên nói rằng: Phồ-môn thị-hiện.

Do ngài Quán-âm Đại-sĩ khi ban sơ dùng như huyền văn-huân, văn-tu kim cang tam-muội, nên sanh-diệt đã diệt, tịch-diệt hiện tiền, bỗng nhiên siêu-việt thể xuất-thế-gian, liền đặng trên cùng mười phương chư Phật đồng một sức từ, dưới cùng lục-dạo chúng sanh đồng một bi-ngưng. Dùng một thân khắp ứng tất cả, hiện ba mươi hai tướng, mười bốn vô úy, mười chín loại thuyết pháp, tám môn nạn, hai điều cầu thấy đều cảm ứng. Đây là diệu

hạnh viên mãn. Sự thành công của Pháp-Hoa tam-muội diệu-cửc nơi đây, dùng ba môn ý-sanh-thân chứng hạnh thành đức vậy.

Dầu rằng đến đây, diệu-hạnh đã viên, mà còn lo chương tập của người tu-hành đời vị-lai khó điều khó phục, nên kể tiếp sau đây nói ba môn « đa trì » bền chắc chắc khắc thành diệu quả, cho nên đến ba phẩm kế thời chung kết pháp hội vậy.

26.— ĐÀ-LA-NI PHẨM

Dầu trước đã hiển diệu-hạnh, ý diệu-hạnh, sẽ thành diệu quả, ngặt vì tạng thức kín sâu, nhiễm huân đã nhiều kiếp tập-khí tiềm phục nhiều đời nếu không nhờ sức đa trì, để đa hộ chỉ quán, chống vững định huệ, thời khó trừ tận tuyệt, vì thế nên phẩm này cùng hai phẩm kế để hiển biểu tượng của ba môn đa trì.

3 môn đa trì là :

- 1.- Thân lực đa-trì
- 2.- Pháp lực đa-trì
- 3.- Hiện thân diện ngôn thuyết đa-trì

Thân-lực đa-trì chính là phẩm này :

Bởi vì thức-tạng là tạng vực của hai loại sanh tử rất sâu rất kín. Tập khí tiềm phục trong đó, sức chỉ cùng quán khó có thể vào đến, vào đến không đến được thời thế nào dứt trừ được, dứt trừ không được thời bị nó làm tổn. Do đó nên cần phải nhờ sức tổng trì thân chú để công phật tập-khí, vì tổng-trì là tâm ấn bí mật của chư Phật vậy.

Kinh Lăng-Nghiêm nói : « Nếu người tu hành tập khí chưa trừ, nên phải chuyển lòng tụng thân chú của Ta »

Kinh Lăng-Già nói : « Nếu không dùng thần-lực kiến-lập đó thời đọa vào vọng-tưởng ác-tri-kiến ngoại đạo... »

Cho nên từ đệ Thất-địa trở lại mà không da-tri thời lạc ngoại đạo; đệ Bát-địa không da-tri thời trụ nhị-thừa; đệ Cửu-địa đến Đẳng-giác không da-tri thời không thể nhập Diệu-giác. Cho nên cần phải da-tri vậy.

27.— DIỆU-TRANG-NGHIÊM-VƯƠNG BỒN-SỰ PHẨM

Phẩm này đại-ý hiển bày biểu-tượng chuyển-thức thành-tri để chỉ rõ môn « pháp-lực da-tri vậy » vậy.

Diệu-Trang-Nghiêm-Vương là biểu-tượng Như-Lai-Tạng tại triền, mà toàn-thể thành đệ bát-thức tâm-vương.

Tịnh-Tạng cùng Tịnh-Nhãn là biểu-tượng đệ-lục và đệ-thất hai thức có công lực chuyển nhiễm làm cho tịnh.

Tịnh-Đức phu-nhơn nhu-thuận nội-trợ, làm biểu-tượng chỉ-quán nội-huân, trị sạch vô-minh nên gọi Tịnh-Đức.

Hai người con xin xuất-gia trước, đó là đệ-lục cùng đệ-thất hai thức trong khi tu nhơn đã trước chuyển thành tri.

Hai người con chuyển tâm tà của Phụ-vương, làm cho Phụ-vương rồi cũng đồng xuất-gia, chính là hiển biểu-tượng bồn-giác xuất triền vậy.

Sức chỉ cùng quán trong đây, là Pháp-thân Bồ-tát đặng vô phân-biệt tâm, tương-ưng với tri-dụng của chư Phật, nương pháp-lực tự nhiên tu-hành, chơn-như nội-huân diệt vô minh cho nên gọi là pháp-lực da-tri vậy.

28.— PHỒ-HIỀN BỒ-TÁT KHUYẾN PHẤT PHẨM

Trong phẩm này đại-khai chỉ rõ «hạnh» thành «đức». chính là môn «hiện-thân-diện-ngôn-thuyết da-tri» vậy.

Kinh Pháp-Hoa này dùng chánh-trí lập thể, cho nên đầu tiên ngài Văn-Thù phát thi, đề chỉ nghĩa «khai thị Phật-tri-kiến» Mà kinh này lại dùng «hạnh» thành «đức» cho nên ngài Phồ-Hiền thành-chung, đề rõ nghĩa «nhập Phật-tri-kiến»,

Phồ-Hiền có hai :

- 1.— Đạo-tiền Phồ-Hiền, thuộc nhơn-hạnh,
- 2.— Đạo-hậu Phồ-Hiền, thuộc quả-đức.

Hạnh khắp pháp-giới là «Phồ», ngôi kể Đại-Thánh là «Hiền» đây là ngôi hạnh của bậc Đẳng-Giác Bồ-tát thuộc «nhơn».

Xứng chơn-pháp-giới là «Phồ», cứu vớt muôn loài là «Hiền», đây là Diệu-Giác thuộc «quả».

Bởi Phồ-Hiền đây là toàn-thể pháp-giới, là nguyên thân trong mười thân của đức Tỳ-Lô-Giá-Na. Cho nên Bồ-tát nương toàn thể pháp-giới tu-hành rồi chứng pháp-thân chơn-thể, cho nên có câu «Không có gì chẳng từ pháp-giới lưu ra, không có gì chẳng trở về pháp-giới».

Bồ-tát nhơn-hạnh đã viên, đến bậc Đẳng-Giác mà còn phải đa-tri, đó là vì sao, bởi đến bậc này tất phải nhờ Quả-Giác tiếp-hộ mới đặng nhập Diệu-Giác.

Cho nên Phồ-Hiền Bồ-tát, là chúng kết chứng nhập vậy.

Ngươi tu-hành nếu được nguyện-lực của ngài Phổ-Hiền thủ-pộ ắt thọ tri đăng kinh này. Vì thế nên ngài hỏi đức Thế-Tôn như thế nào mà có thể đăng kinh này. Đức Thế-Tôn nói thành-tựu bốn pháp thời đăng kinh Pháp-Hoa này.

Bốn pháp là:

- 1.- Các đức Phật hộ niệm.
- 2.- Vun trồng cội công-đức.
- 3.- Vào vị chánh-định.
- 4.- Phát-tâm cứu-hộ tất-cả chúng-sanh.

Bốn pháp này cùng ba món «tín-thành-tựu» trong luận Khởi-Tin rất đồng. Luận nói:

- 1.- Trục-tâm, vì chánh niệm chơn-như pháp vậy. Trong kinh đây nói «Chư Phật hộ-niệm».
- 2.- Thâm-tâm, vì ưa chứa nhóm tất cả công-đức lành vậy. Trong kinh đây nói vun trồng cội đức.
- 3.- Đại-từ-bi tâm, vì muốn cứu khổ cho tất cả chúng-sanh vậy. Trong kinh đây nói: phát tâm cứu-độ tất cả chúng-sanh.

Trong luận lại nói: «Tín-tâm thành-tựu đăng phát tâm như thế, đó thời vào chánh-định tụ vậy».

Trong phẩm khuyến-phát này là hiển nghĩa chứng nhập, mà lại nói tín-thành-tựu đó, là vì ban sơ do ngài Văn-Thù phát tín nương tin sanh giải, nương giải phát hạnh, hạnh khởi giải tuyệt thành chứng-nhập, chính là viên-mãn thành-tựu tin-tâm vậy. Nên có câu «Phát-tâm cùng cứu-cánh, hai mà không khác, hai tâm như thể tâm trước khó». Do những nghĩa trên đây, nên cần phải nhờ Phổ-Hiền khuyến-phát đăng bốn pháp thời tất đăng kinh này.

Trong Khởi-Tín luận y nơi tối-sơ phát tâm mà nói ba tâm. Còn kinh này ước nghĩa thành-tựu mà nói bốn pháp, cho nên luận là ở ban đầu mà kinh là ở rốt sau vậy,

Phàm có người đúng pháp thọ-trì kinh này, ngài Phổ-Hiền Bồ-tát liền tự hiện thân, đó là hiện-thân diện ngôn-thuyết-da-trì, có da-trì thời chắc-chắn chứng-quả, cho nên phần này cũng thuộc về phần «nhập Phật-tri-kiến».

Một «đại-sự nhơn-duyên» của đức Phật hiện ra nơi đời là muốn làm cho chúng-sanh: khai phát, chỉ-thị ngộ-trì, chứng-nhập Phật-tri-kiến. Trong 6 phẩm trên đây, 3 phẩm trước nhơn nơi hạnh khắc quả, thành-tựu ba môn «ý-sanh-thân», ba phẩm sau dùng ba môn «da-trì» thủ hộ thời quả-địa chắc chắn chứng thành, như thế thời phần «nhập Phật tri-kiến» đã hoàn mãn, «đại sự» ra đời của đức Phật cũng cáo thành, nên vào lưu thông đề chung kết «Diệu-Pháp Liên-Hoa đại-hội».

— CHUNG —

SỰ TÍCH TRÌ TỤNG

KINH PHÁP-HOA

ĐƯỢC LINH NGHIỆM

I.— CUỒNG LƯỚI KHÔNG RÀ

1.— ĐỒNG - TỬ

Về đời nhà Tống, khi ông Thích-Đạo sanh ở xứ Bán-Đường tụng kinh Pháp-Hoa, có gã đồng-tử theo ông xuất-gia, cũng tụng kinh Pháp-Hoa, không bệnh hoạn chi, bỗng chết đi, mới đem chôn trong cạnh rừng. Ít lâu sau, một đêm kia xảy nghe có tiếng tụng kinh cạnh rừng ấy, người trong làng lấy làm lạ, đào lên xem coi, bèn gặp một cái lưới mọc hoa sen xanh. Nhưn đó người làng mới dựng tháp phụng thờ, đến sau sửa sang lại trở thành một ngôi chùa đồ-sộ.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.— ĐẦU-LÂU TỤNG KINH

Nhà Đường, niên hiệu Trinh Quán có ông Thầy ở chùa Ngô-Chơn trên núi Vương-Thuận. Ban đêm đi qua đất Lam-Khê, bỗng nghe tiếng người tụng kinh Pháp-Hoa vắng vắng ở đằng xa. Lúc ấy trăng sao tỏ rạng, Thầy mới ngó trông ra bốn phía xa xa dài mười dặm, vẫn im-lìm vắng-vẻ, không thấy ai cả. Trong tâm thầy bắt nao nao rừng sợ.

Về đến chùa rồi, Thầy tường thuật lại với chúng-tăng. Qua đêm sau, chúng-tăng đồng đến Lam-Khê đề nghe. Bèn nghe tiếng tụng kinh từ dưới đất phát lên, mới lấy cây cắm nêu làm dấu chỗ ấy.

Rạng ngày, qua đào chỗ ấy gặp dặng một bộ xương sọ (đầu lâu) trong gò đất. Xương ấy đã khô, duy còn cái môi trên

môi dưới và cuống lưỡi hồng đỏ tươi thắm, bèn đem về chùa đựng trong hộp đá để dưới hiên phía tây điện Thiên Phật.

Từ đó về sau mỗi đêm thường có tiếng tụng kinh Pháp-Hoa ở trong hộp đá. Kẻ nam nữ ở Trường-An đến xem rất đông có đến số nghìn.

Sau có ông Thầy ở nước Tân-La đến ngụ trong chùa vừa hơn một năm. Ngày kia, chúng-tăng trong chùa có việc xuống núi hết, chỉ còn ông Thầy nước Tân-La ở lại, ông bèn trộm lấy hộp đá mà đi. Chúng-tăng theo tìm thời đã đem về miền Hải-Đông rồi.

(Rút trong bộ Tuyên-Thất Chí)



3.— THÍCH-ĐẠO-TỤC

Nhà Đường, ông Thích-Đạo-Tục, không biết do lai ở đâu, ở trên núi Lệ-Tuyên chuyên ròng tụng kinh Pháp-Hoa đến vài nghìn biến.

Trong niên-hiệu Trinh-Quán, nhơn bệnh sắp chết, dặn người bạn là ông Huệ-Khoách Thiền-Sur rằng : « Tôi ở đây, dù rằng tụng kinh, nhưng ý trông mong có sự hiệu-nghiệm. Vậy sau khi tôi chết rồi, sẽ hẹn chừng mười năm thử đảo mả lên xem coi, nếu cuống lưỡi tiêu rã, biết rằng tụng kinh không công-hiệu nếu lưỡi còn nguyên xin dựng một cái tháp để cho người đời sanh lòng kính tín ». Nói rồi liền tịch.

Đến mười một năm sau, Thiền-Sur y lời đảo mả lên coi thân thịt đều tiêu hết, chỉ còn cuống lưỡi không mục rã, mà lại tươi thắm như của người sống. Bấy giờ cả huyện ấy, kẻ nam người nữ đều khen ngợi, mới đem lưỡi dựng vào hộp đá, dựng tháp thờ ở trên gò Cam-Cốc.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển-Châu-Lâm)

II.— VẪNG - SANH

1.— THÍCH - HUỆ - TÂN

Niên hiệu Vĩnh-Minh xứ Dương-Đô chùa Cao-Tòa, ông Thích-Huệ-Tân, lúc niên thiếu rất mạnh-mẽ, thích giao-du, có chí hào - hiệp, đến tuổi bốn mươi bỗng ngộ lý vô thường, bèn đi xuất-gia học đạo. Chỉ dùng tương rau, mặc bộ vải, thệ nguyện trì tụng kinh Pháp-Hoa mà thôi.

Do ông dụng tâm quá lao khô, nên khi cầm đến quyển kinh liền phát bệnh. Ông mới phát nguyện tạo ra (ấn tống) trăm bộ kinh để sám hối nghiệp-chướng đời trước. Ông vừa quyển tiền được một nghìn sáu trăm đồng, bỗng có bọn giặc cướp đến tra hỏi tài vật, ông bèn chỉ tiền và nói cho nó biết đó là tiền in kinh. Bọn giặc hồ thẹn bỏ đi.

Về sau, ông in thành trăm bộ kinh rồi, bệnh cũ cũng lành mạnh. Ông tụng kinh đã nhiều, tâm niệm hoàn-mãn hồi-hướng công-đức tụng kinh kiêu cầu sanh về nước Cực-lạc.

Một ngày họ bỗng nghe trên hư-không có tiếng bảo rằng : « Pháp-nguyện đã đủ, tất định vãng-sanh ». Ông không bệnh hoạn chi mà chết, hưởng thọ được hơn tám mươi tuổi.

(Rút trong bộ Tường-Di-Ký)

2.— VƯƠNG-YÊM

Đời Đường, quan Huỳnh-môn thị-lang tên Vương-Yêm, bình-sanh căn tánh tối đốt chậm lụt. Chỉ có một bộ kinh Pháp-Hoa mà ông học lâu ngày mới tụng thông được. Sau ông phải bệnh từ trần, về mách mộng cho người em làm quan Thái-Thú ở đất Tân an rằng : « Ta nhờ tụng kinh được sanh về Tây-phương, song vì tôi đốt nên còn ở trong thai bào hoa sen. Nay về nói cho các người biết, từ nay phải chuyên siêng trì tụng kinh điển chớ nên biếng nhác trễ nãi ». Nói rồi liền từ-biệt.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

III.— KHỎI NẠN

1.— THÍCH-HUỆ-KHÁNH

Đời Tống ông Thích-Huệ-Khánh là người xứ Quảng-Lăng, di xuất-gia ở chùa Lô-sơn, học thông kinh luật, giới hạnh tin nghiêm thanh-khiết. Ông thường trì tụng kinh Pháp-Hoa, kinh Thập-Địa, kinh Tư-Ích, kinh Duy-Ma. Hằng đêm tụng kinh, thường nghe trên hư-không có tiếng khảy móng tay khen ngợi.

Một ngày nọ ông đi thuyền bỗng gặp trận giông to mưa lớn, sấm sét dữ-dội sóng dậy ba-đảo, chiếc thuyền lắc đảo gần chìm úp, mà ông Khánh cứ tụng kinh mãi không thôi. Xảy nghe thuyền ở giữa giông sóng dường như có người kéo dắt nung đờ, phút chốc liền đến bờ.

Từ đó về sau ông Khánh lại càng gắng tinh cần hơn nữa.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển Châu-Lâm)

2.— THÍCH-PHÁP-LÂM

Đời Lương, thầy Thích-Pháp-Lâm họ Nghiêm, người huyện Chi-Giang, xuất gia ở chùa Ngọc-Tuyền, thường tụng kinh Pháp-Hoa, hằng ngày chỉ dùng một ngọn trai, ngồi luôn, không nằm. Thầy Thích đi du-phương, thường quải gậy đạo khắp các miền núi non như Lô-Sơn, Thai-Đảnh, Hoành-Lãnh, La-Phù v.v... không chỗ xa nào mà Thầy không rảo bước đến; chỉ nương nhờ nơi hang cùng gộp thẳm, một bề chuyên tu thiền-định.

Thầy lại thường đến non Đại, phải đi ngang qua Châu Tử, có quan Huyện xét hỏi dễ nghiệm coi chơn giả, thấy Thầy chỉ đem theo có một bộ kinh Pháp-Hoa. Quan Huyện không tin, nổi giận bắt Thầy giam lại. Bảy ngày Thầy không ăn, tụng kinh không ngớt. Quan Huyện ngủ thấy ác mộng, bèn đánh-lễ xin thầy cầu sám hối.

Sau rồi, Thầy về ở ẩn nơi chốn u-tịch, chuyên bề thiền tụng làm nghiệp. Đến khi chết, có mùi hương lạ ngào ngạt phương-phất cả mười ngày mới tan.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.— SĂM-VĂN-BỒN

Đời nhà Đường có ông Săm-Văn-Bồn, tự Cảnh-Nhơn người ở đất Lạc-Dương. Thuở nhỏ tin Phật, tụng phẩm Phồ-Môn trong kinh Pháp-Hoa. Có một lúc ông đi ghe tới sông Ngô, giữa sông ghe úp, mọi người đều bị chết chìm, ông Văn-Bồn cũng đắm trong nước, bỗng nghe có tiếng nói rằng : « Người tụng kinh Pháp-Hoa được khỏi chết ». Nói như thế ba lần, Ông liền nổi lên mặt nước, giây phút tấp vào bờ.

IV.— LÀNH BỊNH

1.— NGƯỜI BỊNH HỦI

Đời Đường ở Bồ-Châu Ông Thích-Pháp-Triệt tuổi trẻ mà tánh siêng năng chịu khó tụng kinh Pháp-Hoa, thường đem kinh này dẫn dắt giáo-hóa mọi người. Trong ấp có ngài Cô-Son Ông Pháp-Triệt đến y chỉ với ngài mà tu hành, sáng lập cảnh Lang-nhã. Ông từng đi các nơi đương gặp một người bệnh hủi, dẫn về trong núi, đục một cái hang cho ở và nuôi dưỡng. Bảo tụng kinh Pháp-Hoa, nhưng người bệnh hủi ấy không biết chữ, lại thêm đần độn. Ông Pháp-Triệt dạy học từng câu, không nề mệt mỏi. Học đến quyển thứ sáu, bệnh hủi lần lành, học rồi thì bộ lông mày và tóc mọc lại, và da cũng liền như xưa.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Tri-Nghiệm)

2.— BÀ PHÍ-THỊ

Đời nhà Tống, bà họ Phi, vợ của ông La-Dự, người ở đất Thục-Ninh, cha tên Duyệt làm quan Thứ-Sử châu Ninh. Bà Phi thuở nhỏ kính tin Tam-Bảo. Tụng kinh Pháp-Hoa được vài năm siêng năng không biết mệt mỏi.

Sau bỗng mắc bệnh đau tim. Bà đóng cửa buồn rầu lo sợ dẫn dò người nhà sắm sửa đồ tần liệm để đợi thời, Bà Phi tâm nghĩ rằng: «Mình tụng kinh siêng năng chắc là có phước lành họa may khỏi chết». Nghĩ thế rồi an tâm nằm ngủ chốc lát thức dậy nhưng còn mơ màng thấy Phật bên cửa song đưa tay sờ chỗ trái tim mình, bệnh liền lành ngay lúc ấy, cả nhà trai gái tôi tớ đều thấy hào quang sắc vàng chói sáng khắp nhà, lại cũng nghe mùi hương sực nức. Em gái Ông Dự đến thăm bệnh đương ở trước giường cũng nghe rõ hết.

Từ bấy giờ, bà Phi càng sanh tín tâm, tự răn gắng trọn đời, thường đem điều đó để sách tấn dạy dỗ con cháu.

(Rút trong bộ Di-Ky)

V.— TRỪ TÀ MA

1.— THÍCH-TĂNG-LĂNG

Ngài Thích-Tăng-Lăng, họ Hứa, người huyện Nam-Dương có nuôi một con khỉ và một con chó.

Cuối nhà Trần, bắt đầu nhà Tùy, Thầy đi du ngoạn các miền giang lãnh, nay sông này mai núi kia, chỉ mặc y - phục sơ - sài, song oai nghi rất nghiêm chỉnh, theo phép khất thực nuôi mình

Thầy thường đọc tụng các kinh, nhưng chỉ thích riêng về kinh Pháp-Hoa hơn. Bình thường tiếng giọng ồ-ề không rõ, Thầy chỉ nguyện tụng kinh cho tiếng được thanh tho, nên một phen ngồi, tụng suốt đến bảy biển mới thôi. Như vậy, chẳng bao lâu tiếng nói như sấm vang, biết rằng đã có phước-lực rồi. Thầy tụng kinh tất lấy số bảy làm chừng, tụng đến bảy mươi, bảy trăm, bảy nghìn, đến bảy muôn biển thời tiếng giọng rất thanh tho trong suốt, tự nhiên thốt ra rõ ràng trong trẻo như tiếng đờn tranh ống sáo. Vì thế, nên khi Thầy tụng kinh, môi mép không động, chỉ chuyển hơi trong cổ mà tiếng giọng phát phù trăm lãnh lót, người đến xem nghe sững sốt quên thôi. Từ đó thầy được nổi danh.

Đương thời, có một vị Ni-cô bị quỷ ám nhập, quỷ làm cho cô thông suốt kinh văn thấu tỏ nghĩa mầu, chuyên sự giảng kinh giáo hóa; thánh giả đến nghe rất đông, nhưng không ai lường được sức thần tài kia, thầy đều khen ngợi là bậc thông-ngộ. Thầy

(Tăng-Lãng) nghe việc ấy, nói rằng : « Đó là tà quỷ ám nhập gia hộ chớ có gì là chánh lý, ta phải qua xét nghiệm ».

Rạng ngày, sáng sớm, con khi và con chó đi trước thẳng đến chùa Ni-Cô. Thầy đi theo sau, vừa đến, vào lạy Phật, nhiễu tháp rồi ; mới tới trước giảng-đường, lúc ấy Ni-Cô còn đương giảng-thuyết trên pháp-tòa. Thầy bèn nạt lớn quở rằng : « Tiều-tỳ ! ta đã đến đây, sao chẳng chịu xuống pháp-tòa, còn đợi gì nữa » ? Ni - cô nhơn nghe tiếng quở liền ngã té xuống đất, chạy đến trước giảng-đường, quì gối trước mặt Thầy từ giờ mẹo cho đến giờ thân không dám nhúc-nhích, mồ hôi chảy đầm mình ngậm thình không nói được lời chi.

Thầy gạn hỏi chỗ kiến-giải, cô vẫn im nhiên như ngậy như diếc. Qua trăm ngày sau, tâm tánh cô mới hoàn phục lại như cũ. Đương đời những việc thanh hành linh-thông cảm ứng giống với loài ma ám này nhiều lắm.

(Rút trong bộ Cao-Tăng-Truyện)

2.— THÍCH-ĐẠO-LÂM

Đời nhà Lương, Thích-Đạo-Lâm người huyện Sơn-Âm, có giới hạnh nghiêm khiết, giỏi về kinh Pháp-Hoa và kinh Niết-Bàn, Ông Trương-Tự ở nước Ngô rất mực kính thờ thầy.

Niên hiệu Thiên-Giám, Chùa Tuyền - Lâm ở huyện Phú-Dương có quý quái nổi lộng quấy nhiễu người, khi Thầy đến, quý đều tiêu hết.

Ông Huệ-Thiều là đệ-tử của Thầy bị nhà sập dề, cúi đầu quẹo cúp vào ngực. Thầy bèn tụng kinh Pháp-Hoa cầu nguyện cho Ông Thiều nằm chiêm - bao thấy có hai vị đạo nhơn người tây-vức kéo cái đầu ông thẳng ra, sáng ngày mạnh như thường, ai nấy cũng đều khâm phục sự linh cảm thần dị của thầy.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Từ-Nghiệm)

VI.— SIÊU-ĐỘ

1.— CON NGỰA CỦA THẦY TÂY-LÂM

Triều Minh, niên hiệu Gia-Tĩnh, Thầy trụ-tri chùa Bảo-Ấn tên là Vĩnh-Ninh biệt hiệu Tây-Lâm có nuôi một con ngựa. Mỗi khi Thầy đi phò trai nơi dinh quan Lễ-Bộ đều cỡi con ngựa ấy. Từ chùa, bắt đầu lên lưng ngựa, Thầy thắp tụng kinh Pháp-Hoa cho đến khi tới dinh xuống ngựa thời vừa rồi một quyền, lần nào đi cũng thường tụng như thế.

Ít lúc sau có một người dân bà chữa ở ngang cửa chùa ban đêm nằm mộng thấy con ngựa ấy vào nhà bèn sanh được một đứa con trai. Sáng ngày, đến chùa hỏi thăm, thời té ra con ngựa chết cũng đúng giờ đó.

Đến sau, nhà ấy cho con theo làm đệ-tử Thầy Tây-Lâm, tính nó rất dần dộn, Thầy dạy nó học, một chữ cũng không thuộc, duy truyền miệng cho nó một quyền kinh Pháp-Hoa nó bèn thuộc lòng. Do đó Thầy tin rằng : Ngựa nghe kinh được thoát thân thú vậy.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Tri-Nghiệm)

2.— THÔI-QUÝ

Đời Đường, ông Vương-Hoảng-Chi trong niên hiệu Trung-Quán, làm-quan Lĩnh ở huyện Hòa-Xuyên, châu Thám, có con gái gả cho ông Thôi-Quý ở đất Bắc-Lăng.

Ông Quý đi qua huyện Hòa-Xuyên (bên vợ) xảy lâm bệnh chết. Trải qua vài mươi ngày, trong nhà ấy (nhà ông vương) bỗng nửa đêm nghe tiếng nói của ông Thôi-Quý. Ban đầu cả nhà đều sợ hãi, sau lần quen coi là sự thường. Ông Quý nói rằng : Tôi là bần phận con rể, dầu rằng không phải cách lập bàn linh ở bên nhà vợ, song vì khổ không chỗ nương dựa, xin vì tôi mà lập vậy». Vợ ông bèn theo lời lập bàn linh, mai chiều đều cúng kiến, ông về không cho cúng thịt, duy phải cúng đồ chay thôi. Thường khuyên niệm Phật, lại nói việc trong ngục rằng : «Người ta một đời thường khó khỏi tội, sát sanh và bắt hiếp là nặng hơn hết, ngoài ra các tội khác thời nhẹ hơn». Lại nói rằng : Tôi tuy không tội chi, song phải cần nhờ phước lực giúp trợ, vậy xin vì tôi thiết trai cúng-dường Tam-Bảo, và tả kinh Pháp-Hoa, kinh Kim-Cang, kinh Quan-Âm, mỗi thứ 2, 3 bộ, thời từ đây về sau, tôi không còn trở lại nữa».

Nhà họ Vương đều y lời yêu cầu, mượn tả kinh, thiết trai cúng-dường. Bỗng một hôm, ông Quý lại đến có vẻ thẹn-thường tạ ơn. Nhơn nói rằng : «Từ nay xin từ biệt». Cả nhà đều buồn khóc mà đưa đi. Ông Quý lúc chết có để lại một đứa con, nay đã năm sáu tuổi rồi. Ông Quý lại dặn rằng : «Đứa con tôi đó, sau tất có danh trong trường quan-hoạn, xin khéo nuôi nấng giùm». Từ đó bặt luôn không còn trở lại nữa.

(Rút trong bộ Pháp-Uiển Châu-Lâm)

3.— BÀ LÝ-THỊ

Đời Đường, Châu Kỳ, huyện Phong-Khưu có bà lão mẫu họ Lý, tuổi đã bảy mươi, không con cái chi, một thân già cô-

quanh, chỉ có một tờ trai và một tờ gái. Bà làm nghề bán rượu ở thành phố rất lanh xảo, rượu thời pha thêm với nước và đông thiếu lượng hột.

Đến niên hiệu Trinh-Quán, bà nhen bệnh chết trải qua hai ngày, đồ tang táng đã sắm đủ, nhưng chưa tẩn liệm, vì trên ngực bà còn hơi ấm. Bỗng bà sống lại nói rằng : « Ban đầu có hai người toàn mặc áo đỏ, đứng ngoài cửa kêu tôi ra, nói rằng : có lệnh trên đòi. Tôi lật đật đi theo, đến một cái thành kia giống như cái thành ngoài của Châu này. Sứ-giả dẫn tôi đến dinh bên cạnh, thấy một ông quan đội mào mặc áo tay rộng dựa ghế mà ngồi, hai bên tả hữu hầu hạ rất đông, dưới thềm lại có người mang gong xiềng, lính canh giữ như chốn quan trên này. Ông quan ấy hỏi tôi rằng : « Tại sao bán rượu làm những việc gian lận dễ tham lấy của người cho nhiều, còn việc tính in tạo kinh Pháp - Hoa đã mười năm rồi sao không làm ? Tôi thưa rằng : « Rượu thời tôi bảo tờ gái làm, đông cũng đưa tờ tôi đông, còn kinh kia tôi đã đưa tiền một ngàn đồng cho ngài Ân-Sư rồi ». Quan liền sai sứ đến bắt đưa tờ, giấy - lát đưa tờ đến, liền đánh bốn chục trượng rồi thả về : lại sai người đến hỏi ngài Ân-Sư, trả lời là có thật. Quan bèn bảo tôi rằng : « Nay thả cho ngươi về bảy ngày, tạo kinh xong rồi, sẽ đến đây sanh về cõi lành ». Nhơn đó đặng sống lại.

Xét khi bà lão mẫu mới chết, đưa tờ gái bỗng mắc bệnh ác nghịch chết ngang, giấy lâu tỉnh lại nơi lưng sưng bầm, đó là lằn vết bị đòn bốn chục trượng vậy. Còn ngài Ân-Sư là vị khách tăng, tuổi đã sáu mươi bảy, từ khi xuất-gia, liền tu hạnh đầu-đà đi khát-thực, thường ngày dùng một bữa trai chưa từng tạm thôi, các vị Đại - đức xa gần đều kính - mộ. Đêm bà Lão mẫu

bệnh chết, ngài Ân-Sur nằm mộng thấy có người mặc áo đỏ đến hỏi. Trong mộng đáp rằng : «Việc tả kinh có thiệt».

Lúc ấy, bà lão mẫu mời cả bà con chòm xóm và ngài Ân-Sur đến làm Phật-sự, lại mượn nhiều người tả kinh, nhờ đông tay nên đúng trong bảy ngày kinh tả đã xong. Bà lại thấy hai người sứ trước kia đến nữa. Bà nói rằng : «Sứ-nhơn đã đến rồi, xin bà con ở lại mạnh giỏi». Vừa dứt tiếng liền chết.

Ngài Ân-Sur hiện còn, kẻ đạo người tục đều khâm kính.

(Rút trong bộ Minh-Tường-Ký)

4.— TIÊU - THỊ

Đời Đường, quan Thiệu-Thường-Bá Thôi-Nghĩa-Khởi, cha vợ là ông Tiêu-văn-Khanh bình sanh chuyên trì kinh Pháp-Hoa được vài nghìn biển, bỏ hẳn rượu thịt, chỉ dùng trai tố. Vợ của ông Khởi là họ Tiêu đến niên hiệu Long-Sóc năm thứ ba, tháng năm phải bệnh chết. Trong nhà luôn ba tuần thất làm Phật-sự, tu trai cúng-dường, bỗng cô tớ gái tên Tố-Ngọc nói tiếng Phu-nhơn rằng : «Ta hồi còn sống không tin Tam-Bảo, nay thọ khổ không thể nói được, do nhờ các ông vì ta tụng kinh, tu trai thiết cúng mớiặng thả về. Đến ngày thứ hai mươi sẽ trở lại đem Tố-Ngọc đi xem ta thọ tội». Đúng kỳ hẹn, Tố-Ngọc thiệt quả chết. Ba ngày sống lại nói rằng : «Thấy cung phủ trong thành lớn kia, phu nhân vào cái nhà riêng, giấy lát có vạt lửa giường sắt tự-nhiên đem đến hành tội, chịu đủ sự khổ sở thăm độc.

Chợt thấy ông Khanh ngồi trên đài hoa sen nói với tôi (Tố-Ngọc) rằng : « con ta hồi còn sống tánh hay sân hận tật đố, không tin nhơn-quả, nay phải chịu nỗi khổ đó, ta cũng không thể gì cứu được. Người về nói lại với người nhà bảo phải gắng tu công-đức, họa may mới thoát khỏi ». Lại thấy ông Phạm-Tăng từ trên hư-không bay xuống, dạy tôi tụng kinh Pháp-Hoa, bảo rằng : « Người phải ghi nhớ kinh này vì người trong cõi Diêm-Phù-Đề mà truyền tụng, sẽ có người tin ».

Niên hiệu Lân-Đức năm đầu, tháng giêng, nhà quan Tiết-Tướng-Quân thiết lập trai đàn, rước nàng Tố-Ngọc đến thờ tụng Minh-Kinh, có ông Phạm-Tăng nghe rồi, chấp tay khen rằng : « Thật đúng như bên Tây-Quốc, không khác chút nào ». Ai nấy đều kính phục.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa-Tri-Nghiệm).

VII — CẨM-ĐỘNG THÁNH-LINH

1.— ĐỨC PHỒ-HIỀN GIẢI BỊNH

Trong bộ Trí-Độ Luận quyền chín của Ngài Long-Thọ Bồ-tát có nói: Có một người bệnh hủi đến trước tượng Đức Phồ-Hiền Bồ-tát chí tâm quy-y chiêm-lễ, xưng niệm công-đức đức Phồ-Hiền Bồ-tát cầu nguyện cho hết bệnh. Lúc ấy tượng Phồ-Hiền Bồ-tát liền dúi tay bên hữu hào-quang sáng chói rờ xoa trên thân người kia bệnh liền trừ hết.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.— ĐỨC PHỒ-HIỀN HIỆN THÂN

Trong nước kia có thầy Tỳ-khưu ở A-Lan-Nhà chuyên đọc tụng kinh Đại-thừa, ông vua trong nước thường trải tóc cho Thầy đi qua, có thầy Tỳ-khưu khác bạch với vua rằng: «Ông ấy ngu dốt, đọc tụng kinh điển không bao nhiêu, sao Đại-vương lại cúng-dường long-trọng như thế?»

Vua đáp rằng: «Ta một ngày kia, vừa lúc nửa đêm muốn yết-kiến thầy Tỳ-khưu ấy, liền đi đến chỗ của Thầy ở, thấy Thầy ở trong hang đá tụng kinh Pháp-Hoa, có một người thân ánh hào-quang sắc vàng chói chói con bạch-tượng chấp tay cúng dường, ta đi lần tới liền biến mất. Ta mới hỏi vị Đại-đức: «Tại sao tôi vừa đến, người thân có hào quang sắc vàng kia biến mất đi?»

Thầy Tỳ-khưu đáp rằng : «Đó tức là ngài Phồ-Hiễn Bồ-tát. Ngài Phồ-Hiễn Bồ-tát tự nói rằng : Nếu có người nào đọc tụng kinh Pháp-Hoa, ta sẽ cỡi voi trắng sáu ngà đến dạy bảo nhắc-nhở cho. Do tôi tụng kinh Pháp-Hoa nên ngài Phồ-Hiễn Bồ-tát hiện thân đến vậy».

(Rút trong bộ Pháp-Hoa-Trì-Nghiệm)

8.— THẦN THỈNH GIẢNG-KINH

Đời Tấn, Thầy Thích Đàm-Thúy, không rõ người quê-quăn ở đâu thuở nhỏ đi xuất-gia, tu ở chùa Bạch-mã, huyện Hà-âm, tương rau qua bữa, bỏ vải che thân, thương mỗi ngày đều tụng một bộ kinh Pháp-Hoa, lại tinh thông kinh giáo, cũng hằng giải nói cho người nghe.

Ban đêm, bỗng nghe có tiếng gõ cửa nói rằng : «Muốn thỉnh Pháp-sur thuyết pháp trong chín tuần». Thầy Thúy không hứa, nhưng cũng cố cầu thỉnh, Thầy bèn chịu đi, lúc đó vẫn còn mơ-màng trong giấc ngủ, chùng thức dậy, thân Thầy đã ở trong miếu thần nơi đảo Bạch-Mã và một người đệ-tử của Thầy. Từ đó, hằng ngày âm-thầm đi qua không ai hay biết.

Sau, các Thầy trong chùa có việc đi ngang qua miếu ấy, thấy có hai cái pháp-tòa rất cao, ông Thúy ở tòa phía bắc, đệ-tử ở tòa phía nam, dường như có tiếng giảng kinh thuyết pháp lại nghe có mùi hương lạ ngào ngạt. Bấy giờ kẻ đạo người tục, truyền nhau cho là việc thần-dị.

Đến mãn Hạ, vị thần trong miếu cũng dường cho ông một con ngựa bạch, năm con dê trắng và chín mươi xấp lụa. Thầy chú-nguyện xong, cùng nhau từ-biệt không còn qua lại nữa.

(Rút trong bộ Lương-Cao-Tăng Truyện)

VIII.— CẨM CÁCH DỊ LOẠI

1.— THÍCH-TRÍ-THÔNG

Đời Đường, Thầy Thích-trí-Thông ở chùa Thê - Hà, non Nhiếp đất Nhuận-Châu, từng qua ở chùa An-Lạc xứ Dương-Châu.

Đến niên hiệu Đại-Nghiep, trong nước loạn-ly, Thầy nghĩ muốn về xứ nhưng không có cách chi đi được, mới ở ẩn trong đám lao rậm dựa bờ sông tụng kinh Pháp-Hoa, bảy ngày không ăn, thường thấy có cọp đi nhiều xung quanh. Thầy nói rằng : «Mạng ta chỉ còn trong giây phút vậy các người hãy ăn đi». Cọp bỗng phát tiếng nói rằng : «Từ tạo thiên lập địa đến nay, chưa từng có lẽ đó». Xảy có một ông già chèo ghe đến nói rằng : «Thầy muốn qua sông về chùa Thê-Hà, hãy mau lên thuyền đây». Lúc ấy con cọp đồng sa nước mắt.

Thầy hỏi rằng: «Các người cùng ta có duyên chăng ?», liền dắt bốn con cọp đồng xuống thuyền, qua sông rất nhanh. Đã đến bờ phía nam, trông lại chiếc thuyền và ông già đâu mất. Thầy mới dẫn bốn con cọp về chùa Thê-Hà, ở phía Tây tháp Xá-Lợi mà đi kinh-hành và thiền-tọa.

Đồ-chúng trong chùa có đến tám mươi vị đều không ai dám ra cả. Hoặc khi có việc cần, thời một vị cọp vào chùa gầm kêu, lấy đó để làm thương lệ.

Thầy đến niên hiệu Trịnh-Quán thời tịch, hưởng thọ được chín mươi chín tuổi.

(Trong bộ Tổng-Cao-Tăng-Truyện).

IX.— LINH-CẨM

1.— PHÁP-TÍN N

Đời Đường, niên hiệu Vô-Đức, có cô ni hiệu là Pháp-Tín, thường tụng kinh Pháp-Hoa. Cô cắt một gian tịnh-thất, mượn một người viết chữ tốt đề tả kinh Pháp-Hoa, trả tiền công rất mắc, bội hơn giá thường.

Phàm mỗi khi vào tịnh-thất tả kinh, phải mỗi lần tắm gội sạch-sé, thay đổi y-phục, xông ướp hương trầm. Lại nơi vách tịnh-thất xoi trống một lỗ đặt ống trúc thông ra phía ngoài, để cho người tả kinh mỗi khi muốn thở ra thời kê vào ống trúc mà thở, vì khi tả kinh cần phải nín hơi mà viết mới thanh-khiết tinh-nghiêm. Như vậy tám năm tả mới xong bảy quyển. Cô hết lòng cung kính, cúng-dường rất long trọng.

Ngày kia, có ông Thầy ở chùa Long-Môn hiệu là Pháp-Đoan thường nhóm chúng giảng kinh Pháp-Hoa. Cho bộ kinh của cô ni đó là đúng hơn hết, không bộ nào bằng. Thầy mới sai người qua mượn, Cô-ni cố chối từ không cho, vì e mất sự thanh-khiết. Thầy Pháp-Đoan phiền trách. Cô không biết làm sao, bắt dặt dĩ phải đưa cho mượn. Đem về, Thấy Pháp-Đoan và cả đồ-chúng giở ra đọc, chỉ thấy toàn là giấy vàng, không có chữ nào hết, lại giở quyển khác coi, cũng đều như vậy cả. Thấy và đồ-chúng hồ-thẹn và lo sợ, liền đem trả lại cho Cô-Ni.

Cô buồn-bã khóc lóc mà lãnh lấy, dùng nước hương thơm rửa kỹ hộp đựng kinh. Rồi cô tắm gội sạch-sé, lễ bái, nhiễu Phật

cầu nguyện đến bảy ngày đêm không nghỉ. Bảy giờ mở quyền kinh ra xem. thời nét chữ lộ bày như củ.

Nên biết rằng sao tả kinh pháp là cần phải hết sức chí-thành làm cho tinh-khiết nghiêm-tịnh mới có sự linh-cảm hiện-tiền. Đời này, không có linh nghiệm, chỉ vì không chuyên lòng cung kính đó thôi.

(Rút trong bộ Minh-Báo-Ký)

2.— TRỜI RƯỚI HOA HƯƠNG

Đời Tùy, Châu Ích, nơi chùa Chiêu-đề có thầy Thích-Huệ-Cung cùng bạn đồng học là ông Huệ-Viễn kết bạn tâm đầu ý hiệp. Lúc sau, ông Viễn qua xứ Dương-Châu tầm sư học đạo xong trở về. Thời gian ba mươi năm xa cách, một đêm cùng nhau trò chuyện ông Viễn thời bàn bàn luận luận, ngôn ngữ như lưu, còn thầy Huệ-Cung thời lặng thinh không đối đáp chi, Ông Viễn hỏi rằng : «Ngài mấy mươi năm không dặng chi sao ? » Thầy đáp rằng - «Tôi vì tánh tối dốt nên không biết chi nhiều». Ông Viễn nói : «Sao chẳng chuyên tụng một bộ kinh ư ? » Thầy nói : «Thường ngày tôi chỉ có tụng một quyển Phồ-Môn trong kinh Pháp-Hoa, nay tôi xin tụng, nhưng ngài phải chí thành lòng nghe». Bèn kiết lập đàn tràng xong, thầy lên tòa cao vừa cất tiếng xướng đề kinh, liền nghe có mùi hương thơm bát ngát, giấy lâu lại nghe trên hư không nhạc trời reo trời, mưa hoa tước nượp rơi xuống, đến khi tụng kinh rồi mới hết. Ông Viễn thấy sự linh cảm như vậy biết mình không có đạo lực bằng Thầy, trong lòng hổ thẹn, mới cung kính đánh lễ mà tạ lỗi.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa-Trì Ng nghiệm)

3.— CHÍCH MẪU TẢ KINH

Cuối đời nhà Đường, Châu Hoàn, ngài Thích-Sở-Vân đi xuất-gia ở non Hoàn-Nhạc, từng chích thân lấy máu tả một bộ kinh Pháp-Hoa, bề dài bảy tấc, bề rộng bốn tấc, bề dày hai tấc (tấc tàu) làm hộp chiến-đàn đựng cất ở tạng Tam-Sanh chùa Phước-Nghiêm. Lại trên mặt hộp có khắc tám chữ: «Nhược kha thử, kinh thệ đồng Từ-Thị».

Niên hiệu Hoàng-Hựu, có vị quí-nhơn đi du lịch trên núi, thấy đó nghi cho là dối không thiệt, mới bảo người lấy kèm mở ra coi, thấy có một lần máu chảy ra. Bỗng chốc, sấm nổi gió dậy rung động hang núi, khói mây xông tỏa vào nhà ấy mù mịch ngửa bàn tay không thấy, đến suốt ngày không thôi. Quí-nhơn kinh khủng bèn chí-thành đánh-lễ cầu sám hối.

Đến đời Tống, Thầy Giác-Phạm chùa Thạch-Môn ở đất Huân-Khê từng du-lịch qua đó, cung kính đánh lễ, nhìn coi kỹ lần máu ấy vẫn còn y nhiên. Đồng thời ấy, thầy Thiên-Nguyệt Quán-Hưu có làm bài thi tặng việc tả kinh đó rằng :

«Rạch da lấy máu khó khôn-ngăn.

«Vì tả Linh-Sơn chín hội văn.

«Mười ngón chân khô xong bảy quyển,

«Đời nay cầu pháp mấy ai bằng !

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiêm)

4.— TRẦN-TẾ-SANH

Đời nhà Minh, huyện Ngô-Môn, Trần-Tế-Sanh hiệu Hoảng-Sĩ con trưởng-nam của ông Trang-Công, bình sanh dốc chí làm lành phạm tất cả hạnh lành lời dạy Trần-Sanh đều tự tay sưu tập

biên chép chặt đẽ dầy nhà. Ông rất ưa thích kinh điển nhà Phật, thường kết liên-xã trì tụng kinh Pháp-Hoa, nhiều năm vẫn không bẻ gãy. Bỗng một đêm nằm mộng thấy ông già diện mạo phi thường, phong nghi thần dị, tay cầm kinh Pháp-Hoa chữ vàng và những bộ sự tích nhơn quả trao cho, Trần-sanh vụt dậy đánh lễ lãnh lấy. Sáng ngày quả có người chở bộ Pháp-Hoa Cảm-Thông-Lục của họ Cát ở Lộc-Thành khắc bằng đá đưa đến nhà Viễn-Diệu-Đường của Trần-Sanh để lưu-thông. Lại một người bạn đem một bộ kinh Pháp-Hoa thếp vàng đến cầm cho ông cũng đồng trong ngày ấy.

Chưa bao lâu, Trần-Sanh đi đường lại gặp bộ kinh Pháp-Hoa thếp vàng của ông Lý-chánh-Khanh ở Tân An tả ra, ông mua đem về cúng dường để thành hiệp bích (chiếu đối), thờ phượng trang cực kỳ rực rỡ, người xem ai cũng khen là việc hy hữu.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa-Trì-Nghiệm)

X.— GIẢI OAN-NGHIỆT

1.— LỤC ÔNG

Đời nhà Tống, ở Hồ-Châu, đất Thành-Nam có người hàng thịt tên Lục-Ông. Khi Lục-Ông được 23 tuổi, một hôm có một ông Tăng du-phương đến trước cửa nói rằng : «Ta đến đây để giáo.hóa người có duyên»

Lục-Ông nghe nói không hiểu chi cả.

Ông Tăng nói rằng : «Ông giết trâu bò dê vô-số, tại sao không bỏ nghiệp ấy đi ? »

Lục-Ông thưa rằng : «Tôi vì theo nghiệp của ông cha để lại rất khó bỏ quá ! »

Ông Tăng nói rằng : «Nếu ông không bỏ, đời sau quyết phải đọa làm loài ấy, đọa rồi thì luôn luôn bị oan báo chẳng biết lúc nào thoát khỏi.

Tôi xem ông đời trước có căn lành, thế nên bỏ nghiệp ác đi, mà chuyên tâm thọ trì kinh Pháp-Hoa và kinh Kim-Cang thì nghiệp ác tiêu trừ, phước lành thêm lớn». Nói xong ông Tăng bỗng biến mất.

Lục-Ông trở người ra đứng một mình, tâm rất hồ trên vì những việc làm trước mà tỉnh ngộ lại, liền bỏ mặn ăn chay và phát nguyện thề từ đây về sau không tạo nghiệp sát hại nữa. Về một bức tượng đủ cả ba vị thánh: Phật-Di-Đà và Quán-Âm, Thế-Chí hết lòng thành kính cúng-dường, lại đến thầy học tụng cả hai bộ kinh ấy chưa được năm năm thì đã thuộc lòng.

Hằng ngày ở trước bàn Phật dâng hương lễ bái, tụng một quyển Pháp-Hoa và một quyển Kim-Cang cầu sám hối, nguyện những chúng-sanh bị mình giết mau sanh về Tịnh-Độ.

Năm Ông được 81 tuổi lúc sắp từ trần, trước nửa tháng đến các bạn thân hẹn rằng: «Đến mừng chín tháng mười một tôi có sắm tiệc trai để từ biệt nhau, đến chừng đó xin mời mấy anh đến dự trai với tôi». Tới kỳ, các ông bạn y theo lời đến dự trai. Khi mãn tiệc ông liền xin đi tắm gội, thay y-phục chỉnh tề, ngồi ngay thẳng viết một bài tụng mà tịch.

Tụng rằng: «Sáu mươi dư tuổi mới hồi đầu.

«Rời hẳn con dao sát-nghiệp sâu.

«Nẻo lộ Bồ-đề nay được đến.

«Hoa sen trong lửa trở thêm màu.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa-Trì-Nghiệm)

2.— PHAN-QUẢ

Đời nhà Đường, đất Kinh-Sur, có ông Phan-Quả, tuổi vừa hai mươi, nhậm chức Tiều-lại ở Đô-Thủy, huyện Phú-Bình.

Khi về nhà cùng với vài gã thiếu-niên, đi dạo chơi ngoài đồng trống, thấy một con dê ăn cỏ. Quả cùng hai gã thiếu-niên bắt đem về. Vừa về mới nửa đường con dê bỗng kêu lên, Quả sợ chủ nghe được thì khó, liền móc lưới dê, đem dê về nhà làm thịt ăn. Qua năm sau lưới ông Quả lần teo lần thụt vào, không nói năn được. Bèn dâng đơn lên xin thôi chức quan. Quan Huyện Trịnh-Du-Khánh nghi ông nói dối, bảo ông hà miệng ra coi, quả nhiên thấy lưới chỉ còn như hột đậu. Quan-Huyện hỏi tại sao như thế? Quả lấy

bút giấy trả lời những việc của mình đã làm. Quan-Huyện bảo rằng: «Ông muốn khỏi, phải tả kinh Pháp-Hoa đề cầu siêu cho vong hồn con đề ấy».

Phan-Quả y theo lời quan Huyện phát tâm tả kinh và thọ trì trai giới không hề biếng trễ. Năm sau, lưới ông Quả lần lần dài ra y như cú. Khi lành bệnh liền đến quan Huyện dâng đơn răn tố, quan Huyện bõ cho làm chức Lý-Chánh.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa-Trì-Nghiệm)

3.— THÍCH-MINH-HUÂN

Đời nhà Minh, Thầy Thích-Minh-Huân nguyên danh là Hồ-văn-Trụ, người ở xứ Huy. Thời Thiên-Khải thầy làm quan Trung-Thơ-Xả, vì không tuân theo mệnh-lệnh của ông Ngụy-Đang nên bị lột chức. Đến năm Bính-Tuất, Bổng bị ghê mặt người đau nhức không thể chịu nổi. Mùa đông Tân-mão, nhức quá xiêu ngất, trong khi hoảng-hốt nghe một ghê thốt ra tiếng người rằng: «Tôi là Lô-Chiêu-Dung đời Lương đây. Lúc ở trong cung Lạc-Vương bị giặc giết, nay đã 600 năm rồi mà còn mắc ở trong loài quỷ. Mà ông chính là người giết tôi trong lúc ấy. Nay đã chuyển được thân Nam-tử, phải tả kinh Pháp-Hoa và các kinh khác đề tự cứu ông và cứu tôi». Ông Trụ khẩn cầu cho bớt đau nhức sẽ tả kinh.

Lúc ấy đương triều Nghi-Chơn, ông sắm đủ giấy bút, tả kinh Pháp-Hoa, Hoa-Nghiêm, Kim-Cang, Lăng-Nghiêm và Thủy-Sám. Mỗi khi tả kinh thì hết đau nhức, hề dừng bút thời đau nhức lại. Như vậy hơn một năm tả mới hết các bộ kinh thời bệnh cũng được lành mạnh.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa-Trì-Nghiệm)

XI.— THIÊN-THẦN GIA-HỘ

THÍCH PHÁP-THÀNH

Đời Tùy, non Chung-Nam, chùa Ngộ-Chơn, ngài Thích Pháp-Thành là người họ Phàn ở châu Ung, chuyên tụng kinh Pháp-Hoa, và ngày thường mang traps kinh đi du-lịch khắp nơi danh-sơn thắng cảnh. Ngài lập nguyện chuyên tu về phép «Pháp-Hoa tam-muội», cảm đến đức Phổ-Hiền Bồ-tát, ứng mộng cõi bạch-tượng sáu ngà đến khuyên ngài tả các kinh đại thừa.

Ngài bèn mượn người tả kinh Bát-Nhã tám bộ, lại tạo một cái nhà «Hoa-Nghiêm đường», hết lòng chuyên-tinh về việc thơ-tà thọ-trì.

Lúc bấy giờ có ông Hoảng-Văn Học-Sĩ là Trương-Tĩnh, trước kia rất giỏi về văn-chương. Ngài thỉnh ông ấy về am trên núi để viết kinh, khi viết thì ngậm các thứ hương. Vừa tả xong hết bộ, lại cảm đến một con chim lạ bay đến bàn kinh, bộ nó tự nhiên quen dạn dường như đã nuôi lâu rồi.

Niên hiệu Trinh-Quán năm đầu, chính tay ngài Pháp-Thành có tả kinh Pháp-Hoa mà ngồi ở ngoài trời trống trải. Nhon có việc đi qua chỗ khác chưa kịp dẹp cất, kể gặp trận mưa to lai-láng. Khi về tới xem lại, cả bàn chỗ tả kinh đều khô ráo, mà nơi khác đều bị trôi ngập hết.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Tri-Nghiệm)

2.— THÍCH PHÁP-THÁI

Đời Tùy, ngài Thích Pháp-Thái, người ở Long-sơn, châu My, thường tụng tụng kinh Pháp-Hoa Chính tay ngài có tả một bộ kinh, có nhiều điểm linh ứng hiện. Khi tả xong bộ, đem đến châu Ích để sơn thếp, đi ngang qua cầu Xạ-kieu bỗng xảy ^{lây} ~~lây~~ rớt dưới sông, tìm kiếm mãi không được. Ngài quá buồn bã nghẹn-ngào khóc không ra tiếng, cứ quanh quẩn mãi, trên bờ rồi dưới mé sông cũng chẳng thấy gì. Bỗng trông thẳng xuống bãi bùn, thấy có một cái dây, liền bảo người tới lấy coi thử té ra đây kinh của ngài nhờ đề cở nung dờ nên không thấm ướt. Ngài vui mừng chẳng xiết, lập tức đến thành-đô sơn thếp rồi dùng cây đàn-hương làm bia và trang-nghiêm rất đẹp.

Sau ngài đem về cúng vào chùa. Mỗi đêm mùi hương lạ bay khắp chùa... Ngài chuyên cần trì-tụng cứ hằng đêm một bộ Pháp-Hoa.

Lúc bấy giờ có ngài Bru Pháp-sư giảng kinh ở đó, tới lại đến chỗ ngài tụng kinh, thấy có nhiều người âm-thầm hiện đến, đều qui gối chấp tay trước bàn Ngài Bru Pháp-sư thấy thế liền toát mồ-hôi mà lui ra.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.— THÍCH ĐÀM-VẬN

Ngài Thích-Đàm-Vận người ở Định-Châu, xuất-gia thuở còn nhỏ, thường tụng tụng kinh Pháp-Hoa. Ngài từng dạo khắp non Ngũ-Đài thấy đủ các tướng linh-dị, bỗng dừng chân ở lại đài phía bắc nơi chùa Mộc-Quai trải qua thời gian hơn hai mươi năm, chuyên tu thiền-quán niệm-tụng không dứt.

Cuối đời Tùy, quốc gia rối loạn ; Ngài đã bảy mươi tuổi, ở ẩn trong non Tỳ Can, luôn ngày đêm tinh-tấn nhiếp-tâm, chuyên tu không hề trễ nải. Ngài thường có chí nguyện tả kinh Pháp-Hoa, mãi tới mấy năm chưa được như ý muốn. Bỗng đâu có chàng thư-sinh đến bạch rằng : « Bạch Thầy con rất giỏi về việc tả kinh, vậy con xin ở đây làm việc đề mãn chí-nguyện của Thầy ». Bèn dọn một gian tinh-thất tịnh-nghiêm, chàng thư-sinh vào thắt ngậm hương ngồi yên lặng mà tả kinh. Khi ra ngoài thì dè giữ ba nghiệp, lúc vào thất thời tắm gội sạch-sẽ. Chưa đầy một tuần, bộ kinh đã tả xong, liền đem cúng dường cho ngài Đạm-Vận, thoát-nhiên không thấy chàng thư-sinh đâu nữa.

Sau hơn giặc Hồ nổi loạn xâm nhiễu, ngài bèn đem kinh giấu trong hang núi, rồi chạy trốn đến mấy năm khi giặc đã yên, trở về kiếm kinh, bèn thấy trong lùm cỏ dưới ven núi. Rương traps đều hư nát, mà quyển kinh màu sơn còn tốt như xưa.

Chuyện này chính mắt Ngài Tuyên-Luật-Sư thấy, vào khoảng niên hiệu Trinh Quán năm thứ mười một.

(Rút trong bộ Pháp-Uỷn Châu-Lâm)

4.— NGƯỜI VỢ HẦU ÔNG TÔ-TRƯỜNG

Trong niên hiệu Võ-Đức, có quan Thứ-Sử tên Tô-Trường. Lúc đi trấn nhậm, đến sông Gia-Lâm bỗng gặp trận sóng to gió lớn nên thuyền bị úp. Người nhà của ông bị chết chìm hơn sáu mươi chỉ có một người vợ hầu của ông, vì thường chuyên tụng kinh Pháp-Hoa, nên khi nước tràn vào thuyền, nàng liền đội traps kinh phát thệ rằng : « Thà chịu chết chìm với kinh này, chớ quyết định không rời ».

Trong cơn bấp-bênh theo làn sóng hải hùng, không ngờ có thần-lực gia hộ, phút chốc nàng được tấp vào bờ. Vì nương theo kinh được thoát nạn chết chìm, nàng vội vàng mở traps ra xem, kinh vẫn khô như trước không bị ướt tờ nào.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)



HỘ PHÁP

MỤC-LỤC

	A.- PHẦN TỔNG HIẾN	ÂM
Quyển I	1.— Tự phần	22
	B.- PHẦN KHAI PHẬT-TRI-KIẾN	
	2.— Phương-tiện phẩm	54
Quyển II	3.— Thí-dụ phẩm	100
	4.— Tín-giải phẩm	150
Quyển III	5.— Dược-thảo-dụ phẩm	184
	6.— Thọ-ký phẩm	198
	7.— Hóa-thành-dụ phẩm	214
	8.— Ngũ-bá đệ-tử thọ-ký phẩm	265
	9.— Thọ-học vô-học nhưn ký phẩm	285
	10.— Pháp-sư phẩm	294
Quyển IV	C.- PHẦN THỊ PHẬT-TRI-KIẾN	
	11.— Hiện Bửu-tháp phẩm	310
	D.- PHẦN NGỘ PHẬT-TRI-KIẾN	
	12.— Đề-Bà-Đạt-Da phẩm	330
	13.— Tri phẩm	344
Quyển V	14.— An-lạc-hạnh phẩm	362
	15.— Tàng địa dũng-xuất phẩm	388
	16.— Như-Lai thọ-lượng phẩm	408
	17.— Phân-biệt công-đức phẩm	424
	18.— Tùy-hỉ công-đức phẩm	452
	19.— Pháp-sư công-đức phẩm	464
Quyển VI	20.— Thường-Bất-Khinh Bồ-tát phẩm	488
	21.— Như-Lai thần-lực phẩm	500
	22.— Chúc-luy phẩm	508
	E.- PHẦN NHẬP PHẬT-TRI-KIẾN	
	23.— Dược-Vương Bồ-tát bốn-sự phẩm	512
	24.— Diệu-Âm Bồ-tát phẩm	542
Quyển VII	25.— Quan-Thế-Âm Bồ-tát Phổ-Môn phẩm	558
	26.— Đà-la-ni phẩm	574
	27.— Diệu-Trang-Nghiêm vương bốn-sự phẩm	584
	28.— Phổ-Hiến Bồ-tát khuyến phát phẩm	598

PHÁP-HOÀ CƯƠNG-YẾU

Lời nói đầu :

Chương thứ I Tổng-tự

Chương thứ II Đề kinh

Chương thứ III Tổng phán phẩm mục

Chương thứ IV Đại ý mỗi phần